LONG VƯƠNG PHÁP KINH

Bản cập nhật tháng 6/2014

http://kinhmatgiao.wordpress.com

THAY LỜI TỰA

Rồng, tiếng Phạn **Nāga** (dịch âm là Na Già, Nẵng Nga) là dạng Thần Cách Hóa của **loài rắn** (Sarpa). Trong Thần Thoại Ấn Độ thì Rồng là loại **Bán Thần** mặt người đuôi rắn, có một ngàn chủng tộc do vợ của **Ca Diệp Ba** (Kāśyapa) là **Ca Đầu** (Kadru) sinh ra, sống ở dưới đất, hoặc sống trong **cung Rồng** (Pātāla) dưới mặt đất.

Loài Rồng được được xem là có quyền năng thần kỳ và sức mạnh vĩ đại. Thông thường chúng bị lầm lẫn với loài rắn, chủ yếu là rắn hổ mang, thân của chúng được mô tả giống như rắn, và chúng có thể hiện thành thân người nếu muốn. Rồng được chia thành 2 nhóm: ***nhóm sống trên đất*** (Dharaja) và ***nhóm sống dưới nước*** (jalaja). Nhóm Jalaja-Nāga sống trong sông ngòi và biển cả, trong khi đó nhóm Dharaja-Nāga được cho là sống trên đất liền.

Theo truyện kể của Ấn Độ thì Rồng đực và Rồng cái có thể giao phối với con người, nhưng giòng giống loại này rất thưa thớt và mong manh. Rồng rất dễ nổi giận và đam mê, hơi thở của chúng mang chất độc, ánh mắt của chúng gây ra sự chết chóc. Chúng là loài ăn thịt và thức ăn chủ yếu là ***ếch nhái***. Loài Rồng nhảy múa khi nghe nhạc, nhưng chúng không nhảy múa khi có **Garuḍa** (vì sợ loài chim cánh vàng này bắt lấy, ăn thịt) và khi có con người (vì xấu hổ). Truyền thuyết cho rằng **viên ngọc Rồng** (Long Châu) ngoài vẻ đẹp ra còn có năng lực ban cho các điều ước muốn, nếu những ai có được nó. Khi ở Thế Giới của con người thì loài Rồng ngủ dưới chân **Đồi Kiến.**

Người Ấn Độ thường tôn sùng, thờ cúng 9 vị Long Thần là: Ananta, Vāṣuki, Śeṣa, Padmanābha, Śaṅkhapāla, Dhṛta-rāṣṭra, Takṣaka, Kālika

Nghi lễ Ấn Độ giáo để cúng Rồng có tên gọi Nāga-Panchami. Vào ngày cúng bái thì phụ nữ có gia đình và thiếu nữ dậy sớm, gội đầu, sửa soạn vật cúng tế. Họ dâng lễ vật: sữa, cơm gạo, cá, thịt, rượu mạnh…đến **Đồi Kiến** và cầu nguyện ***Rắn chúa*** ban phước cho con cái, anh chị em và gia đình. Nếu không có Đồi Kiến ở gần thì họ dâng sữa và lễ vật lên các tôn tượng của rắn.

Thần Chú (Mantra) thường dùng để cúng bái 9 vị Long Thần này là:

Namaste deva deveśa
Namaste dhāraṇī-dhāra
Namaste sarva nāgendra
Namaste puruṣottama
Anantaṃ vāṣukiṃ śeṣaṃ padmanābhaṃ ca kambalaṃ śaṅkhapālaṃ dhṛta-rāṣṭraṃ takṣakaṃ kāliyaṃ tathā
Etāni nava nāmani nāgānāṃ ca mahātmanaṃ prataḥ kāle pathe nityaṃ sāyaṃ kāle viśeṣataha tasya viṣa bhayaṃ nāsti sarvata vijayi bhaveta

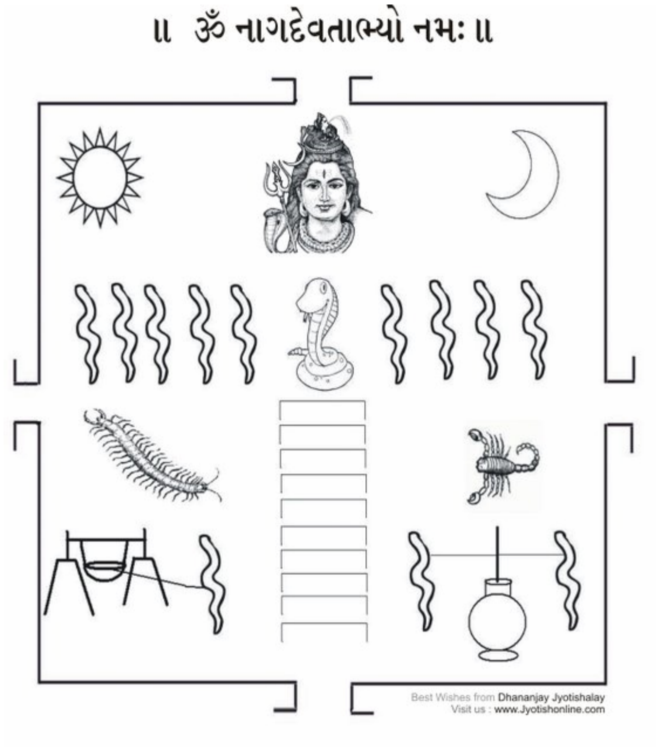
Thần Chú (Mantra) thường dùng để thỉnh triệu các vị Long Thần là:

Āgaccha Ananta deveśa tejorāśi jagat-pateḥ imāṃ mayā krutā pūjā gruhana pannageśvara
Āvāha-yāmi sarpeśa dvi-bhujaṃ pīta vāsasaṃ vīṇa panchaka samyuktaṃ sarvābharaṇa bhūṣitaṃ
Oṃ Vāṣuki āvāha-yāmi
Oṃ Takṣaka āvāha-yāmi
Oṃ Airāvata āvāha-yāmi
Oṃ Dhananjaya āvāha-yāmi
Oṃ Karkoṭaka āvāha-yāmi
Oṃ Yātudhāna āvāha-yāmi

Oṃ Mahā-nāga āvāha-yāmi
Oṃ Kālika āvāha-yāmi
Oṃ Ananta āvāha-yāmi

Ngoài ra còn có Thần Chú của tám vị Rồng cái là:
Oṃ pūḥ Ananta-mukhī svāhā
Oṃ pūḥ Karkoda-mukhī svāhā
Oṃ pūḥ Padminī (?padmavati) **svāhā**
Oṃ Kāla-jīhva pūḥ svāhā
Oṃ Mahā-padminī svāhā
Oṃ Vāṣukī-mukhī svāhā
Oṃ Huṃ huṃ Purvabhūpa-mukhī svāhā
Oṃ Śaṅkhani-vāyu-mukhī huṃ huṃ

Thần Chú căn bản của các vị Long Thần là:
Oṃ namo bhagavate Kāmarūpiṇe mahā-balāya nāgādhipataye svāhā



Xưa nay Ấn Độ có chủng tộc xưng là **Na Già**. Chủng tộc ấy có nhiều giòng giống khác nhau, chẳng phải là giống người **Nhã lợi An**, hiện nay di tản đến cư ngụ tại địa phương **A Tát Mật** (Assam) phía Đông Bắc Ấn Độ với vùng đất phía Tây Bắc Bộ của Miến Điện, sùng bái Rồng Rắn. Lại có tên gọi là **Long Thành** (Nāgapura), nay vẫn còn sống ở các vùng đất có liên quan đến việc Long Vương giáo hóa xa xưa. Hoặc Ý nói về chủng tộc Na Già quy y Phật Giáo.

Đôi khi từ **Nāga** thường được dùng như một hình dung từ về Đức Phật và A La Hán.

Như thế trong các trường hợp ghi nhận về Nāga, có rất nhiều sự lẫn lộn giữa các loại Nāga: loài vật siêu nhiên, loài rắn, và tên của bộ tộc Aryan. Tuy nhiên sự lẫn lộn này khó có thể làm sáng tỏ.

_ Theo Phật Giáo thì **Rồng** (Nāga) là một trong tám Bộ Chúng. Vị đứng đầu trong loài Rồng thì xưng là **Long Vương** (Nāga-rāja), hoặc **Long Thần** (Nāga-devatā), **Long Chủ** (Nāga-pati, hoặc Nāgādhipati), **Long Đế** (Nāgendra)

Thông thường nói **Rồng** là loài Quỷ có hình con rắn, sống ở trong nước (hoặc nói Rồng thuộc loài súc sinh), có đủ thần lực kêu mưa gọi gió, cũng là loài thủ hộ Phật Pháp.

Kinh Điển Phật Giáo ghi nhận việc liên quan đến loài Rồng rất nhiều và có vẽ mọi loại hình tượng của Long Vương.

_ Phẩm **Súc Sinh** trong Kinh **Chính Pháp Niệm Xứ, quyển 18** ghi nhận rằng: Long Vương được nhiếp vào loài súc sinh, là quả báo của người ngu si giận dữ. Chỗ ở của Long Vương gọi là **Hý Lạc Thành**, chia làm hai loại là **Pháp Hành Long Vương** và **Phi Pháp Hành Long Vương**

.) **Pháp Hành Long Vương:** có bảy đầu như các vị Long Vương của nhóm **Tượng Diện** (Hastin-mukha), **Bà Tu Cát** (Vāṣuki), **Đắc Xoa Xa** (Takṣaka), **Bạt Đà La** (Bhadra)….là loài ít có Tâm giận dữ, nghĩ nhớ Phước Đức, tùy thuận theo **Pháp Hành** cho nên chẳng bị khổ bởi cát nóng, dùng Tâm tốt lành, y theo Thời tuôn mưa khiến cho năm loại lúa đậu của Thế Gian được tươi tốt.

.) **Phi Pháp Hành Long Vương**: có Long Vương của nhóm **Ba La Ma Thê, Tỳ Mưu Lâm Bà, Ca La** (Kālika) chẳng thuận theo **pháp Hành**, thực hành Pháp chẳng tốt lành, chẳng kính trọng Sa Môn với Bà La Môn, thường bị khổ bởi cát nóng, dùng Tâm ác dấy lên mây mưa ác khiến cho tất cả năm loại lúa đậu đều bị hư hại.

_ Kinh **Tăng Hộ** ghi nhận: **Hải Long Vương** biến làm hình người để xuất gia tu hành, nhưng trong lúc ngủ thì chẳng thể ẩn hình mà hiện lại thân Rồng. Cho nên Đức Phật vì điều này mà nói Rồng vào lúc mới sinh ra, lúc chết, lúc giao cấu, lúc giận dữ, lúc ngủ say thời đều là hình gốc, chẳng thể hóa làm thân của loài khác

_ Phẩm **Diêm Phù Đề Châu** trong Kinh **Trường A Hàm, quyển 19** nói rằng: Long Vương ở Diêm Phù Đề (trừ **A Nậu Đạt Trì Long Vương** ra) có ba tai vạ:

1_ Các Rồng đều bị gió nóng, cát nóng bám dính thân, nhận chịu sự khổ não thiêu đốt da thịt xương tủy

2_ Trong các Long Cung, gió ác thổi mạnh thời các Rồng bị mất quần áo, vật trang sức bảy báu, tự hiện thân Rồng chịu khổ não

3_ Khi các Rồng ở trong Long Cung cùng vui hoan lạc thời chim cánh vàng lớn nhỏ bay vào cung chụp bắt ăn thịt, các Rồng rất sợ thường ôm nhiệt não.

_ Phẩm **Long Điểu** trong Kinh **Trường A Hàm, quyển 19** ghi rằng: Rồng có bốn loại là: Rồng sinh từ trứng (Aṇḍaja-yoni: noãn sinh), Rồng sinh từ bào thai (jarāyujā-yoni: thai sinh), Rồng sinh từ hơi ẩm thấp của đất ẩm ướt (Saṃsvedajā-yoni: thấp sinh), Rồng sinh từ sự biến hóa (upapādukā-yoni: hóa sinh) bị bốn loại Kim Sí Điểu (Garuḍa) sinh ra theo bốn cách: trứng, bào thai, hơi ẩm thấp, biến hóa…ăn nuốt.

_ Kinh **A Sá Năng Chi** và **Phật Thuyết Tỳ Sa Môn Thiên Vương Kinh** ghi nhận rằng: Thế giới ở phương Tây có vị chủ loài Rồng lớn (Mahā-nāgādhiphati: Đại Long Chủ) tên là **Vĩ Lỗ Bạc Xoa** (Virūpākṣa: Quảng Mục Thiên Vương, hay Quảng Mục Long Vương). Ngài có đại uy đức, tỏa ánh sáng chiếu xa, thống lãnh quyến thuộc là chúng **Rồng lớn** (Mahā-nāga: Đại Long) tôn kính vây quanh, ca múa, hát xướng, thọ nhận khoái lạc.

_ Hệ thống Mật Giáo ghi nhận: loài Rồng thuộc hàng **Thủy Thiên** (Varuṇa-deva), chủ của sông nước, là hàng Thần thủ hộ ở phương Tây. Tôn tượng được phụng thờ là thân người, trên đầu có 7 đầu Rồng. **Thủy Thiên Phi** hiện thân người, trên đầu có 9 đầu Rồng. Quyến thuộc của Thủy Thiên hiện thân người, trên đầu có 8 đầu Rồng

_ Kinh **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương, quyển Thượng** ghi rằng: Long Vương hoặc đi trên mặt đất, hoặc thường ở trong hư không, hoặc luôn y theo **núi Diệu Cao** (Sumeru: Núi Tu Di), hoặc trụ ở trong nước…Hoặc Long Vương có một đầu, hai đầu cho đến nhiều đầu. Hoặc Long Vương không có chân, hoặc có hai chân, bốn chân cho đến nhiều chân.

_ Phiên Dịch Danh Nghĩa Tập, quyển 2 ghi rằng: "Rồng có bốn loại

1_ Rồng giữ cung điện cõi Trời khiến cho chẳng bị rơi xuống. Trên nóc nhà của nhân gian thường làm tượng Rồng như thế

2_ Rồng kéo mây tuôn mưa, lợi ích cho nhân gian

3_ **Địa Long** (Rồng đất) khơi sông mở ngòi

4_ Rồng canh giữ kho tàng, giữ gìn kho tàng của Chuyển Luân Vương, người có Phước lớn".

Lại nói rằng: "Có bốn nhân duyên rơi vào trong loài Rồng:

1_ Bố thí nhiều

2_ Hay giận dữ

3_ Khinh mạn người khác

4_ Tự kiêu ngạo"

_ Phẩm **Thụ Quyết thứ chín** trong Kinh **Hải Long Vương, quyển 2** ghi rằng:

Lúc đó Hải Long Vương bạch Phật rằng: "Con từ **Kiếp Sơ** (Kalpāgra) trụ dừng ở biển lớn, từ khi Đức Như Lai **Câu Lâu Tần** ra đời đến nay thì trong biển lớn: vợ con, quyến thuộc của các vị Rồng có rất ít. Nay vợ con, quyến thuộc, con cháu dòng dõi của chúng **Rồng biển** (hải long) rất nhiều. Giả sử muốn tính đếm cũng chẳng thể cùng tận. Bạch Đức Thế Tôn! Như điều này, vì sao có sự biến đổi lạ lùng như thế?"

Đức Phật bảo Long Vương: "Kẻ ấy đối với Phật Pháp, xuất gia, phụng Luật, thực hành Giới, chẳng đủ hiện **Giới Thành Tựu**, trái ngược với Giới, vi phạm Hạnh, chẳng buông bỏ Trực Kiến ***chẳng rơi vào Địa Ngục***. Như loại này, sau khi chết đều sinh trong loài Rồng"

Đức Phật bảo Long Vương: "Thời Phật **Câu Lâu Tần** có 98 ức người tại gia (cư gia) xuất gia, trái ngược với Cấm Giới đều sanh vào trong loài Rồng. Thời Phật Câu Na Hàm Mâu Ni có 80 ức người tại gia (cư gia) xuất gia, huỷ Giới, buông thả Tâm, sau khi hết thọ mạng đều sinh vào trong loài Rồng.

Thời Phật **Ca Diệp** có 64 ức người tại gia (cư gia) xuất gia, phạm Giới đều sanh vào trong loài Rồng. Ở trong thời của Ta, có 990 ức người tại gia (cư gia) xuất gia, vì có nhiều sự đấu tranh, gom tập rất nhiều Hạnh ***chê bai Kinh Giới…*** sau khi chết đều vào trong loài Rồng, cho nên nay mới có sự sinh sôi như thế"

Đức Phật bảo Long Vương: " Do điều đấy, cho nên ở trong biển lớn: chẳng thể tính đếm được vợ con quyến thuộc của các vị Rồng. Sau khi Ta vào Niết Bàn (Bát Niết Bàn), có rất nhiều Tỳ Kheo ác, Ưu Bà Tắc ác, trái ngược, đánh mất Cấm Giới sẽ sinh vào trong loài Rồng hoặc bị rơi vào Địa Ngục".

_ Phẩm **Tựa** trong Kinh **Pháp Hoa, quyển 1** nêu ra tám vị Đại Long Vương thủ hộ Phật Pháp là: **Nan Đà Long Vương** (Nanda), **Bạt Nan Đà Long Vương** (Upananda), **Sa Già La Long Vương** (Sāgara), **Hòa Tu Cát Long Vương** (Vāṣuki), **Đức Xoa Ca Long Vương** (Takṣaka), **A Na Bạt Đạt Đa Long Vương** (Anavatapta), **Ma Na Tư Long Vương** (Manasvin), **Ưu Bát La Long Vương** (Utpalaka)

_ Kinh **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương, quyển Trung** nêu ra tên của Long Vương của hơn 160 loại từ **Phật Thế Tôn Long Vương** cho đến **Tiểu Bạch Long Vương**. Lại nói nhóm này đều là Long Vương có Phước Đức, nếu hay xưng tên của các vị ấy thời hay đạt được lợi ích lớn. Lại nhóm ấy ở Đại Địa này, hoặc khi sét đánh tựa như tiếng vang dội lại (chấn hưởng), hoặc phóng ánh sáng, hoặc tuôn mưa ngọt làm cho lúa mạ tươi tốt.

_ Kinh **Đại Luân Vân Thỉnh Vũ, quyển Thượng** nêu ra tên gọi của nhóm Long Vương từ **Nan Na Long Vương** cho đến **Vĩ Yết Tra Long Vương**. Lại Nhóm Long Vương ấy đều có Đà La Ni vì tất cả chúng sinh ban cho an vui. Ở Thiệm Bộ Châu y theo Thời tuôn rót cơn mưa ngọt, khiến cho tất cả cây cỏi, cỏ thuốc, lúa mạ đều được tăng trưởng

_ **Đại Tập Kinh** 56, ghi nhận 5 loại Long Vương là:

1_ **Thiện Trụ Long Vương** (Susaṃṣṭhita-nāga-rājā) là chủ của tất cả loài **Tượng Long** (Loài Rồng có hình như con voi)

2_ **Nan đà Bạt Đan Đà Long** Vương (Nandopananda-nāga-rājā): Hai anh em Long Vương này là chủ của tất cả loài **Xà Long** (Loài Rồng có hình như con rắn)

3_ **A Nậu Đạt Long Vương** (Anavatapta-nāga-rājā) là chủ của tất cả loài **Mã Long** (Loài Rồng có hình như con ngựa)

4_ **Bà Lâu Na Long Vương** (Varuṇa-nāga-rājā) là chủ của tất cả loài **Ngư Long** (Loài Rồng có hình như con cá)

5_ **Ma Na Tô Bà Đế Long Vương** (Manasvī-nāga-rājā) là chủ của tất cả loài **Hà Mô Long** (Loài Rồng có hình như con ễnh ương)

5 vị Đại Long Vương quy y sức uy Thần của Phật, thực hành Pháp Đại Thừa, tinh tiến tu hành, thống lãnh quyến thuộc…đối với chúng sinh, chẳng gây mọi loại nhiễu hại

_ Kinh **Kim Quang Minh Tối Thắng Vương, quyển 1** đề cử 8 vị Long Vương: **Liên Hoa** Long Vương, **Ê La Diệp** Long Vương, **Đại Lực** Long Vương, **Đại Hống** Long Vương, **Tiểu Ba** Long Vương, **Trì Quyết Thủy** Long Vương, **Kim Diện** Long Vương, **Như Ý** Long Vương. Các vị Long Vương hay kéo mây tuôn mưa, khiến cho chúng sinh tiêu diệt được nhiệt não.

_ Kinh **Phật Thuyết Huyễn Hóa Võng Đại Du Già Giáo Thập Đại Phẫn NỘ Minh Vương Đại Minh Quán Tưởng Nghi Quỹ** và **Thánh Hạ Dã Hột Lý Đại Phộc Uy Nộ Vương Lập Thành Đại Thần Nghiệm Cúng Dường Niệm Tụng Nghi Quỹ Pháp Phẩm, quyển Hạ** ghi nhận 8 vị Long Vương (Nāga-rāja) là **Nan Đà** (Nanda), **Bà Sách Nan** (Vāṣuki), **Đức Xoa Ca** (Takṣaka), **Yết Cố Tra** (Karkoṭaka), **Bát Ma** (Padma), **Ma Ha Bát Ma** (Mahā-padma), **Thương Khư Bà La** (Śaṅkha-pāla), **Cưu Lợi Ca** (Kulika).

_ Kinh **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm**, quyển thứ nhất, **chi một** của Phẩm thứ nhất **Thế Chủ Diệu Nghiêm** (Bộ 80 quyển do Tam Tạng **Thật Xoa Nan Đà** dịch) ghi nhận 10 vị Long Vương là: **Tỳ Lâu Bác Xoa** Long Vương, **Sa Kiệt La** Long Vương, **Vân Âm Diệu Tràng** Long Vương, **Diệm Khẩu Hải Quang** Long Vương, **Phổ Cao Vân Tràng** Long Vương, **Đức Xoa Ca** Long Vương, **Vô Biên Bộ** Long Vương, **Thanh Tịnh Sắc** Long Vương, **Phổ Vận Đại Thanh** Long Vương, **Vô Nhiệt Não** Long Vương…nhóm như vậy đều là bậc Thượng Thủ. Số ấy nhiều vô lượng, không có vị nào chẳng siêng năng dốc sức kéo mây tuôn mưa, khiến cho nhiệt não của chúng sinh được tiêu diệt.

_ Kinh **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm**, quyển thứ ba, **chi ba** của Phẩm thứ nhất **Thế Chủ Diệu Nghiêm** (Bộ 80 quyển do Tam Tạng **Thật Xoa Nan Đà** dịch) ghi nhận 11 vị Long Vương được **Môn Giải Thoát** là:

1_ **Tỳ Lâu Bác Xoa** Long Vương được **Tiêu Diệt Nhất Thiết Chư Long Thú Sí Nhiên Khổ Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: tiêu diệt nỗi khổ nóng bức của tất cả các loài Rồng, được sự giải thoát)

2_ **Sa Kiệt La** Long Vương được **Nhất Niệm Trung Chuyển Tự Long Hình Thị Hiện Vô Lượng Chúng Sinh Thân Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: ở trong một niệm chuyển hình Rồng của mình thị hiện vô lượng thân của chúng sinh)

3_ **Vân Âm Tràng** Long Vương được **Ư Nhất Thiết Chư Hữu Thú Trung Dĩ Thanh Tịnh Âm Thuyết Phật Vô Biên Danh Hiệu Hải Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Ở trong tất cả lối nẻo của các cõi dùng âm thanh thanh tịnh nói vô biên biển danh hiệu của Phật)

4_ **Diệm Khẩu** Long Vương được **Phổ Hiện Vô Biên Phật Thế Giới Kiến Lập Sai Biệt Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Hiện khắp sự dựng lập sai khác của vô biên Thế Giới Phật)

5_ **Diệm** Long Vương được **Nhất Thiết Chúng Sinh Cái Triền Như Lai Từ Mẫn Lệnh Trừ Diệt Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: do Tâm yêu thương giúp đỡ của Đức Như Lai khiến cho sự che lấp ràng buộc của tất cả chúng sinh được trừ diệt)

6_ **Vân Tràng** Long Vương được **Khai Thị Nhất Thiết Chúng Sinh Đại Thiện Lạc Phước Đức Hải Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Mở bày biển Phước Đức vui sướng tốt lành to lớn cho tất cả chúng sinh).

7_ **Đức Xoa Ca** Long Vương được **Thanh Tịnh Cứu Hộ Âm Diệt Trừ Nhất Thiết Bố Úy Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Dùng âm thanh cứu hộ trong sạch diệt trừ tất cả sự sợ hãi).

8_ **Vô Biên Bộ** Long Vương được **Thị Hiện Nhất Thiết Phật Sắc Thân Cập Trụ Kiếp Thứ Đệ Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Hiện bày sắc thân của tất cả Phật với thứ tự của Trụ Kiếp)

9_ **Thanh Tịnh Sắc Tốc Tật** Long Vương được **Xuất Sinh Nhất Thiết Chúng Sinh Đại Ái Lạc Hoan Hỷ Hải Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Sinh ra biển vui vẻ yêu thích rộng lớn của tất cả chúng sinh).

10_ **Phổ Hành Đại Âm** Long Vương được **Thị Hiện Nhất Thiết Bình Đẳng Duyệt Ý Vô Ngại Âm Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Hiện bày âm thanh tất cả bình đẳng hợp ý không có ngăn ngại)

11_ **Vô Nhiệt Não** Long Vương được **Dĩ Đại Bi Phổ Phước Vân Diệt Nhất Thiết Thế Gian Khổ Giải Thoát Môn** (tức là Môn Giải Thoát: Dùng đám mây Đại Bi che trùm khắp, diệt trừ nỗi khổ của tất cả chúng sinh)

_ Kinh **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm**, quyển thứ nhất, **chi một** của Phẩm thứ nhất **Thế Gian Tịnh Nhãn** (Bộ 60 quyển do Tam Tạng **Phật Đà Bạt Đà La** dịch) ghi nhận tên của 6 vị Long Thần là: **Ma Ni Quang** Long, **Tạp Trang Nghiêm** Long, **Hỷ Bảo Quang** Long, **Tịnh Thân Quang** Long, **Hương Trang Nghiêm** Long, **Bảo Mục Quang** Long cùng với vô số các vị Long Thần….Như vậy tất cả đều ở a tăng kỳ kiếp chẳng thể nghĩ bàn trong thời quá khứ, thường vì Đức Như Lai trang nghiêm Pháp Đường

_ Kinh **Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm**, quyển thứ nhất, **chi hai** của Phẩm thứ nhất **Thế Gian Tịnh Nhãn** (Bộ 60 quyển do Tam Tạng **Phật Đà Bạt Đà La** dịch) ghi nhận

"Lại có **Tỳ Lâu Ba Xoa Long Vương** đối với Pháp Môn: Trong tất cả nẻo Rồng (Long Thú) trừ diệt lửa mạnh, cứu tế khủng bố mà được tự tại

Hải Long Vương đối với Pháp Môn: Trong một niệm, hay chuyển tất cả thân Rồng chẳng thể nghĩ bàn mà được tự tại

Vân Lạc Diệu Tràng Long đối với Pháp Môn tất cả **Hữu Thú** (lối nẻo của các cõi), chuyển **Thanh Tịnh Luân** nghe tiếng mà được tự tại

Tu Di Phổ Tràng Long đối với Pháp Môn: Tất cả chúng sinh là biển Công Đức mà được tự tại

Đức Xoa Già Long đối với Pháp Môn: Lìa khủng bố, thanh tịnh mà được tự tại

Vô Lượng Bộ Long đối với Pháp Môn: Hiện bày vô lượng đám mây của tất cả chúng sinh, siêu độ vô lượng Kiếp mà được tự tại

Diệm Nhãn Thiện Trụ Long đối với Pháp Môn: An lập tất cả Thế Giới phân biệt vô lượng Phật Pháp, hiện bày phương tiện mà được tự tại

Ly Cấu Thế Sắc Long đối với Pháp Môn: Tất cả chúng sinh lìa dơ bẩn, vui vẻ, biết đủ nhập vào phương tiện mà được tự tại

Phổ Hành Quảng Thánh Long đối với Pháp Môn: Tất cả âm thanh thiện ác đầy đủ Bình Đẳng Quán mà được tự tại

A Na Đạt Đa Long Vương đối với Pháp Môn: Đám mây Đại Bi che trùm tất cả chúng sinh lìa khổ mà được tự tại

_ Kinh **Đại Thừa Trang Nghiêm Bảo Vương, quyển 1** ghi nhận 15 vị Long Vương (Nāga-rāja) từ **A Bát Lá La** (Upalāla) đến **Sa Nghiệt Lý Noa** (Sāgara) và 26 vị Long Nữ (Nāga-kanyā) từ **Diệu Nghiêm Trì** (Vibhūṣaṇadharā) đến **Diệu Cao Cát Tường** (Simeru-śrī)

_ Kinh **Quá Khứ Hiện Tại Nhân Quả, quyển 1** và Kinh **Tu Hành Bản Khởi, quyển Thượng** ghi nhận: Khi Đức Phật đản sinh thời hai vị Long Vương **Nan Đà** (Nanda) và **Ưu Ba Nan Đà** (Upananda) ở trong hư không phun nước trong sạch, một nóng một lạnh, dùng để tắm rửa thân của Thái Tử.

_ Kinh **Phật Bản Hạnh Tập, quyển 31** và **Hữu Bộ Tỳ Nại Gia Phá Tăng Sự, quyển 5** ghi nhận rằng: Khi Đức Phật từ dưới cây Bồ Đề đứng dậy, đi đến bên cạnh cái ao của Long Vương **Mâu Chi Lân Đà** (Mucilinda), ngồi dưới một gốc cây suy tư. Khi ấy mưa tuôn suốt bảy ngày chẳng dừng thì Long Vương **Mâu Chi Lân Đà** mới hiện ra, dùng thân quấn quanh Đức Phật bảy vòng, đưa cái đầu của mình lên che bên trên đầu của Đức Phật, thủ hộ Đức Phật Đà, khiến cho Ngài chẳng bị các não loạn.

_ Kinh **Tăng Nhất A Hàm, quyển 14** và Kinh **Thái Tử Thụy Ứng Bản Khởi, quyển Hạ** ghi nhận: Khi Đức Phật giáo hóa **Ưu Tần Loa Ca Diệp** thời thường ở trong nhà thờ Thần Lửa, giáng phục Rồng độc. Hiện nay tại Ấn Độ, trong cổ tháp ở **Ba Lộc Đặc** (Bharhut) **Sơn Kỳ** (Sanci), **A Ma La Ba Đề** (Amarāvatī) với **Oa Oa Đích Ba La Phù Đồ** (Buro-budur) còn lưu giữ bản điêu khắc truyền thuyết trên với vị Rồng trong đó, phần lớn làm tượng thân người hình rắn.

_ Phẩm **Thụ Quyết** trong Kinh **Hải Long Vương, quyển 2** nói rằng: Hải Long Vương có con trai tên là **Uy Thủ** được Đức Phật thọ ký: ngày sau sẽ thành Phật, hiệu là **Tuệ Kiến** Như Lai Chí Chân Chính Đẳng Giác.

_ Phẩm **Nữ Bảo Cẩm Thụ Quyết** trong Kinh **Hải Long Vương, quyển 3** nói Hải Long Vương có con gái tên là **Bảo Cẩm** được Đức Phật thọ ký: ngày sau sẽ thành Phật, hiệu là **Phổ Thế** Như Lai Chí Chân Chính Đẳng Giác.

_ Phẩm **Đề Bà Đạt Đa** trong Kinh **Pháp Hoa, quyển 4** có ghi nhận vị **Long Nữ** (Nāga-kanyā) tám tuổi thành Phật

_ Chỗ ở của Long Vương gọi là **Long Cung** (Pātāya, hay Nāga-pura):
.) Phẩm **Long Điểu** trong Kinh **Trường A Hàm, quyển 19** ghi rằng: Ở đáy biển lớn có cung của **Sa Kiệt Long Vương**, dài rộng tám vạn Do Tuần, cung tường có bảy lớp, bảy lớp lan can, bảy lớp lưới võng, bảy lớp hàng cây bao vòng chung quanh nghiêm sức đều do bảy báu tạo thành, cho đến có vô số chim chóc cùng nhau kêu hót

.) Kinh **Chính Pháp Niệm Xứ, quyển 68** nói rằng: Vượt qua núi **Quân Sơn……**có một cái biển lớn, bên dưới nước biển 500 Do Tuần có cung điện của Long Vương được trang nghiêm bằng mọi loại vật báu: Tỳ Lưu Ly, Nhân Đà Thanh Bảo, lan can Pha Lê, bảy báu trang nghiêm, Quang Minh Ma Ni, mọi loại vật báu trang nghiêm điện đường, điện ở lầu gác…giống như ánh sáng mặt trời. Có vô lượng cung điện như vậy, **Đức Xoa Ca Long Vương** dùng nghiệp của mình cho nên trụ tại cung điện này.

.) **Du Già Sư Địa Luận, quyển 2** ghi nhận: Long Cung trong làn nước tám Công Đức ở bảy núi vàng, có tám vị Đại Long Vương là: **Trì Địa, Hoan Hỷ Cận Hỷ, Mã Loa, Mục Chi Lân Đà, Ý Mãnh, Trì Quốc, Đại Hắc, Ê La Diệp**

.) Trong "**Dictionary of Pali Names**", tác giả **G P Malalasekera** [Bản dịch của **Tống Phước Khải**] ghi nhận rằng:
Có một số nơi cư ngụ của Rồng được đề cập trong Kinh Điển như:
Mañjerika-bhavana dưới núi Sineru (Núi Tu Di),
Daddara-bhavana ở chân núi Daddara của dãy Himālaya,
Dhatarattha-nāgā ở dưới sông Yamunā,
Nābhāsā Nāgā ở hồ Nabhasa,
Rồng của Vesāli, Tacchaka, và Payāga (D.ii.258 - Trường bộ. ii.258).
Bộ **Vinaya** (ii.109) liệt kê một danh sách bốn gia đình Rồng chúa (Ahirājakulāni): **Virūpakkhā**, **Erāpathā, Chabyāputtā** và **Kanhagotamakā**. Hai bộ tộc rồng khác cũng được đề cập: Kambalas và Assataras. Trong SA.iii.120 tất cả Rồng có tuổi trẻ ở tại Himālaya.

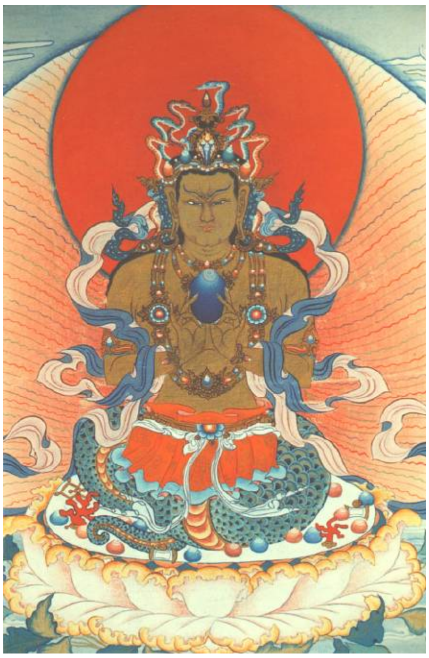
Rồng được biết nhiều nhất là **Mahākāla**, vua của Mañjerika-bhavana. Sống trọn một kappa (kiếp) và là đệ tử mộ đạo của Đức Phật. Các loài rồng trong thế giới của **Mahākāla** được giám hộ một phần các xá lợi của Đức Phật cho đến khi chúng được cần cho Đại Tháp Xá lợi Māha Thūpa (Mhv.xxxi.27f.), và khi cây Bồ Đề được mang về Tích Lan, chúng mang trọng trách lớn lao trên đường đi (Mbv. p.. 163f.). Các vua Rồng khác cũng được đề cập đương khi nắm thần thông và uy quyền sau được chuyển hóa sang đức tin Đức Phật như: **Aravāla, Apalālā, Erapatta, Nandopananda**, và **Pannaka**. (Xem Ahicchatta và Ahināga.) Trong kinh Atānātiya Sutta (D.iii.198f.), nói về cư dân ở thế giới **Cātummahārajika** (Tứ Thiên Vương), loài Rồng được đề cập định cư ở phương Đông, với vua của chúng là Virūpokkha.

Rồng có hai khu định cư chính ở Tích Lan, tại Nāgadīpa (q.v.) và ở cửa sông Kalyani. Để giải quyết tranh chấp giữa hai long vương, chủ của Nāgadīpa, Mahodara và Cūlodara, Đức Phật đã thực hiện lần thứ hai của mình đến Tích Lan. Trong chuyến thăm đó, Ngài đã thực hiện một lời hứa với một Long Vương khác, **Manjakkhika** của Kalyani, sẽ thực hiện chuyến viếng thăm, và chuyến thăm thứ ba của Đức Phật là để thực hiện cam kết đó (Mhv.i.48f).

Các loài Rồng là một trong ***các Bộ bảo hộ*** được xác lập bởi Sakka (Đế Thích) trong Sineru (Núi Tu Di) để chống lại Asura (J.i.204).

_Ngoài ra, **Truyện Long Thọ Bồ Tát** có ghi việc Bồ Tát **Long Thọ** (Nāgārjuna) được Bồ Tát **Đại Long** (Mahā-nāga) dẫn vào **Long Cung** (Pātāya, hay Nāga-pura), mở kho tàng bảy báu, trao cho các Kinh Điển thâm ảo thuộc **Phương Đẳng** (Vaipulya). Khảo xét truyền thuyết của Ấn Độ thì khi Phật Pháp ẩn mất thời Long Cung tức là địa phương bảo vệ giữ gìn **Bí Tạng Phật Điển**.

Thông thường, hình tượng Long Vương và Long Nữ thường được minh họa theo dạng thân người đuôi rắn, đôi khi Long Nữ còn có thêm đôi cánh







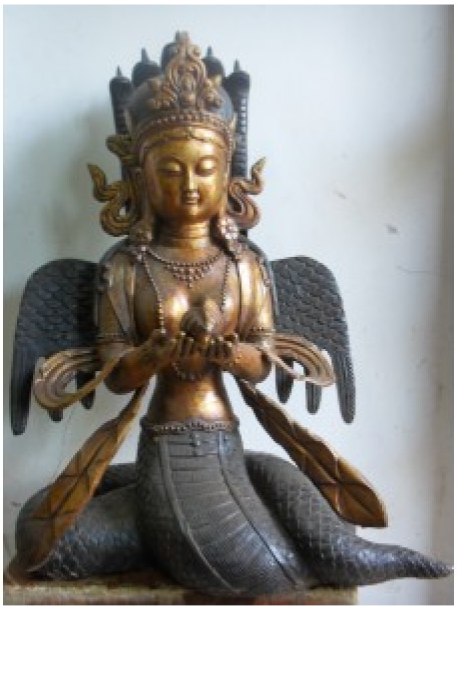












_ Trong Tín Ngưỡng của Trung Quốc cổ đại thì **Rồng** là loài thân dài có vảy, vào tiết **Thu Phân** thì bay lên Trời, vào tiết **Thu Phân** thì nhập vào đất. Loài có vảy thì gọi là **Giao Long**. Loài có cánh thì gọi là **Ứng Long**. Loài có sừng thì gọi là **Cầu Long**. Loài không có sừng thì gọi là **Ly Long**. Loài không bay lên Trời thì gọi là **Bàn Long.**

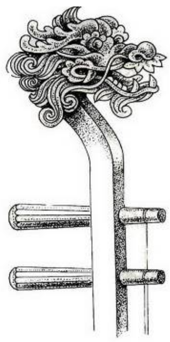
Theo quan niệm của dân gian châu Á thì Rồng là loài có mình rắn, vảy cá, bờm sư tử, sừng hươu, biết bay và là con vật biểu tượng cho sự linh thiêng, mang ẩn ý chứa đựng điều tốt lành.

Có người cho rằng sau khi **Hoa Hạ** thống nhất các bộ tộc **Trung Nguyên** đã kết hợp **Vật Tổ** của mình cùng với **Vật Tổ** của các bộ tộc đó hình thành **con rồng** là loài có thân rắn, đùi thằn lằn, móng vuốt của chim ưng, đuôi rắn, sừng hươu, vẩy cá.

_ Truyền thuyết **Long Sinh Cửu Tử** (hay **Long Sinh Cửu Chủng**) của Trung Hoa cổ đại cho rằng một con Rồng sinh ra chín nhánh Rồng con, mỗi mỗi thường có hình trạng và tính cách khác nhau. Đời sau dùng thuyết này để ví dụ cho ***anh em đồng bào***

Rồng sinh chín đứa con chẳng thành Rồng, đều có sự ưa thích riêng:

1_ Tù Ngưu: giống Rồng, bình sinh thích âm nhạc. Nay trên đầu cây Hồ Cầm có khắc con thú là di tượng của loài này.



2_ Nhai Xế: bình sinh ưa thích sự giết chóc. Nay trên cán cây Đao có cái miệng Rồng ăn nuốt là di tượng của loài này.



3_ Trào Phong: Bình sinh ưa thích sự nguy hiểm. Nay ở góc điện có con thú chạy là di tượng của loài này.



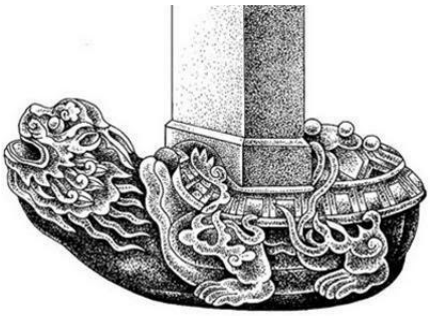
4_ Bồ Lao: Bình sinh ưa thích âm thanh do vạn vật phát ra (như tiếng chim hót, tiếng chuông trống…). Nay trên cái chuông có cái núm hình con thú là di tượng của loài này.



5_ Toan Nghê: bình sinh ưa ngồi. Nay con sư tử ở Phật Tòa là di tượng của con thú này.



6_ Bá Thượng: bình sinh ưa mang vác vật nặng. Nay con thú đỡ tòa bia là di tượng của loài này



7_ Bệ Ngạn: bình sinh ưa bàn cãi kiện tụng. Nay đầu con sư tử trên cửa ngục là di tượng của con thú này.



8_ Hí Hí: bình sinh ưa văn chương. Nay con Rồng ở bên hai cạnh cái bia là di tượng của con thú này



9_ Xi Vẫn: bình sinh ưa ăn nuốt. Nay đầu con thú ở nóc điện là di tượng của loài này

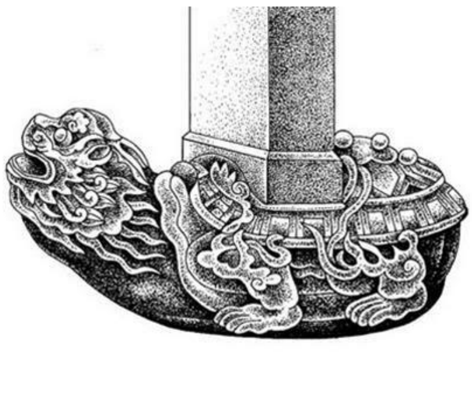


Truyền thuyết **Long Sinh Cửu Tử** (hay Long Sinh Cửu Chủng) còn được lưu truyền theo cách khác là:

[Trích trong bài viết của ***Châu Giang- Hội viên Hội VHNT Bắc Giang (st)***]

1_ Bị Hí là con trưởng của Rồng.

Còn có tên khác là Bá Hạ, Bát Phúc, Thạch Long Quy. Linh vật có hình dáng thân rùa, đầu rồng, có sức mạnh vượt bậc, chịu được trọng lượng lớn nên thường được chạm khắc trang trí làm bệ đỡ cho các bệ đá, cột đá, bia đá…



2_ Li Vẫn là con thứ hai của Rồng.

Còn có tên gọi là Si Vẫn. Linh vật có đầu rồng, miệng rộng, thân ngắn, thích ngắm cảnh và thường giúp dân diệt hỏa hoạn nên được chạm khắc làm vật trang trí trên nóc các cung điện cổ, chùa chiền, đền đài…



3_ Bồ Lao là con thứ ba của Rồng.

Linh vật thích âm thanh lớn, thường được đúc trên quai chuông với mong muốn chiếc chuông được đúc có âm thanh như ý muốn.



4_ Bệ Ngạn là con thứ tư của Rồng.

Còn có tên gọi khác là Bệ Lao, Hiến Chương. Linh vật có hình dáng giống con cọp, răng nanh dài và sắc, có sức thị uy lớn, thích lý lẽ và có tài cãi lý đòi sự công bằng khi có bất công, nhờ vậy bệ ngạn thường được đặt ở cửa nhà ngục hay pháp đường, ngụ ý răn đe người phạm tội và nhắc nhở mọi người nên sống lương thiện.



5_ Thao Thiết là con thứ năm của Rồng.

Linh vật có đôi mắt to, miệng rộng, dáng vẻ kỳ lạ, có tính tham ăn vô độ nên được đúc trên các đồ dùng trong ăn uống như ngụ ý nhắc nhở người ăn đừng háo ăn mà trở nên bất lịch sự.



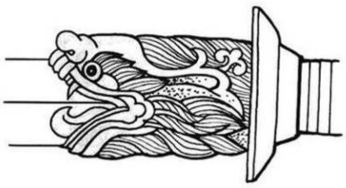
6_ Công Phúc là con thứ sáu của Rồng.

Linh vật này thích nước nên được khắc làm vật trang trí ở các công trình hay phương tiện giao thông đường thủy như: cầu, rãnh dẫn nước, đập nước, bến tàu, thuyền bè… với mong muốn công phúc luôn tiếp xúc, cai quản, trông coi lượng nước phục vụ nhân dân.



7_ Nhai Xế là con thứ bảy của Rồng.

Linh vật có tính khí hung hăng, thường nổi cơn thịnh nộ và ham sát sinh nên thường được chạm khắc trên các vũ khí như đao, búa, kiếm… ngụ ý thị uy, làm tăng thêm sức mạnh và lòng can đảm của các chiến binh nơi trận mạc.



8_ Toan Nghê là con thứ tám của Rồng.

Còn có tên gọi khác là Kim Nghê. Linh vật có mình sư tử, đầu rồng, thích sự tĩnh lặng và thường ngồi yên ngắm cảnh khói hương tỏa lên nghi ngút nên được đúc làm vật trang trí trên các lò đốt trầm hương, ngụ ý mong muốn hương thơm của trầm hương luôn tỏa ngát.



9_ Tiêu Đồ là con thứ chín của Rồng.

Linh vật có tính khí lười biếng, thường cuộn tròn nằm ngủ, không thích có kẻ lạ xâm nhập lãnh địa của mình nên thường được khắc trên cánh cửa ra vào, đúng vào vị trí tay cầm khi mở, ngụ ý răn đe kẻ lạ muốn xâm nhập nhằm bảo vệ sự an toàn cho chủ nhà.



Đạo Giáo Trung Hoa cho rằng các vị vua Rồng thường cư ngụ tại bốn biển bao quanh đất liền là:

.) Long Vương **Quảng Đức** (truyền bá Đức rộng rãi) cai quản biển phía Đông

.) Long Vương **Quảng Lợi** (mở rộng lợi lộc) cai quản biển phía Nam

.) Long Vương **Quảng Nhuận** (mở rộng ân sũng) cai quản biển phía Tây

.) Long Vương **Quảng Trạch** (Mở rộng sự hào hiệp) cai quản biển phía Bắc

Các vị Long Vương này cư trú tại cung điện dưới đáy biển sâu. Cung điện có đầy đủ điện đường, lầu gác, lan can, vườn rừng…được tạo thành bởi vô lượng vật báu với mọi thứ trang nghiêm và thường được gọi là **Long Cung**

Nhưng dân gian lại cho rằng: Long Vương **Ngao Quảng** cai quản biển phía Đông, Long Vương **Ngao Khâm** cai quản biển phía Nam, Long Vương **Ngao Nhuận** cai quản biển phía Tây, Long Vương **Ngao Thuận** cai quản biển phía Bắc và trong bốn vị Long Vương thì **Ngao Quảng** đứng đầu. Hàng năm cứ đến tháng ba (Âm lịch), các vị Long Vương phải bay lên Thượng Giới để trình tấu công việc, cho nên tháng ba là tháng có nhiều trận mưa to.

Thông thường Đạo Giáo Trung Hoa hay triệu thỉnh và cúng tế Rồng qua **Ngũ Long Đàn**

.) Phương Đông là Rồng Xanh (Thanh Long)

.) Phương Nam là Rồng đỏ (Xích Long)

.) Phương Tây là Rồng trắng (Bạch Long)

.) Phương Bắc là Rồng đen (Hắc Long)

.) Phương chính giữa là Rồng vàng (Hoàng Long, hay Kim Long)

_ Nhìn chung, người dân Trung Hoa xem **Rồng** là linh vật linh thiêng biểu thị cho điềm tốt lành, nên rất sùng bái và thường cầu nguyện, xin Rồng ban ơn, tuôn mưa đúng thời khiến cho vạn vật sinh trưởng tươi tốt, nhất là khi bị hạn hán.

Ngoài ra người dân Trung Hoa còn dùng hình tượng **hóa Rồng,** dạy bảo nhau phải biết nuôi chí lớn, vượt qua mọi trở ngại để đạt được sự thành tựu lớn lao qua câu Tục Ngữ: "**Nhất đăng Long Môn, thanh dự bách bội**" nghĩa là: *một lần vượt cửa Rồng thì tiếng khen được tăng lên gấp trăm lần*

Long Môn (cửa Rồng): là nơi hiểm yếu của thiên nhiên do hai ngọn núi cao đối ngọn với nhau tạo thành hình dáng cái cổng, nằm ở hai bên bờ **Hoàng Hà** giữa huyện

Hàn Thành, Tây An, Thiểm Châu với huyện Hà Tân, Bình Dương, tỉnh Sơn Tây. Tương truyền ông **Hạ Vũ** đã đào con sông đến đây để giúp cho lưu thông.

Lại theo Truyền Thuyết từ xưa, các loài tôm cá trong sông nếu có thể vượt qua chỗ này liền có thể hóa thành Rồng. Cho nên từ ngữ **Long Môn** nhằm chỉ cho cửa ngõ **lập thân xuất thế**, hoặc ví dụ cho danh vọng tăng trưởng.

_ Đến sau đời nhà Tần thì các vua chúa Trung Hoa chiếm đoạt hình tượng **Rồng** làm biểu tượng đặc trưng cho quyền uy tuyệt đối của mình, trị dân trị nước, ban ơn mưa móc (vũ lộ) cho dân chúng và từ đây mọi vật dụng của nhà vua đều có hình ảnh con rồng như: Long Phi (khi vua lên ngôi), Long Sàng (giường nằm của vua), Long Nhan (khuôn mặt của vua), Long Thể (thân hình của vua), Long Bào (áo của vua) và bàn chân của con Rồng thêu trên áo này phải có 5 móng, Long Cổn (áo vua mặc khi thiết đại triều, hay khi tham dự đại lễ), Long Xa (xe của vua), Long Hạm (chiếc thuyền của vua)….

_ Tại Việt Nam đã sớm hình thành tín ngưỡng thờ phụng **Rồng**, một linh vật có thể sống cả trên bờ lẫn dưới nước với năng lực điều khiển được nước lửa, mây mưa, sấm chớp, gió bão, cùng với mọi khả năng màu nhiệm khác có thể ngăn chặn được mọi tai họa hiểm nghèo như hạn hán, ngập lụt, giông bão… giúp cho con người có được cuộc sống ấm no hạnh phúc và tín ngưỡng Rồng được dân tộc Việt biểu thị qua việc thờ cúng **Thủy Thần**

Sách **Hoài Nam Tử** ghi nhận rằng: "Người Việt lấy kim xâm vào da, vẽ hình Rồng để tỏ ý tôn vinh Rồng vậy".

Từ tín ngưỡng này đã tạo thành truyền thuyết "**con Rồng cháu Tiên"** nhằm minh họa về nguồn gốc của dân tộc Việt là:

"Cháu ba đời **Viêm Đế**, họ **Thần Nông** tên là **Đế Minh**, sinh ra **Đế Nghi**, Khi Đế Nghi đi tuần phương Nam đến **Ngũ Lĩnh** gặp được nàng con gái **Vụ Tiên** (Vụ Tiên nữ: ?Tiên Nữ ở núi Vụ) đem lòng yêu mến, mới cưới về rồi sinh ra **Lộc Tục.** Lộc Tục cai trị phương Nam, lấy hiệu là **Kinh Dương Vương**, đặt tên nước là **Xích Quỷ**. Kinh Dương Vương lấy con gái của **Động Đình Quân** là **Long Nữ**, sinh ra **Sùng Lãm**. Sùng Lãm nối ngôi vua, xưng hiệu là **Lạc Long Quân** (vua Rồng Lạc Việt). Lạc Long Quân lấy **Âu Cơ**, sinh ra một cái bọc chứa một trăm quả trứng, nở ra một trăm người con. Sau này, Âu Cơ dắt 50 người con lên núi, Lạc Long Quân dẫn 50 người con xuống biển và người con cả do mẹ Âu Cơ dắt đi, được truyền ngôi vua, hiệu là **Hùng Vương**, đặt tên nước là **Văn Lang**, mở lối cho sự phát triển đất nước Việt Nam". (**Lĩnh Nam Chích Quái_Hồng Bàng Thị**)

Hiện nay trên di tích **trống đồng** của nền văn hóa Văn Lang có khắc vẽ những hình người đội mũ hình đầu Rồng hoặc những chữ **S** (biểu tượng cho sấm sét), biểu tượng rồng được chạm khắc xung quanh và trên trán bia Sùng Thiện Diên Linh, trên vách tháp cũng chạm khắc nhiều mảng rồng ổ, các đền miếu thờ phụng **Thủy Thần** ở nhiều địa phương như đền thờ **Bát Hải Long Vương** ở xã Hải Dương, đền **Mẫu Thoải** ở huyện Duy Tiên, đền thờ **Linh Lang Đại Vương** ở Thủ Lệ, đền thờ Thủy Thần **Bảo Ninh** ở làng Linh Đàm, đền thờ **Ông Cụt Ông Dài** ở sông Cầu, đền thờ **Uy Linh Đại Vương** ở làng Nhật Tân , ngôi đình **Đình Rắn** ở Mỏ Cày Bến Tre, đôi rắn thần ở đền Vĩnh Hòa tại Kiên Giang….

Rồng tại Việt Nam có những nét đặc trưng là:

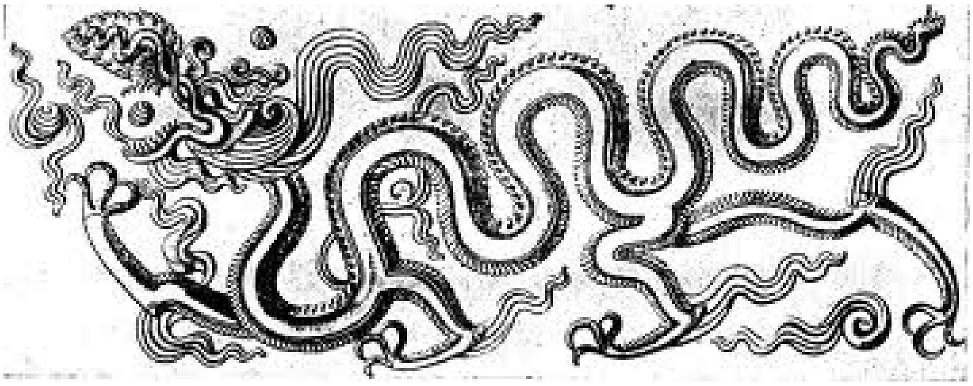
.) Thân Rồng uốn theo **hình Sin** 11 khúc. Thân mềm mại uốn lượn biểu thị sự biến hóa, trên lưng có vây nhỏ liền mạch và đều đặn

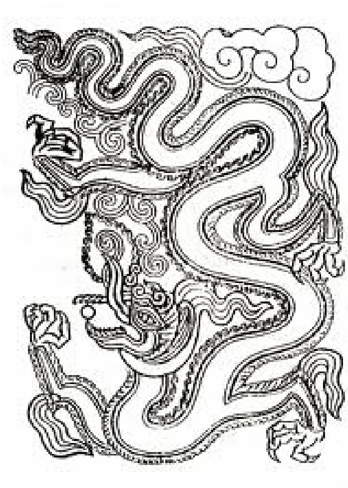
.) Đầu Rồng có bờm dài, râu cằm, không có sừng. Mắt lồi to, hàm nở rộng có răng nanh ngắt lên. Đặc biệt là cái mào ở mũi, sun sóng đều đặn chứ không phải là mũi thú như Rồng Trung Hoa. Lưỡi mảnh rất dài

.) Miệng Rồng luôn ngậm viên ngọc châu (Ở Nhật Bàn, Hàn Quốc và Trung Quốc thì Rồng hay cầm viên ngọc bằng chân trước)

Thường được tạc vào đá như biểu tượng linh thiêng canh giữ chùa chiền, lâu đài

[Bách khoa toàn thư mở Wikipedia]







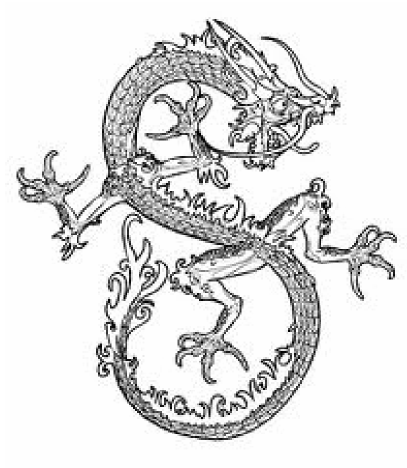
Sau này do du nhập nền văn hóa của Trung Hoa, nên hình tượng Rồng ở Việt Nam cũng thay đổi dần dần, mất đi vẻ tự nhiên uy mãnh, trở nên thô cứng và ước lệ.











Tương truyền ở dãy núi Giăng Mầu, huyện Hương Khê (Hà Tĩnh) có cái thác gọi là **Vũ Môn**, nước chảy ào ào từ trên dội xuống, vào cữ tháng 4 hằng năm, cá chép lên đó thi nhau vượt thác, con nào vượt được thì hóa thành rồng, nên lưu truyền các câu Ca Dao nhằm khích lệ con người phải biết vượt qua mọi gian khó, kiên trì đạt được sự thành công

“Tháng ba cá đi ăn thề
Tháng tư cá về, cá vượt **Vũ Môn**
Trai khôn lấy được gái khôn
Cũng bằng cá vượt Vũ Môn hóa Rồng”.
_Hoặc là: “Bao giờ cá Chép hóa **Long**
Đền ơn cha mẹ ẵm bồng ngày xưa”

_Mượn hình ảnh Rồng minh họa cho kinh nghiệm sống:
 .)Rồng đen lấy nước thì nắng
Rồng trắng lấy nước thì mưa
 .)Rồng đen lấy nước được mùa
Rồng trắng lấy nước thì vua đi cày

Do ý niệm **con Rồng cháu Tiên** bám chặt vào tâm thức người Việt với hình tượng **Rồng** biểu trưng cho sự mạnh mẽ, năng lực tài giỏi, sự khôn khéo… chẳng bị thất bại trước kẻ thù. Ngoài ra **Rồng** còn được tin là Linh Vật có tính năng siêu việt mang lại sự may mắn, sự thịnh vượng, sự thông thái, giúp cho mùa màng được tươi tốt và giúp cho giòng tộc được tăng trưởng lớn mạnh

Thế nên, ngày nay trên suốt cả dải đất hình chữ **S**, từ ngữ **Long** (Rồng) luôn gắn liền với rất nhiều địa danh như:

Núi **Long Tu** ở Quảng Ninh, núi **Long Đọi** ở Hà Nam, núi **Long Triều** ở Ninh Bình, núi **Long Tường** ở Hà Tĩnh, đỉnh núi **Thanh Long** ở Quảng Bình, núi **Kim Long** ở Huế, núi **Rồng** ở chân đèo Hải Vân. Ở Quảng Ngãi: huyện Bình Sơn có núi **Long Đầu**, huyện Mộ Đức có 3 ngọn núi là **Lạc Long**, **Long Phụng, Long Cốt.** Núi **Hàm Long** ở Bình Định, núi **Hàm Rồng** ở Gia Lai, núi **Bửu Long** ở Đồng Nai, núi **Dương Long** ở Kiên Giang.

Sông **Hoàng Long** ở Ninh Bình, sông **Rồng** ở Lạng Sơn, sông **Ka Long ở Quảng Ninh,** sông **Long Bình** ở Trà Vinh, sông **Long Hồ** ở Vĩnh Long, sông **Phước Long** và **Long Tân** ở Đồng Nai, sông **Long Đại** ở Quảng Bình.

Đặc biệt là dòng sông **Cửu Long** (cửu Long giang) có 9 cửa chảy ra biển được biết trên mặt địa lý của Việt Nam như: cửa Định An, cửa Ba Thắc, cửa Tranh Đề, cửa Đại, cửa Tiểu, cửa Cổ Chiên, cửa Cung Hầu, cửa Hàm Luông, cửa Ba Lai. Dòng sông mang tên và hình ảnh của chín con Rồng này đã trở thành một nét văn hoá đặc trưng tiêu biểu trong đời sống của người dân miền Tây Nam Bộ.

Hồ **Long Trì** ở Quốc Oai Hà Nội, hồ **Long Thăng** ở Lai Châu, hồ **Long Ẩn** và hồ **Long Vân** ở khu du lịch Bữu Long Đồng Nai, hồ **Long Điền Sơn** ở Tây Ninh

Vịnh **Bái Tử** Long, vịnh **Hạ Long** ở Quảng Ninh, đảo **Phù Long** (đảo Cát Bà) ở Hải Phòng, đảo **Long Sơn** ở Bà Rịa Vũng Tàu

Cầu **Long Biên** ở Hà Nội, cầu **Hàm Rồng** ở Thanh Hóa

Chợ **Rồng** ở Nam Định, chợ **Kim Long** và chợ **Long Hồ** ở Huế, chợ **Long Tứ** ở Quãng Ngãi, chợ **Long Hưng** ở Bình Định.

Ngoài ra còn rất nhiều tỉnh thành mang địa danh của Rồng như: **Thăng Long** (nay là Hà Nội), **Vĩnh Long, Long An, Long Thành, Long Biên, Hạ Long, Long Khánh, Bình Long, Phước Long, Rồng Giềng, Long Điền, Long Thạnh, Cái Rồng, Thịnh Long, Long Phú, Đức Long, Hương Long, Long Nguyên, Long Hậu….**

Hiện tượng này đã khiến cho một số người ngoại quốc gọi Việt Nam là ***đất nước của Rồng.***

_ Như chúng ta đã biết, do tính chất **Khế Lý Khế Cơ** của Giáo Pháp giải thoát nên khi đến nơi nào thì Phật Giáo thường hòa theo tín ngưỡng, phong tục, thói quen, tính chất của từng địa phương ấy rồi dần dần chuyển hóa nâng cao Tâm Trí người dân nơi đó.

Nay với ước nguyện phát triển Phật Giáo Việt Nam, dưới sự hướng dẫn của Thầy **Thích Quảng Trí**, tôi cố gắng sưu tập và phiên dịch một số Kinh Bản căn bản có liên quan đến loài Rồng nhằm giúp ích được phần nào cho **dân tộc Rồng Tiên** trên dải đất hình chữ **S** này.

Trọng tâm của các Kinh Bản này minh họa pháp tu căn bản của loài Rồng là **Tâm yêu thương và giúp đỡ người khác** (Tâm Từ: Maitra-citta), chuyển hóa năng lực của viên ngọc Như Ý dưới Long Cung (Thủy Đức) thành viên ngọc Như Ý của loài người (Hỏa Đức) qua pháp tu **mười Nghiệp tốt lành** (Thập Thiện Nghiệp: Daśa-kuśala-karmāṇi) và đây cũng chính là nền tảng giúp cho người tu hành mau chóng trở thành người hiền thiện Đạo Đức, chứng đạt được các Thánh Quả. Ngoài ra còn có Kinh Bản minh họa phương cách cầu mưa (thỉnh vũ) và cầu thỉnh các vị Long Vương ban rải năng lực bảo vệ, giúp cho con người thoát được mọi sự sợ hãi.

Điều không thể tránh khỏi là các bản dịch này vẫn còn nhiều sự thiếu sót. Ngưỡng mong chư vị Cao Tăng Đại Đức, các Bậc Long Tượng của Mật Giáo hãy rũ lòng Từ Bi giúp cho bản ghi chép này được hoàn hảo hơn.

Hết thảy Công Đức có được trong tập ghi chép này, con xin hồi hướng đến Hương Linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**), Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con.

Con xin chân thành hồi hướng mọi Công Đức có được đến các Thầy **Thích Quảng Trí, Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi và thúc đẩy con tìm học Phật Giáo cho chính đúng.

Tôi xin chân thành cám ơn nhóm Phật Tử của **Đạo Tràng Phổ Độ** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong thời gian soạn dịch Kinh Điển.

Tôi xin cảm tạ em Mật Trí (**Tống Phước Khải**) đã hỗ trợ phần tài liệu về loài Rồng và các con tôi đã nhiệt tình giúp đỡ cho tôi hoàn thành tập ghi chép này

Tôi cũng xin cám ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Hà**) đã và luôn cam chịu mọi sự khó khăn trong cuộc sống để hỗ trợ cho tôi an tâm tìm hiểu Giáo Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Nguyện xin Tam Bảo và các vị Hộ Pháp hãy ban rải Thần Lực giúp cho các bậc ân nhân của con với tất cả chúng hữu tình mau chóng tránh được mọi lỗi lầm, thực chứng được Chính Pháp Giải Thoát.

Mùa Xuân năm Giáp Ngọ (2014)
HUYỀN THANH (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi

Đại Tạng Kinh_ Tập 15_ No.507

KINH ANH EM VUA RỒNG

Hán dịch: Đời Ngô_ Nước **Nguyệt Chi** (Kuṣana) **Ưu Bà Tắc** (Upāsaka: Cư sĩ) CHI KHIÊM
Việt dịch: HUYỀN THANH

Nghe như vầy: Một thời Đức Phật ngự ở **Kỳ Hoàn A Nan Bân Đê A Lam** (Jeṭavaṇe'nāthapiṇḍadasyārāma: vườn **Kỳ Thọ Cấp Cô Độc**, tức Tinh Xá **Kỳ Hoàn**) tại nước **Xá-Vệ** (Śrāvastya). Khi ấy có vô ương số Tỳ Kheo Tăng đều là bậc **A La Hán** (Arhat).

A Nan Bân Đê (Anāthapiṇḍada: Trưởng giả **Cấp Cô Độc**) đến chỗ của Đức Phật, làm lễ rồi lui ra ngồi.

Đức Phật nói: "Con người nên **Bố Thí** (Dāna), **Trì Giới** (Śīla), **Nhẫn Nhục** (Kṣānti), **Tinh Tiến** (Vīrya), **Thiền Định** (Dhyāna), **Trí Tuệ** (Prajñā)".

A Nan Bân Đê nghe xong, vui vẻ liền đứng dậy bạch Phật: "Ngày mai, con xin thỉnh Đức Phật với Tỳ Kheo Tăng ban cho ân huệ, đến nhà của con nhận lấy thức ăn thô thiển".

Đức Phật yên lặng.

A Nan Bân Đê nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi đi ra.

_ Đức Phật bảo Tỳ Kheo Tăng: "Ngày mai sẽ lên Trời, đến giữa ngày (giờ Ngọ) thời hạ xuống đến họp tại nhà của A Nan Bân Đê".

Đức Phật như khoảng duỗi cánh tay, liền trụ trong hư không

Vị **La Hán** (Arhat) tên là **Tu Đàn** chỉnh trang quần áo, ở trong hư không, quỳ thẳng lưng bạch với Đức Phật: "Con đã trải qua nhiều đời, chưa từng thấy mờ tối như ngày hôm nay!..."

Đức Phật nói: "Có hai vị **Long Vương** (Nāga-rāja) giận dữ tác biến hóa, phun khí làm mây vậy"

_ Lại có vị La Hán tên là **Ái Ba** thưa với Đức Phật, muốn làm cho ngưng dứt

Đức Phật nói: "Vị Rồng này rất có Uy Thần. Ông mà thực hiện ắt sẽ dấy lên Ý ác, rời khỏi nước, cuốn chìm giết hại người dân trong Thiên Hạ"

_ Ma Ha Mục Kiền Liên (Mahā-Māudgalyāyana) lại chỉnh trang quần áo, quỳ thẳng lưng trong hư không hỏi Đức Phật: "Hôm nay thật mờ tối, chẳng thể nhìn thấy cội gốc của cây cối bên dưới **cung điện Đế Thích** (Indra-pūra) ở **núi Tu Di** (Sumeru)"

Đức Phật nói: "Có hai vị Long Vương, vị thứ nhất tên là **Nan Đầu** (Nanda), vị thứ hai tên là **Hòa Nan** (Upananda) rất giận dữ nói rằng: "*Vì sao nhóm Sa Môn muốn bay qua trên đầu của Ta*?...". Thân rồng quấn quanh núi Tu Di bảy vòng, dùng cái đầu che trên núi, phun khí tạo mây mù, cho nên mờ tối".

Mục Liên thưa với Đức Phật, muốn đi đến la mắng làm cho ngưng dứt.

Đức Phật nói: "Rất tốt"

Mục Liên nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi đi.

_ Thích Đề Hoàn Nhân (Śakra-devānāṃ-indra) theo tám vạn tám ngàn **Ngọc Nữ** ở trong vườn sau cùng nhau vui sướng. Trước tiên, Mục Liên đi qua chỗ ấy. Thiên Đế nghênh tiếp, cúi đầu làm lễ hỏi thăm xong liền đến chỗ của Rồng. Hai vị Rồng nhìn thấy thì rất giận dữ, liền biến hóa tạo ra mây, phút chốc lại phun ra lửa.

Mục Liên dùng Ý của Phật, cũng biến hóa ra mây thảy đều quấn quanh hai vị Rồng ba lớp, lần lần lấn đến phần phía trước, (biến) thân nhập vào trong thân của hai vị Rồng.

(Mục Liên) đi vào con mắt phải rồi đi ra khỏi con mắt trái (của hai vị Rồng), vào con mắt trái đi ra khỏi con mắt phải (của hai vị Rồng), vào lỗ tai phải đi ra khỏi lỗ tai trái (của hai vị Rồng), vào lỗ tai trái đi ra khỏi lỗ tai phải. Lại vào lỗ mũi bên phải đi ra khỏi lỗ mũi bên trái (của hai vị Rồng), vào lỗ mũi bên trái đi ra khỏi lỗ mũi bên phải (của hai vị Rồng)…rồi bay vào trong cái miệng (của hai vị Rồng)

Hai vị Rồng tự nói: *"Mục Liên đang ở trong bụng của mình"*.

Mục Liên cũng lại hiện thân Rồng, quấn quanh hai vị Rồng mười bốn lớp, dùng cái đầu che trùm núi Tu Di với hai vị Rồng. Hai vị Rồng ở bên dưới run sợ, kéo dài lay động núi Tu Di, dùng cái đuôi quẫy quạt nước biển khiến cho trăm loài thú kinh sợ.

Đức Phật từ phía xa bảo Mục Liên: "Nay vị Rồng này có thể tuôn ra nước nhấn chìm, hủy hoại Thiên Hạ. Ông hãy tạm khiến cho ngưng dứt".

Mục Liên nói: "Con theo Đức Phật, nghe biết Pháp này. Con có bốn **Thần Túc** đang tin tưởng, giữ gìn, thực hành. Con có thể nhiếp lấy hai vị Rồng đó với núi Tu Di để trong lòng bàn tay rồi nhảy qua Thiên Hạ ở phương khác. Cũng có thể nhiếp lấy chà xát núi Tu Di khiến vỡ nát như bụi bặm. Lại có thể mài núi Tu Di đến sát mặt đất, khiến cho vạn dân chẳng thể biết được"

Hai vị Rồng sợ hãi, cúi đầu. Mục Liên hiện lại thân Sa Môn, hai vị Rồng hóa làm thân người, lễ bái Mục Liên, sám hối lỗi lầm. Mục Liên liền dẫn đến chỗ của Đức Phật.

Hai vị Rồng nói: "Con mê cuồng phiền não, chẳng biết **Tôn Thần**, xúc phạm đến **Lôi Chấn**. Xin xót thương cho nguồn tội ấy!..." Liền thọ nhận **năm Giới** rồi đi.

_ A Nan Bân Đê đến Tịnh Xá tìm kiếm Đức Phật với Tỳ Kheo Tăng, nhưng chẳng thấy một người nào, liền quỳ thẳng lưng bạch với Đức Phật: "Con đã bày biện cơm nước, vật dụng trang nghiêm. Xin Đức Phật tự hạ mình xuống nhận cho"

Đức Phật liền hạ xuống, đến nhà ấy ăn cơm xong. A Nan Bân Đê nói: "Con cầu Phật chẳng thấy, Đức Phật đã đến từ chỗ nào ?"

Đức Phật nói: "Mục Liên cùng với hai vị Rồng tranh đấu. Chính vì thế nên từ trên Trời đi xuống dưới"

Hỏi: "Ai thắng?"

Đức Phật nói: "Mục Liên"

A Nan Bân Đê nói: "Lành thay! Lành thay! Vị Rồng này nương theo Giới kiên cường, mất mát chút ít mà tội phạm đến chỗ Uy Thần tôn trọng của loài Rồng, nên mới bị Mục Liên khuất phục. Bắt đầu từ ngày hôm nay, con xin thỉnh Đức Phật với Tỳ Kheo Tăng, tuyên dương Công Đức của Mục Liên"

Đức Phật chú nguyện cho **Ca La Việt** (Kulapati: Cư Sĩ) A Nan Bân Đê: "Ông từ trước đến nay, là người dâng cơm được Đạo. Quỷ Thần hiền thiện sẽ ủng hộ nhà của ông, đều khiến cho an ổn".

A Nan Bân Đê làm lễ rồi đi.

KINH ANH EM VUA RỒNG

Hết

29/05/2012

Đại Tạng Kinh _ Tập 15_ No.599

PHẬT VÌ HẢI LONG VƯƠNG NÓI KINH PHÁP ẤN

Hán dịch: Đại Đường Tam Tạng Pháp Sư NGHĨA TỊNH phụng chiếu dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm ngự tại cung của Hải Long Vương cùng với chúng Đại Bật Sô gồm 1250 người đến dự, kèm với Chúng phần nhiều là Bồ Tát Ma Ha Tát đến dự

Bấy giờ **Sa Kiệt La Long Vương** (Sāgara-Nāga-rāja) liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trước tiên lễ bàn chân của Đức Phật rồi bạch Phật rằng:"Thế Tôn ! Có Pháp nào chỉ thọ trì chút ít mà được nhiều Phước không ?"

Đức Phật bảo:"Này Hải Long Vương ! Có bốn Pháp thù thắng. Nếu có thọ trì, đọc tụng, giải rõ nghĩa ấy thì dụng công tuy chút ít mà được công đức rất nhiều, tức cùng với Công Đức đọc tụng tám vạn bốn ngàn Pháp Tạng không có khác.

Thế nào là bốn ? Ấy là niệm tụng: các Hành ***không có thường*** (vô thường), tất cả đều **Khổ**, các Pháp ***không có cái tôi*** (vô ngã), Tịch Diệt là vui

Long Vương nên biết đó là bốn Pháp thù thắng, Pháp Trí không có tận (vô tận) của Bồ Tát Ma Ha Tát, sớm chứng **Vô Sinh**, mau đến **Viên Tịch**. Chính vì thế cho nên các ông nên niệm tụng.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói Kinh **Tứ Cú Pháp Ấn** thời các Thanh Văn, chúng Đại Bồ Tát với tám Bộ Trời Rồng, A Tô La, Càn Đạt Bà…. nghe điều Đức Phật đã nói, đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

PHẬT VÌ HẢI LONG VƯƠNG NÓI KINH PHÁP ẤN
Hết

27/01/2009



Đại Tạng Kinh_ Tập 15_ No.600

KINH CON ĐƯỜNG CỦA MƯỜI NGHIỆP TỐT LÀNH

Hán dịch: Đại Đường_ **Vu Điền** (Vương quốc Ku-stana ở Tây Vực, nay là Khotan) Tam Tạng THẬT XOA NAN ĐÀ (Śikṣānanda: Học Hỷ) phụng Chế dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe: Một thời Đức Phật ngự tại **cung Rồng Sa Kiệt La** (Sāgara-nāgarāja-pūra) cùng với tám ngàn chúng Đại Tỳ Kheo, ba vạn hai ngàn vị Bồ Tát Ma Ha Tát đến dự.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo **Long Vương** (Nāgarāja:vua Rồng) rằng: "Tất cả chúng sinh có Tâm Tưởng khác nhau cho nên gây tạo Nghiệp cũng khác nhau. Do đó cho nên có các nẻo luân chuyển.

Này Long Vương! Ông thấy hình sắc chủng loại trong Hội này với biển lớn đều khác nhau chăng?! Như vậy tất cả không có cái gì chẳng phải do Tâm tạo ra **điều tốt lành** (Kuśala:Thiện), **điều chẳng tốt lành** (Akuśala:bất thiện) là chỗ đến của nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp Ý…Nhưng Tâm không có hình sắc, chẳng thể nhìn thấy lấy được, mà chỉ là sự hư vọng do các Pháp tụ tập dấy lên, rốt ráo không có chủ, không có ***cái Ta, cái của Ta***. Tuy đều tùy theo Nghiệp đã hiện ra sự chẳng giống nhau, nhưng thật ra ở bên trong không có **người tạo làm**. Cho nên tất cả **Pháp** (Dharma) đều chẳng thể nghĩ bàn được **Tự Tính như Huyễn**. Bậc Trí biết xong, nên tu **mười điều tốt lành** (Thập Thiện), để cho nhóm **Uẩn** (Skandha), **Xứ** (Āyatana), **Giới** (Dhātu) đã được sinh ra đó thảy đều đoan chính, người nhìn thấy không có chán ghét.

Long Vương! Ông quán thân Phật được sinh ra từ trăm ngàn ức Phước Đức, các tướng trang nghiêm, ánh sáng rực rỡ bao trùm các Đại Chúng. Giả sử vô lượng ức vị **Tự Tại Phạm Vương** cũng chẳng thể hiển hiện che trùm được.Nếu có người chiêm ngưỡng thân của Như Lai thì không có ai chẳng lóa mắt.

Ông lại quán hình sắc màu nhiệm nghiêm tịnh của các vị Đại Bồ Tát thì tất cả đều do tu tập Phước Đức của nghiệp tốt lành mà sinh ra.

Lại các vị có Uy Thế lớn của các hàng tám Bộ Trời Rồng cũng nhân vào Phước Đức của nghiệp tốt lành mà sinh ra.

Nay trong biển lớn, hết thảy chúng sinh có hình sắc thô kệch thấp hèn, hoặc lớn hoặc nhỏ đều do mọi loại **nhớ tưởng** (niệm tưởng) trong Tâm của mình tạo ra các nghiệp chẳng lành của thân miệng ý, chính vì thế cho nên tùy theo Nghiệp đều tự nhận chịu sự báo ứng.

Nay ông nên tu học như vậy, cũng khiến cho chúng sinh thấu đạt **Nhân** (Hetu) **Quả** (Phāla), tu tập nghiệp tốt lành. Ông nên đối với việc này, có cái nhìn chính đúng (chính kiến) chẳng lay động, đừng để rơi vào trong cái nhìn **Đoạn Thường**. Đối với các ruộng Phước nên vui vẻ kính dưỡng, Chính vì thế cho nên các ông cũng được người, Trời cung kính cúng dường.

Này Long Vương! Nên biết Bồ Tát có một Pháp hay chặt đứt tất cả nỗi khổ của các đường ác. Thế nào là một? Ấy là ở ngày đêm thường nhớ suy nghĩ, quán sát Pháp tốt lành, khiến cho các Pháp tốt lành niệm niệm tăng trưởng, chẳng cho phép chút phần **chẳng tốt lành** nào xen tạp vào. Đấy tức hay khiến cho chặt đứt hẳn các điều ác, viên mãn Pháp tốt lành, thường được gần gũi chư Phật, Bồ Tát với các chúng Thánh khác.

Nói **Pháp tốt lành** (Kuśala-dharma:Thiện Pháp) là thân của người Trời, Thanh Văn Bồ Đề, Độc Giác Bồ Đề, Vô Thượng Bồ Đề đều y theo Pháp này dùng làm căn bản để được thành tựu, cho nên gọi là **Pháp tốt lành**

Pháp này tức là đường lối của **mười Nghiệp tốt lành** (Daśa-kuśala-karmāṇi: Thập Thiện Nghiệp). Nhóm nào là mười? Ấy là hay lìa hẳn **sự sát sinh** (Pāṇāṭipātā-paṭivirati), **trộm cắp** (Adattādānā-dvirati), **Tà Hạnh** (Kāma-mithyācārā-dvirati), **nói dối** (Mṛṣāvādāvirati), **nói hai lưỡi** (Paisunyātvirati), **miệng nói điều ác** (Pāruṣyātprativirati), **nói thêu dệt phù phiếm** (Saṃbhinnapralāpāt-prativirati), **tham dục** (Abhidhyāyāḥ-prativirati), **giận dữ** (Vyāpādāt-prativirati), **Tà Kiến** (Mithyā-dṛṣṭi-prativirati).

_ Này Long Vương! Nếu lìa sự **Sát Sinh** (Pāṇāṭipātā- paṭivirati) liền được thành tựu mười Pháp **lìa sự tức tối bực bội** (Ly Não Pháp). Nhóm nào là mười?

1_ Đối với các chúng sinh, ban cho khắp sự không sợ hãi
2_ Thường đối với chúng sinh, dấy lên **Tâm Đại Từ** (Māhā-maitra-citta)
3_ Chặt đứt hẳn tất cả tập khí giận dữ
4_ Thân thường không có bệnh
5_ Thọ Mệnh lâu dài
6_ Luôn được hàng **Phi Nhân** (Amanuṣya) thủ hộ
7_ Thường không có mộng ác. Ngủ say, tỉnh giấc đều được khoái lạc
8_ Diệt trừ Oán Kết, mọi Oán tự giải
9_ Không có sự sợ hãi của đường ác
10_ Khi chết được sinh lên Trời.

Đây là mười điều. Nếu hay hồi hướng về **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) thì sau này khi thành Phật thời được **Thọ Mệnh tự tại tùy theo Tâm** của Phật

_ Lại nữa Long Vương! Nếu lìa sự **trộm cắp** (Adattādānā-dvirati) liền được mười loại Pháp **có thể ôm giữ niềm tin** (khả bảo Tín Pháp). Nhóm nào là mười?

1_ Gom chứa được nhiều tiền của. Vua chúa, giặc cướp, nước, lửa với vợ vua (phi), con yêu dấu (ái tử) chẳng thể làm cho tan diệt.
2_ Nhiều người thương nhớ
3_ Chẳng bị người lừa dối phản bội
4_ Mười phương khen ngợi sự tốt đẹp
5_ Chẳng lo lắng bị tổn hại
6_ Tiếng tốt được lưu truyền
7_ Ở trong Chúng không có sợ hãi
8_ Tiền của, thọ mệnh, sắc đẹp, sức lực được an vui
9_ Biện Tài đầy đủ không có thiếu sót
9_ Thường ôm giữ Ý bố thí
10_ Khi chết được sinh lên Trời

Đây là mười điều. Nếu hay hồi hướng về **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) thì sau này khi thành Phật thời được chứng Trí Đại Bồ Đề thanh tịnh.

_ Lại nữa Long Vương! Nếu lìa **Tà Hạnh** (Kāma-mithyācārā-dvirati) liền được bốn loại Pháp mà bậc Trí đã khen ngợi. Nhóm nào là bốn?

1_ Các Căn được điều hòa, thuận lợi
2_ Lìa hẳn sự ồn ào chẳng yên tĩnh

3_ Được đời khen ngợi
4_ Không ai có thể xâm phạm vợ của mình được
Đây là bốn điều. Nếu hay hồi hướng về **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) thì sau này khi thành Phật thời được tướng **Trượng Phu Ẩn Mật Tàng** của Phật.

_ Lại nữa Long Vương! Nếu lìa **lời nói dối** (Mṛṣāvādāvirati) liền được tám loại Pháp mà chư Thiên đã khen ngợi. Nhóm nào là tám?
1_ Miệng thường trong sạch, tỏa ra mùi thơm của hoa **Ưu Bát** (Utpala)
2_ Là nơi được Thế Gian tin phục
3_ Phát ra lời thành chứng cớ được Người Trời kính yêu
4_ Thường dùng lời yêu thương an ủi chúng sinh
5_ Được niềm vui của Ý thù thắng, ba Nghiệp trong sạch
6_ Lời nói không có sự sai lầm, Tâm thường vui vẻ
7_ Phát ra lời nói tôn trọng được Người Trời phụng hành
8_ Trí Tuệ thù thắng không ai có thể chế phục được
Đây là tám điều. Nếu hay hồi hướng về **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) thì sau này khi thành Phật thời liền được lời nói chân thật của Như Lai.

_ Lại nữa Long Vương! Nếu lìa sự **nói hai lưỡi** (Paisunyātvirati) liền được năm loại Pháp chẳng thể hoại. Nhóm nào là năm?
1_ Được thân chẳng hoại, không gì có thể hại được
2_ Được quyến thuộc chẳng hoại, không gì có thể phá được
3_ Được niềm tin chẳng hoại, thuận theo **Bản Nghiệp**
4_ Được **Pháp Hành** chẳng hoại, chỗ đã tu được bền chắc
5_ Được Thiện Tri Thức chẳng hoại, chẳng bị lừa dối mê hoặc
Đây là năm điều. Nếu hay hồi hướng về **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) thì sau này khi thành Phật thời được quyến thuộc chân chính. Các Ma, Ngoại Đạo chẳng thể làm cho tan hoại.

_ Lại nữa Long Vương! Nếu lìa **cái miệng nói điều ác** (Pāruṣyātprativirati) liền được tám loại Nghiệp trong sạch. Nhóm nào là tám?
1_ Lời nói ra, chẳng trái ngược với Pháp đã được chế ra
2_ Lời nói ra, đều có lợi ích
3_ Lời nói ra, đều khế hợp với **Lý**
4_ Ngôn từ khéo léo tốt đẹp
5_ Lời nói ra, có thể vâng theo lãnh hội
6_ Lời nói ra, liền được tin dùng
7_ Lời nói ra, không thể chê trách
8_ Lời nói ra, hoàn toàn được yêu thích
Đây là tám điều. Nếu hay hồi hướng về **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) thì sau này khi thành Phật thời đầy đủ tướng tiếng **Phạm Âm** của Như Lai.

_ Lại nữa Long Vương! Nếu lìa **lời nói thêu dệt phù phiếm** (Saṃbhinnapralāpāt-prativirati) liền được ba loại Quyết Định. Nhóm nào là ba?
1_ Quyết là nơi được người Trí yêu mến

2_ Quyết định hay dùng Trí như thật hỏi đáp
3_ Quyết định đối với Người, Trời có uy đức tối thắng, không có hư vọng.
Đây là ba điều. Nếu hay hồi hướng về **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) thì sau này khi thành Phật thời liền được các chỗ **Thọ Ký** (Vyākaraṇa) của Như Lai, đều chẳng hư hao.

_ Lại nữa Long Vương! Nếu lìa sự **Tham Dục** (Abhidhyāyāḥ-prativirati) liền được thành tựu năm loại Tự Tại. Nhóm nào là năm?
1_ Ba Nghiệp tự tại, đầy đủ các Căn
2_ Tiền của vật chất tự tại, tất cả Oán Tặc chẳng thể cướp đoạt
3_ Phước Đức tự tại, tùy theo Tâm đã muốn vật gì thì đều có đủ.
4_ Địa vị của vua chúa (vương vị) tự tại, đều được phụng hiến châu báu, vật kỳ diệu
5_ Vật đã đạt được vượt quá sự mong cầu ban đầu, thù thắng gấp hàng trăm lần. Do khi xưa chẳng keo kiệt ganh tỵ.
Đây là năm điều. Nếu hay hồi hướng về **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) thì sau này khi thành Phật thời ba cõi đặc biệt tôn trọng, đều cùng nhau kính dưỡng.

_ Lại nữa Long Vương! Nếu lìa sự **giận dữ** (Vyāpādāt-prativirati) liền được tám loại Pháp của Tâm vui thích. Nhóm nào là tám?
1_ Không có Tâm tổn não
2_ Không có Tâm giận dữ
3_ Tâm không có tranh giành kiện tụng
4_ Tâm nhu hòa chất phác ngay thẳng
5_ Được **Tâm Từ** (Maitra-citta) của bậc Thánh
6_ Tâm thường làm lợi ích yên ổn cho chúng sinh
7_ Thân tướng đoan nghiêm được **Chúng** cùng nhau tôn kính
8_ Do hòa nhẫn cho nên mau sinh vào **thế giới của Phạm Thiên** (Brahma-loka: Phạm Thế)
Đây là tám điều. Nếu hay hồi hướng về **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) thì sau này khi thành Phật thời được Tâm không ngại, người quán sát không có chán ghét.

_ Lại nữa Long Vương! Nếu lìa **Tà Kiến** (Mithyā-dṛṣṭi-prativirati) liền được thành tựu mười Pháp **Công Đức**. Nhóm nào là mười?
1_ Được niềm vui của Ý chân thật tốt lành, bạn bè chân thật tốt lành
2_ Tin sâu Nhân Quả, cho dù mất đi Thân Mệnh, cuối cùng vẫn chẳng làm điều ác
3_ Chỉ quy y Phật, chẳng quy y hàng Trời khác
4_ Tâm ngay thẳng, thấy chính đúng, lìa hẳn tất cả lưới nghi ngờ **tốt xấu** (cát hung)
5_ Thường sinh vào cõi Người, Trời chẳng rơi vào đường ác
6_ Vô lượng Phước Tuệ chuyển dần dần tăng hơn
7_ Lìa hẳn đường Tà, thực hành **Thánh Đạo**
8_ Chẳng khởi **Thân Kiến** (Satkaya-dṛṣṭi), buông bỏ các nghiệp ác
9_ Trụ ở cái thấy không có ngăn ngại
10_ Chẳng bị rơi vào các nạn

Đây là mười điều. Nếu hay hồi hướng về **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksaṃbuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) thì sau này khi thành Phật thời mau chứng tất cả Phật Pháp, thành tựu Thần Thông tự tại".

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Long Vương rằng: "Nếu có Bồ Tát y theo **nghiệp tốt lành** này.

.) Ở lúc tu Đạo thời hay lìa **sự giết hại**, rồi thực hành bố thí, cho nên thường giàu có: tiền tài vật báu không ai có thể xâm phạm chiếm đoạt được. Sống lâu không bị chết yểu, chẳng bị tất cả Oán Tặc gây tổn hại.

.) Do lìa việc **không cho mà lấy**, rồi thực hành bố thí, cho nên thường giàu có: tiền tài vật báu không ai có thể xâm phạm chiếm đoạt được. Tối thắng không có ai sánh kịp, đều hay gom tập đủ **Pháp Tạng** (Dharma-garbha) của chư Phật.

.) Do lìa **Hạnh chẳng trong sạch** (A-brahma-carya: Phi Phạm Hạnh) rồi thực hành bố thí, cho nên thường giàu có: tiền tài vật báu không ai có thể xâm phạm chiếm đoạt được. Nhà của người ấy ngay thẳng hòa thuận, không ai có thể dùng Tâm **ham muốn** (dục tâm) nhìn ngó mẹ với vợ con của người ấy.

.) Do lìa **lời nói dối trá lừa gạt**, rồi thực hành bố thí, cho nên thường giàu có: tiền tài vật báu không ai có thể xâm phạm chiếm đoạt được.

.) Do lìa mọi **sự hủy báng**, nhiếp giữ **Chính Pháp** như Thệ Nguyện ấy thì chỗ đã làm đều được Quả.

.) Do lìa **lời nói ly gián**, rồi thực hành bố thí, cho nên thường giàu có: tiền tài vật báu không ai có thể xâm phạm chiếm đoạt được. Quyến Thuộc hòa thuận, đồng một chí ưa thích, luôn không có việc tranh giành ngang trái.

.) Do lìa **lời nói thô ác**, rồi thực hành bố thí, cho nên thường giàu có: tiền tài vật báu không ai có thể xâm phạm chiếm đoạt được. Tất cả Chúng Hội vui vẻ quy y, lời nói đều được tin nhận, không có ai chống trái.

.) Do lìa **lời nói không có nghĩa**, rồi thực hành bố thí, cho nên thường giàu có: tiền tài vật báu không ai có thể xâm phạm chiếm đoạt được. Lời nói chẳng hư giả, mọi người đều kính nhận, hay dùng phương tiện khéo chặt đứt các nghi hoặc.

.) Do lìa **Tâm tham cầu**, rồi thực hành bố thí, cho nên thường giàu có: tiền tài vật báu không ai có thể xâm phạm chiếm đoạt được. Tất cả thứ có được đều dùng **Tuệ** buông bỏ, tin hiểu bền chắc cho nên có đầy đủ Uy Lực lớn.

.) Do lìa **Tâm phẫn nộ**, rồi thực hành bố thí, cho nên thường giàu có: tiền tài vật báu không ai có thể xâm phạm chiếm đoạt được. Mau tự thành tựu Tâm Trí không có ngăn ngại. Các Căn trang nghiêm tốt đẹp, nhìn thấy đều kính yêu.

.) Do lìa **Tâm tà ác hẹp hòi điên đảo** (Tà đảo tâm), rồi thực hành bố thí, cho nên thường giàu có: tiền tài vật báu không ai có thể xâm phạm chiếm đoạt được. Luôn sinh vào nhà có Chính Kiến, kính tín. Thấy Phật, nghe Pháp, cúng dường chúng Tăng. Thường chẳng quên mất Tâm **Đại Bồ Đề**.

Đây là Đại Sĩ lúc tu **Bồ Tát Đạo** (Bodhisatva-mārga) thời thực hành mười nghiệp tốt lành.

.) Do **Bố Thí** (Dāna) **trang nghiêm** cho nên đã được lợi lớn

.) Như vậy Long Vương! Nói sự cần thiết là: Thực hành **con đường mười điều tốt lành** (Thập Thiện Đạo) dùng **Giới trang nghiêm** cho nên hay sinh tất cả Nghĩa Lợi của Phật Pháp, viên mãn Đại Nguyện.

.) Do **Nhẫn Nhục** (Kṣānti) **trang nghiêm** cho nên được Viên Âm của Phật, đầy đủ mọi tướng tốt đẹp.

.) Do **Tinh Tiến** (Vīrya) **trang nghiêm** cho nên hay phá Ma Oán, nhập vào Pháp Tạng của Phật.

.) Do **Định** (Dhyāna) **trang nghiêm** cho nên hay sinh niệm Tuệ, *hối hận việc làm sai trái* (Hrī: Tàm), *ghê sợ tội lỗi sùng kính Công Đức* (Apatrāpya:Quý), nhẹ nhàng, an ổn.

.) Do **Tuệ** (Prajñā) **trang nghiêm** cho nên hay chặt đứt tất cả **Vọng Kiến** phân biệt

.) Do **Từ** (Maitra) **trang nghiêm** cho nên đối với các chúng sinh chẳng dấy lên sự não hại

.) Do **Bi** (Kāruṇa) **trang nghiêm** cho nên thương xót các chúng sinh, thường chẳng chán bỏ

.) Do **Hỷ** (Muditā) **trang nghiêm** cho nên nhìn thấy người tu Thiện thì Tâm không có tỵ hiềm ganh ghét.

.) Do **Xả** (Upekṣa) **trang nghiêm** cho nên đối với cảnh thuận nghịch thì không có Tâm yêu giận

.) Do **bốn Nhiếp** (Catvāri-saṃgraha-vastūni) **trang nghiêm** cho nên thường siêng năng nhiếp hóa tất cả chúng sinh.

.) Do **Niệm Xứ** (Smṛtyupaṣṭhāna) **trang nghiêm** cho nên khéo hay tu tập **Tứ Niệm Xứ Quán**.

.) Do **Chính Cần** (Samyak-prahāṇāni) **trang nghiêm** cho nên đều hay đoạn trừ tất cả Pháp chẳng tốt lành (bất thiện Pháp), thành tất cả Pháp tốt lành (Thiện Pháp)

.) Do **Thần Túc** (Ṛddhipāda) **trang nghiêm** cho nên luôn khiến cho Thân Tâm nhẹ nhàng, an ổn, khoái lạc

.) Do **năm Căn** (Pañca-indrya) **trang nghiêm** cho nên tin sâu bền chắc, siêng năng không có lười biếng. Thường không có mê vọng, lặng lẽ điều thuận chặt đức các phiền não.

.) Do **Lực** (Pañca-Bala: năm Lực) **trang nghiêm** cho nên mọi Oán diệt hết, không gì có thể hủy hoại được.

.) Do **Giác Chi** (Sapta-Bodhiyaṅga: bảy Giác Chi) **trang nghiêm** cho nên thường khéo giác ngộ tất cả các Pháp.

.) Do **Chính Đạo** (Aṣtangika-mārga: tám Chính Đạo) **trang nghiêm** cho nên được **Chính Trí Tuệ** thường hiện ngay trước mặt.

.) Do **Chỉ** (Śamatha) **trang nghiêm** cho nên hay gột trừ tất cả **Kiết Sử**

.) Do **Quán** (Vipaśyana) **trang nghiêm** cho nên hay như thật biết Tự Tính của các Pháp.

.) Do **Phương Tiện** (Upāya) **trang nghiêm** cho nên mau được thành mãn niềm vui của **Vô Vi**.

Này Long Vương! Nên biết mười Nghiệp tốt lành này, cho đến hay khiến cho **mười Lực, bốn Pháp Vô Úy, mười tám Bất Cộng**, tất cả Phật Pháp đều được viên mãn. Chính vì thế cho nên các ông nên siêng năng tu học.

Long Vương! Ví như tất cả thành, ấp, thôn, xóm đều y theo Đại Địa mà được an trụ. Tất cả cỏ thuốc, cỏ cây, rừng rậm đều y theo đất mà được sinh trưởng.

Con đường mười điều tốt lành này cũng lại như vậy. Tất cả Người, Trời y theo đó mà dựng lập. Tất cả Thanh Văn, Độc Giác, Bồ Đề, các Hạnh của Bồ Tát, tất cả Phật Pháp đều cùng y theo Đại Địa **mười điều tốt lành** (thập Thiện) này mà được thành tựu.

Đức Phật nói Kinh xong thời **Sa Kiệt La Long Vương** (Sāgara-nāga-rāja) với các Đại Chúng, tất cả hàng Trời, Người, A Tu La… trong Thế Gian đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

KINH CON ĐƯỜNG CỦA MƯỜI NGHIỆP TỐT LÀNH
Hết

27/05/2012



Rồng đực



Rồng cái

Đại Tạng Kinh _ Tập 15_ No.601

PHẬT VÌ SA GIÀ LA LONG VƯƠNG NÓI KINH ĐẠI THỪA

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THI HỘ phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một Thời Đức Phật ngự ở Đạo Trường **Trang Nghiêm** tại cung của **Sa Già La Long Vương** (Sāgara-Nāga-rāja: Hải Long Vương) trong biển lớn cùng với chúng Đại Tỳ Kheo gồm một ngàn năm trăm người đều dự, kèm với các Bồ Tát Ma Ha Tát được Đại Trí Tuệ từ Thế Giới ở mười phương đều đến tập hội

Lại có trăm ngàn câu chi na do tha Phạm Vương, Đế Thích với hàng Hộ Thế, Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Nga Lỗ Noa, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già…. cũng đến tập hội.

Bấy giờ Đức Thế Tôn thấy tất cả Đại Chúng ấy đến tập hội xong liền bảo Sa Già La Long Vương rằng: "Long Chủ quán mọi loại Hành Nghiệp của Thế Gian này đều từ vọng khởi, mọi loại Tâm Pháp sẽ cảm ứng với mọi loại quả báo. Nếu chẳng rõ thấu điều ấy sẽ sinh mọi mọi nẻo

Này Long Chủ! Ông nên quán chúng của biển lớn này, thấy làm mọi loại sắc tướng của sĩ phu

Long Chủ! Tất cả sắc tướng ấy do nơi tất cả nghiệp thân khẩu ý thiện ác, mỗi mỗi đều là mọi loại biến hóa của tâm. Song, Tâm Pháp này tuy nói là sắc tướng nhưng giống như huyễn hóa , không có thể lấy được.

Long Chủ! Tất cả các Pháp của sắc tướng này vốn không có chỗ sinh, cũng không có Chủ Tể. Lại không có ***cái Ta*** (Ngã) cũng không có ngăn ngại. Tự Tính các Pháp của mọi loại nghiệp đã làm như vậy đều là tướng huyễn hóa chẳng thể nghĩ bàn.

Long Chủ! Nếu có Bồ Tát biết tất cả Pháp không có sinh, không có diệt, không có hình sắc, không có tướng. Biết như thật xong dùng tất cả nghiệp lành đã làm đã tu mà không có tu làm. Hết thảy Sắc Tướng với Uẩn, Xứ, Giới, tất cả Pháp Sinh đều không có chỗ thấy. Nếu vị ấy như thật được cái thấy đó xong, nên lại quán sát sắc tướng thù diệu

Này Long Chủ! Làm sao quán sát Sắc Tướng thù diệu? Nên quán thân tướng của Như Lai. Thân Như Lai đều từ trăm ngàn câu chi na do tha Phước Đức mà sinh ra. Lại tướng như vậy, làm sao nghiêm trì? Làm sao cung Tín? Sẽ được tướng như vậy, lại được ỡ trong nhân gian, trên Trời không có già không có chết. Lại được thân của trăm ngàn Tha Hóa Tự Tại Thiên cho đến thân của Đại Phạm Thiên. Điều này do tâm chẳng tán loạn, chuyên chú quán tưởng, chiêm ngưỡng thân Tối Diệu của Như Lai, thấy biết tất cả sắc tướng thù diệu trang nghiêm của thân này đều từ Nghiệp lành gom chứa mà được

Này Long Chủ! Như tất cả sự trang nghiêm của cung mà ông trụ cũng là nơi sinh của Phước. Đến nơi hàng Phạm Vương, Đế Thích, Hộ Thế cho đến hết thảy tất cả sự trang nghiêm của hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Nẵng La, Ma Hầu La Già, Người, Phi Nhân đều là nơi sinh của Phước.

Này Long Chủ! Lại trong biển lớn này, hết thảy mọi loài chúng sinh hoặc có rộng lớn hoặc lại nhỏ nhiệm, phần lớn trụ ở thân xấu xí. Tất cả thân ấy đều do mọi loại tâm mà hóa hiện

Long Chủ! Thế nên nói rằng: "*Tùy theo nghiệp thân khẩu ý mà được*"

Long Chủ! Báo ứng như vậy dùng Nghiệp làm Nghiệp của Nhân, làm chủ tể. Ông nên khiến các chúng sinh khởi Tâm Trí Tuệ, chỗ làm, chỗ tu tùy học Nghiệp lành. Đối với các Tà Kiến, chẳng làm chẳng trụ; biết Tà Kiến ấy chẳng phải là cứu cánh. Biết như vậy xong thì tất cả chúng sinh sẽ cầu làm Thầy, đều đến cúng dường và được trên Trời, nhân gian quy tín cúng dường.

Này Long Chủ! Có một Pháp hay khiến chúng sinh chặt đứt tất cả nghiệp của nẻo ác. Thế nào là một Pháp ? Ấy là quán sát Pháp lành, mà Pháp lành ấy phải quán sát thế nào? Nên quán thân của mình: "*Ta ở ngày đêm, đi đứng ngồi nằm, nơi hưng tâm ý không có gì không là lỗi lầm"*. Như vậy hiểu biết xét lại, khiến trong bốn uy nghi: các Pháp chẳng lành chẳng được phát sinh, như vậy chặt đứt hết các Pháp chẳng lành, sẽ khiến cho Pháp lành được đầy đủ. Lại khiến tất cả chúng sinh Đồng Thiện (cùng hiền lành) thảy đều sẽ được địa vị Thanh Văn, Bích Chi với Bồ Tát… cho đến địa vị Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác

Long Chủ! Thế nào là Pháp lành? Nay Ta sẽ nói. Ấy là Nghiệp của **mười điều lành** (Daśa-kuśala-karmāṇi:Thập Thiện). Đó là tất cả an trụ căn bản, là nơi an trụ căn bản để sinh lên Trời với nhân gian, nơi an trụ căn bản của Thiện Pháp thù thắng thuộc Thế Gian với Xuất Thế Gian; nơi an trụ căn bản của Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ Tát; nơi an trụ căn bản của Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Làm sao thực hiện được nơi an trụ căn bản đó ? Ấy là đường lối của mười Nghiệp lành. Nếu hay xa lìa : **Sát Sinh** (Pāṇāṭipātā- paṭivirati), **trộm cắp** (Adattādānā-dvirati), **Tà Dâm** (Kāma-mithyācārā-dvirati), **nói dối** (Mṛṣāvādāvirati), **nói lời thêu dệt phù phiếm** (Saṃbhinnapralāpāt-prativirati), **nói lời ác** (Pāruṣyātprativirati), **nói hai lưỡi** (Paisunyātvirati) cho đến **tham** (Abhidhyāyāḥ-prativirati), **giận dữ** (Vyāpādāt-prativirati), **Tà Kiến** (Mithyā-dṛṣṭi-prativirat). Nếu hay xa lìa như vậy , đó là đường lối của mười Nghiệp lành tức là nơi an trụ căn bản của Thế Gian với Xuất Thế Gian

_Này Long Chủ! Sĩ Phu **Bổ Đặc Già La** (Pudgala: cá nhân) xa lìa sát sinh đắc được mười loại Pháp lành. Thế nào là mười Pháp? Ấy là:

.) Được Vô Úy Thí (ban cho sự không sợ hãi) giúp cho tất cả chúng sinh khác.

.) Được trụ **Tâm Từ** (Maitra-citta).

.) Được Chính Hạnh.

.) Được chẳng khởi niệm lỗi lầm của tất cả chúng sinh.

.) Được ít bệnh an vui.

.) Được tăng trưởng thọ mệnh.

.) Được mọi loài Phi Nhân ủng hộ.

.) Ở trong lúc ngủ say lúc tỉnh giấc thảy đều an ổn lại được Hiền Thánh thủ hộ Tâm chẳng chán bỏ.

.) Ở trong mộng chẳng thấy việc khổ não của nghiệp ác.

.) Tự được chẳng sợ tất cả nẻo ác, sau khi mệnh chung (chết) được sinh lên Trời.

Long Chủ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La (cá nhân sĩ phu) đắc được mười loại Pháp lành như vậy, hành Đạo Bồ Tát được Tâm lành (Thiện Tâm), trụ căn lành thành thục sẽ được Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề

_Này Long Chủ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La (Cá nhân sĩ phu) xa lìa sự trộm cắp đắc được mười Pháp **Y Chỉ.** Thế nào là mười ? Ấy là:

.) Được giàu có tự tại.

.) Được miễn nạn vua chúa, miễn nạn: nước, lửa, cướp trộm, oan gia.

.) Được nhiều quyến thuộc khéo thuận hòa.

.) Được nhiều người yêu thích chẳng đem lại sự khổ não, phàm lời nói ra thì tất cả tin chân thật.
.) Được vô lượng tài bảo thảy đều tập tụ.
.) Được tất cả phương này phương khác khen ngợi.
.) Đối với tất cả nơi đi , ở đều không có sợ hãi.
.) Được người khác xưng tên tốt, khen nơi Trí Tuệ.
.) Lại được sắc đẹp, sức mạnh, sống lâu, tương ứng với lời nói và việc làm.
.) Đối với người thân, kẻ chẳng thân thời tâm không có phân biệt, chẳng sinh não hại, sau khi mệnh chung được sinh về cõi Trời.

Long Chủ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự trộm cắp đắc được mười Pháp Y Chỉ như vậy. Dùng căn lành ấy , đối với các Phật Pháp tự hay chứng biết, sẽ được Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

_Này Long Chủ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự tà dâm đắc được bốn Pháp **Trí Thiện**. Thế nào là bốn ? Ấy là:
.) Giáng phục các căn
.) Lìa nơi tán loạn
.) Được tất cả sự khen ngợi của Thế Gian
.) Lại được vô lượng doanh tòng (người theo hầu)

Long Chủ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự Tà Dâm đắc được bốn Pháp **Trí Thiện** như vậy. Dùng căn lành này sẽ được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Lại chứng tướng ẩn kín ngầm che dấu của Đại Trượng Phu

_Này Long Chủ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự nói dối đắc được tám loại Pháp lành của Nhân Gian, trên trời. Thế nào là tám ? Ấy là:
.) Được cái miệng trong sạch thường tỏa mùi thơm như hoa sen xanh.
.) Lại được tất cả Chính Kiến của Thế Gian.
.) Được tất cả nhân gian, trên Trời yêu thích.
.) Được thân khẩu ý trong sạch, hóa độ tất cả hữu tình ấy khiến trụ ở hạnh trong sạch của ba Nghiệp.
.) Được trong sạch xong thảy đều vui vẻ.
.) Được lời chân thật, nói ra đều được tin tưởng.
.) Được vượt hơn biện luận của con người, ngôn từ nói ra đều có phương tiện.
.) Ở trên Trời, Nhân Gian đều lìa các lỗi lầm

Long Chủ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự nói dối đắc được tám loại Pháp lành của Nhân gian, trên Trời như vậy. Do căn lành ấy đắc được Chính Hạnh thành thật trong sạch của Khẩu Nghiệp, sẽ được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác

_Này Long Chủ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự nói thêu dệt sẽ được ba loại Pháp **Một Hướng**. Thế nào là ba loại ? Ấy là:
.) Được một hướng yêu thích của người biết Pháp.
.) Được một hướng chân thật.
.) Lại sinh Trí Tuệ được một hướng làm Thầy của Người, Trời. Tất cả Nhân Gian, trên Trời đều tin tưởng.

Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự nói thêu dệt đắc được ba loại Pháp **Một Hướng** như vậy. Dùng căn lành này hồi hướng Bồ Đề, được tất cả Như Lai thọ ký, sẽ chứng Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

_Này Long Chủ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự nói ác đắc được tám loại khiến thanh tịnh lỗi của miệng để được tám loại Pháp lành. Thế nào là tám ? Ấy là:

.) **Lời nói thật** (thật ngữ)

.) **Lời nói yêu thương** (ái ngữ)

.) **Lời nói y theo nghĩa** (Y nghĩa ngữ)

.) L**ời nói nhu nhuyễn** (Nhuyễn ngữ)

.) **Lời nói lìa sự chấp lấy** (thu ngữ)

.) **Lời nói khiến nhiều người yêu thích** (Đa nhân ái lạc ngữ)

.) **Lời nói tốt lành** (thiện ngữ)

.) **Lời nói có nghĩa lợi** (hữu nghĩa lợi ngữ)

Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự nói ác đắc được tám loại Khẩu Nghiệp trong sạch. Dùng căn lành này hồi hướng Bồ Đề, ngày sau chứng được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác, lại được Phạm Âm thanh tịnh tối thắng

_Này Long Chủ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự nói hai lưỡi (lời nói chia rẽ) sẽ được năm loại kiên cố. Thế nào là năm loại kiên cố ? Ấy là:

.) Được thân kiên cố sẽ được xa lìa tất cả nạn đáng sợ.

.) Được quyến thuộc kiên cố, chẳng vướng của đút lót của người khác.

.) Được niềm tin kiên cố, đắc được quả báo của nghiệp Tin.

.) Được Pháp kiên cố, đắc được quả chứng bền chắc.

.) Được bạn lành kiên cố, thường được ái ngữ nhiếp thọ

Long Chủ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự nói hai lưỡi (lời nói chia rẽ) đắc được năm loại kiên cố như vậy. Dùng căn lành này hồi hướng Bồ Đề, sẽ chứng Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác, khiến cho tất cả hàng Ngoại Đạo, Ma Vương ấy đều chẳng thể phá hoại.

_Này Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa Tham Độc đắc được tám loại Pháp lành. Thế nào là tám ? Ấy là:

.) Được tiêu trừ tâm Tham.

.) Được chẳng sinh tâm giết chóc.

.) Được chẳng sinh tâm ganh ghét.

.) Được ưa thích sinh tâm của Thánh Tộc mà Thánh Nhân tôn trọng.

.) Được tâm Từ, dùng nghiệp lành lợi ích cho tất cả chúng sinh.

.) Được thân đoan chính.

.) Được nhiều người tôn trọng.

.) Được sinh vào cõi Phạm Thiên.

Long Chủ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa Tham Độc đắc được tám loại Pháp lành như vậy. Dùng Pháp lành này hồi hướng tâm Bồ Đề chẳng thoái chuyển, sẽ chứng Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

_Này Long Chủ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa Sân Độc sẽ được viên mãn năm loại Thắng Nguyện. Thế nào là năm? Ấy là:

.) Tu thân khẩu ý chẳng lui, các căn chẳng loạn sẽ được viên mãn tất cả Phú Quý rộng lớn.

.) Được giáng phục oan gia.

.) Được viên mãn tất cả Phước Đức rộng lớn.

.) Được thọ nhận sự cúng dường tối thượng của Người, Trời.

.) Được viên mãn tất cả Công Đức rộng lớn, đều được viên mãn sự ước muốn nơi tâm thọ dụng tối thượng, như vì phú quý phát trăm ngàn Thắng Nguyện tối thượng thì viên mãn như nguyện

Long Chủ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa Sân Độc đắc được năm loại viên mãn như vậy. Dùng căn lành này hồi hướng Bồ Đề, chứng được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác mà làm nơi được tôn kính của ba cõi

_Này Long Chủ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa Tà Kiến đắc được mười loại Pháp Công Đức. Thế nào là mười? Ấy là:

.) Được tự tâm an lành với bạn lành cùng hạnh tin nhân quả thâm sâu.
.) Được chẳng vì thân mệnh mà tạo nghiệp tội.
.) Chẳng bao lâu đắc được địa vị của Hiền Thánh.
.) Được Pháp lành chẳng mê mờ.
.) Tu hạnh người Trời, chẳng bị đọa vào cõi Bàng Sinh với Diêm Ma giới.
.) Hành nơi Thánh Đạo được Phước tối thượng.
.) Được lìa tất cả Tà Pháp.
.) Được lìa Thân Kiến.
.) Được thấy Tính của tất cả tội đều trống rỗng.
.) Được Chính Hạnh chẳng thiếu xót của Nhân Gian, trên Trời

Long Chủ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa Tà Kiến đắc được mười loại Công Đức như vậy. Dùng căn lành này hồi hướng Bồ Đề, mau hay chứng rõ tất cả Phật Pháp, sẽ được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác

_Này Long Chủ! Tiếp lại quán hành nhỏ nhiệm của Pháp chẳng lành thời phần lớn bị đọa vào nẻo Địa Ngục, Quỷ đói, súc sinh

Long Chủ! Quán chúng sinh ấy. Nếu lại **Sát Sinh** sẽ đọa vào cõi của nhóm Địa Ngục, Súc Sinh, Diêm Ma. Sau sinh vào nhân gian, do Nghiệp còn sót nên bị hai loại báo ứng. Một là đoản mệnh (chết sớm), hai là khổ não

Nếu lại **trộm cắp** sẽ đọa vào cõi của nhóm Địa Ngục, súc sinh, Diêm Ma. Sau sinh vào nhân gian, do nghiệp còn sót nên bị hai loại báo ứng. Một là chỗ ở của mình nghèo hèn, hai là chẳng được tài bảo của người khác.

Nếu lại **Tà Nhiễm** sẽ đọa vào cõi Địa Ngục, súc sinh, Diêm Ma. Sau sinh vào nhân gian, do nghiệp còn sót nên bị hai loại báo ứng. Một là ngu si, hai là vợ chẳng Trinh Chính

Nếu lại **nói dối** sẽ đọa vào cõi Địa Ngục, súc sinh, Diêm Ma. Sau sinh vào nhân gian, do nghiệp còn sót nên bị hai loại báo ứng. Một là chẳng thành thật, hai là người chẳng tin phụng

Nếu lại **nói lời thêu dệt** sẽ đọa vào cõi Địa Ngục, súc sinh, Diêm Ma. Sau sinh vào nhân gian, do nghiệp còn sót nên bị hai loại báo ứng. Một là lời nói chẳng chân chính, hai là lời đã nói không có quyết định

Nếu lại **nói lời ác** sẽ đọa vào cõi Địa Ngục, súc sinh, Diêm Ma. Sau sinh vào nhân gian, do nghiệp còn sót nên bị hai loại báo ứng. Một là lời nói mang nhiều sự đấu tranh, hai là người nghe chẳng trọng.

Nếu lại **nói hai lưỡi** (lời nói chia rẽ) sẽ đọa vào cõi Địa Ngục, súc sinh, Diêm Ma. Sau sinh vào nhân gian, do nghiệp còn sót nên bị hai loại báo ứng. Một là được quyến thuộc thấp kém, hai là thân thuộc bị chia lìa.

Nếu lại **nhiều tham dục** sẽ đọa vào cõi Địa Ngục, súc sinh, Diêm Ma. Sau sinh vào nhân gian, do nghiệp còn sót nên bị hai loại báo ứng. Một là chẳng thể làm lợi ích cho người khác, hai là thường bị người khác xâm hại.

Nếu lại **nhiều giận dữ** sẽ đọa vào cõi Địa Ngục, súc sinh, Diêm Ma. Sau sinh vào nhân gian, do nghiệp còn sót nên bị hai loại báo ứng. Một là tâm thường chẳng vui, hai là phần nhiều chẳng được vừa ý.

Nếu lại **Tà Kiến** sẽ đọa vào cõi Địa Ngục, súc sinh, Diêm Ma. Sau sinh vào nhân gian, do nghiệp còn sót nên bị hai loại báo ứng. Một là Tà Kiến, hai là lười biếng.

Long Chủ! Nếu có ai hành mười Pháp chẳng lành như vậy thì quyết định chịu quả báo như vậy. Lại riêng bị vô biên các **nỗi khổ chồng chất rộng lớn** (Đại Khổ Uẩn).

_Này Long Chủ! Nếu lại Bồ Tát xa lìa sự sát sinh, tu Bồ Tát Đạo, hành nơi bố thí sẽ được giàu có, sống lâu với vô lượng Phước; được lìa tất cả nỗi sợ do nơi khác xâm lấn

Long Chủ! Nếu lại Bồ Tát xa lìa sự trộm cắp, tu Bồ Tát Đạo, hành nơi bố thí sẽ được đại phú quý với vô lượng Phước, ở tất cả tâm không có keo kiệt, chứng được Trí sâu xa, nghĩa của Pháp vô thượng do chư Phật đã nói

Long Chủ! Nếu lại Bồ Tát xa lìa sự Tà Nhiễm, tu Bồ Tát Đạo, hành nơi bố thí sẽ được đại phú quý, được vô lượng Phước, cảm ứng được quyến thuộc tốt lành, cha mẹ, vợ con đều không có Ác Kiến

Long Chủ! Nếu lại Bồ Tát xa lìa sự nói dối, tu Bồ Tát Đạo, hành nơi bố thí sẽ được đại phú quý, được vô lượng Phước. Cảm ứng tất cả sự nhu nhuyễn tốt lành của hết thảy ngữ ngôn. Phàm khởi thành Nguyện bền chắc chẳng thoái lui.

Long Chủ! Nếu lại Bồ Tát xa lìa sự nói thêu dệt, tu Bồ Tát Đạo, hành nơi bố thí sẽ được đại phú quý, được vô lượng Phước. Nói ra lời chân thật, người nghe tin nhận. Phàm có nói điều gì thời đều cắt đứt tất cả sự nghi ngờ.

Long Chủ! Nếu lại Bồ Tát xa lìa sự nói ác, tu Bồ Tát Đạo, hành nơi bố thí sẽ được đại phú quý , được vô lượng Phước. Lời nói ra có thể nghe nhận không có trái nghịch buông bỏ. Ở trong các Chúng không có lỗi lầm ấy

Long Chủ! Nếu lại Bồ Tát xa lìa sự nói hai lưỡi (nói lời chia rẽ), tu Bồ Tát Đạo, hành nơi bố thí sẽ được đại phú quý , được vô lượng Phước. Đối với các quyến thuộc, trụ tâm bình đẳng, yêu thương như một, không có lìa tan

Long Chủ! Nếu lại Bồ Tát xa lìa Tham Độc, tu Bồ Tát Đạo, hành nơi bố thí sẽ được đại phú quý, được vô lượng Phước. Được thân đoan chính, đầy đủ các căn. Người nhìn thấy đều yêu thích, tâm không có chán bỏ.

Long Chủ! Nếu lại Bồ Tát xa lìa Sân Độc, tu Bồ Tát Đạo, hành nơi bố thí sẽ được đại phú quý , được vô lượng Phước. Được nơi cừu thù, tâm không có chỗ khởi. Nghe yếu lĩnh của Phật Pháp thì hay sinh niềm tin thâm sâu.

Long Chủ! Nếu lại Bồ Tát xa lìa Tà Kiến, tu Bồ Tát Đạo, hành nơi bố thí sẽ được đại phú quý, được vô lượng Phước. Đối với chốn Tam Bảo thì có đủ Chính Kiến, thường gần gũi Đức Phật được nghe Diệu Pháp, cúng dường chúng Tăng thường không có lười biếng thoái lui, giáo hóa chúng sinh khiến phát Tâm Bồ Đề.

_Này Long Chủ! Nếu hay tu mười nghiệp lành này, hành Bồ Tát Đạo. Khởi đầu dùng **Bố Thí** (Dāna) để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn được đại phú quý.

Nếu dùng **Trì Giới** (Śīla) để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn được đầy đủ tất cả Phật Pháp, mãn nguyện

Nếu dùng **Nhẫn Nhục** (Kṣānti) để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn được 32 tướng 80 chủng tử của Phật Bồ Đề. Lại được đầy đủ Phạm Âm

Nếu dùng **Tinh Tiến** (Vīrya) để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn sẽ hay giáng phục Thiên Ma, Ngoại Đạo. Dùng các Phật Pháp để cứu độ.

Nếu dùng **Thiền Định** (Dhyāna) để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn sẽ được chính niệm, đầy đủ Pháp Hạnh thanh tịnh

Nếu dùng **Trí Tuệ** (Prajña) để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn sẽ được cắt đứt hẳn tất cả Tà Kiến.

Nếu dùng **Đại Từ** (Mahā-Maitri) để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn hay khiến cho tất cả chúng sinh giáng phục tất cả phiền não nhỏ nhiệm.

Nếu dùng **Đại Bi** (Mahā-Kāruṇa) để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn sẽ được tất cả chúng sinh khởi tâm chẳng chán bỏ

Nếu dùng **Đại Hỷ** (Mahā-Muditā) để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn sẽ được Nhất Tâm mà không có tán loạn)

Nếu dùng **Đại Xả** (Mahā-Upekṣa)để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn sẽ trừ diệt được phiền não nhỏ nhiệm

Này Long Chủ ! Cho đến dùng **bốn Nhiếp Pháp** (Catvāri-saṃgraha-vastūni) để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn sẽ được tất cả chúng sinh tùy thuận đường lối giáo hóa.

Nếu dùng **bốn Niệm Xứ** (Smṛtyupaṣṭhāna) để làm trang nghiêm. Đối với **Thân** (Kāya), **Thọ** (vedanā), **Tâm** (Citta), **Pháp** (Dharma) thảy hay hiểu rõ.

Nếu dùng **bốn Chính Đoạn** (Samyak-prahāṇāni) để làm trang nghiêm, hay khiến cho tất cả Pháp chẳng lành thảy đều đoạn diệt, được viên mãn tất cả Pháp lành.

Nếu dùng **bốn Thần Túc** (Ṛddhipāda) để làm trang nghiêm, hay được thân tâm thảy đều nhẹ nhàng lanh lợi

Nếu dùng **năm Căn** (Pañca-indrya) để làm trang nghiêm sẽ được niềm tin tinh tiến chẳng thoái lui, tâm không có mê hoặc , thấu rõ các nhân của nghiệp, diệt hẳn phiền não

Nếu dùng **năm Lực** (Pañca-bala) để làm trang nghiêm sẽ được chẳng ngu chẳng si với được cắt đứt hẳn sự nghèo túng, lỗi lầm

Nếu dùng **bảy Giác Chi** (Sapta-Bodhyaṅga) để làm trang nghiêm sẽ được giác ngộ tất cả Pháp **Như Thật**

Nếu dùng **tám Chính Đạo** (Aṣṭāngika-mārga) để làm trang nghiêm sẽ hay chứng được Chính Trí

Nếu dùng **Xa Ma Tha** (Śamatha:Thiền Chỉ) để làm trang nghiêm sẽ cắt đứt được tất cả phiền não

Nếu dùng **Vĩ Bát Xá Nẵng** (Vipaśyana:Thiền Quán) sẽ được hiểu rốt ráo (liễu ngộ) Trí Tuệ của tất cả Pháp

Nếu dùng **Chính Đạo** (Samyak-mārga) để làm trang nghiêm sẽ đối với tất cả phương tiện thuộc Hữu Vi, Vô Vi thảy hay biết rõ

Này Long Chủ! Nay Ta lược nói mười Pháp lành để có trang nghiêm, đến nơi mười Lực, bốn Trí với mười tám Pháp Bất Cộng cho đến tất cả Pháp Phần của Như Lai đều được viên mãn.

Long Chủ! Cho đến giải nói rộng lớn việc trang nghiêm thuộc đường lối của mười nghiệp lành này, nên khiến tu học.

Này Long Chủ! Ví như Đại Địa hay cho cõi người, tất cả quốc thành, thôn xóm cho đến cây rừng với cỏ thuốc… làm nơi an trụ. Lại nữa các Nghiệp đều có hạt giống, hạt giống đều có bốn Đại mà thành, giống như hạt lúa thoạt đầu sinh mầm, cọng cho đến thành thục đều y vào đất

Long Chủ! Đường lối của mười nghiệp lành này hay làm nơi an trụ thắng diệu cho tất cả hữu tình ở trên Trời với nhân gian. Hay khiến cho tất cả Hữu Vi, Vô Vi được quả báo Trí. Tất cả Thanh Văn với Bích Chi Phật cho đến Bồ Tát, Vô Thượng Chính

Đẳng Chính Giác đều làm nơi an trụ. Cũng lại là nơi an trụ căn bản của tất cả Phật Pháp

Này Long Chủ! Ta đã nói điều này, tất cả các ông nên dùng tâm chính đúng để sinh ***tin hiểu*** (tín giải)

Bấy giờ Sa Già La Long Vương và các Bồ Tát Ma Ha Tát, tất cả Thanh Văn với hàng Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà…, tất cả Đại Chúng ở tại Hội, nghe điều Đức Phật đã nói, đều vui vẻ phụng hành.

PHẬT VÌ SA GIÀ LA LONG VƯƠNG NÓI KINH ĐẠI THỪA

Hết

02/02/2009



Mật Tạng Bộ 2 _ No.961 (Tr.330 _ Tr.334)

KINH NHƯ Ý BẢO CHÂU CHUYỂN LUÂN BÍ MẬT HIỆN THÂN THÀNH PHẬT KIM LUÂN CHÚ VƯƠNG

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện, Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

PHÓNG BÁT
PHẨM THỨ NHẤT

Ta nghe như vầy: Một thời Đức Bạc Già Phạm ở đỉnh núi Linh Sơn trong hang động Bát Nhã của Văn Thù Sư Lợi Đồng Tử cùng với chư Tỳ Kheo 1250 người đều là bậc Đại A La Hán, cùng với vô lượng vô số các Đại Bồ Tát như là: Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Mạn Thù Sư Lợi, Bồ Tát Quán Thế Âm, Bồ Tát Đắc Đại Thế Chí, Bồ Tát Kim Cang Thủ, Bồ Tát Hư Không Tạng, Bồ Tát Trừ Cái Chướng, Bồ Tát Địa Tạng Vương; các Đại Bồ Tát như vậy cùng với 18 vị Kim Cang, 12 vị Đại Thiên, vô lượng Bát Bộ Thần Vương cùng quyến thuộc trước sau vây quanh.

Bấy giờ trong Hội có một vị Đại Bồ Tát tên là **Văn Thù Sư Lợi** đầy đủ vô biên Trí Tuệ Từ Bi, ở trong các Bồ Tát là trên hết, từ chỗ ngồi đứng dậy bạch Phật rằng: "Cúi xin Đức Thế Tôn vì Đại Chúng nói Công Đức **Phóng Bát** , con và Đại Chúng mong muốn được nghe và làm theo"

Đức Phật bảo: "Lành thay ! Lành thay Văn Thù Sư Lợi ! Các ông hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ. Ta nay ở trong Đại Chúng Thiên Long Bát Bộ và đời vị lai, vì các người tu hành Bí Mật Thiện Pháp và Nan Hành Khổ Hạnh Thần Tiên Hiền Thánh nói Pháp yếu Phóng Bát"

Lúc đó Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: "Mong Đức Thế Tôn nói, chúng con muốn nghe"

Đức Phật bảo: "Nếu có Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân muốn **Phi Bát** để làm **Phật Đạo** lợi lạc chúng sanh. Trước phải ở nơi núi cao hoặc hang sâu, úp Bát hoặc ngửa Bát; ở nơi vắng lặng không có người, lập Am Thất ở một mình trong đó, tạo lập Đàn Tràng, không được nói năng, dứt tuyệt Ngũ Cốc chỉ ăn lá Tùng và uống nước sương, Thiền Định yên lặng tụng **Bát Đại Long Vương Đà La Ni** và niệm danh hiệu Long Vương không được sai khác. Qua 300 ngày, lấy một đấu Nếp phơi khô 100 ngày, giữ gìn Trai Giới không phạm oai nghi, một lòng xưng niệm danh hiệu **Bảo Thắng Phật** và **Đa Bảo Phật**. Xong lấy bát không, triệu thỉnh các Long Vương và Kim Xí Điểu, mỗi Chú tụng một vạn ba ngàn biến. Ở trong bát liền nổi lên luồng gió lớn , tức thời Kim Xí Điểu Vương và **Sa Già La**, các Long Vương nương ngọn gió đó mang bát đi đến các cõi Trời và các Long cung, A Tu La cung, lấy thuốc Tiên sống lâu mà cho Hành Giả. Hành Giả uống vào tức sống lâu một ngàn năm, được Thần Thông như ý hay làm các Phật Sự, Diệu Pháp. Nếu thân cận nữ sắc và ăn các loại thịt thì không được Pháng Bát, Thần Lực bị mất. Đây là Thuật Thần Tiên bí mật, Ta vì đời sau, vì các Hữu Tình bạc Phước mà nói Pháp Yếu này. Sau khi Ta nhập diệt, nên rộng lưu bố Pháp này để cho chúng sanh do đây mà được thoát khỏi biển sanh tử"

Văn Thù Sư Lợi bạch rằng: "Chúng con ở trong Đại Hội này được nghe Pháp bí mật đại lợi lạc này, khiến các Tất Địa đều được thành tựu đầy đủ".

THIỆN ÁC NHÂN QUẢ
PHẨM THỨ HAI

Lúc bấy giờ trong Chúng Hội có một vị Đại Bồ Tát tên là **Bất Không Vương Đại Quyến Sách Quán Tự Tại Bồ Tát** từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, chắp tay bạch Phật rằng: "Như vậy! Thưa Đức Thế Tôn! Đại Chúng hôm nay được nghe Pháp **Không Bát Đại Bảo Mãn Như Ý Bảo Châu Vương** xa lìa nhân gian, chỉ ham thích nơi núi rừng, muốn làm Phật Đạo không nhận của Tín Thí. Pháp này thật vi diệu hay làm các việc lợi lạc chúng sanh, Hành Nhân như là viên ngọc báu Như Ý. Sau này trong đời vị lai khi Mạt Pháp, các hữu tình vô phước lòng tin kém, không kham tu hành các Pháp của Phật. Các hữu tình như vậy phần nhiều hay tạo nghiệp ác hay đọa vào nẻo ác, không có ngày ra khỏi, đều do đời trước gây nghiệp xan tham, đời sau phải chịu nghèo cùng không có Phước Huệ.

Thế Tôn! Vì chúng hữu tình đời vị lai, hành Pháp bí mật cho đến khi thành Phật mà nói Phước **Trí Tuệ Nghiệp Như Ý Bảo Châu** là Pháp Luân của chư Phật, phương tiện của Bảo Bộ, ở trong Hội này nói Pháp lợi lạc hữu tình"

Bấy giờ Đức Phật bảo Bồ Tát Quán Tự Tại Bất Không Vương rằng: "Lành thay! Lành thay Quán Tự Tại! Ông từ vô thủy đến nay ở trong các đại kiếp tu Hạnh **Đại Từ Đại Bi Tam Muội**, đắc được **Phổ Hiện Sắc Thân Tam Muội Như Ý Bảo Châu Vương Thân,** nay lại thưa hỏi Đại Bi Pháp Yếu.

Hãy lắng nghe! Lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Ta sẽ nói Nhân Quả của nghiệp xan tham thiếu phước. Nếu có hữu tình chỉ có Tánh **Từ** không có phước báu đều vì các tội chướng mà phải bị đọa vào ác đạo, người này nhiều đời có tâm xan lẫn. Nếu tu Bát Nhã đời nay có Trí Tuệ mà vô phước, phải nghèo cùng.

Lại có hữu tình chỉ có Phước Đức mà không có Trí Tuệ, người này đời trước rộng tu bố thí mà không tu Thiền Định nên đời nay có Phước mà không có Trí Tuệ.

Như vậy các Nghiệp Báo đều không đồng, đều do Định Nghiệp, Nhân Quả quyết định vậy, khó có thể đổi thay. Chư Phật có phương tiện bí mật diệu thuật hay chuyển hữu tình bị định nghiệp quả báo được phước sống lâu, các điều cát tường, Pháp Đại Tất Địa quyết định thành tựu, chỉ tạm được trong khoảng sát na.

Có một vị Đại Long Vương Chủ tên là **Năng Thí Nhất Thế Hữu Tình Sở Cầu Nguyện Lạc**. Cách đây không xa, có một ao lớn rất trong sạch, không có ác điểu. Bốn bên đều do bốn báu tạo thành: vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, pha lê, chân châu, các thứ trang nghiêm tạo thành. Ở trong có một Tòa ngồi, chung quanh có năm cây trụ, cung điện bằng Đồng báu. Long Vương có tên là **Vô Nhiệt Não** hay thành tựu tất cả sự nghiệp, trụ **Đệ Bát Địa Bất Động Tam Muội** hay vì hữu tình làm Hạnh Từ Bi, mưa Cam Lồ Pháp Thủy, nuôi dưỡng ngũ cốc, sanh trưởng vạn vật giúp đời.

Nay Ta muốn đến ao Bát Nhã trong cung Long Vương kia nói **Như Ý Bảo Châu Đại Bồ Tát Pháp** . Đại Chúng các ông có thể đi đến sẽ thấy"

Bấy giờ Bồ Tát **Như Ý Luân Quán Tự Tại**, Đại Pháp Vương Tử **Kim Cang Thủ**, các Đại Chúng Bồ Tát ở địa vị Quán Đảnh, các Đại Chúng đồng đi.

NHƯ Ý BẢO CHÂU
PHẨM THỨ BA

Lúc bấy giờ **Vô Nhiệt Não Trì Long Vương** từ cung Rồng **Đồng Luân** trong ao **Vô Nhiệt Não** tự nhiên nhảy vọt lên đến chỗ Đức **Thích Ca Mâu Ni**, từ đám mây tím hạ xuống cung kính đảnh lễ cúng dường Đức Thế Tôn với các quyến thuộc. Rồi bạch

rằng: “Xin nguyện Đức Thế Tôn vào cung của con thọ nhận sự cúng dường. Chúng hữu tình trong ao ưa muốn nghe Diệu Pháp. Xin nguyện Đấng Như Lai Đại Từ Đại Bi thương xót nạp thọ sự thỉnh cầu của chúng con”.

Lúc đó Đức Thế Tôn nhận lời cầu thỉnh của Long Vương, liền rời Tòa báu phóng đại quang minh chiếu mười phương cõi Phật, các cõi báu có sáu thứ chấn động, trời tuôn mưa hoa báu đầy dẫy như mưa mùa Đông, như chim bay.

Bấy giờ mười phương chư Phật Thế Tôn, tất cả Đại Bồ Tát, tám Bộ Trời Rồng, những loài có thần thông thảy đều vân tập.

Khi ấy Đức Thế Tôn cùng các Đại Chúng đi trong hư không, hoa sen trắng đỡ chân, nương mây vàng mà đi, tác các kỹ nhạc vào Long Cung kia. Các Chúng tám Bộ đồng đi theo Phật, mỗi mỗi đều hiện Thần Lực. Ao Vô Nhiệt Não, cung điện Long Vương liền chấn động theo sáu cách, mua các hoa sen báu, trống Trời tự vang, ánh sáng rực rỡ. Thời các Long Nữ và các Long Tử, các đại quyến thuộc thảy đều vân tập, bày biện trang nghiêm Tòa Sư Tử và các thứ cúng dường dâng lên Đức Như Lai.

Đức Thế Tôn liền dùng sức Thần Thông đi vào Long Cung, ngồi Tòa Sư Tử trang nghiêm bằng Nguyệt Quang Ma Ni, Thủy Tinh, Bạch Ngân, Diệu Chân Châu Bảo. Tức thời tại cung điện, năm cây trụ đồng đỏ hai bên đều có năm ngàn lầu các. Lại còn có các cây báu, nơi nào cũng có ao báu, hồ báu, núi báu, hang động báu. Cũng có chim báu như là: Khổng Tước, Anh Vũ, Mạng Mạng, các loài chim đồng hót lên tiếng nhạc.

Bấy giờ Đức Như Lai ngồi trên tòa Sư Tử như một hòn núi vàng, thọ lãnh các vật cúng, vì Đại Long Vương mà nói Pháp Yếu (Việc đầy đủ như trong Kinh **A Nậu Đạt Trì Long Vương** nói)

Thời tại trong Hội có một Long Nữ tướng hảo đẹp đẽ kỳ diệu như Thiên Nữ, tâm ý nhu hòa như Đại Bồ Tát tên là **Thiện Nữ** từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ chân Phật rồi bạch rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Chúng con kiếp trước nghiệp chướng sâu dầy, tham lam mê dại, không gây **Nhân** Trí Tuệ. Vì vậy ngày nay sanh trong ao hồ, lại thọ thân nữ, tuy không bị nhiệt não cùng các bệnh khổ hơn các loại khác. Nguyện con đời đời kiếp kiếp không thọ thân nữ, không làm các việc của người nữ. Nay nhờ sức cúng dường Phật và nghe Pháp, tất cả đều hồi hướng Phật Đạo, chỉ cầu thành Phật không cầu gì khác”

Tức Thời Long Nữ ở trước mặt Đức Phật dùng Kệ khen rằng:

Mặt, mắt Thế Tôn
Cũng như trăng sáng
Thật là thanh tịnh
Không ai hơn được
Con ở ngày nay
Quy Y nghe Pháp
Với phước báo này
Đắc Đạo không sai
Con có Bảo Châu
Dâng lên Thế Tôn
Lợi ích hữu tình
Khiến được Pháp Bảo
Báo ân Đức Phật
Nguyện hộ Bí Giáo
Cầu cho tất cả
Đều thành Phật Đạo

Khi Thiện Nữ Long Nữ nói Kệ xong, bưng một bảo châu dâng lên Đức Như Lai rồi nói rằng: “Cúi xin Đức Như Lai nhận bảo châu này. Đây là Như Ý Bảo Châu để tại

tráp báu bằng Thủy Tinh nơi đáy biển. Vua cha tự gìn giữ cung kính tôn trọng, không cho các Rồng khác biết, cũng như bình báu Cam Lồ của Đế Thích hay mãn tất cả nguyện. Nếu có hữu tình được bảo châu này, tất cả các nguyện, các việc làm đều đầy đủ, tất cả Tất Địa đều thành tựu. Con nay trọng Pháp, liền xả tài bảo, dâng lên Thế Tôn giá trị vô số. Ngưỡng mong Đức Thế Tôn Từ Bi nạp thọ"

Đức Phật dạy: "Này Long Nữ! Nay ngươi vì muốn hộ Chánh Pháp mà dâng Bảo Châu. Ta nay nhận lãnh bảo châu do Tín Tâm thanh tịnh của ngươi mà thôi, còn **Ly Long Bảo Châu** thì Ta không nhận. Vì sao vậy? Như Ý Bảo Châu tức là Phi Hữu Bảo (báu chẳng phải có), Phi Vô Bảo (báu chẳng phải không), Bất Hữu Tình (chẳng phải Hữu Tình), Bất Phi Hữu Tình (chẳng phải Phi Hữu Tình), Phi Thạch (chẳng phải đá), Phi Kim (chẳng phải vàng), tự nhiên xuất ra **Đàn Ba La Mật**. Chư Phật Bồ Tát đều có bốn loại bảo châu tức là **Từ Bi Hỷ Xả** dùng thí cho 25 loại hữu tình. Ở nơi Kim Cang Bảo Tràng trong biển Pháp Giới có bảo châu thường tuôn mưa các món tài bảo công đức **Giới Định Tuệ** vì các hữu tình khiến được đầy đủ sáu Ba La Mật, mười Địa, đủ tám vạn Pháp Tạng. Cảnh giới của Nhân Gian và Long Cung tuy gần nhau nhưng Quả Báo trên bờ dưới nước khác nhau. Nhân Gian cũng có Như Ý Bảo Châu, bảo châu **Thập Thiện** của Chuyển Luân Thánh Vương là trên hết (tối thượng phẩm). Trung Phẩm, Hạ Phẩm là **tám Giới, năm Giới**. Nhân Gian dầu nghe tên nhưng chẳng được Thể ấy.

Nếu có kẻ thọ Trì Giới Phẩm Pháp, Luật Nghi… vì hộ Chánh Pháp lợi lạc Nhân Thiên cho nên cầu Pháp Bảo ấy cũng được **Chân Đà Ma Ni Bảo Châu**. Bảo Châu này ở trong Nhân Gian làm ra là **Đại Bí Mật Như Ý Bảo Châu**, không giống như Bảo Châu tại Long cung. Rồng là **Thủy Đức**, Người là **Hỏa Đức**. Âm Dương xa khác lập ra Bảo Châu cho nên cũng chẳng đồng với Minh Châu trong biển. Được người làm Như Ý Bảo Châu thì việc này rất là hiếm có, chỉ là điều hư hão. Chính vì thế cho nên Ta không thọ nhận Như Ý Bảo Châu của ngươi. Các ngươi hãy thủ hộ Chánh Pháp của Ta và các loài hữu tình trong đời vị lai, đừng quên. Đó là Chân Châu, là Như Ý Bảo Châu"

Đức Thế Tôn nói Pháp này xong thời Long Nữ được nghe Pháp, sanh tâm thâm tín, bi cảm xót thương, nước mắt tuôn rơi, cúi năm vóc sát đất, bạch Phật rằng: "Thưa Thế Tôn! Con dầu chịu mất thân mạng , quyết không dám trái lời Phật dạy"

Lúc đó Bồ Tát Ma Ha Tát **Hư Không Tạng**, Bồ Tát Ma Ha Tát **Địa Tạng** đều cùng với 500 quyến thuộc của Bảo Bộ vây quanh, từ Tòa ngồi đứng dậy bạch Phật rằng: "Cúi mong Đức Như Lai nói Pháp Như Ý Bảo Châu khiến cho tiêu trừ những Nghiệp Nhân vô phước nghèo khổ, khiến được Phước Trí cát tường thắng diệu của Vô Thượng Đạo Quả"

Đức Phật dạy hai vị Đại Sĩ rằng: "Lành thay! Lành thay! Các ông hãy thọ trì lời Phật dạy, không nên lãng quên. Nay Ta muốn nói bí mật thậm thâm vi diệu của chư Phật. Pháp này là mắt Thánh của các vị Bồ Tát, là Thể đầy đủ của đài hoa của Tỳ Lô Giá Na , là báu Kim Cang Đảnh của Tỳ Lô Giá Na, là tất cả công đức Đỉnh Thượng Tối Tôn Vi Diệu Thậm Thâm Đại Quán Đảnh Bảo. Nay Ta tuyên nói, các ông hãy thọ trì, lợi lạc Thế Gian, hãy khéo suy nghĩ lấy. Các ông là bậc Đại Sĩ túc phước thâm hậu, phàm phu Thế Gian không thể biết được.

Nếu có chúng sanh muốn được Phước Thọ Tùy Ý Bảo Châu của các cung Trời Rồng thì phải theo Đại A Xà Lê thọ Pháp Quán Đảnh . Xong vào Đạo Tràng Cảnh Giới của chư Phật, bền chắc Tín Tâm thọ trì cho đến nơi đến chốn, tức thân thọ trì **Đại Tam Muội Gia Giới** không phạm oai nghi. Vì lợi các hữu tình, hộ trì Chánh Pháp mà tạo Bảo Châu, dùng 11 loại Bảo Châu hợp thành Như Ý Bảo Châu như là: Một là **Xá Lợi Phật**, hai là **vàng ròng**, ba là **bạc tốt**, bốn là **Trầm Hương**, năm là **Bạch Đàn**, sáu

là **Tử Đàn**, bảy là **Hương Đào**, tám là **Tang Trầm**, chín là **Bạch Tâm Thọ Trầm**, mười là **Bá Trầm**, mười một là **Chân Tất** (sơn). Dùng vàng bạc tạo một viên tròn làm Như Ý Bảo Châu, ở trong để 32 hạt Xá Lợi Phật, dùng bột hương dẻo tô trên Bảo Khí đó. Tạo Bảo Châu xong, dùng áo cà sa chín điều màu đỏ, gói lại, để trong 18 lớp Thanh Tịnh Phạn Khiếp (tráp báu thanh tịnh), mỗi một lớp biểu thị cho chín núi tám biển với núi Đại Thiết Vi, tráp báu cuối cùng thành màu của bốn báu. Thứ nhất có màu Tấn Thiết (Thép già), khoảng giữa màu vàng ròng, màu bạc trắng đỏ, tám lớp mỗi mỗi đều đóng kín không cho hàng Phi Nhân, Tiểu Nhân cho đến Thiên Ma nhìn thấy.

Tạo xong, lập Đạo Tràng, bày biện các hương hoa cúng dường lễ bái tất thành Đại Tất Địa. Không được biếng nhác, ngày đêm chuyên cần tu hành niệm tụng, tức là Nhân Gian Bí Mật Tinh Tiến Đại Như Ý Bảo Châu. Nếu không có Xá Lợi thì dùng vàng, bạc, lưu ly, thủy tinh, mã não, pha lê tạo Xá Lợi. Y như trên mà làm không cần phải có Long Cung Như Ý Bảo Châu. Đây là Tối Thượng Bảo Châu tại Nhân Gian. Nếu Hành Giả không có đủ phương tiện tức đến bờ biển lượm đá cát sạch sẽ làm Xá Lợi, hoặc dùng lóng đốt của Dược Thảo, cây trúc tạo làm Xá Lợi đủ 32 viên, bảy viên làm Chủ lớn bằng trứng chim Le Le dùng tạo Bảo Châu. Châu này phóng ánh sáng chiếu khắp những kẻ nghèo khó y như Bảo Châu của các ông không có khác vậy"

Đức Phật dạy Kim Cang Thủ Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: "Nếu có người tu Pháp Du Già muốn cầu các Tâm Nguyện, tức tạo lập Đạo Tràng Mạn Đà La hướng về Bồ Tát **Bảo Châu Vương Xá Lợi** thệ nguyện cầu xin, tức trong Bảo Châu có tiếng vi diệu bảo rằng: "***Có cầu điều gì, Ta sẽ khiến cho đầy đủ*** ". Thời Hành Giả được tất cả Nguyện thuộc Thế Gian với Xuất Thế Gian, sống lâu Phước Đức, mọi người yêu kính, người ác hàng phục, thuốc Tiên sống lâu, nhập vào các Thiền Định, thần thông bay đi tự tại…tức là Tâm Nguyện mong cầu trong đời hiện tại. Pháp viên mãn **sáu Độ** (6 Ba La Mật) vượt lên chứng mười Địa, bảy Địa Đẳng Giác, tám Chánh Đạo, bốn Tâm vô lượng… Nhóm Pháp như vậy gọi là Pháp **Xuất Thế** . Tất cả đều được tùy tâm niệm mà được thành tựu"

ĐẠI MẠN ĐÀ LA
PHẨM THỨ TƯ

Đức Phật dạy Bồ Tát Hư Không Tạng: "Người trì tụng muốn tạo Mạn Đà La được Đại Tất Địa. Dùng Cù Ma Di (phân bò) hòa đất sét vàng, y Pháp xoa tô đất, dùng Bạch Đà, Cam Tùng, Uất Kim, Long Não xoa bôi nghiêm sức .

Trên Đàn an trí **Như Ý Bảo Châu Vương**, chính giữa để Kinh **Đại Bát Nhã**, ngay phía sau an Bồ Tát **Đại Bát Nhã**.

Bên phải an Bồ Tát **Bất Không Quán Tự Tại**, Bồ Tát **Hư Không Tạng**, Bồ Tát **Địa Tạng**, Bồ Tát **Từ Thị.**

Mặt trái, phía trước an Bồ Tát **Mạn Thù Sư Lợi**, Bồ Tát **Phổ Hiền**, Bồ Tát **Nhật Quang**, Bồ Tát **Nguyệt Quang**

Mặt trái, phía trước, ở dưới an **Bất Động Sứ Giả**

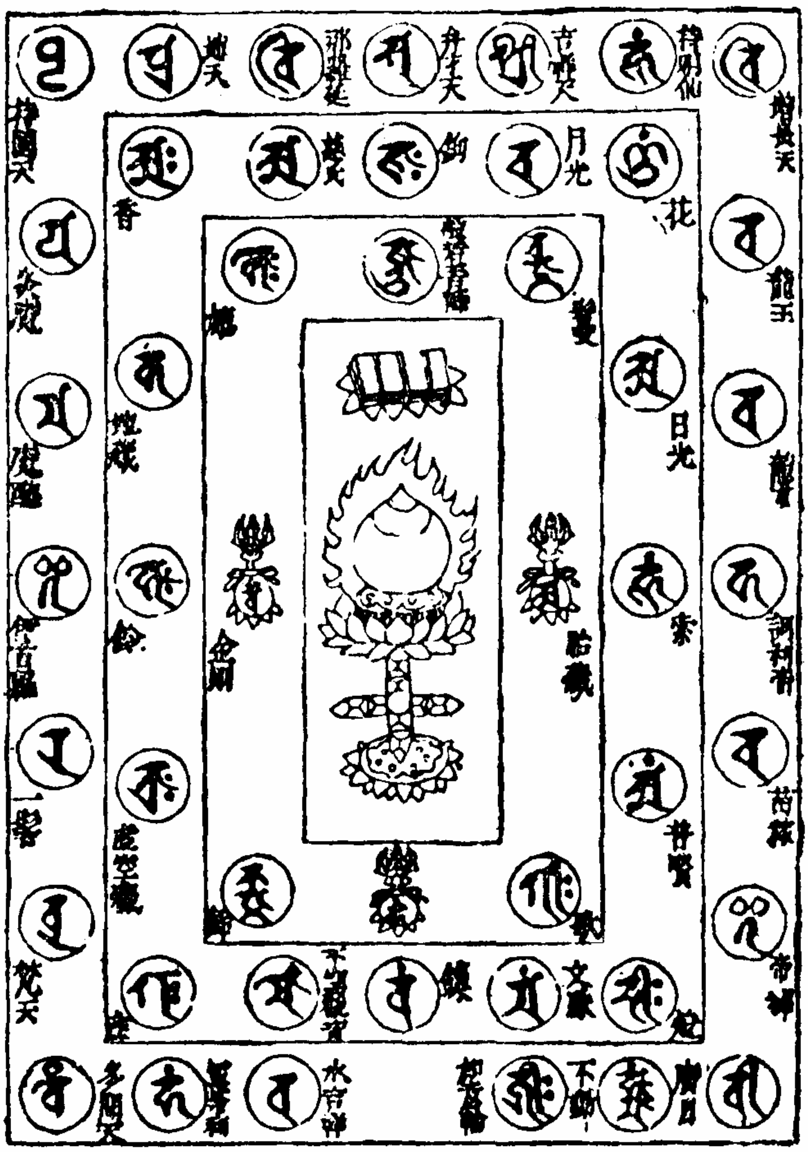
Mặt phải, phía trước, ở dưới an **Quân Trà Lợi Kim Cang**, Bồ Tát **Thủy Cát Tường**, Bồ Tát **Như Ý Luân Quán Tự Tại** cùng với **Nhất Kế La Sát Sứ Giả, Phạm Thiên, Đế Thích,** bốn **Đại Thiên Vương, Y Thủ La Thiên, Ma Hê Thủ La Thiên, Diêm Ma Vương, Địa Thiên, Na La Diên Thiên, Biện Tài Thiên, Cát Tường Thiên, Trì Minh Tiên, Long Vương, Long Nữ, Ha Lợi Đế Mẫu**, **Miêu Giá Thần** (các Thần Lúa Mạ)…

Hai bên trái phải để bột năm màu chia Ngoại Giới, đèn dầu 164 chén, nước thơm At Già, đồ ăn thức uống. Các thứ cúng dường như Pháp bày biện.Mỗi ngày thọ trì Bát Quan Trai Giới, phát Tâm Bồ Đề thì tất cả Tất Địa quyết định thành tựu.

Đức Phật lại dạy rằng: "Ta nay lại nói Pháp **Họa Tượng Mạn Đà La**. Trước vẽ biển lớn, giữa biển vẽ cung điện báu lớn có hai thềm bậc, vô lượng trân bảo trang nghiêm. Trong điện vẽ Đàn bảy báu, trên hoa sen báu vẽ **Như Ý Bảo Châu Vương** phóng ánh lửa (hỏa quang) rực rỡ. Bên phải vẽ Bồ Tát **Mạn Thù Sư Lợi**, bên trái vẽ Bồ Tát **Hư Không Tạng**, mỗi mỗi đều y Bổn Pháp khiến cầm Tiêu Xí (vật khí biểu tượng). Bên ngoài cung điện ấy, phương bên phải, trong biển vẽ **Nan Đà Long Vương** có chín cái đầu chuyển mây đen, tay trái cầm Bảo Châu hộ trì tượng **Ma Ni Bảo Vương** .

Đây là Pháp vẽ Tượng Mạn Đà La. Tức đối trước Tượng này kết Ấn niệm tụng thì vô lượng Tất Địa không cầu tự được, rất là bí mật không thể nói được, không có Pháp nào có thể qua được"

ĐẠI MẠN TRÀ LA HỌA TƯỢNG ĐỒ



QUÁN ĐẢNH ẤN CHÂN NGÔN
PHẨM THỨ NĂM

Lúc bấy giờ Đức Phật dạy Bồ Tát **Kim Cang Bí Mật Chủ** rằng: "Nếu có Phật Tử muốn được Pháp **Tối Thượng Đại Tất Địa**, phải vâng lời của Đại Sư dạy vì chẳng phải là phần Trí Tuệ của mình. Trước thọ Pháp **Quán Đảnh** sau đó kết **Như Ý Bảo Châu Vương An** trì tụng **Căn Bản Đà La Ni**. Ta nay muốn nói, ông hãy lắng nghe!"

Bí Mật Chủ Kim Cang Thủ bạch Phật rằng: "Kính mong Đức Thế Tôn nói, chúng con muốn nghe"

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói **Căn Bản Đà La Ni** là:

Ná mô hạt la đát-na đa-la dạ gia.Nam mô a lợi-gia bà lô cát đế thấp-ba la gia, bồ đề tát đá ba gia, ma ha tát đá ba gia, ma ha ca lô ni ca gia

Đát nễ-gia tha: Úm, a mộ già ma ni, ma ha ma ni, bát đầu-ma, ma ni, toa ha

𑖡𑖦𑖺 𑖨𑖝𑖿𑖡𑖝𑖿𑖨𑖧𑖯𑖧

𑖡𑖦𑖾 𑖁𑖨𑖿𑖧 𑖀𑖪𑖩𑖺𑖎𑖰𑖝𑖸𑖫𑖿𑖪𑖨𑖯𑖧 𑖤𑖺𑖠𑖰𑖭𑖝𑖿𑖪𑖯𑖧 𑖦𑖮𑖯𑖭𑖝𑖿𑖪𑖯𑖧 𑖦𑖮𑖯𑖎𑖯𑖨𑖲𑖜𑖰𑖎𑖯𑖧

𑖝𑖟𑖿𑖧𑖞𑖯 𑖌𑖼 𑖀𑖦𑖺𑖑𑖦𑖜𑖰 𑖦𑖮𑖯𑖦𑖜𑖰 𑖢𑖟𑖿𑖦𑖦𑖜𑖰 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: OṂ_ AMOGHA-MAṆI MAHĀ-MAṆI PADMA-MAṆI SVĀHĀ

Đức Phật nói Đà La Ni này xong, tức thời Long cung chấn động theo sáu cách, tuôn mưa ngọc báu Như Ý như mưa mùa xuân tràn đầy giáng xuống.

Bấy giờ Đại Chúng đều được chứng Quả. **Thiện Nữ** Long Vương Nữ phát Tâm Đại Bồ Đề, cũng phát Thệ rằng: "Con nguyện thủ hộ: **Di Giáo**, nơi có **Di Thân** (Xá Lợi) của Như Lai, tại quốc thổ nào trong cõi người có thể tạo làm Như Ý Bảo Châu Vương mà Đức Phật đã dạy…như giữ gìn sanh mạng của chính mình, khoác thêm quần áo của mình liền tăng Bảo Uy (oai lực của vật báu) khiến được Tất Địa, không để bị thiếu thốn. Chỉ thỉnh Thân con khiến hộ Bảo Châu, đào một cái ao báu để hoa sen sinh trưởng; chẳng thấy người, súc vật. Chỉ cho A Xà Lê với Thị Giả vào, không cho người khác vào. Con trụ trong đấy thủ hộ Bảo Châu, hộ trì Chánh Pháp"

Đức Phật dạy: "Lành thay ! Lành thay Thiện Thần Thủy Thiên Đại Long Vương Nữ! Như lời ngươi nguyện"

_Bấy giờ Bồ Tát **Bí Mật Thủ** bạch Phật rằng: "Xin Đức Thế Tôn nói **Đại Đà La Ni Đại Quán Đảnh Ấn**"

Đức Phật bảo Bồ Tát Bí Mật Thủ rằng: "Đây là **Nhất Thiết Như Lai Can Tâm Bí Mật Ấn**. Nay ông thưa hỏi, Ta sẽ nói ra"

Đức Phật liền nói Ấn Tướng là: "Chắp hai tay lại, co hai ngón út , hai ngón Vô trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái, cài chéo ngón tay trong lòng bàn tay. Hai ngón cái, bên phải đè bên trái, nhập vào lòng bàn tay; hai ngón giữa đứng thẳng hơi cong đầu ngón; đem hai ngón trỏ đè trên lóng giữa bên cạnh hai ngón giữa, đầu ngón dính nhau. Ấn này tên **Quán Tự Tại Bất Không Như Ý Bảo Châu Vương Ấn** hay thành tựu tất cả sự nghiệp mong cầu.

A XÀ LÊ THÀNH PHẬT
PHẨM THỨ SÁU

Bấy giờ Đức **Thích Ca Mâu Ni Phật** nhập vào **Nhất Thiết Phật Phát Tâm Giác Ngộ Pháp Giới Bình Đẳng Tánh Giả Tu Hành Bồ Đề Đại Niết Bàn Thường Trụ Kim Cang Tam Muội** nói **Hữu Tình Quyết Định Thành Phật Chân Ngôn** là:

Úm, a noan lam khiếm khư, ma ni bát đầu mê, hồng

OṂ_ A VAṂ RAṂ HAṂ KHAṂ MAṆI PADME HŪṂ

Nếu có hữu tình tụng một biến tức được độ thoát khỏi biển sanh tử đến cõi Niết Bàn. Tất cả hữu tình đều thành Tam Chủng Tất Địa. Tất cả ý nguyện, Thiện Nguyện một thời thành tựu. Cho nên các ông phải một lòng tu hành Pháp này khiến mở được kho báu bí mật vô thượng cho các người tu hành Chân Ngôn. Tức là Vô Thượng Thậm Thâm Bí Pháp, rất là bí mật trong các Pháp bí mật.

Đức Phật nói Chân Ngôn xong, tức thời hiện Như Lai **Biến Chiếu** đầu đội mão Ngũ Phật lại nói **Tức Thân Thành Phật Đại Hải Ấn**, cũng gọi là **Tam Muội Gia Ấn**. Nếu có Phật Tử nào muốn được **Tức Thân Thành Phật** nên tu Pháp Quán này hay khiến cho thân cha mẹ sanh ra thành thân Phật. Tức hướng về Bổn Tôn **Như Ý Bảo Châu Vương** kết **Pháp Giới Tháp Bà Ấn**: Chắp tay trống lòng, tám ngón như hình báu tức thành Bí Ấn.

Quán **A Tự Môn** (_ A) là Môn thanh tịnh rộng lớn của tất cả Trí Tuệ (Nhất Thiết Trí Tuệ Quảng Đại Thanh Tịnh Môn). Tùy theo lượng thân của chữ , trong ngoài rộng lớn ngang bằng hư không, không có tâm phân biệt. Anh sáng có hai màu vàng, trắng chiếu khắp Địa Luân Diệu Thể, lìa các cảnh giới, khởi ý tác nghiệp nhiếp các hữu tình an trụ tại Tâm Vương đồng với tướng hư không, thành tựu tất cả Thượng Phẩm Tất Địa.

Phộc Tự Môn (_ VAṂ) nhập vào nội tâm làm Mạn Đà La gia trì tự thân, sắc như màu tuyết trắng của Đại Nhật soi suốt Diệu Thủy Luân gia trì tự thân, là môn lìa các lỗi lầm dơ bẩn.

La Tự Môn (_ RAṂ) là Môn Tự Thể thanh tịnh không có dơ bẩn

Ca Tự Môn (_ HAṂ) là Môn Nhân Nghiệp lìa khắp tất cả Pháp, xa lìa các sự dơ bẩn, vượt qua Sanh Tử

Khiếm Tự Môn (_ KHAṂ) là Môn Đại Không, không có sanh, gia trì tự thể an trụ Pháp Giới, không có hý luận. Là Môn không có hai Hành Tướng

Ở nơi thanh tịnh rộng bốn khuỷu, **Trị Địa** như trong Nghi Thức Hộ Ma. Giữa bốn cửa để đài sen 32 cánh, trên để Bồ Tát **Như Ý Bảo Châu Vương** phóng quang chiếu khắp, Hữu Tình trong sáu nẻo gặp ánh quang liền bỏ thân được **Bất Hoại Kim Cang Tam Muội** trụ Giác Vương Phổ Hiền Thánh Vị. Tất cả các Như Lai và 16 vị Bồ Tát xoa đầu Thọ Ký. Đức Như Lai **Kim Cương Giới Biến Chiếu** dùng tay phải thọ ký ban cho mão Phật, thọ mạng một kiếp. Khi bỏ thân này được thấy Đức Như Lai **Di Lặc,** mạng chung liền được vãng sanh về quốc độ Cực Lạc của Đức Phật **Vô Lượng Thọ**

TẤT ĐỊA THÀNH TỰU
PHẨM THỨ BẢY

Đức Phật bảo Đại Bồ Tát Hư Không Tạng rằng: "Nếu có hữu tình mỗi ngày sáng sớm, đối trước tượng Bảo Châu Vương niệm Căn Bản Chú và Quán Đảnh Ấn 1080 biến sẽ trừ diệt tất cả tội căn bản từ vô thủy, tịnh trừ biển nghiệp chướng, được thành

tựu Pháp Đại Tất Địa, bỏ thân này liền vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, được đài sen Thượng Phẩm, chứng đắc Vô Sanh Bất Không Vương Tam Ma Địa, dạo chơi qua mười muôn Giới Hội Kim Cang lễ bái, gần gũi Đức Như Lai Đại Nhật. Nếu có Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân muốn đời này được Thượng Tất Địa. Nửa đêm cho đến sáng, hoặc hoàng hôn cho đến canh ba, hành trì Pháp Yếu, mãn một ngàn ngày tức trừ tội chướng năm Nghịch, tất cả Tất Địa đều thành tựu, tất cả ý nguyện được viên mãn”

Đức Phật lại bảo Bồ Tát Hư Không Tạng rằng: “Nếu có các hữu tình hành Pháp Môn này sẽ mau đều viên mãn tất cả Pháp Môn thuộc Thế Gian và Xuất Thế Gian. Cũng được tất cả Vô úy (không sợ hãi), tôn quý, giàu có của Thế Gian. Lại được quốc vương, vương tử, đại thần yêu kính tôn trọng, khen ngợi không có ai hơn. Người trì Hạnh đó ắt được thành tựu tất cả các nguyện, giáng phục tất cả các Ma, Oán Địch, Nghiệp chướng, báo chướng. Tất cả các bệnh tức thời tiêu diệt. Cho nên Hành Giả thường nên trì niệm, lễ bái, cúng dường.

Chân Thân Đà Đô của chư Phật quyền hiện Như Ý Bảo Châu Vương cho đến Đại Ma Ni Châu Vương của kho báu trong cung Rồng ở biển lớn , trên Trời. Bồ Tát Ma Ha Tát, tâm chẳng mê loạn liền thành tựu tất cả Tất Địa. Đời này tâm **Hồng Ca La** (Hūṃ-Kara) , Thân **Ma Ha Phạ Nhật ra** (Mahā-Vajra: Đại Kim Cang)”

Đức Phật lại dạy rằng: “Nếu có Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân muốn thành Quả Vô Thượng Bồ Đề với cầu thành tựu vô biên Phước Trí liền hướng lên không trung, nơi đỉnh của Đệ Tam Thiền, Đại Phạm Thiên Vương an trí xương đỉnh đầu của Đức Như Lai trong cái tháp báu, kết An tụng Minh sẽ mau được thành tựu.

Nếu có hữu tình muốn cầu Phước Đức, thọ mạng lâu dài liền hướng xuống đáy của mặt đất, Kiên Lao Địa Thần an trí cái bình báu chứa đất than của Đức Như Lai. Người hành Pháp này mau thành Tất Địa.

Các ông nên biết hai Bảo Châu đó tức là Chân Tánh Bí Mật Bảo Châu. Khuyến thỉnh, cúng dường thì tất cả mong cầu Vô Thượng Tất Địa đều được thành tựu.

HỘ MA
PHẨM THỨ TÁM

Bấy giờ Đức Phật bảo Bồ Tát Hư Không Tạng: “Nếu có hữu tình muốn được địa vị của Sát Đế Lợi. Gia trì vào hột mè trắng, nếp, đậu nhỏ, bơ, Mật, sữa, lạc…mà làm Hộ Ma thời quốc vương rất vui vẻ trao cho ngôi báu, Hậu cung vương tử cũng đều đồng ý.

Nếu thấy Mạn Noa La Như Ý Châu Vương sẽ mau chóng tịnh trừ nghiệp báo A Tỳ, bốn Trọng, năm Nghịch, phỉ báng Chánh Pháp, tất cả nghiệp ác, tất cả thống khổ thảy đều tiêu diệt. Không thọ thân trong nẻo ác năm nghịch, thường địa vị thù thắng. Tám vạn bốn ngàn Chấp Kim Cang Dạ Xoa, Thập Địa Kim Cương Đà La Ni Bồ Tát, sáu mươi tám ngàn Trì Minh Thần Tiên ngày đêm thủ hộ, thường làm bạn lữ. Sau khi mạng chung được sanh trong cung Đại Tất Địa của Thắng Diệu Kim Cang Thủ, liền làm Chân Ngôn Đại Trì Minh Tiên có mười sáu vị Bồ Tát làm anh em.

Bấy giờ Đức Như Lai nói **Hộ Ma Ấn** là: Dùng tay trái, ngón trỏ ngón cái quấn nhau, duỗi thẳng ngón giữa ngón vô danh, hướng về lòng bàn tay nắm quyền. Để An nơi ngực. Tay phải, ngón cái ngón trỏ ngón giữa lần châu. Dùng **Nhất Thiết Như Lai Kim Cang Ma Ni Thân Đại Quán Đảnh An Chân Ngôn**, phát tiếng tụng Chú làm Pháp Hộ Ma thì tất cả sự nghiệp đều khiến thành tựu.

Đây là **Cực Bí Vô Thượng Mật Ấn** với **Bí Mật Minh** của các Tôn trong ba Bộ. Ta nay vì tất cả hữu tình mà rộng tuyên nói.

Ông! Hư Không Tạng thọ trì Pháp đó lưu thông Thế Gian khiến lợi ích khắp các hữu tình đời Mạt Thế”

Lúc đó Bồ Tát Ma Ha Tát Hư Không Tạng nhận lời thành thật, nguyện được gia trì

Đức Phật bảo: “Lành thay! Lành thay! Như ước nguyện của ông, hãy thủ hộ Chánh Pháp đừng để cho lạc mất”

Bấy giờ Bồ Tát Hư Không Tạng, Bồ Tát Kim Cang Thủ, Bồ Tát Quán Tự Tại …. Đều nói Kệ rằng:

Lành thay! Lành thay Đại Điều Ngự!
Mưa báu lợi ích các hữu tình
Lành thay! Lành thay Đại Trượng Phu!
Diễn nói loại lợi sanh bí mật
Lành thay! Lành thay Đại Nhật Luân!
Chiếu tan tối tăm được sáng sủa
Lành thay! Lành thay Đại Sư Tử!
Ăn nuốt tất cả các Ma ác
Cầu mong Đại Nhật Biến Chiếu Tôn
Khai thị ngộ nhập Pháp Bát Nhã
Chúng con quy y Đấng Biến Trí
Chứng được quả Phật, lợi quần sanh

CHÚC LỤY
PHẨM THỨ CHÍN

Bấy giờ Đại Phạm Thiên Vương, Đế Thích, bốn Đại Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, Sa Kiệt La Long Vương, Vô Nhiệt Não Trì Long Vương, Đại Biện Tài Thiên Nữ, Đại Cát Tường Thiên Nữ với Bảo Tạng Thiên Nữ ….. liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ chân Phật rồi bạch Phật rằng: “Chúng con và quyến thuộc xin thủ hộ Hành Giả như hộ tròng mắt, như hộ thân mạng, vệ hộ Giáo Pháp Chân Ngôn Bí Mật khiến cho lưu truyền trong Thế Gian không cho mất. Cầu xin Đức Thế Tôn gia bị nuôi dưỡng chúng con và quyến thuộc, vì muốn báo đáp ân đức sâu dày của Như Lai, phát lời thành thật, mong Đức Phật thương xót gia trì”

Đức Phật dạy: “Lành thay! Lành thay! Như các ngươi nguyện thủ hộ chánh Pháp khiến không đoạn mất”

Bấy giờ Đức **Biến Chiếu Quang Minh Thích Ca Mâu Ni Phật** nói Pháp **Như Ý Bảo Châu Đốn Thành Tất Địa** đó xong, dùng hai bàn chân tôn quý có bánh xe ngàn căm đạp mây trên hư không trở về Đại Tuyết Sơn (núi tuyết) trong hang động Thần Tiên của Mạn Thù Sư Lợi.

Lúc đó, trong cung của Vô Nhiệt Não Trì Long Vương chấn động theo sáu cách. Tất cả Đại Chúng đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

KINH NHƯ Ý BẢO CHÂU CHUYỂN LUÂN BÍ MẬT HIỆN THÀNH PHẬT
KIM LUÂN CHÚ VƯƠNG (Hết)

Hiệu chỉnh xong vào ngày 20/06/2008

Mật Tạng Bộ 2_ No.989 (Tr.484_ Tr.488)

KINH ĐẠI VÂN LUÂN
THỈNH VŨ (Cầu mưa)
QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật trụ trong lầu gác báu tại ***Đạo Trường*** **Cát Tường Ma Ni Bảo Tạng Đại Vân** (Śrī-maṇi-ratna-garbha-mahā-megha-maṇḍala) ở cung vua Rồng **Nan Đà** (Nanda) **Ổ Ba Nan Đà** (Upananda) cùng với chúng **Đại Bật Sô** (Mahatā-bhikṣu-saṃgha) với các **chúng Bồ Tát Ma Ha Tát** (Bodhisatva-mahāsatva-saṃgha)

Lại có các vị **Đại Long Vương** (Mahā-nāga-rāja) tên là: **Nan Na** Long Vương (Nanda), **Ổ Ba Nan Na** Long Vương (Upananda), **Sa Già La** Long Vương (Sāgara), **A Na Bà Đạt Đa** Long Vương (Anavatapta), **Ma Na Tư** Long Vương (Manasvi), **Phộc Lỗ Noa** Long Vương (Varuṇa), **Đức Xoa Ca** Long Vương (Takṣaka), **Trì Quốc** Long Vương (Dhṛta-rāṣṭra), **Phộc Tố Cát** Long Vương (Vāṣuki), **Mục Chân Lân Đà** Long Vương (Mucilinda), **Y La Bạt Noa** Long Vương (Erāvaṇa), **Phân Đà Lợi** Long Vương (Pauṇḍra), **Uy Quang** Long Vương (Śrī-tejasa), **Cát Hiền** Long Vương (Śrī-bhadra), **Điện Man** Long Vương (Vidyu-māla), **Đại Ma Ni Kế** Long Vương (Mahā-maṇi-cuṇḍa), **Ma Ni Châu Kế** Long Vương (Cūḍā-maṇi-dhara), **Quang Diệu Hỏa** Long Vương (Avabhāsana-śikhi), **Đế Thích Trượng Phong** Long Vương (Indra-yudha-śikhara), **Đế Thích Tràng** Long Vương (Indra-dhvaja), **Đế Thích Trượng** Long Vương (Indra-yaṣṭa), **Thiệm Bộ Tràng** Long Vương (Jambu-dhvaja), **Cát Tường** Long Vương (Svastika), **Đại Luân** Long Vương (Mahā-maṇḍalika), **Đại Mãng Xà** Long Vương (Mahā-bhujaṅga), **Quang Vị** Long Vương (Jyoti-rasa), **Nguyệt Uy** Long Vương (Śaśi-tejasa), **Cụ Cát Tường** Long Vương (Śrīmata), **Tịch Kiến** Long Vương (Soma-darśana), **Thiện Kiến** Long Vương (Su-darśana), **Thiện Trụ** Long Vương (Supratiṣṭhita), **Ma Ni Anh Lạc** Long Vương (Maṇi-kaṇṭha), **Hưng Vân** Long Vương (Megha-saṃbhava), **Trì Vũ** Long Vương (Varṣa-dhāra), **Chú Vũ** Long Vương (Varṣa-dhara), **Đại Phách Hiếp Thanh** Long Vương (Prasphoṭaka), **Tiểu Bách Hiếp Thanh** Long Vương (Visphoṭaka), **Phấn Tấn** Long Vương (Visphūrjita), **Đại Bát Noa** Long Vương (Mahā-phanaka), **Đại Hạng** Long Vương (?Mahā-kaṇṭha), **Thâm Thanh** Long Vương (Gaṃbhīra-ghoṣa), **Đại Thâm Thanh** Long Vương (Mahā-gaṃbhīra-ghoṣa), **Đại Hùng Mãnh** Long Vương (Mahā-nirnāda-nādina), **Ổ Bát La** Long Vương (Utpala), **Đại Bộ** Long Vương (Mahā-vikrama), **Loa Phát** Long Vương (Īṣādhāra), **Chất Đát La Tư Na** Long Vương (Citra-sena), **Đại Danh Xưng** Long Vương (Mahā-Yaśa), **Ế La Nghiệp** Long Vương (Elapatra), **Biến Quang** Long Vương (Ābhāsa), **Lư Nhĩ** Long Vương (Khara-karṇa), **Thương Khư** Long Vương (Śaṅkha), **Nại Độ La** Long Vương (Dardara), **Ổ Ba Nại Độ La** Long Vương (Upa-dardara), **An Ổn** Long Vương (?Mahā-svastika), **Ức Hành** Long Vương (Kṣemaṃ-kara), **Đại Ức Hành** Long Vương (Mahā-kṣemaṃ-kara), **Đại Lực** Long Vương (Mahā-bala), **Hô Lô Noa** Long Vương (Phaluḍa), **A Ba La** Long Vương (Apalāla), **Lam Mô La** Long Vương

(Lambura), **Cát Lý Nhĩ Xa** Long Vương (Kṛmiśa), **Hắc Sắc** Long Vương (Kṛṣṇa), **Đế Thích Quân** Long Vương (Indra-sena), **Na La** Long Vương (Naḍa), **Ổ Ba Na La** Long Vương (Upa-naḍa), **Kiếm Mô La** Long Vương (Kambu-dhāra), **Nại La Nhĩ Noa** Long Vương (Dramida), **Đoan Chính** Long Vương (Sundara), **Tượng Nhĩ** Long Vương (Hasti-karṇa), **Mãnh Lợi** Long Vương (Tīkṣṇaka), **Hoàng Sắc** Long Vương (Piṅgala), **Điện Diễm** Long Vương (Vidyujjvala), **Đại Điện Diễm** Long Vương (Mahā-vidyut-prabha), **Thiên Lực** Long Vương (Bala-deva), **Phộc Lỗ Nghiệt Tha** Long Vương (Bharu-kaccha), **Diệu Cái** Long Vương (Su-cchatra), **Cam Lộ** Long Vương (Amṛta), **Hà Tân** Long Vương (Tīrthaka), **Lưu Ly Quang** Long Vương (Vaiḍūrya), **Kim Phát** Long Vương (Suvarṇa-keśa), **Kim Quang** Long Vương (Kanaka-prabha), **Nguyệt Tràng Quang** Long Vương (Śaśiketu-prabha), **Nhật Quang** Long Vương (Sūrya-prabha), **Cảnh Giác** Long Vương (Udayana), **Ngưu Đầu** Long Vương (Gave-śīrṣa), **Bạch Sắc** Long Vương (Śvetaka), **Hắc Sắc** Long Vương (Kālaka), **Diễm Ma** Long Vương (Yama), **Diệu Di** Long Vương (?Śrāmaṇa), **Hà Mô** Long Vương (Masaka), **Tăng Già Tra** Long Vương (Saṃhatana), **Ni Mẫn Đà La** Long Vương (Nimindhara), **Trì Địa** Long Vương (Dharaniṃ-dhara), **Thiên Đầu** Long Vương (Sahasra-Śīrṣa), **Bảo Kế** Long Vương (Maṇi-cūḍa), **Bất Không Kiến** Long Vương (Amogha-darśana), **Vân Vụ** Long Vương (Balāhaka), **Tô Tỷ Na** Long Vương (Su-ṣeṇa), **Ngu Ba La** Long Vương (Go-pāla), **Nhân Thí** Long Vương (Nara-datta), **Điều Thiện** Long Vương (Vīnita), **Tú Đức** Long Vương (Jarayana), **Giao** Long Vương (Kumbhīra), **Giao Đầu** Long Vương (Kumbhīra-mukha), **Trì Độc** Long Vương (Viṣaṃ-dhara), **Thực Độc** Long Vương (Āśiviṣa), **Liên Hoa** Long Vương (Padmaka), **Đại Vĩ** Long Vương (Lāṅgula), **Đằng Chuyển** Long Vương (Pralamba), **Khả Úy** Long Vương (Bhīṣaṇa), **Thiện Uy Đức** (Sutejasa) Long Vương, **Ngũ Đầu** Long Vương (Pañca-śīrṣa), **Ba Lý La** Long Vương (Ballira), **Cổ Xa** Long Vương (Jarad-ratha), **Ốt Đát La** Long Vương (Uttaraka), **Trường Vĩ** Long Vương (Dīrgha-puccha), **Lộc Đầu** Long Vương (Sphāra-śīrṣa), **Bấn Bỉ Ca** Long Vương (Bimbika), **Xú Tướng** Long Vương (Vidhura), **Mã Hình** Long Vương (Aśvaka), **Tam Đầu** Long Vương (Triśirṣa), **Long Tiên** Long Vương (Nāga-ṣeṇa), **Đại Uy Đức** Long Vương (Mahā-tejasa), **Na La Đạt Đa** Long Vương (Nala-datta), **Khủng Bố** Long Vương (Bhīmaka), **Diễm Quang** Long Vương (Dīpta-prabha), **Thất Đầu** Long Vương (Sapta-śīrṣa), **Đại Thụ** Long Vương (Vṛhad-druma), **Ái Kiến** Long Vương (Priya-darśana), **Đại Ác** Long Vương (Mahā-pracaṇḍa), **Vô Cấu Uy** Long Vương (Vimala-tejasa), **Diệu Nhãn** Long Vương (Su-netre), **Đại Độc** Long Vương (Mahā-ghoreṇa), **Diễm Kiên** Long Vương (Arciḥ-skandha), **Đại Hại** Long Vương (Mahā-caṇḍa), **Đại Sân Phẫn** Long Vương (Urga-krodha), **Bảo Vân** Long Vương (Ratnāmbuda), **Đại Vân Thí Thủy** Long Vương (Mahā-meghāmbuda), **Đế Thích Quang** Long Vương (Indra-prabha), **Ba Đà Thụ** Long Vương (Pāda-pena), **Vân Nguyệt** Long Vương (Megha-candra), **Hải Vân** Long Vương (Sāgara-megha), **Đại Hương Câu Mưu Đà** Long Vương (Mahā-gandha-kusuma), **Hoa Tạng** Long Vương (Kumudākara), **Xích Nhãn** Long Vương (Ratna-netre: Bảo Nhãn), **Đại Tràng Phan** Long Vương (Mahā-ketu-dhvaja), **Đại Vân Tạng** Long Vương (Mahā-megha-garbha), **Tuyết Sơn** Long Vương (Himavatā), **Uy Đức Tạng** Long Vương (Śrī-garbha), **Vân Kích** Long Vương (Megha-śaktika), **Trì Dạ** Long Vương (Rajanin-dhara), **Vân** Long Vương (Megha), **Vân Vũ** Long Vương (Meghāmbuda), **Đại Vân Vũ** Long Vương (Mahā-meghāmbuda), **Đại Quang** Long Vương (?Vaiśvānara-tejasa),**Vân Thanh Ly Sân Khuể** Long Vương (Meghaśvara-vigata-krodha), **Ác Bình** Long Vương (Kakuba), **Long Mãnh** Long Vương (Nāgaśūra), **Diễm Quang** Long Vương (Jalandhara), **Vân Cái** Long Vương (Megha-

cchatra), **Ưng Kỳ La Mục Khư** Long Vương (Iṅgīra-mukha), **Uy Đức** Long Vương (Tejasvina), **Xuất Vân** Long Vương (Megha-sphūdita), **Vô Biên Bộ** Long Vương (Ananta-krama), **Tô Sư Noa** Long Vương (Suṣeṇa), **Đại Thân** Long Vương (Mahā-śarīra), **Lang Phước** Long Vương (Vṛkodara), **Tịch Tĩnh** Long Vương (Śāntina), **Cần Dũng** Long Vương (Vīra), **Lão Ô** Long Vương (Kāka-nada), **Ô Đồ La** Long Vương (Uddhura), **Mãnh Độc** Long Vương (Viṣogreṇa), **Diệu Thanh** Long Vương (Sughoṣa), **Cam Lộ Kiên** Long Vương (Amṛtasāra), **Đại Tán Vũ** Long Vương (Mahā-pravarṣaka), **Ẩn Chấn Thanh** Long Vương (idyun-nada), **Tương Kích Thanh** Long Vương (Saṃghaṭṭa-śabda), **Cổ Thanh** Long Vương (Duṇḍubhi-svara), **Chú Cam Lộ** Long Vương (Amṛta-dhara), **Lôi Kích** Long Vương (Garja-sphoṭaka), **Dũng Mãnh Quân** Long Vương (Sūra-ṣeṇa), **Na La Diên** Long Vương (Nārāyaṇa), **Mã Khẩu** Long Vương (Vadavā-mukha), **Vĩ Yết Tra** Long Vương (Vikaṭa).

Có các vị Đại Long Vương của nhóm như vậy là bậc **Thượng Thủ** (Pramukha)

_ Lại có 84 câu chi trăm ngàn na dữu đa các vị Long Vương đều đến ngồi tại Hội. Thời tất cả hàng Long Vương từ chỗ ngồi đứng dậy, đều chỉnh sửa quần áo, trật áo hở vai phải, chắp tay hướng về Đức Phật. Liền đem mọi loại vô lượng vô biên a tăng kỳ số: hương, hoa, hương xoa bôi, hương bột, vòng hoa, quần áo, phướng báu, lọng báu, **Long Hoa** (Nāga-puṣpa), mão báu, chuỗi Anh Lạc châu báu, hoa báu, lụa là, lưới võng châu báu…vi diệu, che trùm bên trên Đức Như Lai, tấu mọi kỹ nhạc, khởi Tâm rất ân trọng kỳ lạ đặc biệt, nhiễu quanh Đức Phật theo bên phải, xong lui về trụ một bên.

Khi ấy, Tâm của các vị Rồng phát ra Nguyện này:

"_ Hết thảy tất cả biển *các Thế Giới*, biển **thân** (Kāya) *nhiều như bụi nhỏ*, tất cả biển *chư Phật Bồ Tát chúng* tràn khắp cả hết thảy biển *các Thế Giới*…đã vượt hơn hết thảy biển *tất cả nhóm bụi nhỏ của bốn Đại: đất, nước, lửa, gió.* Hết thảy biển *tất cả các hình sắc ảnh tượng nhiều như số bụi nhỏ* đã vượt hơn biển *vô lượng chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tuyên nói a tăng kỳ số các nhóm Thân.* Ở một Thân hóa làm biển mây *vô lượng a tăng kỳ các bàn tay* tràn đầy khắp mười phương. Lại ở trong một phần bụi nhỏ hóa ra biển mây *vô lượng cúng dường* tràn đầy khắp mười phương. Chúng con đều cầm giữ, đem cúng dường biển *tất cả chư Phật Bồ Tát chúng.*

_ Biển mây *vô lượng vô số chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tuyên nói a tăng kỳ số không có gián đoạn sắc thân Hạnh Nguyện của Phổ Hiền* trụ đầy bờ mé hư không. Biển mây Sắc Thân của Bồ Tát như vậy, đem biển mây *Nhất Thiết Bảo Chúng Quang Minh Sắc Nhất Thiết Nhật Nguyệt Thân Cung Điện Đạo Trường,* đem biển mây *tất cả vòng hoa báu,* đem biển mây *Nhất Thiết Bảo Quang Minh Tạng Lâu Các,* đem biển mây *Nhất Thiết Mạt Hương Thụ Tạng,* đem biển mây *Nhất Thiết Thiêu Hương Hiện Nhất Thiết Sắc,* đem biển mây *Nhất Thiết Kích Chư Âm Nhạc Thanh,* đem mây biển *tất cả cây Hương.* Nhóm như vậy nhiều vô lượng vô biên chẳng thể nghĩ bàn, chẳng thể tuyên nói a tăng kỳ số mây biển *tất cả cúng dường* như vậy.

Nhóm như vậy trụ đầy bờ mé hư không. Chúng con thảy đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái biển *tất cả chư Phật Bồ Tát chúng.*

_ Lại đem biển mây *Nhất Thiết Trang Nghiêm Cảnh Giới Chiếu Diệu Tạng Ma Ni Vương* trụ đầy bờ mé hư không. Chúng con thảy đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái biển *tất cả chư Phật Bồ Tát chúng.*

_ Lại đem biển mây *Nhất Thiết Phổ Biến Bảo Vũ Trang Nghiêm Ma Ni Vương***,** đem biển mây *Nhất Thiết Bảo Quang Diễm Phật Quyết Định Âm Nhạc Ma Ni Vươn,* đem biển mây *Nhất Thiết Phật Pháp Bình Đẳng Âm Thanh Phổ Biến Ma Ni Bảo Vương,* đem biển mây *Nhất Thiết Phổ Môn Bảo Diễm Chư Phật Hóa Quang,* đem

biển mây *Nhất Thiết Chúng Quang Minh Trang Nghiêm Hiển Hiện Bất Tuyệt Ma Ni Bảo Vương,* đem biển mây *Nhất Thiết Quang Diễm Thuận Phật Thánh Hạnh Ma Ni Bảo Vương,* đem biển mây *Nhất Thiết Hiển Hiện Như Lai Bất Khả Tư Nghị Phật Sát Điện Quang Minh Ma Ni Vương,* đem biển mây *Nhất Thiết Gián Thác Bảo Vi Trần Tam Thế Phật Thân Ảnh Tượng Thị Hiện Biến Chiếu Ma Ni Vương.*

Nhóm như vậy trụ đầy bờ mé hư không. Chúng con thảy đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái biển *tất cả chư Phật Bồ Tát chúng.*

_ Lại đem mây biển *Nhất Thiết Bảo Hương Gián Thác Hoa Lâu Các,* đem biển mây *Nhất Thiết Vô Biên Sắc Ma Ni Bảo Vương Trang Nghiêm Lâu Các,* đem biển mây *Nhất Thiết Bảo Đăng Hương Diễm Quang Lâu Các,* đem biển mây *Nhất Thiết Trân Châu Diệu Sắc Lâu Các,* đem biển mây *Nhất Thiết Hoa Đài Lâu Các, đem biển mây Nhất Thiết Bảo Anh Lạc Trang Nghiêm Lâu Các,* đem biển mây *Nhất Thiết Bảo Vi Trần Số Nghiêm Sức Vô Lượng Trang Nghiêm Thị Hiện Lâu Các,* đem biển mây *Nhất Thiết Biến Mãn Diệu Trang Nghiêm Lâu Các,* đem biển mây *Nhất Thiết Môn Hoa Tràng Thùy Linh La Võng Lâu Các.* [ND: **Lâu Các** là lầu gác]

Nhóm như vậy trụ đầy bờ mé hư không. Chúng con thảy đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái biển *tất cả chư Phật Bồ Tát chúng.*

_ Lại đem biển mây *Nhất Thiết Diệu Kim Bảo Gián Tạp Trang Nghiêm Anh Lạc Bảo Hoan Hỷ Tạng Sư Tử Tòa,* đem biển mây *Nhất Thiết Hoa Chiếu Diệu Gián Tạp Sư Tử Tòa,* đem biển mây *Nhất Thiết Đế Thanh Ma Ni Diêm Phù Đàn Diệu Sắc Liên Hoa Tạng Sư Tử Tòa,* đem mây biển *Nhất Thiết Ma Ni Đăng Liên Hoa Tạng Sư Tử Tòa,* đem biển mây *Nhất Thiết Ma Ni Quang Bảo Tràng Diệu Liên Hoa Tạng Sư Tử Tòa,* đem biển mây *Nhất Thiết Bảo Trang Nghiêm Diệu Sắc Liên Hoa Tạng Sư Tử Tòa,* đem biển mây *Nhất Thiết Lạc Kiến Nhân Đà La Liên Hoa Quang Tạng Sư Tử Tòa,* đem biển mây *Nhất Thiết Vô Tận Quang Diễm Uy Thế Liên Hoa Tạng Sư Tử Tòa,* đem biển mây *Nhất Thiết Bảo Quang Phổ Chiếu Liên Hoa Tạng Sư Tử Tòa,* đem biển mây *Nhất Thiết Phật Âm Thanh Liên Hoa Quang Tạng Sư Tử Tòa.* [ND: **Tòa** (Āsana) là cái tòa ngồi, chỗ ngồi]

Nhóm như vậy trụ đầy bờ mé hư không. Chúng con thảy đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái biển *tất cả chư Phật Bồ Tát chúng.*

_ Lại đem biển mây *Nhất Thiết Diệu Hương Ma Ni Thụ,* đem biển mây *Nhất Thiết Chư Diệp Chu Táp Giai Như Hợp Chưởng Xuất Hương Khí Thụ,* đem biển mây *Nhất Thiết Trang Nghiêm Hiện Vô Biên Minh Sắc Thụ,* đem biển mây *Nhất Thiết Hoa Vân Thùy Bố Bảo Thụ,* đem biển mây *Nhất Thiết Xuất Ư Vô Biên Trang Nghiêm Tạng Thụ,* đem biển mây *Nhất Thiết Bảo Diễm Luân Điên Thụ,* đem mây biển *Nhất Thiết Chiên Đàn Mạt Bồ Tát Thị Thiện Thần Thông Thân Thụ,* đem biển mây *Nhất Thiết Bất Tư Nghị Vô Biên Thụ Thần Trang Nghiêm Bồ Đề Đạo Trường Bảo Y Tạng Nhật Điện Quang Minh Thụ,* đem biển mây *Nhất Thiết Diệu Âm Thanh Lưu Xuất Ý Lạc Âm Phổ Biến Kim Quang Thụ* [ND: **Thụ** (Vṛkṣa) là cái cây]

Nhóm như vậy trụ đầy bờ mé hư không. Chúng con thảy đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái biển *tất cả chư Phật Bồ Tát chúng.*

_ Lại đem biển mây *Nhất Thiết Vô Biên Bảo Sắc Liên Hoa Tạng Sư Tử Tọa,* đem biển mây *Nhất Thiết Chu Táp Ma Ni Vương Điện Tạng Sư Tử Tọa,* đem biển mây *Nhất Thiết Anh Lạc Trang Nghiêm Tạng Sư Tử Tọa,* đem biển mây *Nhất Thiết Chư Diệu Bảo Man Đăng Diễm Tạng Sư Tử Tọa,* đem biển mây *Nhất Thiết Viên Âm Xuất Bảo*

Vũ Tạng Sư Tử Tọa, đem biển mây *Nhất Thiết Hoa Hương Liên Hoa Trang Nghiêm Bảo Tạng Sư Tử Tọa,* đem biển mây *Nhất Thiết Phật Tòa Hiện Trang Nghiêm Ma Ni Vương Tạng Sư Tử Tọa,* đem biển mây *Nhất Thiết Lan Thuẫn Thùy Anh Lạc Trang Nghiêm Tạng Sư Tử Tọa,* đem biển mây *Nhất Thiết Ma Ni Bảo Phong Kim Mạt Hương Thai Tạng Sư Tử Tọa,* đem biển mây *Nhất Thiết Diệu Hương Bảo Linh La Võng Phổ Trang Nghiêm Nhật Điện Tạng Sư Tử Tọa.* [ND: **Sư Tử Tọa** (Siṃhāsana) là Tòa Sư Tử]

Nhóm như vậy trụ đầy bờ mé hư không. Chúng con thảy đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái biển *tất cả chư Phật Bồ Tát chúng.*

_ Lại đem biển mây *Nhất Thiết Như Ý Ma Ni Bảo Vương Trướng,* đem biển mây *Nhất Thiết Đế Thanh Bảo Hoa Nhị Nhất Thiết Hoa Trang Nghiêm Trướng,* đem biển mây *Nhất Thiết Hương Ma Ni Trướng,* đem biển mây *Nhất Thiết Bảo Đăng Diễm Hình Trướng,* đem biển mây *Nhất Thiết Phật Thần Lực Xuất Thanh Ma Ni Bảo Vương Trướng,* đem biển mây *Nhất Thiết Hoa Quang Diễm Bảo Trướng,* đem biển mây *Nhất Thiết Diệu Linh Phổ Biến Xuất Thanh Diễm Trướng,* đem biển mây *Nhất Thiết Vô Biên Sắc Vô Cấu Diệu Ma Ni Đài Liên Hoa Diễm Trướng,* đem biển mây *Nhất Thiết Kim Nhị Đài Đại Quang Bảo Tràng Trướng,* đem biển mây *Nhất Thiết Bất Tư Nghị Trang Nghiêm Chư Quang Anh Lạc Trướng* [ND: **Trướng** là cái trướng, cái màn che]

Nhóm như vậy trụ đầy bờ mé hư không. Chúng con thảy đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái biển *tất cả chư Phật Bồ Tát chúng.*

_ Lại đem biển mây *Nhất Thiết Tạp Diệu Ma Ni Bảo Cái,* đem biển mây *Nhất Thiết Vô Lượng Quang Minh Trang Nghiêm Hoa Cái,* đem biển mây *Nhất Thiết Vô Biên Sắc Trân Châu Tạng Diệu Cái,* đem biển mây *Nhất Thiết Chư Phật Bồ Tát Từ Môn Âm Ma Ni Vương Cái,* đem biển mây *Nhất Thiết Diệu Bảo Diễm Hoa Man Diệu Cái,* đem biển mây *Nhất Thiết Bảo Quang Minh Trang Nghiêm Thùy Linh La Võng Diệu Cái,* đem biển mây *Nhất Thiết Ma Ni Thụ Chi Anh Lạc Cái,* đem biển mây *Nhất Thiết Nhật Chiếu Minh Triệt Diễm Ma Ni Vương Chư Hương Yên Cái,* đem biển mây *Nhất Thiết Chiên Đàn Mạt Tạng Phổ Biến Cái,* đem biển mây *Nhất Thiết Quảng Bác Phật Cảnh Giới Điện Quang Diễm Trang Nghiêm Phổ Biến Cái.* [ND: **Cái** (cchatra) là cái lọng]

Nhóm như vậy trụ đầy bờ mé hư không. Chúng con thảy đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái biển *tất cả chư Phật Bồ Tát chúng.*

_ Lại đem biển mây *Nhất Thiết Bảo Minh Luân,* đem biển mây *Nhất Thiết Vô Gián Bảo Diễm Quang Hình Luân,* đem biển mây *Nhất Thiết Hoa Vân Điện Quang Luân,* đem biển mây *Nhất Thiết Bảo Quang Phật Hóa Bảo Quang Minh Luân,* đem biển mây *Nhất Thiết Phật Sát Hiện Nhập Quang Luân,* đem biển mây *Nhất Thiết Phổ Môn Phật Cảnh Giới Hống Thanh Bảo Chi Quang Luân,* đem biển mây *Nhất Thiết Phật Sát Phệ Lưu Ly Bảo Tính Ma Ni Vương Quang Luân,* đem biển mây *Nhất Thiết Vô Biên Chúng Sinh Sắc Tâm Sát Na Hiển Hiện Quang Luân,* đem biển mây *Nhất Thiết Phật Nguyện Sinh Phóng Duyệt Ý Thanh Quang Luân,* đem biển mây *Nhất Thiết Sở Hóa Chúng Sinh Hội Diệu Âm Ma Ni Vương Quang Luân.* [ND: **Luân** (Maṇḍala) là Đàn Trường]

Nhóm như vậy trụ đầy bờ mé hư không. Chúng con thảy đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái biển *tất cả chư Phật Bồ Tát chúng.*

_ Lại đem biển mây *Nhất Thiết Ma Ni Tạng Diễm,* đem biển mây *Nhất Thiết Phật Sắc Thanh Hương Vị Xúc Quang Diễm,* đem biển mây *Nhất Thiết Bảo Diễm,* đem biển mây *Nhất Thiết Phật Pháp Chấn Thanh Biến Mãn Diễm,* đem biển mây *Nhất Thiết Phật Sát Trang Nghiêm Điện Quang Diễm,* đem biển mây *Nhất Thiết Hoa Lâu Các Quang Diễm,* đem biển mây *Nhất Thiết Bảo Mạt Quang Diễm,* đem biển mây *Nhất Thiết Kiếp Số Phật Xuất Âm Thanh Giáo Hóa Chúng Sinh Quang Diễm,* đem biển mây *Nhất Thiết Vô Tận Bảo Hoa Man Thị Hiện Chúng Sinh Quang Diễm,* đem biển mây *Nhất Thiết Chư Tòa Thị Hiện Quang Diễm.* [ND: **Diễm** (Raśmi) là ngọn lửa, ánh lửa]

Nhóm như vậy trụ đầy bờ mé hư không. Chúng con thảy đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái biển *tất cả chư Phật Bồ Tát chúng.*

_ Lại đem biển mây *Nhất Thiết Vô Biên Sắc Bảo Quang,* đem biển mây *Nhất Thiết Phổ Biến Ma Ni Vương Bảo Quang,* đem biển mây *Nhất Thiết Quảng Bác Phật Sát Trang Nghiêm Điện Quang,* đem biển mây *Nhất Thiết Hương Quang,* đem biển mây *Nhất Thiết Trang Nghiêm Quang,* đem biển mây *Nhất Thiết Phật Hóa Thân Quang,* đem biển mây *Nhất Thiết Chủng Chủng Bảo Thụ Hoa Man Quang,* đem biển mây *Nhất Thiết Y Phục Quang,* đem biển mây *Nhất Thiết Vô Biên Bồ Tát Chư Hạnh Danh Xưng Bảo Quang,* đem biển mây *Nhất Thiết Trân Châu Đăng Quang.* [ND: **Quang** (Prabha) là ánh sáng, hào quang]

Nhóm như vậy trụ đầy bờ mé hư không. Chúng con thảy đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái biển *tất cả chư Phật Bồ Tát chúng.*

_ Lại đem biển mây *Nhất Thiết Bất Khả Tư Nghị Ma Ni Bảo Quang Luân,* đem biển mây *Nhất Thiết Bảo Diễm Liên Hoa Quang,* đem biển mây *Nhất Thiết Vô Biên Sắc Ma Ni Bảo Quang Luân,* đem biển mây *Nhất Thiết Ma Ni Trân Châu Sắc Tạng*, đem biển mây *Nhất Thiết Ma Ni Diệu Bảo Chiên Đàn Mạt Hương,* đem biển mây *Nhất Thiết Ma Ni Bảo Cái,* đem biển mây *Nhất Thiết Thanh Tịnh Chư Diệu Âm Thanh Duyệt Khả Chúng Tâm Bảo Vương,* đem biển mây *Nhất Thiết Nhật Quang Ma Ni Trang Nghiêm,* đem biển mây *Nhất Thiết Vô Biên Bảo Tạng,* đem biển mây *tất cả sắc thân của Phổ Hiền.*

Nhóm như vậy trụ đầy bờ mé hư không. Chúng con thảy đều cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái biển *tất cả chư Phật Bồ Tát chúng".*

Khi ấy các hàng Long Vương tác Nguyện đó xong, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, cúi đầu mặt làm lễ, được Thánh Chỉ của Đức Phật rồi mỗi mỗi đều quay lại, y theo thứ tự mà ngồi.

Lúc đó, có một vị Long Vương tên là **Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Uy Đức Luân Cái**, là chủ của ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, được **chẳng thoái chuyển,** trụ ở Nguyện Lực. Vì muốn cúng dường, cung kính, lễ bái Đức Như Lai, nghe nhận Chính Pháp, đi đến **Thiệm Bộ Châu** (Jambu-dvīpa) này.

Thời vị Long Vương ấy từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh sửa quần áo, trật áo hở cánh tay phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật rồi bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nay con có chút điều muốn hỏi. Nguyện xin Đức Như Lai Chính Biến Tri nghe hứa"

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo **Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Uy Đức Luân Cái Long Vương** (Ananta-parikara-sāgara-megha-vyūha-tejo-maṇḍala-cchatrākāra-nāgā-rāja) rằng: "Ông, Đại Long Vương nếu có sự nghi ngờ thì tùy theo điều ông hỏi, Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói, khiến cho Tâm của ông được vui".

Nói lời này xong, thời Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Uy Đức Luân Cái Long Vương liền bạch Phật rằng: "Dạ vâng! Bạch Đức Thế Tôn! Làm thế nào hay khiến cho

các hàng Long Vương diệt tất cả khổ, được nhận an vui ? Thọ nhận an vui xong, lại khiến cho ở **Thiệm Bộ Châu** này, tùy theo thời, tuôn cơn mưa ngọt, nuôi lớn tất cả cây cối, rừng rậm, cỏ thuốc, mầm non, lúa má…đều sinh ra mùi vị ngon ngọt, khiến cho tất cả con người ở Thiệm Bộ Châu thảy đều thọ nhận khoái lạc?"

Bấy giờ Đức Thế Tôn nghe lời này xong, liền bảo Vô Viên Trang Nghiêm Hải Vân Uy Đức Luân Cái Đại Long Vương rằng: "Lành thay! Lành thay! Nay ông vì các chúng sinh kia làm lợi ích, cho nên hay hỏi Như Lai sự việc của nhóm như vậy. Ông, Đại Long Vương hãy lắng nghe! Hãy khéo lắng nghe! Hãy lắng nghe cho kỹ! Ông nên **tác Ý** (Manasi-kāra), Ta vì ông nói

Này Long Vương! Ông thành tựu **một Pháp** khiến cho các vị Rồng diệt các khổ, đầy đủ an vui. Thế nào là một Pháp? Ấy là thực hành **thương yêu giúp đỡ** (Maitra: Từ).

Này Đại Long Vương! Nếu có Trời, Người thực hành **Đại Từ** (Mahā-Maitra) thì lửa chẳng thể thiêu đốt, đao chẳng thể gây hại, nước chẳng thể cuốn trôi, chẳng thể bị trúng chất độc, oán địch bên trong bên ngoài chẳng thể xâm nhiễu, an vui ngủ say, an vui tỉnh giấc. Dùng Phước của mình che trùm bảo vệ giữ gìn thân ấy. Dùng Đại Phước mà được Uy Đức, chẳng bị kẻ khác hiếp đáp. Ở trong cõi Người, Trời có hình mạo đoan nghiêm, được **Chúng** yêu kính. Nơi đã thực hành, không có trở ngại. Diệt trừ các khổ, Tâm được vui vẻ, đầy đủ các sự ưa thích. Do sức của **Đại Từ** cho nên sau khi chết, được sinh vào **Phạm Thế** (Brahma-loka: Thế Giới của Phạm Thiên)

Này Đại Long Vương! Nếu có Trời, Người tu Hạnh **Đại Từ** được Phước Lợi đó. Chính vì thế cho nên Long Vương dùng *nghiệp thân của* **Từ**, dùng *nghiệp Ngữ của* **Từ**, dùng *nghiệp Ý của* **Từ….**cần phải tu hành

Lại nữa Long Vương! Có **Đà La Ni** (Dhāraṇī) tên là **Thí Nhất Thiết Chúng Sinh An Lạc** (Sarva-sukhaṃ-dadā). Ông, các hàng Rồng thường nên đọc tụng, nối theo niệm thọ trì thì hay diệt sự khổ não của tất cả các Rồng, ban cho họ sự an vui. Các hàng Rồng kia đã được vui thích xong, ở Thiệm Bộ Châu này hay y theo Thời, tuôn rót cơn mưa ngọt, khiến cho tất cả cây cối, rừng rậm, cỏ thuốc, mầm non, lúa má đều được tăng trưởng"

Lúc đó, Long Vương lại bạch Phật rằng: "Thế nào gọi là câu Đà La Ni ***ban cho tất cả niềm vui***?".

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền nói Đà La Ni là:

"Đát nễ-dã tha (1) đà la nê, đà la nê (2) ốt đá la nê (3) tam bát-la để sắt-xỉ đá (4) vĩ nhạ phộc dã, vạt la noa (5) tát để-dã bát-la chỉ-nương (6) tát hạ chỉ-nương phộc để (7) ốt đáp-bá na nãnh vĩ lô hạ nãnh (8) a tỳ sái tả nãnh (9) a tỳ phộc-dã hạ la (10) du bà phộc để (11) a nhạ ma để (12) ê hứ cấm bà lộ để (13) phộc hạ, ha la cật-lễ hướng độ nẵng (14) bá bả thú đà dã (15) mạt hiến nãnh lý hạ ca đạt ma đa (16) thuật đà, lộ ca (17) vĩ để minh la hạ, la nhạ tố (18) nậu khư, xả ma nẵng (19) tát phộc mẫu đà (20) phộc lộ ca nẵng địa sắt-xỉ đế (21) bát-la chỉ-nương nẵng nghê, sa-phộc hạ (22)"

***) Tadyathā: Dhāraṇi dhāraṇi uttāraṇi saṃpratiṣṭhitā vijaya-varṇa satya-pratijñā sahā-jñāna-vati utpādani vināśani abhiṣecani abhivyāhāra śubhāvati ajīmatāmahi kumbāla-nivāhā, hara kleśān, dhunu pāpaṃ śodhaya-mārgān, nirīhaka-dharmatā, śuddhāloka, vitimirā-rajasa, duḥkha-śamana, sarva-buddha-avalokana-adhiṣṭhite, sahā-prajñā, jñābhe, svāhā**

Đức Phật bảo Long Vương: "Câu Đà La Ni này là nơi gia trì của tất cả chư Phật. Các ông thường nên thọ trì, đọc tụng, thành tất cả Nghĩa Lợi, được vào Pháp Môn. Đấy gọi là câu ***ban cho tất cả niềm vui***.

Lại nữa Long Vương! Có **Đại Vân Sở Sinh Gia Trì Trang Nghiêm Uy Đức Tạng Biến Hóa Trí Tràng Giáng Thủy Luân Cát Tường Kim Quang** ở đầu một sợi

lông của **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana) đã sinh ra Chủng Tính, danh hiệu của Như Lai. Các ông cũng nên nghĩ nhớ thọ trì thì tất cả Long Vương, quyến thuộc, đồ chúng và các Long Nữ, loài sinh trong Cung…thảy đều trừ diệt hết thảy khổ não, ban cho họ sự an vui. Chính vì thế cho nên Long Vương cần phải xưng danh hiệu của Như Lai ấy

Nam mô **Tỳ Lô Giá Na Tạng Đại Vân Như Lai**
Nam mô **Tính Hiện Xuất Vân Như Lai**
Nam mô **Trì Vân Vũ Như Lai**
Nam mô **Cát Tường Vân Uy Như Lai**
Nam mô **Đại Hưng Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Phong Luân Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Vân Thiểm Điện Như Lai**
Nam mô **Đại Vân Dũng Bộ Như Lai**
Nam mô **Tu Di Thiện Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Vân Luân Như Lai**
Nam mô **Đại Vân Quang Như Lai**
Nam mô **Đại Vân Sư Tử Tòa Như Lai**
Nam mô **Đại Vân Cái Như Lai**
Nam mô **Đại Thiện Hiện Vân Như Lai**
Nam mô **Vân Phước Như Lai**
Nam mô **Quang Luân Phổ Biến Chiếu Diệu Thập Phương Lôi Chấn Thanh Khởi Vân Như Lai**
Nam mô **Thập Phương Đại Vân Thanh Lương Lôi Thanh Thâm Ẩn Phấn Tấn Như Lai**
Nam mô **Bố Vân Như Lai**
Nam mô **Hư Không Vũ Vân Như Lai**
Nam mô **Tật Hành Như Lai**
Nam mô **Vân Thùy Xuất Thanh Như Lai**
Nam mô **Vân Thị Hiện Như Lai**
Nam mô **Quảng Xuất Vân Như Lai**
Nam mô **Kích Vân Như Lai**
Nam mô **Vân Chi Phần Như Lai**
Nam mô **Như Trước Vân Y Như Lai**
Nam mô **Vân Miêu Giá Tăng Trưởng Như Lai**
Nam mô **Thừa Thượng Vân Như Lai**
Nam mô **Phi Vân Như Lai**
Nam mô **Vân Danh Như Lai**
Nam mô **Tán Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Ưu Bát La Hoa Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Hương Thân Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Dũng Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Tự Tại Vân Như Lai**
Nam mô **Quang Minh Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Vân Thí Như Lai**
Nam mô **Đại Vân Ma Ni Bảo Tạng Như Lai**
Nam mô **Vân Thanh Tạng Như Lai**
Nam mô **Vân Tộc Như Lai**
Nam mô **Vân Nhiếp Thọ Như Lai**

Nam mô **Tán Hoại Phi Thời Vân Bạc Như Lai**
Nam mô **Đại Vân Cao Hưởng Như Lai**
Nam mô **Đại Phát Thanh Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Giáng Vũ Vân Như Lai**
Nam mô **Tộc Sắc Lực Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Vân Tinh Vũ Như Lai**
Nam mô **Lưu Thủy Đại Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Vân Mãn Hải Như Lai**
Nam mô **Dương Diệm Hạn Thời Chú Vũ Vân Như Lai**
Nam mô **Vô Biên Sắc Vân Như Lai**
Nam mô **Nhất Thiết Sai Biệt Đại Vân Thị Hiện Thiệm Bộ Đàn Phi Vân Uy Đức Nguyệt Quang Diễm Vân Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Tam Miểu Tam Phật Đà**

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói tên gọi của Như Lai xong, liền bảo Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Uy Đức Luân Cái Long Vương rằng: "Này Đại Long Vương! Danh hiệu của nhóm Như Lai này. Các ông, tất cả các Rồng nếu hay thọ trì, xưng tên, lễ kính thì tất cả các Rồng thảy đều giải thoát hết thảy nạn khổ, được an vui khắp. Được an vui xong, liền hay ở Thiệm Bộ Châu này tuôn rót mưa ngọt khiến cho tất cả cỏ thuốc, rừng rậm, cây cối, mầm non, lúa má thảy đều tăng trưởng"

Lúc đó, **Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới Chủ Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Uy Đức Luân Cái Long Vương** lại bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nay con khải thỉnh Đức Như Lai nói câu Đà La Ni, khiến cho ở thời Mạt Thế sau này, khi Thiệm Bộ Châu này có nơi bị đại hạn, chẳng thể tuôn mưa xuống thì tụng Đà La Ni này liền sẽ tuôn mưa.

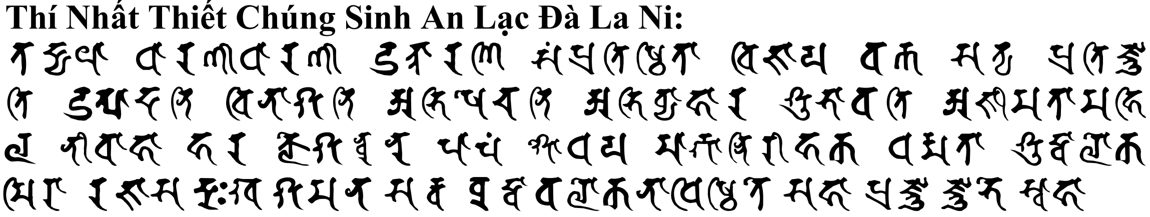
Đói khát, đời ác rất nhiều bệnh tật, **Phi Pháp** (A-dharma), đấu tranh, người dân bị khủng bố, Yêu Tinh biến quái gây tai hại nối tiếp nhau, Có vô lượng khổ não của nhóm như vậy, dùng Uy Thần của Phật gia trì đều được trừ diệt.

Nguyện xin Đức Thế Tôn dùng Đại Từ Bi thương xót các chúng sinh, vì họ nói câu Đà La Ni cảnh giác các Rồng đều khiến cho thọ trì, hay khiến cho chư Thiên vui mừng hớn hở, hay nghiền nát tất cả các Ma, che chận tai hại bức não chúng sinh, hay làm việc cát tường dứt trừ tai vạ, hay trừ Yêu Tinh biến quái. Đức Như Lai đã nói năm loại chướng ngại của mưa cũng đều tiêu diệt, liền khiến cho **Thiệm Bộ Châu** mưa thấm đúng thời. Nguyện xin Đức Như Lai vì chúng con nói"

KINH ĐẠI VÂN LUÂN
THỈNH VŨ (Cầu mưa)
QUYỂN THƯỢNG (Hết)

Ghi chú:

Thí Nhất Thiết Chúng Sinh An Lạc Đà La Ni:



***) Tadyathā: Dhāraṇi dhāraṇi uttāraṇi saṃpratiṣṭhitā vijaya-varṇa satya-pratijñā sahā-jñāna-vati utpādani vināśani abhiṣecani abhivyāhāra śubhāvati ajīmatāmahi kumbāla-nivāhā, hara kleśān, dhunu pāpaṃ śodhaya-mārgān,**

nirīhaka-dharmatā, śuddhāloka, vitimirā-rajasa, duḥkha-śamana, sarva-buddha-avalokana-adhiṣṭhite, sahā-prajñā, jñābhe, svāhā

*) Tadyathā: Như vậy, liền nói Chú là
Dhāraṇi dhāraṇi: Tổng trì, tổng trì
uttāraṇi saṃpratiṣṭhitā: Tế độ tối hậu
vijaya-varṇa: Hình trạng tối thắng
satya-pratijñā: Trí Tuệ chân thật
sahā-jñāna-vati: Đầy đủ Trí Tuệ của cõi Sa Bà
utpādani: Sinh ra
vināśani: Đoạn hoại
abhiṣecani: Quán đỉnh
abhivyāhāra: Biện giải, giải thích, khen ngợi
śubhāvati ajīmatāmahi: Sự vĩ đại của Tính chính trực mỹ lệ
kumbāla-nivāhā: Dẫn khởi bao trùm
hara kleśān: Tiêu trừ phiền não
dhunu pāpaṃ śodhaya-mārgān: Đường lối làm sạch mọi tội lỗi ồn ào
nirīhaka-dharmatā: Tính của Pháp không có phân biệt
śuddhāloka, vitimirā-rajasa: Ở sự sáng tỏ của Thế Giới trong sạch
duḥkha-śamana: Dứt trừ khổ não
sarva-buddha- avalokana-adhiṣṭhite: Tất cả chư Phật quán chiếu gia trì
sahā-prajñā:Trí Tuệ của cõi Sa Bà
jñābhe: Đạt được Trí
svāhā: Quyết định thành tựu

Mật Tạng Bộ 2_ No.989 (Tr.488_ Tr.492)

KINH ĐẠI VÂN LUÂN
THỈNH VŨ (Cầu mưa)
QUYỂN HẠ

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_Tam Tạng Sa Môn BẤT KHÔNG phụng chiếu dịch

Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức Thế Tôn nghe **Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Uy Đức Luân Cái Long Vương** (Ananta-parikara-sāgara-megha-vyūha-tejo-maṇḍala-cchatrākāra-nāgā-rāja) thỉnh như vậy xong, liền khen rằng: "Lành thay! Lành thay! Ông, vị Đại Long Vương hay thỉnh Như Lai làm lợi ích an vui cho tất cả hữu tình. Chính vì thế cho nên Long Vương! Nay ông hãy nghe! Hãy khéo nghe! Rất khéo nghe! Ông nên **tác Ý** (Manasi-kāra), Ta sẽ vì ông nói. **Đà La Ni** (Dhāraṇī) này tên là **Đại Bi Vân Sinh Chấn Hống Phấn Tấn Dũng Mãnh Tràng** (Mahā-kāruṇodbhava-mahā-megha-nirnāda-vijṛmbhita-sūra-ketu). Tất cả Như Lai dùng Uy Thần gia trì, tùy hỷ tuyên nói, lợi ích an vui cho tất cả chúng sinh. Ở đời vị lai, nếu khi bị đại hạn thời hay khiến cho tuôn mưa, nếu mưa ứ đọng thời cũng hay khiến cho ngừng dứt,cũng hay trừ diệt sự đói khát, bệnh tật. Báo khắp cho các vị Rồng khiến cho nghe biết, lại khiến cho chư Thiên hớn hở vui vẻ, hay nghiền nát các Ma, an ổn tất cả hữu tình".

Nói Đà La Ni này là:

1_ Đát nễ-dã tha (Tadyathā)

2_ Ma hạ chỉ-nương nẵng phộc bà sa nãnh (mahā-jñāna- avabhāsani)

3_ Thất-lý đa, đế tổ, lạc khất-sử-minh (Śrītā tejo-lakṣmī)

4_ Thấp-lữ đồ, vĩ cật-la mạc (dṛḍha vikrama)

5_ Phộc nhật-la, tăng già đa ninh (vajra saṃghataṇe)

6_ Bát la ma vĩ la nhạ niết ma la ngu noa, kế đổ (parama-viraja nirmala-guṇa-ketu)

7_ Tố lý-dã, bát-la bệ, vĩ ma lãng nga (sūrya-prabhe vimalāṅga)

8_ Duệ sắt-trí, bạt la bạt la (yaṣṭi bhara bhara)

9_ Tam bạt la, tam bạt la (saṃbhara saṃbhara)

10_ Trụ châm mẫu, trụ châm mẫu (ṭuṭṭan bho, ṭuṭṭan bho)

11_ Hạ nẵng, hạ nẵng (hana hana)

12_ Ma hạ bát-la bệ (mahā-prabhe)

13_ Vĩ độ đa mô, du đà ca lệ (vidhū tamo śuddha-kāre)

14_ Bát-la chỉ-nương, thuật đệ, bạt lý bố la nê (prajñā śuddhe paripūrṇi)

15_ Mỗi đát-lệ, mỗi đát-lệ (maitre maitre)

16_ Mỗi đát-lý, vị la, na mạc tắc-cật-lý đế (maitri vīra namaskṛte)

17_ Mỗi đát-lãm, mẫu đà lệ, nhạ la nhạ la (maitrāṃ buddhale jara jara)

18_ Nhạ lãm mẫu đà lệ, mạo địa-dựng nga (jaraṃ buddhale bodhyāṅga)

19_ Củ tố minh, na xả, ma lê tả (kusume daśa-bale)

20_ Đốt phệ xá la nễ-duệ (catur-vaiśāradye)

21_ A sắt-tra na xá phệ nê ca, mẫu đà đạt mê (aṣṭa-daśa-āveṇika-buddha-dharme)

22_ Du bà ma để, bản ninh-dã la thủy (śubha-mate puṇya-rāśi)
23_ Du bà yết ma (śubha-karma)
24_ Tam môn vĩ đế, nghiêm tỵ lệ, vĩ la nhạ sa-kế (samanvite gaṃbhīre vi-rajaske)
25_ Vĩ bổ lê, vĩ thế sái, bát-la bả đế (vipule viśeṣa prāpte)
26_ Nãnh la thất-la phộc đạt mê (nirāśrava-dharme)
27_ Tát phộc lộ ca nhạ sắt-xá (Sarva loka jyeṣṭha)
28_ Thất-lệ sắt-xá, phộc la, bát-la phộc lệ (śreṣtha vara pravara)
29_ A nỗ đát lệ, a tăng nghê (anuttare asaṅge)
30_ Đà la, đà la (dhara dhara)
31_ Địa lý, địa lý (dhiri dhiri)
32_ Độ lỗ, độ lỗ (dhuru dhuru)
33_ Phiến đa ma đế, phiến đa bá bế (śānta-mate, śānta-pāpe)
34_ Tát la, tát la (sara sara)
35_ Tả la, tả la (cara cara)
36_ Tức lý, tức lý (ciri ciri)
37_ Tổ lỗ, tổ lỗ (curu curu)
38_ Bả la ma mẫu đà, nỗ ma đế (parama-buddha-anumate)
39_ Ma hạ bát-la chỉ-nương, bá la nhĩ đế, sa-phộc hạ (mahā-prajñā-pāramite svāhā)

_ Nam mô **Trí Hải Tỳ Lô Giá Na Như Lai**
Nam mô **tất cả chư Phật, Bồ Tát Ma Ha Tát chúng**
Nay Ta triệu thỉnh tất cả các vị Rồng ở **Thiệm Bộ Châu**, khiến hãy tuôn mưa. Dùng Chân Ngôn thành thật của tất cả Phật Bồ Tát, giới sắc cho các vị Rồng trừ diệt năm chướng.

_ Lại nói Đà La Ni là:
1_ Đát nễ-dã tha (Tadyathā)
2_ Tát la, tát la (sara sara)
3_ Tất lý, tất lý (siri siri)
4_ Tố lỗ, tố lỗ (suru suru)
5_ Nẵng nga nam (Nāgānāṃ)
6_ Nhạ phộc, nhạ phộc (java java)
7_ Nhĩ vĩ, nhĩ vĩ (jivi jivi)
8_ Tổ vũ, tổ vũ (juvu juvu)
9_ Ma hạ nẵng nga, a nghiệt trách đa (Mahā-nāga āgacchata)
10_ Mẫu đà tát để-duệ ninh, ha thiệm bộ nễ-vĩ bế (buddha-satyena īha jambu-dvīpe)
11_ Bát-va vạt sát đà-tông (pravarṣa-dhvaṃ)
12_ Tả la, tả la (cara cara)
13_ Tức lý, tức lý (ciri ciri)
14_ Tổ lỗ, tổ lỗ (curu curu)
15_ Ma hạ nẵng nga nghiệt trách tha bạo (mahā-nāga āgacchata bho)
16_ Ma hạ nẵng nga, mẫu đà tát để-duệ ninh ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế (mahā-nāga buddha-satyena īha jambu-dvīpe)
17_ Bát-la vạt sát đà-tông (pravarṣa-dhvaṃ)
18_ Đà la, đà la (dhara dhara)

20_ Địa lý, địa lý (dhiri dhiri)
21_ Độ lỗ, độ lỗ (dhuru dhuru)
22_ Mẫu đà tát để-duệ nẵng (buddha-satyena)
23_ Tát phộc nẵng nga, ma phộc ha dĩ sử-dạ minh (sarva nāgām āvāha iṣyāmi)
24_ Mỗi đát-la tức để nẵng (Maitra-cittena)
25_ Ca lỗ noa tức để nẵng (kāruṇa-cittena)
26_ Mẫu nễ đá tức để nẵng (mudita-cittena)
27_ Ổ bế khất-sái tức để nẵng (Upekṣa-cittena)
28_ Tát phộc mẫu đà, mạo địa tát đát-phộc, địa sắt-xá thái (sarva buddha bodhisatva adhiṣṭhātena)
29_ Nẵng ma hạ dạ nẵng xả duệ nẵng nghiệt trách tha (mahā-yāna āśayena)
30_ Ma hạ nẵng nga, địa bả đa dạ (mahā-nāga-adhipataya)
31_ Sa-ma la đa, mẫu đà nam (smarata buddhānāṃ)
32_ Mẫu đà, đạt ma nam (buddha-dharmānāṃ)
33_ Mạo địa tát đát-phộc, ngu noa nam (Bodhisatva-guṇānāṃ)
34_ Bạt la, bạt la (bhara bhara)
35_ Tỳ lý, tỳ lý (bhiri bhiri)
36_ Bộ lỗ, bộ lỗ (bhuru bhuru)
37_ Ma hạ nhạ lãm mưu, mê già phộc lý đà lý nê (mahā-jalāṃ bho megha-vare-dhāraṇī)
38_ Ma hạ bộ nhạ nga, bả lý ca la, mỗi đát-la tức để nẵng (mahā bhujaṅga parikāra maitra-cittena)
39_ Nghiệt trách đa, sa-ma la đa (āgacchata smarata)
40_ Phộc la xá sa nan xá sa-đổ (vara śāsanaṃ śāstu)
41_ Già tra, già tra (ghaṭṭa ghaṭṭa)
42_ Kỳ trí, kỳ trí (ghiṭṭi ghiṭṭi)
43_ Cụ tru, cụ tru (ghuṭṭu ghuṭṭu)
44_ Ổ ngật-la, củ-lỗ đà (ugra krodha)
45_ Ma hạ phệ nga lộ la, nhĩ hạ-phộc (mahā-vega loka-jihva)
46_ Ma hạ vĩ sái, a nghiệt trách đa (mahā-viṣa āgacchata)
47_ Mỗi đát-la tức đá, vạt la-sái đà-tông (maitra-citta varṣa-dhvaṃ)
48_ Y ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, tát phộc đát tha nghiệt đa, tát để-duệ nẵng, sa-phộc hạ (Īha jambu-dvīpe sarva tathāgata-satyena svāhā)
49_ Đát tra, đát tra (taṭṭa taṭṭa)
50_ Để trí, để trí (tiṭṭi tiṭṭi)
51_ Đốt trụ, đốt trụ (tuṭṭu tuṭṭu)
52_ Ma hạ ma nê ma củ tra (mahā-maṇi-makuṭa)
53_ Mạo lý đà la thí vĩ sái lô bỉ noa (mauli-dhara āśī-viṣa-rūpiṇa)
54_ Sa-ma la đa, để-lý la đát-nẵng, địa sắt-xá nan (smarata tri-ratna-adhiṣṭhanāṃ)
55_ Phộc nhật-la đà la, tát để-duệ nẵng, vạt la-sái đa (vajra-dhāra-satyena varṣatā)
56_ Y ha thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (īha jambu-dvīpe svāhā)
57_ Ca la, ca la (kara kara)
58_ Chỉ lí, chỉ lý (kiri kiri)
59_ Củ lỗ, củ lỗ (kuru kuru)
60_ Ma hộ na ca phộc tất nặc (mahodaka vāśina)

61_ Ma hạ bộ-la củ tra dạ nẵng tỳ dạ dĩ nặc (mahā-bhrakuṭa yāna abhi-yāyina)

62_ A nghiệt trách đa (āgacchata)

63_ Mỗi đát-la tức đế nẵng, y ha thiệm bộ nễ-vĩ bế (maitra-cittānāṃ īha jambu-dvīpe)

64_ Vạt la-sái đà la mẫu thử-lữ nhạ đa (varṣa-dhāra utsṛjata)

65_ Đát tha nghiệt đa tát để-duệ nẵng (tathāgata-satyena)

66_ Đát tha nghiệt đá, địa sắt-xá thái nẵng (tathāgata-adhiṣṭhanena)

67_ Phộc nhật-la bá nê la chỉ-nương bả dã để (vajra-pāṇi ājñā-payatī)

68_ La la la la (ra ra ra ra)

69_ Lý lý lý lý (ri ri ri ri)

70_ Lỗ lỗ lỗ lỗ (ru ru ru ru)

71_ Vĩ nga đa nhĩ na-phộc bà phộc đa (vi-ghāta middhva bhavata)

72_ Nghiệt phộc bộ nhạ ngược (sarva bhujaṅga)

73_ Đát lý-duệ, đát tha nghiệt đa, tát để-duệ nẵng (try-adhva tathāgata-satyena)

74_ Già ma, già ma (gama gama)

75_ Kỳ nhĩ, kỳ nhĩ (gimi gimi)

76_ Cụ sa mẫu cụ, sa-phộc hạ (gumu gumu svāhā)

77_ A phộc hạ dạ nhĩ, tát phộc nẵng hiến, mỗi đát-la tức đế nẵng (āvāha yāmi sarva nāga maitra-cittena)

78_ Mạo địa tức đa, bố la-võng nga mê nẵng (bodhi-citta pūrvaṃ gamena)

79_ Đá la, đá la (tara tara)

80_ Để lý, để lý (tiri tiri)

81_ Đỗ lỗ, đỗ lỗ, sa-phộc hạ (turu turu svāhā)

82_ Vĩ củ chi nẵng nẵng, vĩ cật-lý đa (vikuṭṭi nānā vikṛta)

83_ Thí la-sái, sa hạ sa-la (śīrṣai sahasra)

84_ Thí la-sái, la cật-đá khất-sái (śīrṣai rakta-akṣa)

85_ Ma hạ vạt la-noa (mahā-varṇa)

86_ Ma hạ ma hộ la nga nẵng (mahā-mahoragānāṃ)

87_ Phộc ha dạ nhĩ bạo bạo, ma hạ bộ nhạ ngược, sa-ma la đa (āvāha-yāmi bho bho mahā-bhujaṅga smarata)

88_ Ma hạ ca lỗ nê ca nam (mahā-kāruṇikānāṃ)

89_ Tát phộc bản nương đế nhạ, sa-đế nhĩ đá nam (sarva puṇya-tejas-tejitānāṃ)

90_ Vãn đa cật-lễ xá nam (vānta kleśānāṃ)

91_ Đát tha nga đá nẵng ma địa sắt-xá nan (tathāgata-nāma-adhiṣṭhānāṃ)

92_ Nga na, nga na (ghana ghana)

93_ Nghĩ nễ, nghĩ nễ (ghini ghini)

94_ Ngu nỗ, ngu nỗ, sa-phộc hạ (ghunu ghunu svāhā)

95_ A bát-la để ha đa, ma la bả la cật-la mô (apratihata bala pārakramojo

96_ Tổ đà lạc vạt la-sái đà lạc (dhāra varṣa-dhāra)

97_ Bát-la vạt la-sái đế ha thiệm bộ nễ-vĩ bế (pravarṣatā īha jambu-dvīpe)

98_ Xả la, xả la (śara śara)

99_ Thủy lý, thủy lý, thuật lỗ, thuật lỗ, sa-phộc hạ (śiri śiri śuru śuru svāhā)

100_ Bạo bạo, ma hạ nẵng ngược, sa-phộc cự la ngộ đát-la ma nỗ sa-ma la đa (bho bho mahā-nāgaḥ sva-kula-gotram anu-smarata)

101_ Vạt la-sái đà la (Varṣa-dhāra)

102_ Ốt thử-lý nhạ đế ha thiệm bộ nễ-vĩ bế (Utsṛjata īha jambu-dvīpe)

103_ Tát phộc nỉ phộc tát để-dã, địa sắt-xá thái nẵng, ma vĩ lãm ma đa sa-phộc hạ (sarva deva-satya adhiṣṭhanena mā vilambata svāhā)

104_ Một-la hạ-ma, tát để-dã, địa sắt-xá thái nẵng, bát-la vạt la-sái đế ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (Brahma-satya-adhiṣṭhanena pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

105_ Thước cật-la tát để-duệ nẵng, bát-la vạt la-sái đa, ma hạ nẵng ngược, y ha thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (Śakra-satyena pravarṣatā mahā-nāgaḥ īha jambu-dvīpe svāhā)

106_ Tạt đốt ma hạ la nhạ, tát để-duệ nẵng, bát-la vạt la-sái đế ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (catur-mahā-rāja-satyena pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

107_ A tất-trá ma ca, tát để-duệ nẵng, bát-la vạt-la sái, ma hạ nẵng ngược (aṣṭaṅgaka-satyena pravarṣa mahā-nāgaḥ)

108_ Y ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (īha jambu-dvīpe svāhā)

109_ Bát-la vạt la-sái đa, ma ha nẵng ngược (pravarṣatā mahā-nāgaḥ)

110_ Tố-lỗ đa, a bán nẵng, tát để-duệ nẵng, y ha thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (śrota-apanna-satyena īha jambu-dvīpe svāhā)

111_ Bát-la vạt la-sái đa, ma hạ nẵng ngược (pravarṣatā mahā-nāgaḥ)

112_ Sa cật-lý na nga nhĩ, tát để-duệ nẵng, y ha thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (sakṛdāgāmi-satyena īha jambu-dvīpe svāhā)

113_ Bát-la vạt la-sái đa, ma hạ nẵng ngược (pravarṣatā mahā-nāgaḥ)

114_ A nẵng nga nhĩ, tát để-duệ nẵng, y ha thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (Anāgāmi-satyena īha jambu-dvīpe svāhā)

115_ Bát-la vạt la-sái đa, ma hạ nẵng ngược (pravarṣatā mahā-nāgaḥ)

116_ A la-hận tát để-duệ thái ha thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (Arhat-satyena īha jambu-dvīpe svāhā)

117_ Bát-la vạt la-sái đa, ma hạ nẵng ngược (pravarṣatā mahā-nāgaḥ)

118_ Bát-la để-duệ ca, mẫu đà tát để-duệ thái ha thiệm bộ (pratyeka-buddha-satyena īha jambu)

119_ Nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (dvīpe svāhā)

120_ Bát-la vạt la-sái đa, ma hạ nẵng ngược (pravarṣatā mahā-nāgaḥ)

121_Tát phộc mạo địa tát đát-phộc, tát để-duệ thái ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (sarva bodhisatva-satyena īha jambu-dvīpe svāhā)

122_ Bát-la vạt la-sái đa, ma hạ nẵng ngược (pravarṣatā mahā-nāgaḥ)

123_ Tát phộc đát tha nghiệt đá nam, tát để-duệ địa sắt-xá thái nẵng, y ha thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (sarva tathāgatānāṃ-satye-adhiṣṭhanena īha jambu-dvīpe svāhā)

124_ Tát phộc nỉ phộc nam, tát để-duệ nẵng, xả ma dã đa, tát mạo bát nại-la phộc nê, sa-phộc hạ (sarva devānāṃ-satyena śamayata sarva-upadravaṇe svāhā)

125_ Tát phộc nẵng nga nam, tát để-duệ nẵng, bát-la vạt la-sái đế ha, ma hạ tất-lý thể, sa-phộc hạ (sarva nāgānāṃ-satyena pravarṣatā īha mahā-pṛthī svāhā)

126_ Tát phộc dược khất-sái nam, tát để-duệ nẵng, la khất-sái đa, tát phộc tát đát-phộc nam, sa-phộc hạ (sarva yakṣaṃ-satyena rakṣatā sarva satvānāṃ svāhā)

127_ Tát phộc ngạn đạt phộc nam, tát để-duệ nẵng, bả hạ la đa, tát mạo bá dạ, tố bát nại-la, phộc nê ma nỗ sái nam, sa-phộc hạ (sarva gandharvānāṃ-satyena prahlatā sarva-upāya-subhadravāṇi mamuṣyānāṃ svāhā)

128_ Tát phộc ha tố la nam, tát để-duệ nẵng, vĩ nãnh vạt đa dã đa, tát phộc vĩ sái ma nặc khất-sát đát-la nê, sa-phộc hạ (sarva asurānāṃ-satyena vi-nirvartayata sarva viśva-nakṣatrāṇi svāhā)

129_ Tát phộc nga lỗ noa nam, tát để-duệ nẵng, mỗi đát-lý-dâm củ lỗ đa (sarva garuḍānāṃ-satyena maitrīṃ kurutā)

130_ Tát phộc nẵng nga nam, dã nễ ha thiệm bộ nễ-vĩ bế, ma hạ vạt la-sái đà la, ổ thử-lý nhạ dục, sa-phộc hạ (sarva nāgānāṃ yāna īha jambu-dvīpe mahā-varṣa-dhāra utsṛjata svāhā)

131_ Tát phộc khẩn na la nam, tát để-duệ nẵng, xả ma dã đa (sarva kiṃnarānāṃ-satyena śamayata)

132_ Tát phộc bá bán, bát-la hạ-la na dã đa, tát phộc tát đát-tông, sa-phộc hạ (sarva pāpāṃ prahlādayata sarva satvāṃ svāhā)

133_ Tát phộc ma hộ la nga nam, tát để-duệ nẵng, vĩ bổ la, vĩ sa-để la-noa, vạt la-sái đà la, ổ thử-lý nhạ đa, tán đà la dã đa bán tả quốc vạt sản, đa la dạ nê, sa-phộc hạ (sarva mahoragānāṃ-satyena vipula vistīrṇa varṣa-dhāra, utsṛjata saṃdhārayata pañca-varṣaṃ (*āvaraṇa)* tārayāṇi svāhā)

134_ Tát phộc ma nỗ sái nam, tát để-duệ nẵng, bả lý bá la dã đa, tát phộc ma nỗ sái nam, sa-phộc hạ (sarva manuṣyānāṃ-satyena paripālayata sarva manuṣyānāṃ svāhā)

135_ Ca la, ca la (kara kara)

136_ Chỉ lý, chỉ lý (kiri kiri)

137_ Củ lỗ, củ lỗ (kuru kuru)

138_ Na la, na la (dara dara)

139_ Nễ lý, nễ lý, nỗ lỗ, nỗ lỗ (diri diri duru duru)

140_ Nẵng tra, nẵng tra (naṭṭa naṭṭa)

141_ Nãnh chi, nãnh chi (niṭṭi niṭṭi)

142_ Nỗ trú, nỗ trú (nuṭṭu nuṭṭu)

143_ Thí già-la phộc hứ nãnh, ma hạ mê kiệm mưu, đà lệ (śīghra vāhini mahā-meghām-uttare)

144_ Mê kỳ, mê kỳ (meghe meghe)

145_ Ma hạ mê kỳ, ma hạ mê kỳ (mahā-meghe mahā-mefhe)

146_ Ma hạ mê kiệm mưu, đà lệ (mahā-meghām-uttare)

147_ Mê cụ nễ-dữu để đế (megha-uddyotite)

148_ Mê già tam bà phệ, ca la, mê kỳ (megha saṃbhave kāla-meghe)

149_ Mê già yết lệ (megha-kāre)

150_ Mê già nghiệt nhạ ninh, mê già cụ sử đế (megha-garjane, megha-ghoṣti)

151_ Mê già mạo lý, mê già ma la, đạt lệ, mê già vĩ bộ sái nê (megha-mauli, megha-mālā-dhāre, megha-vibhūṣaṇi)

152_ Mê già sa phộc-hạ thái, mê già vĩ nẵng xả nãnh (megha-svane, megha vināśaṇi)

153_ Mê già nghiệt bệ, mê già nhạ xỉ, mê già bát-la bệ, mê già phộc lý đà lệ (megha-garbhe, megha-jaṭe, megha-prabhe, megha-vāri-dhāre)

154_ Vĩ bổ la mê già địa-dữu sử đế (vipula megha-adhyuṣṭi)

155_ Mê già dã chỉ bả vĩ đế tát tu bả, hạ lệ, nghĩ lý kiến na la phược tỷ nãnh (megha-yajñopavīte śasyopahāre, giri-kandara vāsini)

156_ Nẵng mê ma đế, bà nga phộc để (nāga-mate bhagavate)

157_ Ma hạ mê kỳ thất-lý mạt nhũ để la tế, thí đa tăng sa-bát thế (mahā-meghe śrī manutiraḥ śita saṃ-sparśre)

158_ Ma hạ phộc đa mạn nỗ đế bà ngộ tả lệ (mahā-vātam-anu-rateva, gocare)

159_ Ma hạ nẵng nga, vĩ cật-lý nị đế (mahā-nāga vikṛdīte)

160_ Bà nga phộc để, báo noa-lệ sát nại-la sa dã nẵng (bhagavate paṇḍare ṣaḍ-rasāyāna)

161_ Phộc lý đà lý nê, bát-la vạt sái, mẫu đà tát để-duệ, thái ha thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (vāri-dhāriṇī pravarṣa buddha-satyena īha jambu-dvīpe svāhā)

162_ Già la già la, kỳ lý kỳ lý, cụ lỗ cụ lỗ (ghara ghara, ghiri ghiri, ghuru ghuru)

163_ Kỳ lý nê, kỳ lý nê (ghiliṇi ghiliṇi)

164_ Cụ ma, cụ ma, cụ ma (ghuma ghuma)

165_ Cụ ma lý, cụ ma lý (ghumali ghumali)

166_ Nẵng nga nga la-sái, ma hạ mê già, ma lý nãnh (nāga-śīrṣa mahā-megha-mālini)

167_ Vĩ nễ-dữu la-ca la bả, ma lý nãnh (vidyurkalāpa-mālini)

168_ Tát phộc bộ nhạ nga, đà lý nê (sarva bhujaṅga-dhāriṇi)

169_ Mê già bả tra vạt sa-đát-la, đà la nê (megha-pata vastra dhārạṇī)

170_ Mê già vĩ số ngật-la ngộ tả lệ (megha-viṣogra gocare)

171_ Mê già vĩ-dữu ha, phộc hạ ninh nghiệt nhạ, nẵng na nãnh, nẵng na nẵng nễ (megha-vyūha vāhane, garja nādani nāda nādite)

172_ Đế nẵng nga nam, tán tô na nãnh, tô na dã, nỉ vi, ma hạ mê già, ma lý nãnh (nāgānāṃ sañcodane codaya devī mahā-megha mālini)

173_ Đát tha nghiệt đa, tát để-duệ nẵng, tát phộc nẵng nga vạt la-sái đá, ma vĩ lãm ma, đế ha thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (tathāgata-satyena sarva nāga varṣatā mavilamta īha jambu-dvīpe svāhā)

174_ Già la già la, kỳ lý kỳ lý, cụ lỗ cụ lỗ (gara gara, giri giri, guru guru)

175_ Tổ lỗ, tổ lỗ (juru juru)

176_ Nhĩ lý, nhĩ lý (jili jiri)

177_ Nhạ la, nhạ la (jara jara)

178_ Tát la, tát la (sara sara)

179_ Ngu noa, ngu noa (Guṇa guṇa)

180_ Nghiệt noa nghiệt noa, nghĩ nị nghĩ nị (gaṇa gaṇa, giṇi giṇi)

181_ Hạ la hạ la, hứ lý hứ lý (hara hara, hiri hiri)

182_ Hộ lỗ, hộ lỗ (huru huru)

183_ Đát la đát la, để lý để lý, đổ lỗ đổ lỗ (tara tara, tiri tiri, turu turu)

184_ Hạ nẵng hạ nẵng, nặc hạ nặc hạ, bát tả bát tả (hana hana, daha daha, paca paca)

185_ Ngật-lý hận-noa, ngật-lý hận-noa (gṛhṇa gṛhṇa)

186_ Mạt na mạt na, bát-la mạt na, bát-la mạt na (marda marda, pramarda pramarda)

187_ Tát phộc vạt la-sái, vĩ cận-nam, mỗi đát-lệ dạ, chỉ-nương bả dã để, sa-phộc hạ (sarva-varṣa vighnāṃ maitreya jñā-payāti svāhā)

188_ Mẫu đệ mẫu đệ, mẫu một đệ mẫu một đệ (buddhe buddhe, bho buddhe, bho buddhe)

189_ Hạ la hạ la, bá bán, tát phộc tát đát-phộc nam, a địa sắt-xá dã, bôn nãnh-diễn, tát phộc mẫu đà nam, đà la nê đà lệ (hāra hāra, pāpaṃ_ sarva satvānāṃ adhiṣṭhāya puṇyāṃ _ sarva buddhānāṃ dhāraṇī-dhāra)

190_ Du bà ma đế, ngu nê số, bát-la bả nê (śubha-mate guṇeṣu prapāṇi)

191_ Ma hạ chỉ-nương nộ lặc-kế, du bà đạt mê, tát để-dã, bát-la để chỉ-ninh (mahā-jñāna-ulke śubha-dharme-satya pratijñe)

192_ Ma hạ dạ nẵng, nễ-dữu sử đế, lộ ca nhạ sắt-sái (mahā-yāna adhyuṣite loka-jyeṣṭhe)

193_ Bà nga phộc để, mẫu đà, mỗi đát-lệ (bhagavate buddha-matre)

194_ A bố la dã, tát phộc khất-sái đát-la nê, thúc cật-lễ thấp-phệ đảm, vạt lệ bán noa la phộc tỷ nãnh (ā-pūraya sarva kṣetrāṇi śukle śvetaṃ vare paṇḍara-vāsini)

195_ Độ độ lệ, độ độ lệ (dhudhule dhudhule)

196_ Xả ma, xả ma (śama śama)

197_ Xả phiến đa ma nẵng tế, tát phộc vạt la-sái, vĩ cận-nam, vĩ sắc-kiểm bà dã, sa-phộc hạ (śānta manasi, sarva varṣa-vighnāṃ viskaṃbhaya svāhā)

198_ Tát phộc đát-la-duệ đà-phộc, đát tha nghiệt đa, tát để-duệ nẵng, mỗi đát-la tức đát đa dạ (sarva try-adhva tathāgata-satyena maitra-cittāya)

199_ Ca lỗ noa tức đát đa dạ (kāruṇa-cittāya)

200_ Tam miểu một-la đa đa bố nãnh dã ma, tức đát đa dạ (samyag-vṛttata pūrṇi yama-cittāya)

201_ Ma hạ nẵng nga la nhạ, tán tổ na dạ nhĩ, sa-phộc hạ (mahā-nāga-rāja sañcodayāmi svāhā)

202_ A nan đa, bả lý ca la, sa nghiệt la, mê già, vĩ-dữu ha (Ananta parikāra sāgara-megha vyūha)

203_ Đế tổ mạn noa la, trách đát-la ca la, la tàn, ma hạ nẵng nga, địa bát để, tán tổ na dạ nhĩ (Tejo-maṇḍala-cchatrākāra-rājāṃ mahā-nāga-adhipate sañcodayāmi)

204_ Bát-la vạt la-sái đế ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

205_ Nan nô bả nan nô, nẵng nga la tao tán, tổ na dạ nhĩ, bát-la vạt la-sái đế ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (Nanda-upananda-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

206_ Sa nghiệt lại, nẵng nga la tàn, tán tổ na dạ nhĩ, bát-la vạt la-sái đế ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (Sāgara-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

207_ A nẵng phộc đa bả-đan, nẵng nga la tàn, tán tổ na dạ nhĩ, bát-la vạt la-sái đế ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (Anavaptāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

208_ Ma nẵng sa-vĩ nan, nẵng nga la tàn, tán tổ na dạ nhĩ, bát-la vạt la-sái đế ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (Manasvināṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

209_ Phược lỗ noản, nẵng nga la tàn, tán tổ na dạ nhĩ, bát-la vạt la khất-sái đế ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (Varuṇāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

210_ Đa khất-sái kiền, nẵng nga la tàn, tán tổ na dạ nhĩ, bát-la vạt la-sái đế ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (Takṣakāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

211_ Địa-lý đa la sắt-điểu, nẵng nga la tàn, tán tổ na dạ nhĩ, bát-la vạt la-sái đế ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (Dhṛta-rāṣṭrāṃ -nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

212_ Phộc tố khẩn, nẵng nga la tàn, tán tổ na dạ nhĩ, bát-la vạt la-sái đế ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (Vāṣukīṃ -nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

213_ Mẫu tức lân nan, nẵng nga la tàn, tán tổ na dạ nhĩ, bát-la vạt la-sái ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (Mucilindāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

214_ Ái la phộc nam, nẵng nga la tàn, tán tổ na dạ nhĩ, bát-la vạt la-sái ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (Erāvaṇāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

215_ Báo noa-xá, nẵng nga la tàn, tán tổ na dạ nhĩ, bát-la vạt la-sái ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (Pauṇḍrāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

216_ Thất-lý đế nhạ san, nẵng nga la tàn, tán tổ na dạ nhĩ, bát-la vạt la-sái (đế) **ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ** (Śrī-tejasāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

217_ Thất-lý bạt nại-loan, nẵng nga la tàn, tán tổ na dạ nhĩ, bát-la vạt la-sái đế ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (Śrī-bhadrāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

218_ Vĩ nễ-dữu đa-ma lý nan, nẵng nga la tàn, tán tổ na dạ nhĩ, bát-la vạt la-sái ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (Vidyu-mālāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

219_ Ma hạ ma nê tổ noản, nẵng nga la tàn, tán noản na dạ nhĩ, bát-la vạt la-sái đế ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (Mahā-maṇi-cuṇḍāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

220_ Tổ noa ma nê đà loan, nẵng nga la tàn, tán tổ na dạ nhĩ, bát-la vạt la-sái ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (Cūḍā-maṇi-dharāṃ -nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

221_ A phộc bà sa nẵng thỉ khí nan, nẵng nga la tàn, tán tổ na dạ nhĩ, bát-la vạt la-sái ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (Avabhāsana-śikhīṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

222_ Ê tông bát-la mục khư, tát phược, nẵng nga la nhạ, tán tổ na dạ nhĩ, bát-la vạt la-sái ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (evaṃ pramukha sarva nāga-rāja sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā)

223_ Nẵng nghê, nẵng nghê, ma hạ nẵng nghê (Nāge nāge mahā-nāge)

224_ Cụ la ma nẵng tế, nẵng nga hột-lý nãi duệ (ghora manasi nāga-hṛdaye)

225_ Độ ma củ lê (dhūma kure)

226_ Ổ ngật-la lô sái, bát-la tán noa, đế nhạ, vĩ số ngật-lệ (ugra roṣā pracaṇḍa teja viśukre)

227_ A thí vĩ sái, a hứ cụ lệ cật-lý sử-noa, băng nghiệt lê, tán tả lê, lộ la, nhĩ hạ-phệ, ma hạ phả noa, ca lệ, ca la, bá thế, lao nại-la, phộc tỷ nãnh (āśī-viṣa, ahi ghore kṛṣṇa-piṅgale cañcale lola-jihve, mahā-phaṇa kare, kālapāśe raudra vāsini)

228_ Trú trú mê (ṭuṭume)

229_ Bả la bả la, tất lý tất lý, bổ lỗ bổ lỗ (para para, piri piri, puru puru)

230_ Vĩ sa-phổ nhĩ đế, đốt lỗ đốt lỗ, ma hạ bạo nghê ma nê đà lệ (visphūrjite, turu truru, mahā-bhoṅge maṇi-dhāre)

231_ Hứ lý hứ lý, hộ lỗ hộ lỗ (hili hili, hulu hulu)

232_ Phả la, phả la (phara phara)

233_ Phộc la-sái, phộc la-sái (Varṣa varṣa)

234_ Nhạ lãm mẫu, đà lệ, cữu mưu cữu mưu (jalaṃ-dhāre, jambu jambu)
235_ Phộc la hạ kế (valahake)
236_ Đát tra, đát tra (taṭṭa taṭṭa)
237_ Trú trú mưu, trú trú mưu (ṭuṭu bho, ṭuṭu bho)
238_ Độ độ độ độ, độ mê (dhu dhu dhu dhu dhume)
239_ Mê già bát-la bệ (megha-prabhe)
240_ Mê già phộc hứ nãnh (megha-vāhini)
241_ Đồ ca, đồ ca, đồ ca, đồ ca (ḍhaka ḍhaka ḍhaka ḍhaka)
242_ Trú trú mê, già noa, già noa (ṭuṭume gaṇa gaṇa)
243- Thỉ khí nãnh, già noa, ca noa (śikhini kaṇa kaṇa)
244_ Nga noa, nga noa (gaṇa gaṇa)
245_ Ma hạ nẵng nga, nghiệt nê, nãnh la đát-lam, mẫu bế nhạ la đắc-la lý (mahā-nāga-gaṇe nīla trām bhūpe jarat-kārī)
246_ Ma hạ nẵng nga, cật-lý nãi duệ (mahā-nāga-hṛdaye)
247_ Cụ ma, cụ ma (ghuma ghuma)
248_ Cụ ma bả dạ (ghumāpaya)
249_ Sa-để ca táng nghĩ lý bộ táng nga mê, vĩ ca tra, tăng ca tra (āsika jāgari bhūjaṃ-game vikaṭa saṃkaṭa)
250_ Cụ la, vĩ sa-phổ nhĩ đế, vĩ tử-bẩm bà ninh (ghora visphūrjite vijṛṃbhaṇe)
251_ A phộc hạ dạ nhĩ, tát phộc nẵng hiến, tát phộc mẫu đà địa sắt-tra thái nẵng (āvāhayāmi sarva nāga, sarva buddha adhiṣṭhatana)
252_ Tát phộc đát-lý-duệ đà phộc, đát tha nghiệt đa, tát để-duệ nẵng (sarva stry-adhva tathāgata-satyena)
253_ Mỗi đát-la tức đế nẵng, bát-la vạt la-sái đế ha, thiệm bộ nễ-vĩ bế, sa-phộc hạ (matra-cittena pravarṣatā īha jambudvīpe svāhā)

Bấy giờ **Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới Chủ Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Uy Đức Luân Cái** Đại Long Vương với các hàng Long Vương kèm với Quyến Thuộc nghe Giáo Sắc của Đức Phật đều rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

_ Trời, Rồng, A Tu La, Dược xoa
Đến lắng nghe Pháp, nên chí Tâm
Ủng hộ Phật Pháp mãi trường tồn
Mỗi mỗi siêng tu lời Phật dạy

_ Hết thảy Hữu Tình đến chốn này
Hoặc trên đất bằng, hoặc hư không
Thường đối người đời khởi **Tâm Từ**
Ngày đêm tự mình nương Pháp trụ

_ Nguyện các Thế Giới thường an ổn
Vô biên Phước Trí, lợi quần sinh
Hết thảy nghiệp tội đều tiêu trừ
Xa lìa mọi khổ, về Viên Tịch
_ Luôn dùng **hương Giới** xoa vóc sáng
Thường khoác **áo Định** để nghiêm thân
Hoa diệu Bồ Đề trang nghiêm khắp
Tùy theo chỗ ở, thường an vui.

KINH ĐẠI VÂN LUÂN
THỈNH VŨ (Cầu mưa)
QUYỂN HẠ (Hết)

Dịch xong một Bộ gồm 02 quyển vào ngày 31/05/2012



Mật Tạng Bộ 2_ No.990 (Tr.492_ Tr.493)

KINH ĐẠI VÂN
ĐÀN PHÁP CẦU MƯA

Hán Văn: Không rõ tên người dịch
Việt dịch: HUYỀN THANH

Nếu khi Trời gây đại hạn thời người muốn cầu mưa làm cái Đàn ở khoảng đất trống. Trừ bỏ gạch, đá vụn với các vật dơ bẩn, trương cái màn màu xanh, treo Phan màu xanh, dùng bùn thơm lau xoa làm một cái Đàn vuông vức.

_ Ở trong Đàn vẽ cái ao nước bảy báu, trong ao vẽ cung điện của **Hải Long Vương** (Sāgara-nāga-rāja). Ở trong cung Rồng có Đức Phật **Thích Ca Mâu Ni** (Śākya-muṇi) trụ tướng ***Thuyết Pháp***. Bên phải Đức Phật vẽ Bồ Tát **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara), bên trái Đức Phật vẽ nhóm Bồ Tát **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi) thị vệ.

_ Ở phía trước Đức Phật, bên phải vẽ **Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới Chủ Luân Cái** (Maṇḍala-cchatra) **Long Vương**

Ở phía trước Đức Phật, bên phải vẽ hai vị Long Vương **Nan Đà** (Nanda), **Bạt Nan Đà** (Upananda)

_ Ở bốn phương của Đàn, dùng nước cốt của **Cồ Ma Di** (Gomaya: Phân bò) vẽ một vị **Long Vương** (Nāga-rāja)

.) Ở phương Đông, vẽ một vị Long Vương có một thân ba cái đầu, dài khoảng ba khuỷu tay kèm các Quyến Thuộc vây quanh

.) Lại ở phương Nam, vẽ một vị Long Vương có một thân năm cái đầu, dài khoảng năm khuỷu tay kèm các Quyến Thuộc.

.) Lại ở phương Tây, vẽ một vị Long Vương có một thân bảy cái đầu, dài khoảng bảy khuỷu tay kèm các Quyến Thuộc vây quanh

.) Lại ở phương Bắc, vẽ một vị Long Vương có một thân chín cái đầu, dài khoảng chín khuỷu tay kèm các Quyến Thuộc vây quanh

(Hết thảy Long Vương) đều ở ngay trong đám mây màu xanh đen dày đặc, nửa thân bên dưới như hình con rắn, cái đuôi ở ngay trong ao, nửa thân trên như hình Bồ Tát đều chắp tay, từ trong ao vọt lên.

_ Ở bốn góc của Đàn đều để một cái bình nước màu xanh, tùy theo sức phần: thức ăn uống, quả trái…đều nhuộm làm màu xanh. Dùng Tâm ***ân tịnh*** xếp bày cúng dường, đốt hương, rải tán hoa màu xanh, vật dụng trong Đàn đều làm màu xanh.

_ Người cầu mưa. Nếu là Bật Sô xuất gia thì nên có đủ Luật Nghi, nếu là Tục Sĩ thì nên thọ nhận tám Giới.

Khi tác Pháp thời ăn ba loại thức ăn màu trắng, mỗi ngày dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo màu xanh mới sạch. Ở mặt Tây của Đàn, dùng vật màu xanh làm tòa ngồi, liền dùng hương xoa bôi bàn tay. Trước tiên nên **ba Mật gia trì** thân của mình với bảo vệ Đàn Trường. Trên cái án để Kinh **Đại Vân** này, đối với tất cả hữu tình khởi Tâm **Đại Từ Bi**, chí thành thỉnh tất cả chư Phật Bồ Tát gia trì, ngày đêm kiền thành đọc Kinh Đại Vân này.

Hoặc hai người, ba người cho đến bảy người, thay nhau đọc tụng sao cho tiếng Kinh chẳng nên gián đoạn.

_ Khi bị Đại Hạn thời như vậy y theo Pháp đọc tụng Kinh Đại Vân này, hoặc trải qua một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày thì quyết định tuôn rót cơn mưa ngọt. Nếu tai vạ nặng nề, chẳng mưa thì thay nhau làm ắt sẽ tuôn cơn mưa ngọt xuống

Giả sử biển lớn hoặc có vượt qua hạn thủy triều thì y theo Kinh này làm Pháp chuyển đọc, ắt không có gì không hiệu nghiệm.

Nên phát nguyện đem Công Đức được sinh ra do đọc Kinh, hồi hướng cho các vị Rồng, nguyện lìa các nạn khổ, phát Tâm **Vô Thượng Bồ Đề**, vì tất cả hữu tình tuôn rót cơn mưa ngọt xuống.

KINH ĐẠI VÂN _ ĐÀN PHÁP CẦU MƯA

Hết

28/05/2012





Mật Tạng Bộ 2_ No.991 (Tr.493 _ Tr.497)

KINH ĐẠI VÂN LUÂN
THỈNH VÕ (Cầu mưa)
_ QUYỂN THƯỢNG_

Hán dịch: Đời **Tùy_** Thiên Trúc Tam Tạng NA LIÊN ĐỀ DA XÁ (Narendrayaśas)

Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ

Sưu tập Phạn Chú: HUYỀN THANH

Ta nghe như vầy: Một thời Đức Phật ở trong cung **Nan Đà Ưu bà Nan Đà Long Vương**, trụ trong lầu các báu **Đại Oai Đức Ma Ni Chi Tạng Đại Vân Luân Điện** cùng Đại Tỳ kheo và các chúng Bồ Tát Ma Ha Tát vây vòng chung quanh.

Lại có vô lượng các Đại Long Vương. Tên các Long Vương đó là: **Nan Đà** Long vương, **Ưu Bát Nan Đà** Long Vương, **Sa Già La** Long Vương, **A Na Bà Đạt Đa** Long vương, **Ma Na Tư** Long vương, **Bà Lâu Na** Long Vương, **Đức Xoa Ca** Long Vương, **Đề Đầu Lại Tra** Long Vương, **Bà Tu Cát** Long Vương, **Mục Chân Lân Đà** Long Vương, **Y La Bạt Na** Long Vương, **Phân Đà Lợi** Long Vương, **Oai Quang** Long Vương, **Đức Hiền** Long Vương, **Điện Quan** Long Vương, **Đại Ma Ni Bảo Kế** Long Vương, **Ma Ni Châu Kế** Long Vương, **Quang Diệu Đảnh** Long Vương, **Đế Thích Phong Phục** Long Vương, **Đế Thích Tràng** Long Vương, **Đế Thích Trượng** Long Vương, **Diêm Phù Kim Tràng** Long Vương, **Thiện Hòa** Long Vương, **Đại Luân** Long Vương, **Đại Mãng Xà** Long Vương, **Hỏa Quang Vị** Long Vương, **Nguyệt Diệu** Long Vương, **Huệ Oai** Long Vương, **Thiện Kiến** Long Vương, **Đại Thiện Kiến** Long Vương, **Thiện Trụ** Long Vương, **Ma Ni Anh** Long Vương, **Hưng Vân** Long Vương, **Trì Vo** Long Vương, **Đại Phẫn Tra Thanh** Long Vương, **Tiểu Phẫn Tra Thanh** Long Vương, **Phấn Tấn** Long Vương, **Đại Tần Noa** Long Vương, **Đại Hạng** Long Vương, **Thâm Thanh** Long Vương, **Đại Thâm Thanh** Long Vương, **Đại Hùng Mãnh** Long Vương, **Ưu Bát La** Long Vương, **Đại Bộ** Long Vương, **Loa Phát** Long Vương, **Chất Đa La Tư** Long Vương, **Trì Đại Quyến Sách** Long Vương, **Y La Thọ Diệp** Long Vương, **Tiên Úy Vấn** Long Vương, **Lư Nhĩ** Long Vương, **Hải Bối** Long Vương, **Đạt Đà La** Long Vương, **Ưu Ba Đạt Đà La** Long Vương, **An Ẩn** Long Vương, **Đại An Ẩn** Long Vương, **Độc Xà** Long Vương, **Đại Độc Xà** Long Vương, **Đại Lực** Long Vương, **Hô Lâu Trà** Long Vương, **A Ba La** Long Vương, **Lam Phù** Long Vương, **Cát Lợi Di Xa** Long Vương, **Hắc Sắc** Long Vương, **Nhân Đà La Quân** Long Vương, **Na Trà** Long Vương, **Ưu Ba Na Trà** Long Vương, **Cam Phù Hột Lợi Na** Long Vương, **Đà Tỳ Trà** Long Vương, **Đoan Chánh** Long Vương, **Tượng Nhĩ** Long Vương, **Mãnh Lợi** Long Vương, **Hoàng Mục** Long Vương, **Điện Quang** Long Vương, **Đại Điện Quang** Long Vương, **Thiên Lực** Long Vương, **Kim Bà La** Long Vương, **Diệu Cái** Long Vương, **Cam Lồ** Long Vương, **Đắc Đạo Tuyền** Long Vương, **Lưu Ly Quang** Long Vương, **Kim Sắc Phát** Long Vương, **Kim Quang** Long Vương, **Nguyệt Quang Tướng** Long Vương, **Nhựt Quang** Long vương, **Thỉ Hưng** Long vương, **Ngưu Đầu** Long Vương, **Bạch Tướng** Long Vương, **Hắc Tướng** Long Vương, **Da Ma** Long Vương, **Sa Di** Long Vương, **Hà Mô** Long Vương, **Tăng Già Trà** Long Vương, **Ni Dân Đà La** Long Vương, **Trì Địa** Long Vương, **Thiên Đầu** Long Vương, **Bảo Đảnh** Long Vương, **Mãn Nguyện** Long Vương, **Tế Vo** Long Vương, **Tu Di Na** Long Vương, **Cù Ba La** Long Vương, **Nhân Đức** Long Vương,

Thiện Hành Long Vương, **Túc Đức** Long Vương, **Kim Tỳ La** Long Vương, **Kim Tỳ La Đầu** Long Vương, **Trì Độc** Long Vương, **Xà Thân** Long Vương, **Liên Hoa** Long Vương, **Đại Vĩ** Long Vương, **Đằng Chuyển** Long Vương, **Khả Úy** Long Vương, **Thiện Oai Đức** Long Vương, **Ngũ Đầu** Long Vương, **Bà Lợi La** Long Vương, **Diệu Xa** Long Vương, **Ưu Đa La** Long Vương, **Trường Vĩ** Long Vương, **Đại Đầu** Long Vương, **Tân Tất Ca** Long vương, **Tỳ Trà** Long Vương, **Mã Hình** Long Vương, **Tam Đầu** Long Vương, **Long Tiên** Long Vương, **Đại Oai Đức** Long Vương, **Hỏa Đức** Long Vương, **Khủng Nhân** Long Vương, **Diễm Quang** Long Vương, **Thất Đầu** Long Vương, **Hiện Đại Thân** Long Vương, **Thiện Ái Kiến** Long Vương, **Đại Ác** Long Vương, **Tịnh Oai Đức** Long Vương, **Diệu Nhãn** Long Vương, **Đại Độc** Long Vương, **Diễm Tụ** Long Vương, **Đại Hại** Long Vương, **Đại Sân Phẫn** Long Vương, **Bảo Vân** Long Vương, **Đại Vân Thí Thủy** Long Vương, **Đế Thích Quang** Long Vương, **Ba Đà Ba** Long Vương, **Nguyệt Vân** Long Vương, **Hải Vân** Long Vương, **Đại Hương Hoa** Long Vương, **Hoa Xuất** Long Vương, **Bảo Nhãn** Long Vương, **Đại Tướng Tràng** Long Vương, **Đại Vân Tạng** Long Vương, **Giáng Tuyết** Long Vương, **Oai Đức Tạng** Long Vương, **Vân Kích** Long Vương, **Trì Dạ** Long Vương, **Giáng Võ** Long Vương, **Vân Võ** Long Vương, **Đại Vân Võ** Long Vương, **Hỏa Quang** Long Vương, **Đại Vân Chủ** Long Vương, **Vô Sân Khuể** Long Vương, **Cưu Cưu Bà** Long Vương, **Na Già Thủ La** Long Vương, **Xà Lân Đề** Long Vương, **Vân Cái** Long Vương, **Ứng Kì La Mục Khư** Long Vương, **Oai Đức** Long Vương, **Xuất Vân** Long Vương, **Vô Tận Bộ** Long Vương, **Diệu Tướng** Long Vương, **Đại Thân** Long Vương, **Đại Phúc** Long Vương, **An Thẩm** Long Vương, **Trượng Phu** Long Vương, **Ca Ca Na** Long Vương, **Uất Đầu La** Long Vương, **Mãnh Độc** Long Vương, **Diệu Thanh** Long Vương, **Cam Lồ Thật** Long Vương, **Đại Tán Võ** Long Vương, **Ẩn Ẩn Thanh** Long Vương, **Lôi Tướng Kích Thanh** Long Vương, **Cổ Chấn Thanh** Long Vương, **Chú Cam Lồ** Long Vương, **Thiên Đế Cổ** Long Vương, **Phích Lịch Âm** Long Vương, **Thủ La Tiên** Long Vương, **Na La Diên** Long Vương, **Hạc Thủy** Long Vương, **Tỳ Ca Tra** Long Vương….Có các Đại Long Vương của nhóm như vậy làm bậc Thượng Thủ.

Lại có tám mươi bốn ức na do tha số các Long vương, đều đồng đến Hội ấy. Thời hết thảy các Long vương đều từ tòa đứng dậy, mỗi đều sửa sang áo quần, trịch vai áo bên phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật, dùng vô lượng vô biên a tăng kỳ số các thứ vi diệu: hương, hoa, đồ hương, mạt hương, mão hoa, quần áo, phướng báu, phan, lọng, **Long hoa**, mão báu, châu báu, anh lạc, hoa báu, lụa là, lưới võng châu báu… lẫn lộn xen nhau che trên Như Lai, tấu mọi kỹ nhạc, vỗ tay, ngợi khen ca hát, khởi Tâm rất ân cần tôn trọng đặc biệt, nhiễu quanh trăm ngàn vòng, rồi lui về một bên.

Bấy giờ các vị Rồng trụ ở một bên xong, đều phát lời Nguyện rằng:

"_ Nguyện dùng biển *hết thảy chư thế giới hải vi trần số thân*, biển *hết thảy chư Phật Bồ Tát chúng*, tràn khắp biển *hết thảy chư thế giới,* đã vượt hơn biển như bụi nhỏ của *hết thảy bốn Đại: địa, Thủy, hỏa, phong*, hết thảy biển nhiều như số bụi nhỏ của *tất cả sắc quang minh*, đã vượt hơn biển *vô lượng không thể nghĩ bàn, không thể nói a tăng kỳ số các thân.* Ở mỗi một Thân hóa làm vô lượng a tăng kỳ mây biển các bàn tay tràn khắp mười phương. Lại ở trong mỗi một phần bụi nhỏ hóa ra vô lượng mây biển *cúng dường* tràn đầy mười phương…cùng đem cúng dường biển *hết thảy chư Phật Bồ Tát chúng* luôn không dứt mất.

Như vậy mây biển *vô lượng không thể nghĩ bàn không thể nói năng, a tăng kỳ số Thân của Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh* tràn đầy khắp hư không, trụ giữ không khi nào dứt. Mây biển các Thân của Bồ Tát như vậy. Ấy là mây biển *hết thảy Luân Tướng*, mây

biển *tất cả mão báu*, mây biển *nhất thiết đại minh bảo tạng liễn*, mây biển *nhất thiết mạt hương thọ tạng,* mây biển *nhất thiết hương yên hiện chư sắc,* mây biển *nhất thiết chư nhạc âm thanh,* mây biển *tất cả cây Hương*. Vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn, không thể nói hết, a tăng kỳ số các nhóm như vậy, mây biển *tất cả cúng dường* như vậy tràn đầy khắp hư không, trụ giữ không khi nào dứt… cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái biển *hết thảy chư Phật Bồ tát chúng.*

_ Lại hiện ra mây biển *hết thảy trang nghiêm cảnh giới điển tạng ma ni vương*, mây biển *hết thảy Phổ minh bảo vũ trang nghiêm ma ni vương*, mây biển *hết thảy bảo quang diễm thuận Phật âm thanh ma ni vương*, mây biển *hết thảy Phật pháp âm thanh biến mãn ma ni bảo vương*, mây biển *hết thảy chúng quang minh trang nghiêm hiển hiện bất tuyệt ma ni bảo vương*, mây biển *hết thảy quang diễm thuận Phật thánh hạnh ma ni bảo vương*, mây biển *hết thảy hiển hiện Như Lai không thể nghĩ bàn cõi Phật điển quang minh ma ni vương*, mây biển *hết thảy chư diệu bảo sắc minh triệt tam thế Phật thân ma ni vương,*

Màu sắc ánh sáng tất cả báu của các nhóm như vậy hết tràn đầy khắp hư không, trụ giữ không khi nào dứt… cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái biển *hết thảy chư Phật Bồ Tát chúng*.

_ Lại hiện ra mây biển *hết thảy bất hoại diệu bảo hương hoa liễn*, mây biển *hết thảy vô biên sắc ma ni bảo vương trang nghiêm liễn,* mây biển *hết thảy bảo đăng hương diễm quang liễn,* mây biển *hết thảy chơn châu diệu sắc liễn,* mây biển *hết thảy hoa đài liễn,* mây biển *hết thảy bảo quan trang nghiêm liễn,* mây biển *hết thảy mười phương quang diễm biến mãn trang nghiêm bất tuyệt bảo tạng liễn,* mây biển *hết thảy vô biên hiển hiện thắng bảo trang nghiêm liễn,* mây biển *hết thảy biến mãn diệu trang nghiêm liễn,* mây biển *hết thảy môn lan hoa linh la võng liễn.*

Các nhóm như vậy hết tràn đầy khắp hư không, trụ giữ không khi nào dứt… cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái mây biển *hết thảy chư Phật Bồ Tát chúng*.

_ Lại hiện ra mây biển *hết thảy diệu kim bảo anh lạc tạng sư tử tòa*, mây biển *hết thảy hoa minh diệu sắc tạng sư tử tòa*, mây biển hết thảy *Cám ma ni diêm phù đàn diệu sắc liên hoa tạng sư tử tòa*, mây biển *hết thảy ma ni đăng liên hoa tạng sư tử tòa*, mây biển *hết thảy ma ni bảo tràng hỏa sắc hương khí tạng sư tử tòa*, mây biển *hết thảy bảo trang nghiêm diệu sắc liên hoa tạng sư tử tòa*, mây biển *hết thảy lạc kiến nhân đà la liên hoa quang tạng sư tử tòa*, mây biển *hết thảy lạc kiến vô tận diễm quang liên hoa tạng sư tử tòa*, mây biển *hết thảy bảo quang phổ chiếu liên hoa tạng sư tử tòa*, mây biển *hết thảy Phật âm liên hoa quang tạng sư tử tòa.*

Các nhóm như vậy hết tràn đầy khắp hư không, trụ giữ không khi nào dứt… cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái biển *hết thảy chư Phật Bồ Tát chúng*.

_ Lại hiện ra mây biển *hết thảy diệu âm ma ni thọ,* mây biển hết thảy *chư diệp châu táp hiệp chưởng xuất hương khí thọ,* mây *biển hết thảy trang nghiêm hiện vô biên minh sắc thọ,* mây biển *hết thảy hoa vân xuất bảo thọ,* mây biển *hết thảy xuất ư vô biên trang nghiêm tạng thọ,* mây biển *hết thảy bảo luân diễm điện thọ,* mây biển *hết thảy thị hiện Bồ Tát bán thân xuất chiên đàn mạt thọ,* mây biển *hết thảy không thể nghĩ bàn vô biên thọ thần trang nghiêm Bồ Tát đạo tràng thọ,* mây biển *hết thảy bảo y tạng nhật điện quang minh thọ,* mây biển *hết thảy biến xuất chơn diệu âm thanh hỉ kiến thọ*

Các nhóm như vậy hết tràn đầy khắp hư không, trụ giữ không khi nào dứt… cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái biển *hết thảy chư Phật Bồ Tát chúng*.

_ Lại hiện ra nây biển *hết thảy vô biên bảo sắc liên hoa tạng sư tử tòa,* mây biển *hết thảy châu táp ma ni vương điện tạng sư tử tòa,* mây biển *hết thảy anh lạc trang nghiêm tạng sư tử tòa,* mây biển *hết thảy diệu bảo quang đăng diễm tạng sư tử tòa,* mây biển hết thảy *viên âm xuất bảo vũ tạng sư tử tòa,* mây biển *hết thảy hoa quan hương hoa bảo tạng sư tử tòa,* mây biển *hết thảy Phật tòa hiện trang nghiêm ma ni vương tạng sư tử tòa,* mây biển hết thảy *diệu hương bảo linh la võng phổ trang nghiêm nhật điện tạng sư tử tòa.*

Các nhóm như vậy hết tràn đầy khắp hư không, trụ giữ không khi nào dứt… cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái biển *hết thảy chư Phật Bồ Tát chúng*.

_ Lại hiện ra mây biển *hết thảy như ý ma ni bảo tạng trướng,* mây biển *hết thảy nhân đà la bảo hoa đài chư hoa trang nghiêm trướng,* mây biển *hết thảy hương ma ni trướng,* mây biển *hết thảy bảo đăng diễm tướng trướng,* mây biển *hết thảy Phật thần lực xuất thanh ma ni bảo vương trướng,* mây biển *hết thảy hiện hiển ma ni diệu y chư quang trang nghiêm trướng,* mây biển *hết thảy hoa quang diễm bảo trướng,* mây biển *hết thảy la võng diệu linh xuất thanh biến mãn trướng,* mây biển *hết thảy vô tận diệu sắc ma ni châu đài liên hoa la võng trướng,* mây biển *hết thảy Kim hoa đài hỏa quang bảo tràng trướng,* mây biển *hết thảy không thể nghĩ bàn trang nghiêm chư quang anh lạc trướng.*

Các nhóm như vậy hết tràn đầy khắp hư không, trụ giữ không khi nào dứt… cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái mây biển *hết thảy chư Phật Bồ Tát chúng*.

_ Lại hiện ra mây biển *hết thảy tạp diệu ma ni bảo cái,* mây biển *hết thảy vô lượng quang minh trang nghiêm hoa cái,* mây biển *hết thảy vô biên sắc chơn châu tạng diệu cái,* mây biển *hết thảy chư Phật Bồ Tát từ môn âm ma ni vương cái,* mây biển *hết thảy diệu sắc bảo diễm hoa quan diệu cái,* mây biển *hết thảy bảo quang minh trang nghiêm thùy linh la võng diệu cái,* mây biển *hết thảy ma ni thọ chi anh lạc cái,* mây biển *hết thảy nhật chiếu minh triệt diễm ma ni vương chư hương yên cái,* mây biển *hết thảy chiên đàn mạt tạng phổ huân cái,* mây biển *hết thảy cực Phật cảnh giới điện quang diễm trang nghiêm phổ biến cái.*

Các nhóm như vậy hết tràn đầy khắp hư không, trụ giữ không khi nào dứt… cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái biển *hết thảy chư Phật Bồ Tát chúng*.

_ Lại hiện ra mây biển *hết thảy bảo minh luân*, mây biển *hết thảy bảo diễm tướng quang luân*, mây biển *hết thảy hoa vân diễm quang luân*, mây biển *hết thảy Phật hoa bảo quang minh luân*, mây biển *hết thảy Phật sát hiện nhập quang minh luân*, mây biển *hết thảy chư Phật cảnh giới phổ môn âm thanh bảo chi quang luân*, mây biển *hết thảy lưu ly bảo tánh ma ni vương diễm quang luân*, mây biển *hết thảy chúng sanh ư nhất niệm thời hiện ư sắc tướng quang luân*, mây biển *hết thảy âm thanh duyệt khả chư Phật chấn quang luân*, mây biển *hết thảy sở hóa chúng sanh chúng hội diệu âm ma ni vương quang luân*.

Các nhóm như vậy hết tràn đầy khắp hư không, trụ giữ không khi nào dứt… cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái mây biển *hết thảy chư Phật Bồ Tát chúng*.

_ Lại hiện ra mây biển *hết thảy ma ni tạng diễm*, mây biển *hết thảy Phật sắc thanh, hương, vị, xúc quang diễm*, mây biển *hết thảy bảo diễm*, mây biển *hết thảy Phật pháp chấn thanh biến mãn diễm*, mây biển *hết thảy Phật sát trang nghiêm điện quang diễm*, mây biển *hết thảy bảo địch quang diễm*, mây biển *hết thảy kiếp số Phật xuất âm*

thanh giáo hóa chúng sanh quang diễm, mây biển *hết thảy vô tận bảo hoa man thị hiện chúng sanh quang diễm*, mây biển *hết thảy chư tòa thị hiện trang nghiêm quang diễm.*

Các nhóm như vậy hết tràn đầy khắp hư không, trụ giữ không khi nào dứt… cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái mây biển *hết thảy chư Phật Bồ Tát chúng.*

_ Lại hiện ra mây biển *hết thảy bất đoạn bất tán vô biên sắc bảo quang*, mây biển *hết thảy ma ni bảo vương phổ quang*, mây biển *hết thảy Phật sát trang nghiêm điện quang*, mây biển *hết thảy hương quang*, mây biển *hết thảy trang nghiêm quang*, mây biển *hết thảy Phật hóa thân quang*, mây biển *hết thảy tạp bảo thọ hoa man quang*, mây biển *hết thảy vô biên Bồ Tát chư hạnh danh xưng bảo vương quang*, mây biển *hết thảy chơn châu đăng quang.*

Các nhóm như vậy hết tràn đầy khắp hư không, trụ giữ không khi nào dứt… cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái mây biển *hết thảy chư Phật Bồ Tát chúng.*

_ Lại hiện ra mây biển *hết thảy không thể nghĩ bàn các thứ tạp hương hoa*, mây biển *hết thảy bảo diễm liên hoa la võng*, mây biển *hết thảy vô lượng vô biên tế sắc ma ni bảo vương quang luân*, mây biển *hết thảy ma ni chơn châu sắc tạng khiếp tứ*, mây biển *hết thảy ma ni diệu bảo chiên đàn mạt hương*, mây biển *hết thảy ma ni bảo cái*, mây biển *hết thảy thanh tịnh chư diệu âm thanh duyệt khả chúng tâm bảo vương*, mây biển *hết thảy nhật quang bảo luân anh lạc lưu tô*, mây biển *hết thảy vô biên bảo tạng*, mây biển *hết thảy sắc thân của Phổ Hiền.*

Các nhóm như vậy hết tràn đầy khắp hư không, trụ giữ không khi nào dứt… cúng dường, cung kính, tôn trọng, lễ bái mây biển *hết thảy chư Phật Bồ Tát chúng".*

_ Khi ấy tám mươi bốn ức trăm ngàn na do tha các Long Vương của Chúng này, tác Nguyện như vậy xong, nhiễu quang Đức Phật ba vòng, cúi đầu mặt làm lễ, rồi đứng ở một bên.

Lúc đó, Đức Phật bảo các Long vương rằng: "Long Vương các ông hãy trở về chỗ ngồi".

Thời chư Long Vương nghe Đức Phật nói xong, mỗi mỗi đều quay lại y theo thứ tự mà ngồi.

Bấy giờ trong chúng có một vị Long Vương tên là **Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Oai Đức Luân Cái**, ở trong các Long Vương thuộc ba ngàn Đại Thiên Thế Giới là bậc rất ư thù thắng, được **bất thối chuyển**, do sức **Bổn Nguyện** mà thọ thân Rồng này. Vì muốn cúng dường, cung kính, lễ bái Đức Như Lai cho nên nghe nhận Chánh Pháp mà đi đến cõi **Diêm Phù Đề** này.

Thời vị Long Vương ấy từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa sang y phục, trịch vai áo bên phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng Phật mà nói rằng: "Thế Tôn! Nay con có chút nghi, muốn hỏi Đấng Như Lai Chí Chơn Đẳng Chánh Giác. Nếu Đức Phật đồng ý thì con mới dám hỏi"

Nói lời nầy xong thì yên lặng mà đứng. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Oai Đức Luân Cái Long Vương rằng: "Đại Long Vương! Nếu ông có nghi ngờ thì tùy ý mà hỏi, Ta sẽ vì ông mà phân biệt nói rõ, khiến cho ông hoan hỷ"

Nói lời nầy xong thời Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Oai Đức Luân Cái Long Vương liền bạch Phật rằng: "Đúng vậy Thế Tôn! Làm sao hay khiến cho các Long Vương diệt hết thảy khổ được an vui sung sướng. Được an vui sung sướng rồi lại khiến cho ở bên trong cõi Diêm Phù Đề này tùy theo Thời, tuôn mưa làm cho hết thảy cây cối lùm rừng, thuốc cỏ, lúa thóc, đều sanh tư vị, khiến cho hết thảy người trong Diêm Phù Đề được thọ nhận khoái lạc".

Bấy giờ Đức Thế Tôn nghe lời nầy xong, liền bảo Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Oai Đức Luân Cái Đại Long Vương rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông nay vì các chúng sanh kia mà làm lợi ích, nên hay hỏi Như Lai các việc như vậy! Đại Long Vương hãy lắng nghe, lắng nghe và khéo nhớ nghĩ, Ta nay vì Ông mà phân biệt nói rõ.

Này Luân Cái Long Vương! Ta có một Pháp, các ông nếu hay thực hành đầy đủ, sẽ khiến cho hết thảy vị Rồng trừ diệt các khổ, đầy đủ các điều vui sướng. Thế nào là một Pháp? Ay là thực hành **Đại Từ.**

Này Đại Long Vương! Nếu có Trời, Người thực hành **Đại Từ** thì lửa không thể thiêu đốt, nước không thể cuốn chìm, chất độc không thể hại, đao không thể làm cho thương tổn, oán tặc trong ngoài không thể xâm lược, hoặc ngủ hoặc thức đều được an ổn. Sức thực hành **Đại Từ** có oai đức lớn. Chư Thiên, thế gian không thể gây nhiễu loạn, hình mạo đoan chánh, mọi người ái kính, đi đến chỗ nào cũng được vô ngại, các khổ trừ diệt, Tâm được vui vẻ, đầy đủ các điều vui sướng, là do sức của Đại Từ, sau khi chết được sanh lên cõi Phạm Thiên.

Này Đại Long Vương! Nếu có Trời, Người thực hành Đại Từ sẽ được như vậy vô lượng vô biên các việc lợi ích, cho nên Long Vương! Thân, khẩu, ý nghiệp thường nên tu hành **hạnh Đại Từ** ấy.

Lại nữa Long Vương! Có Đà La Ni tên là **Thí nhất thiết chúng sanh an lạc**. Long Vương các ông thường nên đọc tụng, nhớ niệm, thọ trì sẽ hay diệt hết thảy khổ não của loài Rồng, ban cho an lạc. Các vị Rồng ấy đã được an lạc rồi, ở cõi Diêm Phù Đề hay y theo Thời, tuôn rót mưa ngọt, khiến cho hết thảy cây cối, vườn, rừng, thuốc, cỏ, lúa má thảy đều sanh ra tư vị”

_ Lúc đó, Long Vương lại bạch Phật rằng: “Thế nào gọi là câu **Thí nhất thiết chúng sanh an lạc Đà La Ni**?”

Khi ấy Đức Thế Tôn liền nói Chú rằng:

“Đát trí tha: Đà la ni, đà la ni (1) ưu đa la ni (2) tam ba la đế sư hi tì xà da, bạt lan na, tát đế dạ bà la đế nhạ (4) ba la ha nhạ na bạt đế (5) ưu đa ba đạt ni (6) tì na hát nị (7) a tị tỉ già nị (8) a bệ tì da ha la (9) du bà bạt đế (10) át kì ma đá (11) hác hý (12) cung bà la (13) tì hý bà ha (14) ma la kiết lê xá đạt na ba ham (15) du đà da ma già ni lê ca đạt ma đa (16) du đà lô ca (17) tì đế mị la hà xà bà độc khư xa ma na (18) tát bà phật đà bà lô ca na (19) bà la xà nhạ, xà na tì hê, sa ha”.

***) Tadyathā: Dhāraṇi dhāraṇi uttāraṇi saṃpratiṣṭhitā vijaya-varṇa satya-pratijñā sahā-jñānavati utpādani vināśani abhiṣecani abhivyāhāra śubhāvati ajīmatāmahi kumbāla-nivāhā, hara kleśān, dhunu pāpaṃ śodhaya-mārgān, nirīhaka-dharmatā, śuddhāloka, vitimirā-rajasa, duḥkha-śamana, sarva-buddha-avalokana-adhiṣṭhite, sahā-prajñā, jñābhe, svāhā**

Này Đại Long Vương! Chú này gọi là câu **Thí nhất thiết lạc Đà La Ni**, chư Phật cũng trì, các ông thường nên thọ trì đọc tụng, thành tựu việc tốt, được vào Pháp Môn, được an ổn vui sướng.

Lại nữa Long vương có **Đại Vân Sở Sanh Oai Thần Trang Nghiêm Công Đức Trí Tướng Vân Luân Tạng Hóa Kim Sắc Quang** từ trong một sợi lông của **Tỳ Lô Giá Na** hóa ra nơi **đồng Tánh chư Phật danh hiệu**, các ông cũng nên nhớ niệm thọ trì.

Nếu trì danh hiệu của các Như Lai ấy sẽ hay diệt hết thảy khổ não của giòng giống các Rồng, hết thảy Long Vương, quyến thuộc, đồ chúng, cùng các Long Nữ sanh nơi Long cung….ban cho an lạc, cho nên Long Vương ông nên xưng danh hiệu của các Như Lai ấy.

Nam mô Bà Già Bà Đế **Tỳ Lô Giá Na Tạng Đại Vân Như Lai**

Nam mô Bà Già Bà Đế **Tánh Hiện Xuất Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Trì Vân Võ Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Oai Đức Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Hưng Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Tán Phong Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Thiểm Điện Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Dõng Bộ Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Tu Di Thiện Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Mật Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Luân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Quang Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Sự Từ Tòa Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Cái Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Thiện Hiện Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Phước Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Quang Luân Phổ Biến Chiếu Ư Thập Phương :ôi Cổ Chấn Thanh Khởi Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Thanh Lương Lôi Thanh Thâm An Phấn Tấn Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Bố Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Hư Không Võ Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Tật Hành Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Thùy Xuất Thanh Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Thị Hiện Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Quảng Xuất Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Mạt Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Lôi Chấn Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Tế Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Như Y Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Nhuận Sanh Giá Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Thượng Thừa Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Phi Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đê Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Tán Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Ưu Bát La Hoa Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Hương Thể Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Dõng Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Tự Tại Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Quang Minh Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Oai Đức Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đắc Đại Ma Ni Bảo Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Giáng Phục Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Căn Bổn Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Hân Hỷ Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Tán Hoại Phi Thời Điện Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Không Cao Hưởng Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Phát Thanh Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Giáng Võ Vân Như Lai**

Nam mô Bà Già Bà Đế **Thí Sắc Lực Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Võ Lục Vị Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Lực Võ Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Mãn Hải Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Dương Diễm Hạn Thời Chú Võ Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vô Biên Sắc Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Nhất Thiết Sai Biệt Đại Vân Thị Hiện Diêm Phù Phi Vân Oai Đức Nguyệt Quang Diễm Vân Như Lai,** Ứng, Chánh Biến Tri, Tam miểu Tam Phật Đà

KINH ĐẠI VÂN LUÂN
THỈNH VÕ (Cầu mưa)
QUYỂN THƯỢNG (Hết)



Mật Tạng Bộ 2_ No.991 (Tr.497 _ Tr.500)

KINH ĐẠI VÂN LUÂN
THỈNH VÕ (Cầu mưa)
_ QUYỂN HẠ_

Hán dịch: Đời **Tùy_** Thiên Trúc Tam Tạng NA LIÊN ĐỀ DA XÁ (Narendrayaśas)
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Sưu tập Phạn Chú: HUYỀN THANH

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói tên của chư Phật Như Lai xong, bảo Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Oai Đức Luân Cái đại Long Vương rằng: "Này Đại Long Vương! Tên của chư Phật này, tất cả các Rồng quyến thuộc của các ông, nếu hay tụng trì xưng tên của Phật ấy và lễ bái thì hết thảy khổ ách của tất cả vị Rồng thảy đều giải thoát, được an vui khắp. Được an vui xong, liền hay ở trong cõi Diêm Phù Đề này, làm mưa gió tùy theo Thời, khiến cho thuốc cỏ, cây cối, lùm rừng thảy đều sanh trưởng, năm loại lúa đậu thành thục.

Khi ấy, Sa Bà Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới Chủ **Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Oai Đức Luân Cái Đại Long Vương** lại bạch Phật rằng: "Thế Tôn! Nay con khải thỉnh câu Đà La Ni mà chư Phật đã nói, khiến cho thời Mạt Thế ở đời vị lai, trong Diêm Phù Đề, nếu có chỗ bị hạn hán lau không có mưa, tụng Thần Chú này liền sẽ tuôn mưa. Đời ác đói khát nhiều tật bệnh, làm nhiều điều **phi pháp** não loạn, nhân dân sợ hãi, yêu tinh biến quái, tai lệ liên miên….có vô lượng khổ não của nhóm như vậy, do **Phật Lực** cho nên thảy đều tiêu diệt. Cúi xin Thế Tôn Đại Từ Bi thương xót chúng sanh, giữ gìn vì đó mà nói câu Thần Chú Đà La Ni, báo cho các Rồng biết, hay khiến chư Thiên hoan hỉ vui mừng, lại hay phá tán hết thảy các Ma, hết thảy việc khổ nạn trong thân của tất cả chúng sanh, cùng với các Ác Tinh biến quái tai chướng, thảy đều trừ diệt.

Lại nữa, Đức Như Lai từng nói năm loại tại chướng của mưa cũng đều tiêu diệt. Trừ xong **Chướng** ấy, liền hay khiến cho bên trong cõi Diêm Phù Đề này, mưa thấm đúng thời. Cúi xin Đức Như Lai vì chúng con mà nói".

_ Lúc đó Đức Thế Tôn nghe Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Oai Đức Luân Cái Đại Long Vương nói lời như vậy xong, liền khen ngợi rằng: "Lành thay! Lành thay Đại Long Vương! Nay ông cũng như chư Phật thương xót lợi ích an lạc, hết thảy chúng sanh, hay thỉnh Như Lai nói Thần Chú này.

Này Đại Long Vương! Ông nên lắng nghe, lắng nghe! Hãy khéo suy nghĩ! Nay Ta vì ông nói. Xưa kia từ **Đại Bi Vân Sanh Như Lai** đã nghe **Chấn Hống Phấn Tấn Dõng Mãnh Tràng Đà La Ni,** chư Phật quá khứ đã từng tuyên nói oai thần gia hộ, nay Ta cũng tùy thuận mà nói, lợi ích hết thảy các chúng sanh, thương xót ban cho an lạc. Ở đời sau này, khi có hạn hán thời hay khiến cho tuôn mưa xuống, nếu khi mưa nhiều thời cũng hay khiến cho ngưng dứt, thảy đều trừ diệt nạn đói khát bệnh dịch, bảo khắp các Rồng khiến cho hay biết, lại khiến cho chư Thiên hoan hỉ vui mừng, tan hết thảy Ma, an ẩn chúng sanh".

Liền nói Chú là:

"Đát trí tha: ma ha nhạ na, bà bà tát ni (1) ni lê đê thủ lạc kì di (2) đề lợi trà tì ca la ma bạt xà la, tăng gia đát nị (3) ba la ma tì la xà (4) ni ma cầu na kê, đâu tu lê da, ba

la tì (5) tì ma lam già da sư (6) bà la bà la (7) tam bà la, tam bà la (8) đậu đàm tì (9) ha na ha na (10) ma ha ba la bệ (11) tì đầu đa mạc ha đà ca lệ (12) bà la nhạ già la du đễ (13) ba lê phú lâu na mê đế lệ, mê đát lợi đế la, ma na bà kiền đề (14) di đa la phù đà lợi (15) xã la, xã la (16) xã la xã la (17) xã la phù đà lợi (18) bồ đăng già câu tô mê (19) đạt xả bà lợi (20) già đấu hoằng xa, a la đế (21) át sắt tra đạt xá tỳ ni ca phật đạ, đạt mê (22) du phả ma đế (23) phần nhạ la sí (24(thúc ca la đạt ma tam ma nê bỉ (25) kiềm tì lê (26) tì la xà tất kê (27) tì phú trà tì xá sa bà la bát đế (28) ni la tô la, bà đạt di (29) tát bà lô ca thi sắt tra (30) thất lê sa tra (31) ba la ba la bà hê lợi (32) a nô đát lợi (33) a tăng kì (34) đà la đà la (35) địa lợi địa lợi (36) đậu lậu đậu lậu (37) xa tắc đa ma đế (38) xa tắc đa ba tế (39) già la già la (40) chỉ lợi chỉ lợi (41) chú lậu chú lậu (52) ba la già phật đà nam, ma đế (43) ma ha bàn lợi nhạ ba la mật đế sa ha (44)"

***) Tadyathā: Mahā-jñāna-avabhāsani, Śrītā tejo-lakṣmī, dṛḍha vikrama, vajra saṃghataṇe, parama-viraja nirmala-guṇa-ketu, sūrya-prabhe vimalāṅga, yaṣṭi bhara bhara, saṃbhara saṃbhara, ṭuṭṭan bho, ṭuṭṭan bho, hana hana, mahā-prabhe, vidhū tamo śuddha-kāre, prajñā śuddhe paripūrṇi, maitre maitre, maitri vīra namaskṛte, maitrāṃ buddhale jara jara, jaraṃ buddhale bodhyāṅga, kusume daśa-bale, catur-vaiśāradye, aṣṭa-daśa-āveṇika-buddha-dharme, śubha-mate puṇya-rāśi, śubha-karma, samanvite gaṃbhīre vi-rajaske, vipule viśeṣa prāpte, nirāśrava-dharme, Sarva loka jyeṣṭha, śreṣṭha vara pravara, anuttare asaṅge, dhara dhara, dhiri dhiri, dhuru dhuru, śānta-mate, śānta-pāpe, sara sara, cara cara, ciri ciri, curu curu, parama-buddha-anumate, mahā-prajñā-pāramite svāhā**

Nam mô **Trí Hải Tỳ Lô Giá Na Tạng Như Lai**
Nam mô **nhất thiết chư Bồ Đề Tát Đỏa**

Bấy giờ hết thảy các hàng Long Vương vì tuôn mưa xuống, cho nên thọ trì Chú này. Nếu thời Mạt Thế sau này, khi **ác tai** lưu hành thời hay khiến cho không khởi lên.

Lại nữa, do sức chân thật của hết thảy chư Phật Bồ Tát, nên liền **sắc** cho tất cả hàng Rồng nơi Diêm Phù Đề, chỗ có cầu thỉnh, tuôn rót cơn mưa lớn, trừ diệt năm loại chướng ngại của mưa.

_ Rồi nói Chú là:
"Đát Trí tha (1) sa la sa la (2) tứ lợi tứ lợi (3) tố lậu tố lậu (4) na già nam (5) xà bà xà bà (6) thị tì thị tì (7) thọ phụ thọ phụ (8)"

***) Tadyathā: sara sara, siri siri, suru suru, nāgānāṃ_ java java, jivi jivi, juvu juvu.**

Do sức thật của Phật, nên hàng Đại Long Vương mau đến nơi Diêm Phù Đề, chỗ đã cầu thỉnh, tuôn rót cơn mưa lớn.

_ Rồi nói Chú là:
"Già la già la (1) chí lợi chí lợi (2) chu lậu chu lậu (3)"

***) Cara cara, ciri ciri, curu curu**

Do sức thật của Phật, nên quát tháo các Long Vương nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn.

_ Rồi nói Chú là:
"Bà la bà la (1) tị lợi tị lợi (2) phục lậu phục lậu (3)"

***) Bhara bhara, bhiri bhiri, bhuru bhuru**

Do sức Oai Thần của chư Phật Bồ Tát, sức Hành Nghiệp chân thật của Đại Thừa, nên các hàng Long Vương mau đi đến đây, mỗi mỗi đều nghĩ nhớ Pháp của các Như Lai với Hạnh của Bồ Tát, khởi Tâm Từ, Tâm Bi, Tâm Hỷ với Tâm Xả.

_ Rồi nói Chú là:
"Bà la bà la (1) tì lê tì lê (2) bồ lô bồ lô (3)"
***) Vara vara, viri viri, vuru vuru**
Đại Ý Khí Long Vương Tâm Từ chánh niệm Phật Pháp kín đáo màu nhiệm, cầm giữ *mưa mây lớn* (đại vân võ) mau đi đến đây.

_ Rồi nói Chú là:
"Già tra già tra (1) kì trì kì trì (2) cồ trù cồ trù (3)"
***) Ghaṭṭa ghaṭṭa, ghiṭṭi ghiṭṭi, ghuṭṭu ghuṭṭu**
Do sức chân thật của tất cả chư Phật, nên hàng **Đại Kiện Sân**, **Đại Tật Hành**, **Đàm Điện Thiệt** trị các ác độc, đến khởi Tâm Từ, nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa này, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha**

_ Rồi nói Chú là:
"Đát tra đát tra (1) để trí để trí (2) đấu trú đấu trú (3)"
***) Taṭṭa taṭṭa, tiṭṭi tiṭṭi, tuṭṭu tuṭṭu**
Do sức chân thật của Kim Cang Mật Tích, đầu đội mão Trời Đại Ma Ni, thân tướng rắn, niệm sức Tam Bảo… cho nên nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa này, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha**

_ Rồi nói Chú là:
"Ca la ca la (1) kế lợi kế lợi (2) cú lậu cú lậu (3)"
***) Kara kara, kiri kiri, kuru kuru**
Do sức thật của Phật, nên Kim Cang Mật Tích **sắc** cho tất cả hàng tuôn rót nước lớn, hàng cỡi mây lớn…khởi Tâm Từ Bi đều đến Diêm Phù Đề này, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn.

_ Rồi nói Chú là:
"Ha la la, ha la la (1) hề lợi lý, hề lợi lý (2) hậu lũ, hậu hậu lũ (3)"
***) Hara hara hara hara, hiri hiri hiri hiri, huru huru huru huru**
Do sức chân thật của chư Phật ba đời, hay khiến cho tất cả quyến thuộc của các Rồng buông bỏ nơi ngủ mê.

_ Rồi nói Chú là:
"Già ma già ma (1) cật mị cật mị (2) cầu mưu cầu mưu, sa ha""
***) Gama gama, gimi gimi, gumu gumu svāhā**
Ta **sắc** cho tất cả các hàng Long Vương khởi Tâm **Đại Từ** làm gốc rễ Bồ Đề.

_ Rồi nói Chú là:
***) Tara tara, tiri tiri, turu turu svāhā**
Mỗi mỗi quát tháo mọi loài dị hình của hàng Rồng có ngàn cái đầu, mắt màu đỏ, sức mạnh lớn, thân rắn lớn…Nay Ta **sắc** cho ngươi cần phải nghĩ nhớ bậc có Từ Bi Oai Thần Công Đức tối thượng diệt phiền não, tên gọi của tất cả chư Phật.

_ Rồi nói Chú là:

***) Ghana ghana, ghini ghini, ghunu ghunu svāhā**

Hàng **Vô Ngại Dũng Kiện** cướp đoạt sắc đẹp sức lực của con người trong Thế Gian, ở Diêm Phù Đề bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn.

_ Rồi nói Chú là:

"Xá la xá la (1) thi lợi thi lợi (2) du lô du lô, sa ha"

***) śara śara, śiri śiri śuru śuru svāhā**

Do sức chân thật của **tất cả chư Thiên**, cho nên quát tháo các vị Rồng lớn nhớ chủng tính của chính mình, mau đến Diêm Phù Đề này, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha**

_Do sức Thật Hạnh của **Đại Phạm Thiên Vương** khiến cho các Long Vương nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha**

Do sức Thật Hạnh của **Thiên Chủ Đế Thích** khiến cho các Long Vương nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha**

Do sức Thật Hạnh của **bốn vị Đại Thiên Vương** khiến cho các Long Vương nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha**

Do sức Thật Hạnh của **tám Người** khiến cho các Long Vương nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha**

Do sức Thật Hạnh của **Tu Đà Hoàn** khiến cho các Long Vương nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha**

Do sức Thật Hạnh của **Tư Đà Hàm** khiến cho các Long Vương nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha**

Do sức Thật Hạnh của **A Na Hàm** khiến cho các Long Vương nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha**

Do sức Thật Hạnh của **A La Hán** khiến cho các Long Vương nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha**

Do sức Thật Hạnh của **Bích Chi Phật** khiến cho các Long Vương nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha**

Do sức Thật Hạnh của **Bồ Tát** khiến cho các Long Vương nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha**

Do sức Thật Hạnh của **chư Phật** khiến cho các Long Vương nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha**

Do sức Thật Hạnh của **tất cả chư Thiên**, khiến cho mau trừ diệt tai chướng, khổ não, **sa ha.**

Do sức Thật Hạnh của **tất cả các Rồng**, cho nên hay mau tuôn mưa thấm ướt Đại Địa này, **sa ha.**

Do sức Thật Hạnh của **tất cả Dạ Xoa**, cho nên hay mau che giúp tất cả chúng sanh, **sa ha.**

Do sức Thật Hạnh của **tất cả Càn Thát Bà**, cho nên hay mau trừ diệt hết thảy ưu não của tất cả chúng sanh, **sa ha.**

Do sức Thật Hạnh của **tất cả A Tu La**, cho nên hay mau hồi chuyển **Ác Tinh** biến quái, **sa ha.**

Do sức Thật Hạnh của **tất cả Ca Lâu La**, cho nên ở bên cạnh các Rồng, khởi Đại Từ Bi, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha.**

Do sức Thật Hạnh của **tất cả Khẩn Na La**, cho nên hay mau diệt trừ các nghiệp tội nặng của tất cả chúng sinh, khiến cho khởi mừng vui, **sa ha.**

Do sức Thật Hạnh của **tất cả Ma Hầu La Già**, cho nên hay tuôn cơn mưa lớn khiến cho sung túc khắp cả, diệt trừ năm loại chướng ngại của mưa, **sa ha.**

Do sức Thật Hạnh của **tất cả Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân**, cho nên hay che giúp tất cả chúng sanh, **sa ha.**

_ Rồi nói Chú là:

"Ca la ca la (1) chỉ lợi chỉ lợi (2) cú lô cú lô (3)"

***) Kara kara, kiri kiri, kuru kuru**

"Đà la đà la (1) địa lợi địa lợi (2) đậu lậu đậu lậu (3)"

***) Dara dara, diri diri duru duru**

"Na ta na tra (1) nị trí nị trí (2) nô trú nô trú (3)"

***) Naṭṭa naṭṭa, niṭṭi niṭṭi, nuṭṭu nuṭṭu**

Hàng cầm giữ mây mưa lớn di hành mau chóng, hàng như mây, hàng mặc áo mây hàng sanh trong mây, hàng hay làm mây, hàng vang dội tiếng mây sấm, hàng trụ trong mây, hàng đội mão mây, hàng dùng mây trang nghiêm, hàng cỡi đám mây lớn, hàng ẩn trong mây, hàng trốn trong mây, hàng bện tóc mây, hàng có ánh sáng của đám mây màu nhiệm, hàng có mây bao quanh, hàng ở trong mây lớn, hàng có chuỗi anh Lạc bằng mây, hàng hay đoạt tinh khí của năm loại lúa đậu, hàng trụ trong núi sâu rừng rậm, Tôn Giả Long Mẫu tên là **Phân Đà La Đại Vân Oai Đức Thiện Lạc Tôn Đại Long Vương,** thân thể trong mát cầm ***đại phong luân…*** Do sức thật hạnh của chư Phật phóng ra cơn mưa có sáu mùi vị.

_ Rồi nói Chú là:

"Già la già la (1) kì lợi kì lợi (2) cầu lậu cầu lậu (3) kì lợi ni, kì lợi ni (4) cầu ma, cầu ma, cầu ma, cầu ma, cầu ma, cầu ma, cầu ma, cầu ma, cầu (5)"

***) Ghara ghara, ghiri ghiri, ghuru ghuru, ghiliṇi ghiliṇi, ghuma ghuma, ghuma ghuma ghuma ghuma ghuma ghuma ghuma**

Cửu Đầu Long Mẫu, **sắc** bảo các hàng đầu đội mão ***đại vân mão thiểm điện hoa*** nắm giữ hết thảy Rồng, hàng mặc áo mây, hàng thâu nhiếp khí độc của các cảnh giới, hàng cỡi mây, hàng có tiếng sấm sét vang động xa hay báo cho các Rồng, hàng có mây lớn bao quanh…Do sức Thật Hạnh của chư Phật khiến cho nơi Diêm Phù Đề bên trong nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn khiến cho đầy đủ, **sa ha**.

_ Lại nói Chú là:

"Dã la dã la (1) dật lợi dật lợi (2) dụ lũ dụ lũ (3) thọ lũ thọ lũ (4) thị lợi thị lợi (5) xã la xã la xã xã la (6) cầu trà cầu trà cầu cầu trà (7) già trà già trà (8) kì trì kì trì (9) ha la ha la (10) hê lợi hê lợi (11) mưu lậu mưu lậu (12) đa la đa la (13) đế lợi đế lợi (14) đâu lậu đâu lậu (15) a na a na (16) đà ha đà ha (17) bát già bát già (18) kì lợi kì lợi (19) hê na hê na (20) cầu lợi đà (21) mạt lợi đà (22) bát la mạt lợi (23)"

***) Yara yara, yiri yiri, yuru yuru, juru juru, jiri jiri, jara jara, jajara, guṇa guṇa guguṇa, gaṇa gaṇa, giṇi giṇi, hara hara, hiri hiri, huru huru, tara tara, tiri tiri, turu turu, hana hana, daha daha, paca paca, gṛhṇa gṛhṇa, marda marda, pramarda pramarda**

Bồ Tát **Di Lặc *sắc rằng*** khiến trừ tất cả chướng ngại của mưa, **sa ha**

_ Lại nói Chú là:

"Phật đề phật đề (1) phù phật đề, phù phật đề (3)"

***) Buddhe buddhe_ bho bhuddhe, bho buddhe**

Khiến các chúng sanh gìn giữ Công Đức của Phật trừ diệt tất cả nghiệp chướng, tội nặng.

_ Rồi nói Chú là:

"Đà la ni (1) đà ly (2) du bà ma đế (3) cầu na già la bát la bát nê (4) ma ha nhạ nô lô chỉ (5) du thuyết la đạt di (6) tát để dạ ba la để nhạ (7) ma ha da na thù sắt trí (8) a thù sắt trí (9) lô ca da sắt trí (10) bà già bà đế, phật đà di đế lệ (11) a bát la dạ tát bà sai đà la ni (12) thúc cật ly thí (13) ty đương bà ly (14) na trà la, bà tư nị (15) đầu đầu lệ đầu đầu lậu (16) xa ma xa ma (17) thiên đa ma na tứ (18) trừ nhất thiết vũ chướng sa ha".

***) Dhāraṇī-dhāra, śubha-mate guṇeṣu prapāṇi, mahā-jñāna-ulke śubha-dharme-satya pratijñe, mahā-yāna adhyuṣite loka-jyeṣṭhe, bhagavate buddha-matre, ā-pūraya sarva kṣetrāṇi śukle śvetaṃ vare paṇḍara-vāsini, dhudhule dhudhule, śama śama, śānta manasi.** Trừ hết thảy chướng của mưa, **svāhā.**

_ Do sức chân thật của chư Phật ba đời, do Tâm Đại Từ, do Tâm chính hạnh tinh tiến…cho nên **sắc triệu** tất cả các Đại Long Vương **sa ha.**

Ta **sắc** cho **Vô Biên Hải Trang Nghiêm Oai Đức Luân Cái Long Vương** nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha.**

Ta **sắc** cho **Nan Đà Ưu Ba Nan Đà Long Vương** nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha.**

Ta **sắc** cho **Sa Già** (?Sa Già La) **Long Vương** nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha.**

Ta **sắc** cho **A Nậu Đạt Đa Long Vương** nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha.**

Ta **sắc** cho **Ma Na Tư Long Vương** nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha.**

Ta **sắc** cho **Bà Lâu Na Long Vương** nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha.**

Ta **sắc** cho **Đức Xoa Ca Long Vương** nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha.**

Ta **sắc** cho **Đề Đầu Lại Tra Long Vương** nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha.**

Ta **sắc** cho **Bà Tu Cát Long Vương** nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha.**

Ta **sắc** cho **Mục Chân Lân Đà Long Vương** nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha.**

Ta **sắc** cho **Y La Bạt Na Long Vương** nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha.**

Ta **sắc** cho **Phân Trà La Long Vương** nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha.**

Ta **sắc** cho **Đại Oai Quang Long Vương** nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha.**

Ta **sắc** cho **Oai Hiền Long Vương** nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha.**

Ta **sắc** cho **Điện Quan Long Vương** nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha.**

Ta **sắc** cho **Đại Ma Ni Kế Long Vương** nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha.**

Ta **sắc** cho **Đới Ma Ni Kế Long Vương** nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha.**

Ta **sắc** cho **Quang Kế Long Vương** nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa ha.**

Ta **sắc** cho tất cả Long Vương của nhóm như vậy, nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn xong.

_ Lại nói Chú là:

"Na kì na kì (1) cù la ma (2) nại tứ (3) na già hý (4) lê đà dịch đầu ma cưu lệ (5) úc già la vu lộ sái (6) ba la chiên đà đê thị (7) tì tư cật lợi (8) a thí tì sư (9) a hý cù (10) cật lật sắt na, băng già lệ (11) chiên già lệ (12), lư la kì bệ (14) ma ha phả na, khư lệ khư la bà thí (14) lao đà ra bà thi nị (15), đầu trùng bệ (16) ba la ba la (17) tí lợi tí lợi (18) phú lộ phú lộ (19) tỳ tư hồ lâu xa nị (20) phù lộ phù lộ (21) ma ha bồ kì (22) ma ni đạt lệ (23) thất lợi thất lợi (24) phó lậu phó lậu (25) phá la phá la (26) bạt lợi sa, bạt lợi sa (27) diêm lam phù đà lệ (28) đàm phù đàm phù (29) bà la ha sí (30) na tra châm bệ (31) xung xung xung xung bệ (33) di già ba la bệ (34) di già bà hý nị (35) trà ca trà ca trà ca (36) trà trầm bệ (37) già na già na (38) thi khí nị (39) ca na ca na (40) già na già na (41) ma ha na già gia na (42) ni la đát lam (43) nhữu ba xà la (44) đắc ca hột lợi (45) ma ha na da hật lợi đà duệ (46) cù ma cù ma ba da (47) át tất đê ca thừa già lợi (48) phù thừa già di (49) tì ca tra tăng ca tra, cù lệ (50) tì tư phu lô xà nê (51) tì chiết lâm bà nê (52)".

***) Nāge nāge mahā-nāge, ghora manasi nāga-hṛdaye, dhūma kure, ugra roṣā pracaṇḍa teja viśukre, āśī-viṣa, ahi ghore kṛṣṇa-piṅgale cañcale lola-jihve, mahā-phaṇa kare, kālapāśe raudra vāsini, ṭuṭume, para para, piri piri, puru puru, visphūrjite, turu truru, mahā-bhoṅge maṇi-dhāre, hili hili, hulu hulu, phara phara, varṣa varṣa, jalaṃ-dhāre, jambu jambu, valahake_ taṭṭa taṭṭa, ṭuṭu bho, ṭuṭu bho, dhu dhu dhu dhu dhume, megha-prabhe, megha-vāhini, ḍhaka ḍhaka ḍhaka ḍhaka, ṭuṭume gaṇa gaṇa, śikhini kaṇa kaṇa, gaṇa gaṇa, mahā-nāga-gaṇe nīla trām bhūpe jarat-kārī, mahā-nāga-hṛdaye, ghuma ghuma, ghumāpaya, āsika jāgari bhūjaṃ-game vikaṭa saṃkaṭa, ghora visphūrjite vijṛṃbhaṇe**

Nay Ta triệu tập tất cả các hàng Long Vương của Hội này, nơi Diêm Phù Đề, bên trong cõi nước cầu mưa, tuôn rót cơn mưa lớn. Do sức của tất cả chư Phật Như Lai, do sức chân thật của chư Phật ba đời, do Tâm Từ Bi, **sa ha**

_ Khi Thế Tôn nói Chú này xong, bảo Long Vương rằng: "Nếu khi Trời hạn hán mà muốn cầu mưa thời người chủ cầu mưa kia đều đối với tất cả chúng sanh khởi Tâm Từ Bi.

Nếu có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni đều phải là người tu Giới Hạnh xưa nay thanh tịnh. Nếu đã từng bị phạm tội **Ni Tát Kì** cho đến **Chúng Học**… đều nên dùng bảy ngày bảy đêm trước, ân trọng sám hối.

Nếu là người tục, cũng nên ở bảy ngày bảy đêm trước, mỗi ngày riêng thọ **Bát Quan Trai Giới**, cho đến ngày cầu mưa hành đạo, đều nên thanh tịnh, không được ***giải mạn*** (lười láo)

Ở nơi đất trống sạch sẽ, đào lớp đất bên trên, trừ bỏ cát, ngói, cỏ, gai góc… vuông vức mười hai bước chân dùng làm Đạo Tràng, bên trong đắp một cái Đàn vuông vức mười bước chân, Đàn cao một thước (1/3 m), dùng phân bò mới sạch tô đắp Đàn, ở

chính giữa Đàn làm một cái tòa cao, trên tòa trải vải xanh mới sạch làm đệm, lấy vải xanh mới làm cái màn che (trướng)

_ Từ nơi tòa cao, ở hướng Đông ngoài ba khuỷu tay, dùng nước cốt của phân bò vẽ làm một vị Long Vương có một thân ba đầu, cũng vẽ hai bên trái phải của vị Rồng ấy có quyến thuộc vây quanh.

Long Vương từ tòa cao, ở hướng Nam ngoài năm khuỷu tay, vẽ làm một vị Long Vương có một thân năm đầu, cũng vẽ các Rồng vây quanh hai bên trái phải.

Từ tòa cao, ở hướng Tây ngoài bảy khuỷu tay, vẽ làm một vị Long Vương có một thân bảy đầu, cũng vẽ các Rồng vây quanh hai bên trái phải.

Từ tòa cao, ở hướng Bắc ngoài chín khuỷu tay, vẽ làm một vị Long Vương có một thân chín đầu, cũng vẽ các Rồng vây quanh hai bên trái phải.

Bốn góc của cái Đàn ấy, an bốn cái bình hoa, mỗi bình chứa được ba thăng. Lại dùng Kim Tinh hoặc Thạch Đại hòa với nước khiến cho trong sạch rồi đổ đầy bình, cắm mọi thứ cây hoa, các nhụy hoa tạp vào trong bình.

Bốn cửa của Đạo Tràng, mỗi mỗi để một lò hương lớn, thiêu đốt các thứ hương **Huân Lục, Trầm Thủy, Tô Hợp, Chiên Đàn** với **An Tức**…

Bốn góc đều treo bảy cây phan màu xanh, hợp thành hai mươi tám cái phan, đều dài một trượng (10/3 m).

Thắp đèn đầu bơ, tùy theo số phan, chưng bày các thứ quả trái, bơ, lạc, cháo sữa để ở bốn mặt.

Trước mặt các Long Vương rải hoa, đốt hương, không được đứt đoạn.

Trái cây, đồ ăn uống, bình nước… mỗi ngày đổi mới không được để qua đêm, thường vào buổi sáng, khi mặt trời vừa mọc, thời bày biện các món cúng.

Người tụng Kinh, một ngày ba thời tắm gội bằng nước nóng thơm, mặc quần áo màu xanh mới sạch, giữ gìn Trai Giới, tịnh lự, chỉ ăn bơ, lạc, cháo sữa, cánh mễ, trái cây. Nếu đi đại tiểu tiện thì phải tắm gội sạch sẽ

Khi lên tòa cao thời trước tiên lễ mười phương hết thảy chư Phật. Đốt hương, rải hoa phụng thỉnh mười phương hết thảy chư Phật chư Đại Bồ Tát cùng với hết thảy chư Thiên, Long Vương.

Người tụng Chú ấy làm Hộ Thân, hoặc Chú vào nước sạch hoặc Chú vào tro trắng, tự Tâm buộc niệm để kết **Tràng Giới**, hoặc một bước chân cho đến nhiều bước chân, hoặc nước hoặc tro dùng làm **Giới Bạn**. Lại Chú vào sợi dây thắt gút, cột trên đảnh đầu với tay chân.

Ngay lúc Chú vào nước thời tán rải trên cổ với rưới trên trán, nên nghĩ như vầy: "Nếu người có Tâm ác, không được vào bên trong **Đàn Tràng Giới**.

Người tụng Chú ấy đối với chúng sanh luôn khởi Tâm Từ, không sanh niệm ác. Lại nguyện dùng điều này này lễ Phật, niệm tụng với các Công Đức hồi hướng cho hết thảy chư Thiên, Long Vương kèm theo Hàm Thức, loài có hình.

Khi lên Pháp Tòa, thời cao giọng đọc tụng Kinh này với Chú ngày đêm không dứt, hoặc bảy ngày, hoặc mười bốn ngày cho đến hai mươi mốt ngày, ắt có mưa xuống, trừ người không chuyên niệm, người không có Tâm Từ với uế trược".

_ Đức Phật bảo Long Vương: "Nước biển dâng lên có thể rút xuống, lời nầy chân thật này nhất định không hư dối".

Thời chư Long Vương được Đức Phật dạy bảo xong, thời vui mừng hớn hở, đảnh lễ làm theo.

KINH ĐẠI VÂN LUÂN
THỈNH VÕ (Cầu mưa)
_ QUYỂN HẠ (Hết)_

Dịch xong một Bộ gồm 02 quyển vào ngày 10/06/2012



Mật Tạng Bộ 2_ No. 992 (Tr.500 _Tr.506)

ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI VÂN KINH
THỈNH VÕ **(Cầu mưa)**
PHẨM THỨ SÁU MƯƠI TƯ

Hán dịch: **Chu Vũ Văn Thị_** Thiên Trúc Tam Tạng XÀ NA DA XÁ (Narendrayaśas)
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ
Sưu tập Phạn Chú: HUYỀN THANH

Ta nghe như vầy. Một thời Đức Phật ở trong cung vua Rồng **Nan Đà Ưu Ba Nan Đà**, trên Đại Oai Đức Ma Ni Bảo Tạng Vân Luân Liễn (xe) cùng với Đại Tỳ Kheo và các chúng Bồ Tát Ma Ha Tát.

Lại có các hàng Đại Long Vương tên là: **Nan Đà** Long vương, **Ưu Ba Nan Đà** Long Vương, **Sa Già La** Long Vương, **A Nậu Đạt Đa** Long Vương, **Ma Na Tư** Long Vương, **Bà Lâu Na** Long Vương, **Đức Xoa Ca** Long Vương, **Đế Đầu Lại Tra** Long Vương, **Bà Tu Ki** Long Vương, **Mục Chân Lân Đà** Long Vương, **Y La Bạt Na** Long Vương, **Phân Đà La** Long Vương, **Oai Quang** Long Vương, **Thiện Oai** Long Vương, **Điện Quan** Long Vương, **Đại Ma Ni Bảo Kế** Long Vương, **Ma Ni Châu Kế** Long Vương, **Quang Đảnh** Long Vương, **Đế Thích Phong Trượng** Long Vương, **Đế Thích Tràng** Long Vương, **Đế Thích Trượng** Long Vương, **Diêm Phù Tràng** Long Vương, **Thiện Hỏa** Long Vương, **Đại Luân** Long Vương, **Đại Xà** Long Vương, **Hỏa Quang Vị** Long Vương, **Nguyệt Diệu** Long Vương, **Huệ Oai** Long Vương, **Thiện Hiện** Long Vương, **Thiện Kiến** Long Vương, **Thiện Trụ** Long Vương, **Ma Ni Anh** Long Vương, **Hưng Vân** Long Vương, **Trì Vũ** Long Vương, **Đại Phẫn Tra Thanh** Long Vương, **Tiểu Phẫn Tra Thanh** Long Vương, **Phấn Tấn** Long Vương, **Đại Đảnh** Long Vương, **Thâm Thanh** Long Vương, **Đại Thanh** Long Vương, **Đại Hùng Mãnh** Long Vương, **Ưu Ba La** Long Vương, **Đại Bộ** Long Vương, **Loa Phát** Long Vương, **Chất Đa La Tiên** Long Vương, **Trì Đại Sách** Long Vương, **Y La Thọ Diệp** Long Vương, **Tiên Phát Ngôn** Long Vương, **Lư Nhĩ** Long Vương, **Thương Khư** Long Vương, **Đạt Đà La** Long Vương, **Ưu Bà Đạt Đà La** Long Vương, **Hòa Tịnh** Long Vương, **An Tịnh** Long Vương, **Độc Xà** Long Vương, **Đại Độc Xà** Long Vương, **Đại Lực** Long Vương, **Hô Luật** Long Vương, **A Ba La La** Long Vương, **Giám Phật** Long Vương, **Kim Di Xa** Long Vương, **Ô Sắc** Long Vương, **Nhân Đà La Tiên** Long Vương, **Na Trà** Long Vương, **Ưu Ba Na Trà** Long Vương, **Kim Phục La** Long Vương, **Đà Tì Trà** Long Vương, **Đoan Chánh** Long Vương, **Tượng Nhĩ** Long Vương, **Mãnh Lợi** Long Vương, **Hoàng Mục** Long Vương, **Điện Quang** Long Vương, **Đại Điện Quang** Long Vương, **Thiên Lực** Long Vương, **Kim Bà La** Long Vương, **Diệu Cái** Long Vương, **Cam Lồ** Long Vương, **Đắc Đạo Tuyền** Long Vương, **Lưu Ly Quang** Long Vương, **Kim Phát** Long Vương, **Kim Quang** Long Vương, **Nguyệt Quang Tướng** Long Vương, **Nhật Quang** Long Vương, **Thỉ Hưng** Long Vương, **Ngưu Đầu** Long Vương, **Bạch Tướng** Long Vương, **Hắc Tướng** Long Vương, **Da Ma** Long Vương, **Sa Di** Long Vương, **Môn Trù Ca** Long Vương, **Tăng Già Trà** Long Vương, **Ni Dân Đà La** Long Vương, **Trì Địa** Long Vương, **Thiên Đầu** Long Vương, **Ma Ni Đảnh** Long Vương, **Tế Vu** Long Vương, **Tu Di Na** Long Vương, **Cù Ba La** Long Vương, **Nhân Đức** Long Vương, **Thiện Hành** Long Vương, **Túc Đức** Long Vương, **Giao** Long Vương, **Giao Đầu** Long Vương, **Trì Độc** Long Vương, **Xà Thân** Long Vương,

Liên Hoa Long Vương, **Đại Vĩ** Long Vương, **Đằng Chuyển** Long Vương, **Khả Úy** Long Vương, **Thiện Quang** Long Vương, **Ngũ Đầu** Long Vương, **Bà Lợi La** Long Vương, **Diệu Xa** Long Vương, **Ưu Đa La** Long Vương, **Trường Vĩ** Long Vương, **Đại Đầu** Long Vương, **Tân Tỉ Ca** Long Vương, **Xú Tướng** Long Vương, **Mã Hình** Long Vương, **Tam Đầu** Long Vương, **Long Tiên** Long Vương, **Đại Oai** Long Vương, **Hỏa Đức** Long Vương, **Khủng Nhân** Long Vương, **Diễm Quang** Long Vương, **Thất Đầu** Long Vương, **Hiện Đại Thân** Long Vương, **Ái Hiện** Long Vương, **Đại Ac** Long Vương, **Tịnh Oai** Long Vương, **Diệu Nhãn** Long Vương, **Đại Độc** Long Vương, **Viêm Kiên** Long Vương, **Hỏa Hại** Long Vương, **Cấp Đức** Long Vương, **Bảo Vân** Long Vương, **Đại Vân** Long Vương, **Đế Thích Quang** Long Vương, **Ba Đà Ba** Long Vương, **Nguyệt Vân** Long Vương, **Hải Vân** Long Vương, **Đại Hương Hoa** Long Vương, **Hoa Xuất** Long Vương, **Xích Mục** Long Vương, **Đại Tướng Tràng** Long Vương, **Đại Vân Tạng** Long Vương, **Giáng Tuyết** Long Vương, **Oai Đức Tạng** Long Vương, **Vân Kích** Long Vương, **Trì Dạ** Long Vương, **Giáng Vu** Long Vương, **Vân Vũ** Long Vương, **Đại Vũ** Long Vương, **Hỏa Quang** Long Vương, **Vân Vương** Long Vương, **Vô Sân** Long Vương, **Cưu Cưu Bà** Long Vương, **Na Già Thủ La** Long Vương, **Xà Lân Đề** Long Vương, **Vân Cái** Long Vương, **Ứng Kì La Mục Khư** Long Vương, **Oai Đức** Long Vương, **Vân Sanh** Long Vương, **Vô Tận Bộ** Long Vương, **Diệu Tướng** Long Vương, **Đại Thân** Long Vương, **Đại Phước** Long Vương, **An Thẩm** Long Vương, **Trượng Phu** Long Vương, **Ca Ca Na** Long Vương, **Uất Đầu La** Long Vương, **Mãnh Độc** Long Vương, **Diệu Thanh** Long Vương, **Cam Lồ Kiên** Long Vương, **Đại Tán Vu** Long Vương, **Lịch Thanh** Long vương, **Lôi Tướng Kích Thanh** Long Vương, **Cổ Chấn Thanh** Long Vương, **Chú Cam Lồ** Long Vương, **Thiên Đế Cổ** Long Vương, **Phích Lịch Âm** Long Vương, **Thủ La Tiên** Long Vương, **Na La Diên** Long Vương, **Hạc Thủy** Long Vương, **Tỳ Ca Tra** Long Vương, như vậy hết thảy Đại Long Vương đứng đầu trong chúng.

Lại có tám vạn bốn ngàn trăm ngàn ức na do tha các Rồng đều đến ngồi trong Hội.

Thời tất cả các hàng Long Vương ấy từ chỗ ngồi đứng dậy, đều sửa sang áo quần, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật. Đem vô lượng vô biên a tăng kỳ các thứ hương hoa vi diệu, hương xoa bôi, hương bột, mão hoa, áo quần, phướng báu, phan lọng, Long Hoa, xâu báu, chân châu, anh lạc, hoa báu, gấm vóc, lưới võng trân châu… che bên trên Đức Như Lai, tấu các thứ kỹ nhạc, vỗ tay ca khen, khởi tâm đại ân trọng ít có, nhiễu quanh trăm ngàn vòng, rồi lui về một bên.

Trụ một bên xong, đều phát Nguyện rằng: "Nguyện biển của tất cả Thế Giới, biển của thân nhiều như số bụi nhỏ, biển của tất cả Phật Bồ Tát Chúng, nhiều hơn biển của tất cả Thế Giới, đã vượt hơn hết thảy nhóm bụi nhỏ của tất cả đất nước gió lửa. Hết thảy biển nhiều như số bụi nhỏ của tất cả Sắc Minh, đã vượt hơn vô lượng không thể nói, không có gì ngang bằng a tăng kỳ không thể bàn số biển của các thân. Trong mỗi một thân hóa làm vô lượng a tăng kỳ biển mây của các bàn tay đầy khắp mười phương. Trong mỗi một phần bụi nhỏ, tất cả biển mây cúng dường tràn khắp mười phương cúng dường tất cả biển chư Phật Bồ Tát Chúng luôn chẳng đoạn tuyệt.

Như vậy vô lượng không thể nghĩ bàn không thể nói năng, a tăng kỳ mây biển Thân Hạnh của Phổ Hiền đầy khắp hư không trụ giữ chẳng dứt. Như mây biển thân Bồ Tát, mây biển của tất cả mão báu, mây biển của tất cả Đại Minh Bảo Tạng Liễn, mây biển của tất cả Mạt Hương Thọ Tạng, mây biển của tất cả khói hương hiện các hình sắc, mây biển của tất cả tiếng âm nhạc, mây biển của tất cả cây hương. Như vậy vô lượng không thể nghĩ bàn, không thể ngang bằng, vô số không thể nói mây biển của tất

cả cúng dường đầy khắp hư không trụ giữ không dứt… cúng dường, cung kính, tôn trọng, thừa sự tất cả biển chư Phật Bồ Tát Chúng.

_ Mây biển của tất cả Trang Nghiêm Cảnh Giới Điện Quang Tạng Ma Ni Vương đầy khắp hư không, trụ giữ không dứt…cúng dường, cung kính, tôn trọng, thừa sự tất cả biển chư Phật Bồ Tát Chúng.

_ Mây biển của hết thảy Phổ Minh Bảo Võ Trang Nghiêm Ma Ni Vương, mây biển của hết thảy Bảo Quang Diễm Thuận Phật Âm Thanh Ma Ni Vương , mây biển của hết thảy Phật Pháp Âm Thanh Biến Mãn Ma Ni Bảo Vương , mây biển của hết thảy Phổ Môn Quang Minh Bảo Hóa Phật , mây biển của hết thảy Chúng Quang Minh Trang Nghiêm Hiển Hiện Bất Tuyệt Ma Ni Bảo Vương , mây biển của hết thảy Quang Diễm Thuận Phật Thánh Hạnh Ma Ni Bảo Vương, mây biển của hết thảy Hiển Hiện Như Lai Bất Khả Tư Nghị Phật Sát Điện Quang Minh Ma Ni Vương, mây biển của hết thảy Diệu Bảo Sắc Minh Triệt Tam Thế Phật Thân Ma Ni Vương. Như vậy hết thảy Bảo Quang Sắc đầy khắp hư không, trụ giữ không dứt…cúng dường, cung kính, tôn trọng, thừa sự tất cả biển chư Phật Bồ Tát Chúng.

_ Mây biển của hết thảy Bất Hoại Diệu Bảo Hương Hoa Liễn, mây biển của hết thảy Vô Biên Sắc Ma Ni Bảo Vương Trang Nghiêm Liễn, mây biển của hết thảy Bảo Đăng Hương Diễm Quang Liễn, mây biển của hết thảy Trân Châu Diệu Sắc Liễn , mây biển của hết thảy Hoa Đài Liễn , mây biển của hết thảy Bảo Quang Trang Nghiêm Liễn , mây biển của hết thảy Thập Phương Quang Diễm Biến Mãn Hư Không Bất Tuyệt Bảo Tạng Liễn , mây biển của hết thảy Vô Biên Hiển Hiện Thắng Bảo Trang Nghiêm Liễn, mây biển của hết thảy Môn, Lan, Hoa, Linh, La, Võng, Liễn. Nhóm như vậy đầy khắp hư không, trụ giữ không dứt…cúng dường, cung kính, tôn trọng, thừa sự tất cả biển chư Phật Bồ Tát Chúng.

_ Mây biển của hết thảy Diệu Kim Bảo Anh Lạc Tạng Sư Tử Tòa, mây biển của hết thảy Hoa Minh Diệu Sắc Tạng Sư Tử Tòa, mây biển của hết thảy Cám Ma Ni Diêm Phù Đàn Diệu Sắc Liên Hoa Tạng Sư Tử Tòa, mây biển của hết thảy Ma Ni Đăng Liên Hoa Tạng Sư Tử Tòa, mây biển của hết thảy Ma Ni Bảo Tràng Hỏa Sắc Diệu Hoa Tạng Sư Tử Tòa, mây biển của hết thảy Bảo Trang Nghiêm Diệu Sắc Liên Hoa Tạng Sư Tử Tòa, mây biển của hết thảy Lạc Kiến Nhân Đà La Liên Hoa Quang Tạng Sư tử Tòa, mây biển của hết thảy Bảo Quang Phổ Chiếu Liên Hoa Tạng Sư Tử Tòa, mây biển của hết thảy Phật Âm Thanh Liên Hoa Quang Tạng Sư Tử Tòa. Nhóm như vậy đầy khắp hư không, trụ giữ không dứt…cúng dường, cung kính, tôn trọng, thừa sự tất cả biển chư Phật Bồ Tát Chúng.

_ Lại tuôn ra mây biển của hết thảy Diệu Âm Ma Ni Thọ, mây biển của hết thảy Diệp Chu Táp Hợp Chưởng Xuất Hương Khí Thọ, mây biển của hết thảy Trang Nghiêm Hiện Vô Biên Minh Sắc Thọ, mây biển của hết thảy Hoa Vân Xuất Bảo Thọ, mây biển của hết thảy Xuất Vô Biên Trang Nghiêm Tạng Thọ, mây biển của hết thảy Bảo Luân Diễm Điện Thọ, mây biển của hết thảy hết thảy Thị Hiện Bồ Tát Bán Thân Xuất Chiên Đàn Mạt Thọ, mây biển của hết thảy Bất Khả Tư Thức Vô Biên Thọ Thần Trang Nghiêm Bồ Tát Đạo Tràng Thọ, mây biển của hết thảy Bảo Y Tạng Nhật Điện Quang Minh Thọ, mây biển của hết thảy Biến Xuất Chơn Diệu Âm Thanh Hỷ Kiến Thọ. Nhóm như vậy đầy khắp hư không, trụ giữ không dứt…cúng dường, cung kính, tôn trọng, thừa sự tất cả biển chư Phật Bồ Tát Chúng.

_ Lại tuôn ra mây biển của hết thảy Vô Biên Bảo Sắc Liên Hoa Tạng Sư Tử Tòa, mây biển của hết thảy Chu Táp Ma Ni Vương Điện Tạng Sư Tử Tòa, mây biển của hết thảy Anh Lạc Trang Nghiêm Tạng Sư Tử Tòa, mây biển của hết thảy Diệu Bảo Quan Đăng Diễm Tạng Sư Tử Tòa, mây biển của hết thảy Viên Âm Xuất Bảo Vũ Tạng Sư Tử Tòa, mây biển của hết thảy Hoa Quan Hương Hoa Bảo Tạng Sư Tử Tòa, mây biển của hết thảy Phật Tòa Hiện Trang Nghiêm Ma Ni Vương Tạng Sư Tử Tòa, mây biển của hết thảy Lan Thuẫn Thùy Anh Lạc Trang Nghiêm Tạng Sư Tử Tòa, mây biển của hết thảy Ma Ni Bảo Thọ Chi Diệp Mạt Hương Tạng Sư Tử Tòa, mây biển của hết thảy Diệu Hương Bảo Linh La Võng Phổ Trang Nghiêm Nhật Điện Tạng Sư Tử Tòa. Có nhóm như vậy đầy khắp hư không, trụ giữ không dứt…cúng dường, cung kính, tôn trọng, thừa sự tất cả biển chư Phật Bồ Tát Chúng.

_ Lại tuôn ra mây biển của hết thảy Như Ý Ma Ni Bảo Vương Trướng, mây biển của hết thảy Nhân Đà La Bảo Hoa Đài Chư Hoa Trang Nghiêm Trướng, mây biển của hết thảy Hương Ma Ni Trướng, mây biển của hết thảy Bảo Đăng Diễm Tướng Trướng, mây biển của hết thảy Phật Thần Lực Xuất Thanh Ma Ni Bảo Vương Trướng, mây biển của hết thảy Hiển Hiện Ma Ni Diệu Y Chư Quang Trang Nghiêm Trướng, mây biển của hết thảy Hoa Quang Diễm Bảo Trướng, mây biển của hết thảy La Võng Diệu Linh Xuất Thanh Biến Mãn Trướng, mây biển của hết thảy Vô Tận Diệu Sắc Ma Ni Châu Đài Liên Hoa La Võng Trướng, mây biển của hết thảy Kim Hoa Đài Hỏa Quang Bảo Tràng Trướng, mây biển của hết thảy Bất Khả Tư Nghị Trang Nghiêm Chư Quang Anh Lạc Trướng. Nhóm như vậy đầy khắp hư không, trụ giữ không dứt…cúng dường, cung kính, tôn trọng, thừa sự tất cả biển chư Phật Bồ Tát Chúng.

_ Lại tuôn ra mây biển của hết thảy Tạp Diệu Ma Ni Bảo Cái, mây biển của hết thảy Vô Lượng Quang Minh Trang Nghiêm Hoa Cái, mây biển của hết thảy Vô Biên Sắc Trân Châu Tạng Cái, mây biển của hết thảy Phật Bồ Tát Từ Môn Âm Ma Ni Vương Cái, mây biển của hết thảy Diệu Sắc Bảo Diễm Hoa Quan Cái, mây biển của hết thảy Bảo Quang Minh Trang Nghiêm Thùy Linh La Võng Cái, mây biển của hết thảy Ma Ni Thọ Chi Anh Lạc Cái, mây biển của hết thảy Nhật Chiếu Minh Triệt Diễm Ma Ni Vương Chư Hương Yên Cái, mây biển của hết thảy Chiên Đàn Mạt Tạng Phổ Huân Cái, mây biển của hết thảy Cực Phật Cảnh Giới Điện Quang Diễm Trang Nghiêm Phổ Biến Cái. Nhóm như vậy đầy khắp hư không, trụ giữ không dứt…cúng dường, cung kính, tôn trọng, thừa sự tất cả biển chư Phật Bồ Tát Chúng.

_ Lại tuôn ra mây biển của hết thảy Bảo Minh Luân, mây biển của hết thảy Bảo Diễm Tướng Quang Luân, mây biển của hết thảy Hoa Vân Diễm Quang Luân, mây biển của hết thảy Phật Hóa Bảo Quang Minh Luân, mây biển của hết thảy Phật Sát Hiện Nhập Quang Luân, mây biển của hết thảy Phật Cảnh Giới Phổ Môn Âm Bảo Chi Quang Luân, mây biển của hết thảy Lưu Ly Bảo Tánh Ma Ni Vương Diễm quang Luân, mây biển của hết thảy Chúng Sanh Niệm Thời Hiện Sắc Tướng Quang Luân, mây biển của hết thảy Phật Diệu Nguyện Sanh Đại Chấn Thanh Quang Luân, mây biển của hết thảy Hóa Chúng Sanh Chúng Hội Âm Ma Ni Vương Quang Luân. Nhóm như vậy đầy khắp hư không, trụ giữ không dứt…cúng dường, cung kính, tôn trọng, thừa sự tất cả biển chư Phật Bồ Tát Chúng.

_ Lại tuôn ra mây biển của hết thảy Ma Ni Tạng Diễm, mây biển của hết thảy Phật Sắc Thanh Hương Vị Xúc Diễm, mây biển của hết thảy Bảo Diễm, mây biển của hết thảy Phật Pháp Chấn Thanh Biến Mãn Diễm, mây biển của hết thảy Phật Sát Trang

Nghiêm Điện Diễm, mây biển của hết thảy Hoa Liễn Diễm, mây biển của hết thảy Bảo Quang Diễm, mây biển của hết thảy Kiếp Số Phật Xuất Âm Thanh Hóa Chúng Sanh Diễm, mây biển của hết thảy Vô Tận Bảo Hoa Man Hiện Chư Chúng Sanh Diễm, mây biển của hết thảy Tòa Thị Hiện Trang Nghiêm Diễm. Nhóm như vậy đầy khắp hư không, trụ giữ không dứt…cúng dường, cung kính, tôn trọng, thừa sự tất cả biển chư Phật Bồ Tát Chúng.

_ Lại tuôn ra mây biển của hết thảy Vô Biên Sắc Bảo Quang, mây biển của hết thảy Ma Ni Bảo Vương Phổ Quang, mây biển của hết thảy Cực Phật Sát Độ Trang Nghiêm Điện Quang, mây biển của hết thảy Hương Quang, mây biển của hết thảy Trang Nghiêm Quang, mây biển của hết thảy Phật Hóa Quang, mây biển của hết thảy Tạp Bảo Thọ Hoa Quang, mây biển của hết thảy Vô Biên Bồ Tát Hạnh Âm Ma Ni Vương Quang, mây biển của hết thảy Trân Châu Đăng Quang. Nhóm như vậy đầy khắp hư không, trụ giữ không dứt…cúng dường, cung kính, tôn trọng, thừa sự tất cả biển chư Phật Bồ Tát Chúng.

_ Lại tuôn ra mây biển của hết thảy Bất Tư Nghị Tạp Hương Hoa, mây biển của hết thảy Bảo Diễm Liên Hoa La Võng, mây biển của hết thảy Vô Lượng Sắc Ma Ni Bảo Quang Luân, mây biển của hết thảy Trân Châu Bảo Sắc Tạng, mây biển của hết thảy Bảo Chiên Đàn Mạt Hương, mây biển của hết thảy Bảo Cái, mây biển của hết thảy Tịnh Diệu Âm Thanh Ma Ni Vương, mây biển của hết thảy Nhật Chiếu Ma Ni Quán Luân, mây biển của hết thảy Vô Biên Bảo Tạng. Nhóm như vậy, tất cả mây biển thân Phổ Hiền đầy khắp hư không, trụ giữ không dứt…cúng dường, cung kính, tôn trọng, thừa sự tất cả biển chư Phật Bồ Tát Chúng.

Thời tất cả Long Vương ấy làm việc Hồi Hướng của nhóm như vậy xong, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, tiếp chạm bàn chân của Đức Phật, đảnh lễ, nương theo oai thần của Đức Phật đều lui về ngồi chỗ cũ.

_Bấy giờ trong Chúng có một vị Long Vương tên là **Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Oai Đức Luân Cái** ở trong Long Vương của ba ngàn Đại Thiên Thế Giới Long vương là hơn hẳn hết, được Bất Thoái Chuyển, do sức của Bản Nguyện nên nhận thân Rồng này. Vì muốn cúng dường cung kính lễ bái Đức Như Lai để nghe nhận Chánh Pháp, nên đi đến bên trong cõi Diêm Phù Đề này. Thời Long Vương ấy từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa sang y phục, cởi vai áo bên phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật rồi nói rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nay con có chỗ nghi, muốn hỏi Như Lai Chí Chơn Đẳng Chánh Giác. Nếu Đức Phật cho phép thì con mới dám thưa”

Nói lời nầy xong. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Oai Đức Luân Cái Long Vương rằng: “Long Vương nếu có điều nghi ngờ. Ta đồng ý cho ông hỏi. Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói, khiến cho ông vui vẻ”

Nói như vậy xong, thời Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Oai Đức Luân Cái Long Vương liền bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Làm sao khiến các Long Vương diệt tất cả khổ để được an vui sung sướng. Được an vui sung sướng rồi, ở bên trong cõi Diêm Phù Đề này, y thời tuôn mưa ngon ngọt, sanh trưởng hết thảy cỏ cây lùm rừng, thuốc, lúa thóc, được sanh ra tư vị khiến cho hết thảy nhân dân trong cõi Diêm Phù Đề thảy đều được sung sướng”

Nói lời này xong. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Oai Đức Luân Cái Long Vương rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông nay vì các chúng sanh kia làm lợi ích, hay hỏi Như Lai các việc như vậy.

Này Long Vương! Ông hãy lắng nghe! Lắng nghe và khéo suy nghĩ, Ta vì ông phân biệt giải nói

Này Long Vương! Có một pháp, nếu các ông hay làm đầy đủ sẽ khiến cho tất cả loài Rồng trừ diệt các khổ, đầy đủ an lạc. Thế nào là một Pháp? Ấy là **Đại Từ**.

Long Vương! Nếu có Trời, Người hành **Đại Tư** thì lửa không thể đốt, nước không thể cuốn chìm, chất độc chẳng thể hại, đao nhọn chẳng thể gây thương tổn, oán tặc nơi khác không thể xâm lăng, khi ngủ khi thức đều được an ổn. Sức hành **Đại Từ** có oai đức lớn, các hàng Trời Người không thể gây lo buồn, hình mạo đoan nghiêm, mọi người ái kính, đi đến nơi đâu cũng được không ngại, các khổ trừ diệt, tâm được vui vẻ, các điều vui sướng được đầy đủ, là do sức Đại Từ, sau khi chết được sanh lên cõi Phạm Thiên.

Này Long Vương! Nếu có Trời, Người hành Đại Từ sẽ được vô lượng lợi ích như vậy. Thế nên Long Vương! Nghiệp thân, khẩu, ý thường nên tu hành hạnh Đại Từ ấy.

Lại nữa Long Vương! Có Đà La Ni tên là **Dữ Nhất Thiết An Lạc**, các ông thường nên đọc tụng thọ trì, hay diệt hết thảy khổ não của Rồng, ban cho an lạc. Ở trong cõi Diêm Phù Đề đúng lúc làm mưa, hay khiến hết thảy cỏ cây lùm rừng, lúa thóc, cây thuốc đều sanh ra tư vị.

Này Long Vương! Điều gì là **Dữ Nhất Thiết An Lạc Đà La Ni**? Nay Ta vì ông mà nói

"Đát điệt tha: Đà la ni, đà la ni, ưu đa la ni, tam ba la chi sư hi, tì xà da, bạt lan na, la để da, ba la chi nhạ sa la ha, nhạ na bạt để, ưu đa bà đà ni, tì da ha ni, a tì tỉ di già ni, a tì tì da ha la, thâu bà bạt tì, a thời ma đa, ê hý, điệt bà la, tì bà ha, ha la kê lê xá, đầu na ba ba, thâu đà da ma lặc già, ni lê ha, ca đạt ma đa thâu đà lô ca, tì chi my la, la xà sa độc khư xa ma na, tát bà phật đà bà lô ca na, a địa sư sỉ đế ba la nhạ na tì, sa bà ha".

***) Tadyathā: Dhāraṇi dhāraṇi uttāraṇi saṃpratiṣṭhitā vijaya-varṇa satya-pratijñā sahā-jñānavati utpādani vināśani abhiṣecani abhivyāhāra śubhāvati ajīmatāmahi kumbāla-nivāhā, hara kleśān, dhunu pāpaṃ śodhaya-mārgān, nirīhaka-dharmatā, śuddhāloka, vitimirā-rajasa, duḥkha-śamana, sarva-buddha-avalokana-adhiṣṭhite, sahā-prajñā, jñābhe, svāhā**

Này Long Vương! Đây là **Dữ Nhất Thiết An Lạc Đà La Ni** mà chư Phật đã trì, các ông cần phải thọ trì đọc tụng, việc tốt lành thành tựu, được vào Pháp Môn, được an ổn vui sướng.

_Lại nữa Long Vương! Có ***Đại Vân Sở Sanh Oai Thần Trang Nghiêm Công Đức Trí Tướng Vân Luân Thủy Tạng Hóa Kim Sắc Quang*** trong một lỗ chân lông của ***Tỳ Lô Giá Na*** sanh ra các danh hiệu Như Lai thuộc đồng tánh, hay diệt hết thảy chủng tánh của các Rồng, hết thảy quyến thuộc đồ chúng của Long Vương cùng các Long Nữ sanh ở Cung Rồng có các khổ não đều ban cho an lạc. Thế nên Long Vương cần phải xưng danh hiệu của hết thảy Như Lai ấy.

Nam mô **Tỳ Lô Giá Na Tạng Đại Vân Như Lai.**
Nam mô **Tánh Hiện Xuất Vân Như Lai.**
Nam mô **Trì Vũ Vân Như Lai.**
Nam mô **Oai Đức Vân Như Lai.**
Nam mô **Đại Hưng Vân Như Lai**.
Nam mô **Đại Tán Phong Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Thiểm Điện Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Dũng Bộ Vân Như Lai.**
Nam mô **Thiện Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Mật Vân Như Lai**

Nam mô **Đại Vân Luân Như Lai**
Nam mô **Quang Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Sư Tử Tọa Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Cái Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Thiện Hiện Vân Như Lai.**
Nam mô **Phước Vân Như Lai**
Nam mô **Quang Luân Phổ Biến Thập Phương Lôi Cổ Chấn Thanh Khởi Vân Như Lai**.
Nam mô **Đại Hàn Kết Chiến Cấm Lôi Thâm Thanh Vân Như Lai.**
Nam mô **Bố Vân Như Lai**
Nam mô **Hư Không Vũ Vân Như Lai.**
Nam mô **Tật Hành Vân Như Lai**
Nam mô **Thừa Vân Như Lai.**
Nam mô **Hiện Vân Như Lai**.
Nam mô **Quảng Vân Như Lai**
Nam mô **Mạt Vân Như Lai.**
Nam mô **Lôi Vân Như Lai**
Nam mô **Tế Vân Như Lai.**
Nam mô **Đẳng Y Vân Như Lai.**
Nam mô **Nhuận Sanh Giá Vân Như Lai**
Nam mô **Thừa Thượng Vân Như Lai**
Nam mô **Phi Vân Như Lai.**
Nam mô **Đê Vân Như Lai**
Nam mô **Tán Vân Như Lai**.
Nam mô **Đại Ưu Ba La Vân Như Lai**.
Nam mô **Đại Hương Thể Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Dũng Vân Như Lai**.
Nam mô **Đại Tự Tại Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Quang Minh Vân Như Lai**.
Nam mô **Đại Oai Đức Vân Như Lai**.
Nam mô **Đắc Đại Ma Ni Bảo Vân Như Lai**
Nam mô **Hàng Phục Vân Như Lai.**
Nam mô **Căn Bản Vân Như Lai**
Nam mô **Hãn Hỷ Vân Như Lai**.
Nam mô **Tán Phi Thời Bạc Vân Như Lai.**
Nam mô **Đại Không Cao Hưởng Vân Như Lai**
Nam mô **Đại Phát Thanh Vân Như Lai.**
Nam mô **Đại Giáng Vũ Vân Như Lai**
Nam mô **Thí Sắc Lực Vân Như Lai.**
Nam mô **Đại Vũ Lục Vị Vân Như Lai**.
Nam mô **Đại Lực Vũ Vân Như Lai**
Nam mô **Năng Mãn Hải Vân Như Lai.**
Nam mô **Hạn Thời Chú Vũ Vân Như Lai**.
Nam mô **Vô Biên Sắc Vân Như Lai.**
Nam mô **Nhất Thiết Đại Vân Thị Hiện Diêm Phù Phi Vân Oai Đức Minh Vân Quang Nhất Thiết Chư Như Lai** Chí Chơn Đẳng Chánh Giác.

Long Vương các ngươi nếu hay xưng tên chư Phật ấy thì hết thảy khổ ách của các Rồng thảy đều giải thoát, được an lạc khắp. Được an lạc xong, ở bên trong cõi

Diêm Phù Đề, mưa gió tùy thời khiến cho cỏ thuốc, cây cối, vườn rừng thảy đều sanh trưởng”

_Bấy giờ Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Oai Đức Luân Cái Long Vương lại bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Nguyện xin Đấng Như Lai vì con nói Đà La Ni Chương Cú này, khiến cho trong thời Mạt Thế ở Diêm Phù Đề, khi hạn hán thì tuôn mưa, đời ác đói khát nhiều tật bệnh, Phi Pháp loạn hành, người dân sợ hãi, Yêu Tinh biến quái tai lệ liên miên, có vô lượng khổ não như vậy, do Thần Lực của Đức Phật thần lực nên đều được diệt trừ.

Đức Thế Tôn Đại Từ thương xót các chúng sanh, trụ trì nói hết thảy Đà La Ni Chương Cú bảo cho các Rồng biết, hay khiến chư Thiên vui mừng hớn hở, hay phá tan tất cả Ma, hết thảy nạn khổ trong thân của tất cả chúng sanh, cùng với Ác Tinh biến quái tai chướng đều trừ diệt.

Lại nữa, Đức Như Lai từng nói năm thứ mưa chướng cũng đều tiêu diệt. Chướng ấy trừ xong, khiến cho bên trong cõi Diêm Phù Đề tuôn mưa đúng thời. Nguyện xin Đức Như Lai vì chúng con mà nói”

Nói lời nầy xong. Đức Phật khen Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Oai Đức Luân Cái Long Vương rằng: “Lành thay! Lành thay Long Vương ! Nay ông vì an lạc lợi ích hết thảy chúng sanh, hay thỉnh Như Lai nói Thần Chú này.

Long Vương hãy lắng nghe, chân thật thọ nhận, suy nghĩ cho kỹ. Ta sẽ vì ông mà nói.

Có Đà La Ni tên là **Đại Từ Sở Sanh Vân Thanh Chấn Hống Phấn Tấn Kiện Tướng**, tất cả chư Phật đã từng tuyên nói, trụ trì tùy hỷ làm an lạc lợi ích cho chúng sanh, khi hạn hán thì tuôn mưa, khi mưa thì hay chặn đứng, đói khát bệnh dịch đều hay trừ diệt, bảo khắp các Rồng khiến được biết, lại khiến chư Thiên vui mừng hớn hở, tan hết thảy Ma, an ổn chúng sanh.

“Đa điệt tha: ma ha nhạ na bà bà, sa nị, thi lê, đê thù lạc xoa mê, đề lê trà tì ca la ma, bạt xà la tăng gia đa nị, ba la ma tì la xà ni ma la cầu na kê, đâu tu lê da ba la tì tì ma lăng, già da sư trí, bà la bà la, tam bà la tam bà la, chí đảm tì, ha na ha na, ma ha ba la bệ, tì cảnh đa, mạc ha tắc đà ca lệ, ba lan nhạ ca la thủ đệ, ba lê phú lâu na mê di, đê lệ mê di, đa la đề la, ma na sa kiền đế, mê di, đa la phù đà hề lợi, xã la xã la xã la xã la xã la, phù đà hề lợi, bồ đĩnh già cu tẩu mê, đà xa bà lợi giá đâu tì xa hà la đề, a sa tra đà xa tì ni ca, Phật đà đạt mê, thâu bà ma đế, phân nhạ la tha thúc, ca la đạt ma, sa ma nê tì đế, kiềm tì hề lợi, tì la xã tứ kê tì phú trà, tì thí sa ba la bát đế thi la sa la bà đạt di, tát bà lô ca thi, sa tra thi li, sa tra bà la, ba la bà, hề lợi, a nậu đa hề lợi, a tăng kì đà la đà la, đề lợi đề lợi, đổ rô đổ rô, xa tắc đa ma đế, xa tắc đa ba xà gía, giá la, giá la, giá la, chỉ lợi chỉ lợi, chủ rô chủ rô, ba la giá Phật đà nô ma đế, ma ha bát lợi nhạ ba la mật đế sa bà ha”.

***) Tadyathā: Mahā-jñāna-avabhāsani, Śrītā tejo-lakṣmī, dṛḍha vikrama, vajra saṃghataṇe, parama-viraja nirmala-guṇa-ketu, sūrya-prabhe vimalāṅga, yaṣṭi bhara bhara, saṃbhara saṃbhara, ṭuṭṭan bho, ṭuṭṭan bho, hana hana, mahā-prabhe, vidhū tamo śuddha-kāre, prajñā śuddhe paripūrṇi, maitre maitre, maitri vīra namaskṛte, maitrāṃ buddhale jara jara, jaraṃ buddhale bodhyāṅga, kusume daśa-bale, catur-vaiśāradye, aṣṭa-daśa-āveṇika-buddha-dharme, śubha-mate puṇya-rāśi, śubha-karma, samanvite gaṃbhīre vi-rajaske, vipule viśeṣa prāpte, nirāśrava-dharme, Sarva loka jyeṣṭha, śreṣṭha vara pravara, anuttare asaṅge, dhara dhara, dhiri dhiri, dhuru dhuru, śānta-mate, śānta-pāpe, sara sara, cara cara, ciri ciri, curu curu, parama-buddha-anumate, mahā-prajñā-pāramite svāhā**

_ Nam mô **Trí Hải Tỳ Lô Giá Na Tạng Như Lai.**

Nam mô **tất cả chư Phật Bồ Tát**.

Do **sức thật** (thật lực) của tất cả chư Phật Bồ Tát nên **sắc** cho tất cả các Rồng ở bên trong cõi Diêm Phù Đề này, tuôn rót cơn mưa lớn, trừ diệt chướng ngại của năm loại mưa.

_ "Đa điệt tha: sa la sa la, tì lợi tì lợi, tố lộ tố lộ, na già nam, xà bà xà bà, thời tì thời tì, thọ phụ thọ phụ".

***) Tadyathā: sara sara, siri siri, suru suru, nāgānāṃ _ java java, jivi jivi, juvu juvu**

Do **sức thật** của Đức Phật cho nên hàng Đại Long vương mau đến ở trong cõi Diêm Phù Đề này, tuôn rót cơn mưa lớn.

_ Giá la giá la, chỉ lị chỉ lị, chu lộ chu lộ.

***) Cara cara, ciri ciri, curu curu**

Do **sức thật** của chư Phật Như Lai cho nên sai bảo các Long Vương ở trong cõi Diêm Phù Đề này, tuôn rót cơn mưa lớn.

_ Bà la bà la, tì lợi tì lợi, phù lậu phù lậu.

***) Vara vara, viri viri, vuru vuru**

Do sức Oai Thần của tất cả chư Phật Bồ Tát, sức của Đại Thừa Chân Thật Hạnh cho nên các Long Vương mau đến nơi đây, mỗi mỗi đều nhớ niệm chư Phật, Phật Pháp với Bồ Tát Hạnh, khởi nơi tâm Từ, tâm Bi, tâm Hỷ cùng với tâm Xả.

_ Bà la bà la, tì lê tì lê, bồ rô bồ rô.

***) Bhara bhara, bhiri bhiri, bhuru bhuru**

Đại Âm (Đan Bản ghi là: Khí) ***Long Vương***, tâm **Từ** chánh niệm Diệu Mật Phật Pháp, giữ mây mưa lớn, mau đến nơi đây.

_ Già trà già trà, kì trì kì trì, cù trù cù trù.

***) Ghaṭṭa ghaṭṭa, ghiṭṭi ghiṭṭi, ghuṭṭu ghuṭṭu**

Do **sức thật** của tất cả chư Phật cho nên ***Đại Kiện Sân Giả, Đại Tật Hành Giả, Thiểm Điện Thiệt Giả***, trị các độc ác, đi đến khởi tâm **Tư**, nơi Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha**.

_ Đa tra đa tra, để trí để trí, đẩu trú đẩu trú.

***) Taṭṭa taṭṭa, tiṭṭi tiṭṭi, tuṭṭu tuṭṭu**

Do **sức thật** của Kim Cang Mật Tích cho nên đầu đội mão Trời Đại Ma Ni, thân tướng rắn, niệm sức của Tam Bảo, ở trong cõi Diêm Phù Đề, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

_ Ca la ca la, chỉ lợi chỉ lợi, cự rô cự rô.

***) Kara kara, kiri kiri, kuru kuru**

Do **sức thật** của Như Lai cho nên khiến Kim Cương Mật Tích **sắc** cho loài ở trong nước lớn (đại thủy), loài cỡi mây lớn ấy, khởi tâm Từ Bi, mau đến ở trong cõi Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn.

_ Hà la la, hà la la, hề lợi lị, hề lợi lị, hầu lậu lâu, hầu lậu lâu.

***) Hara hara hara hara, hiri hiri hiri hiri, huru huru huru huru**

Do **sức thật** của chư Phật ba đời nên khiến tất cả các Rồng buông bỏ ngủ nghỉ.

_ Già ma, già ma, kì nhĩ, kì nhĩ, cầu mưu cầu mưu, sa bà ha.

***) Gama gama, gimi gimi, gumu gumu svāhā**

Ta sắc cho hết thảy các hàng Long Vương khởi tâm Từ lớn (đại từ tâm), là gốc Bồ đề.

_ Na la na la, ni lê ni lê, nao lâu nao lâu, sa bà ha.

***) Tara tara, tiri tiri, turu turu svāhā**

Này này hàng Rồng đủ mọi loại hình khác nhau, ngàn đầu đáng sợ, mắt đỏ sức mạnh thân như rắn lớn. Nay Ta **sắc** cho người nhớ niệm công đức oai thần của Từ Bi tối thượng, danh tự của tất cả Như Lai diệt hết phiền não.

_ Già trà già trà, kì trì kì trì, cù trù cù trù, sa bà ha.

***) Ghana ghana, ghini ghini, ghunu ghunu svāhā**

Loài có sức lớn không ngại, cướp đoạt sắc lực của người, ở trong cõi Diêm Phù Đề này tuôn rót cơn mưa lớn.

_ Xá la xá la, thi lê thi lợi, du rô du rô, sa bà ha.

***) śara śara, śiri śiri śuru śuru svāhā**

Do **sức thật** của tất cả chư Thiên cho nên quát mắng quở trách các Đại Long, nhớ Chủng Tánh của mình, mau đến ở trong cõi Diêm Phù Đề này, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Do sức **Thật Hạnh** của Đại Phạm Thiên Vương nên khiến cho các Long Vương ở Diêm Phù Đề, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Do sức **Thật Hạnh** của Thiên Chủ Đế Thích nên khiến cho các Long Vương ở Diêm Phù Đề, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Do sức **Thật Hạnh** của bốn vị Đại Thiên Vương nên khiến cho các Long Vương ở Diêm Phù Đề, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Do sức **Thật Hạnh** của tám người nên khiến cho các Long Vương ở Diêm Phù Đề, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Do sức **Thật Hạnh** của Tu Đà Hoàn nên khiến cho các Long Vương ở Diêm Phù Đề, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Do sức **Thật Hạnh** của Tư Đà Hàm nên khiến cho các Long Vương ở Diêm Phù Đề, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Do sức **Thật Hạnh** của A Na Hàm nên khiến cho các Long Vương ở Diêm Phù Đề, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Do sức **Thật Hạnh** của A La Hán nên khiến cho các Long Vương ở Diêm Phù Đề, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Do sức **Thật Hạnh** của Bích Chi Phật nên khiến cho các Long Vương ở Diêm Phù Đề, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Do sức **Thật Hạnh** của Bồ Tát nên khiến cho các Long Vương ở Diêm Phù Đề, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Do sức **Thật Hạnh** của chư Phật nên khiến cho các Long Vương ở Diêm Phù Đề, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Do sức **Thật Hạnh** của tất cả chư Thiên cho nên hay mau diệt trừ tất cả tai chướng khổ não, **sa bà ha.**

Do sức **Thật Hạnh** của tất cả các Rồng cho nên hay mau tuôn mưa thấm nhuận đại địa này, **sa bà ha.**

Do sức **Thật Hạnh** của tất cả Dạ Xoa cho nên hay mau che giúp tất cả chúng sanh, **sa bà ha.**

Do sức **Thật Hạnh** của tất cả Càn Thát Bà cho nên hay mau diệt trừ hết thảy ưu não của tất cả chúng sanh, **sa bà ha.**

Do sức **Thật Hạnh** của tất cả A Tu La cho nên hay mau hồi chuyển Ac Tinh biến quái, **sa bà ha.**

Do sức **Thật Hạnh** của tất cả Ca Lâu La cho nên ở bên các Rồng, khởi Đại Từ bi, sai khiến ở bên trong cõi Diêm Phù Đề, tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Do sức **Thật Hạnh** của tất cả Khẩn Na La cho nên mau hay diệt trừ các nghiệp tội nặng của tất cả chúng sanh, khiến khởi hớn hở, **sa bà ha**

Do sức **Thật Hạnh** của tất cả Ma Hầu La Già cho nên hay tuôn cơn mưa lớn, khiến khắp cả sung túc, diệt trừ chướng ngại của năm loại mưa, **sa bà ha**

Do sức **Thật Hạnh** của tất cả Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân cho nên hay che giúp tất cả chúng sanh, **sa bà ha**

_ Ca hà la, ca hà la, chỉ lị chỉ lị, câu lậu câu lậu, đà la đà la, địa lị địa lị , đổ rô đổ rô, na tra na tra, nị trí nị trí, nộ trú nộ trú.

***) Kara kara, kiri kiri, kuru kuru, dara dara, diri diri duru duru, naṭṭa naṭṭa, niṭṭi niṭṭi, nuṭṭu nuṭṭu**

Những bậc mang mưa mây lớn đi nhanh chóng, bậc cỡi mây đi, bậc mặc áo mây, bậc sanh trong mây, bậc hay làm mây, bậc làm sấm rền, bậc đứng trong mây, bậc đội mão Trời mây (vân thiên quan), bậc có mão hoa mây (Vân hoa quan), bậc có mây trang nghiêm, bậc cỡi mây lớn, bậc ẩn trong mây, bậc núp trong mây, bậc đội tóc mây, bậc có ánh sáng mây, bậc có mây vây quanh, bậc ở trong mây lớn, bậc đeo Anh Lạc mây, bậc hay đoạt tinh khí của ngũ cốc, bậc trụ tại núi sâu trong rừng rậm, Tôn Giả Long Mẫu tên là: **Phân Đà La Đại Vân Oai Đức Hỷ Lạc Tôn** Đại Long Vương, thân thể mát mẻ cầm đại phong luân. Do **sức thật** của chư Phật cho nên phóng mưa có sáu mùi vị, **sa bà ha.**

_ Già la già la, kì lợi kì lợi, cụ rô cụ rô, kì lợi ni, kì lợi ni, cầu ma cầu ma cầu ma cầu ma cầu ma cầu ma cầu ma cầu ma cầu ma.

***) Ghara ghara, ghiri ghiri, ghuru ghuru, ghiliṇi ghiliṇi, ghuma ghuma, ghuma ghuma ghuma ghuma ghuma ghuma ghuma**

Cửu Đầu Long Mẫu sắc rằng: "Bậc có đầu đội mão là mão hoa có sấm chớp của mây lớn, bậc giữ hết thảy Rồng, bậc mặc y phục mây, bậc nhiếp các cảnh giới có khí độc, bậc cỡi mây trang nghiêm, tiếng sấm vang xa, bậc hay bảo các chúng Rồng cómây lớn vây quanh. Do **sức thật** của chư Phật cho nên khiến Diêm Phù Đề tuôn mưa chẳng ngừng, **sa bà ha.**

_ Dã la dã la, dật lợi dật lợi, dụ lâu dụ lâu, thọ lâu thọ lâu, thị lợi thị lợi, xã la xã la xã la xã la, cầu trà cầu trà, cầu cầu trà, già trà già trà, kì trì kì trì, ha la ha la, hê lợi hê lợi, mâu lâu mâu lâu, đa la đa la, đê lợi đê lợi, đâu lậu đâu lậu, ha na ha na, đà ha đà ha, ba giá ba giá, kì lợi hê na, kì lợi hê na, mạt lợi đà mạt lợi đà, bát la mạt lợi đà.

***) Yara yara, yiri yiri, yuru yuru, juru juru, jiri jiri, jara jara, sara sara, guṇa guṇa guguṇa, gaṇa gaṇa, giṇi giṇi, hara hara, hiri hiri, huru huru, tara tara, tiri tiri, turu turu, hana hana, daha daha, paca paca, gṛhṇa gṛhṇa, marda marda, pramarda pramarda**

Di Lặc Bồ Tát sắc rằng trừ hết thảy chướng ngại của mưa, **sa bà ha**.

_ Phật đề phật đề, phù phật đề phù phật đề

***) Buddhe buddhe, bho buddhe, bho buddhe**

Khiến các chúng sanh trì Phật công đức, **Trừ Nhất Thiết Chướng Nghiệp Trọng Tội** Đà La Ni

_ Đà ly, thâu bà ma đề cầu na già la ba, la ba nê, ma ha nhạ nô lô chỉ, nhuyễn ca la đạt di, tát tra ba la để nhạ, ma ha da na thù sử đê lô ca xà sử tri, bà già bà để, phật đà di đế lệ, a bất la da, tát bà sai đa la ni, thâu ca li, đà tì đương bà li, ban trà la bà tư nị, đầu đầu lệ, đầu đầu lậu, xa ma xa ma, chiên đa ma na tứ .

***) Dhāra, śubha-mate guṇeṣu prapāṇi, mahā-jñāna-ulke śubha-dharme-satya pratijñe, mahā-yāna adhyuṣite loka-jyeṣṭhe, bhagavate buddha-matre, ā-pūraya sarva kṣetrāṇi śukle śvetaṃ vare paṇḍara-vāsini, dhudhule dhudhule, śama śama, śānta manasi**

Trừ hết thảy chướng của mưa, **sa bà ha.**

Do **sức thật** của chư Phật ba đời, do tâm **Tư**, do tâm chánh hạnh tinh tấn cho nên sắc triệu hết thảy các Đại Long Vương. Ta sắc cho Trì Vô Biên Hải Trang Nghiêm Oai Đức Luân Cái Đại Long Vương ở Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Ta sắc cho Nan Đà, Ưu Ba Nan Đà Long Vương ở Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Ta sắc cho Sa Già Long Vương ở Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Ta sắc cho A Nậu Đạt Đa Long Vương ở Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Ta sắc cho Ma Na Tư Long Vương ở Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Ta sắc cho Bà Lâu Na Long Vương ở Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Ta sắc cho Đức Xoa Ca Long Vương ở Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Ta sắc cho Đề Đầu Lại Tra Long Vương ở Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Ta sắc cho Bà Tu Ki Long Vương ở Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Ta sắc cho Mục Chân Lân Đà Long Vương ở Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Ta sắc cho Y La Bạt Na Long Vương ở Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Ta sắc cho Phân Đồ La Long Vương ở Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Ta sắc cho Đại Oai Quang Long Vương ở Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Ta sắc cho Oai Hiền Long Vương ở Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Ta sắc cho Điện Quan Long Vương ở Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Ta sắc cho Đại Ma Ni Kế Long Vương ở Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Ta sắc cho Đới Ma Ni Kế Long Vương ở Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Ta sắc cho Quang Kế Long Vương ở Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

Ta sắc cho hết thảy Long Vương của nhóm như vậy, ở Diêm Phù Đề tuôn rót cơn mưa lớn, **sa bà ha.**

_ Na kì na kì, ma ha na kì, cù la ma na tứ na già ki lê đa di, đầu ma cưu lệ, ưu già la lộ hỉ, ba la chiên đà đê trí, tì số kì lệ, a thi tì tỉ, a hỉ cù lệ, hiệt lê sư na băng già lệ, chiên già lệ, lô la thị hỉ tị, ma ha phả na khư hỉ, khư la ba thí, lao đà ra bà thi nê, đầu sung tị, bà la bà la, tí lợi tí lợi, phú rô phú rô, tì tư phù lâu xà ni, phù rô phù rô, ma ha bồ kì, ma ni đà lệ, thất lợi thất lợi, phó lậu phó lậu, phá la phá la, bà lợi sa bà lợi sa, xà lam phù đà lệ, thiểm phù thiểm phù, bà la ha xí, na tra na tra, chu trung tì, xung xung xung xung tì, di già ba la tì, di già bà hỉ ni, trà khư trà khư trà khư, trà trầm tì già na già na, khí thi khí thi, ca na ca na, già na già na, ma ha na già, già na ni la đa, la nhu ba đồ la đắc ca lợi, ma ha na già hỉ, lê đà da, cù ma cù ma cù ma ba da, a tư đê ca thừa già lợi, phù thừa già di, tì ca tra, tăng ca tra cù lệ, tì tư phù lô xà nê, tì xà bà ha nê.

***) Nāge nāge mahā-nāge, ghora manasi nāga-hṛdaye, dhūma kure, ugra roṣā pracaṇḍa teja viśukre, āśī-viṣa, ahi ghore kṛṣṇa-piṅgale cañcale lola-jihve, mahā-phaṇa kare, kālapāśe raudra vāsini, ṭuṭume, para para, piri piri, puru puru, visphūrjite, turu truru, mahā-bhoṅge maṇi-dhāre, hili hili, hulu hulu, phara phara, varṣa varṣa, jalaṃ-dhāre, jambu jambu, valahake_ taṭṭa taṭṭa, ṭuṭu bho, ṭuṭu bho, dhu dhu dhu dhu dhume, megha-prabhe, megha-vāhini, ḍhaka ḍhaka ḍhaka ḍhaka, ṭuṭume gaṇa gaṇa, śikhini kaṇa kaṇa, gaṇa gaṇa, mahā-nāga-gaṇe nīla trām bhūpe jarat-kārī, mahā-nāga-hṛdaye, ghuma ghuma, ghumāpaya, āsika jāgari bhūjaṃ-game vikaṭa saṃkaṭa, ghora visphūrjite vijṛmbhaṇe**

Ta triệu tập hết thảy các hàng Rồng, ở Diêm phù đề tuôn rót cơn mưa lớn. Do sức của tất cả chư Phật, do **sức thật** của chư Phật ba đời, do tâm **Từ**, **toa ha**.

Bấy giờ Đức Thế Tôn nói Chú này xong, bảo Long Vương rằng:

"Nếu khi Trời hạn hán, muốn cầu mưa. Trước cần nơi đất trống, bên trên có đất thật sạch, trừ bỏ đá vụn, nhổ bỏ các thứ cỏ gai, vuông vức mười hai bộ, dùng làm Đạo Tràng. Giữa đàn đắp lên một Đàn nhỏ vuông mười bộ, cao một thước, dùng ngưu phẩn mới sạch (phân bò) bôi tô xung quanh,

_ Ở chính giữa Đàn để một tòa cao, trên tòa trải vải xanh mới, treo trướng xanh.

_ Bên ngoài Tòa cao, ở phương Đông cách khoảng ba khuỷu tay, lấy nước cốt của phân bò (Ngưu phẩn) vẽ một vị Long Vương có một thân ba đầu. Hai bên trái phải của Long Vương vẽ làm mọi loài các Rồng vây quanh

_ Bên ngoài Tòa cao, ở phương Nam cách khoảng năm khuỷu tay, vẽ làm một vị Long Vương có một thân năm đầu, hai bên cũng vẽ các Rồng vây quanh.

_ Bên ngoài Tòa cao, ở phương Tây cách khoảng bảy khuỷu tay, vẽ làm một vị Long Vương có một thân bảy đầu, hai bên cũng vẽ các Rồng vây quanh.

_ Bên ngoài Tòa cao, ở phương Bắc cách khoảng chín khuỷu tay, vẽ làm một vị Long Vương có một thân chín đầu, hai bên cũng vẽ các Rồng vây quanh.

Bốn góc của Đàn ấy, an bốn bình hoa, mỗi đựng ba thăng, dùng chất tinh túy của vàng (Kim tinh), hoặc bột chàm (thanh đại) hòa nước khiến cho sạch, mới đổ vào đầy bình, cắm mọi thứ cây cỏ, hoa, nhụy vào bên trong bình.

Bốn cửa của Đạo Tràng, đều để một lư hương lớn, đốt mọi thứ hương Huân Lục, Trầm Thủy, Tô Hợp, Chiên Đàn và An Tức…

Bốn mặt mỗi treo bảy cây phan màu xanh, tổng cộng là hai tám phan, cây phan dài một trượng.

Thắp đèn bằng dầu bơ (tô du) cũng tùy theo số phan. Để các loại trái cây, bơ, lạc, cháo sữa…an trí bốn mặt, trước mặt các Rồng rải hoa, đốt hương không ngớt. Trái cây đồ ăn uống và bình nươc, ngày ngày đều thay mới chẳng được dùng vật cũ. Khi sáng sớm thời bày biện các món dâng cúng.

Người đọc Kinh. Nếu là Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni cần phải giới hạnh thanh tịnh. Nếu là người Thế Tục thì ngày ngày phải thọ trì tám Cấm Trai Giới, một ngày ba thời tắm gội bằng nước thơm, mặc quần áo mới màu xanh, trì trai yên lặng suy tư. Tỳ Kheo cũng vậy, chỉ được ăn bơ (Tô), lạc, cháo sữa, gạo tẻ, trái cây. Khi đi đại tiểu tiện xong phải tắm gội.

Khi lên Tòa cao, thời trước tiên lễ tất cả chư Phật ở mười phương, đốt hương rải hoa, thỉnh hết thảy mười phương chư Phật chư Đại Bồ tát, cùng hết thảy chư Thiên Long Vương, vì chúng sanh thường khởi lòng Từ, không sanh niệm ác. Đem lễ Phật này với các Công Đức hồi thí cho hết thảy chúng ***Trời, Rồng***, cùng các loài hàm thức hữu hình

Lúc lên Pháp Tòa thời lớn tiếng đọc Kinh, ngày đêm không dứt. Hoặc bảy ngày, hoặc mười bốn ngày, cho đến hai mốt ngày, tất có mưa xuống”.

Đức Phật bảo Long Vương: “Nước triều nơi biển dâng lên thì còn có lúc rút xuống. Lời này chân thật, quyết định chẳng hư dối”

Thời các Long Vương được Đức Phật dạy xong, hớn hở vui mừng, đảnh lễ phụng hành.

ĐẠI PHƯƠNG ĐẲNG ĐẠI VÂN KINH
THỈNH VÕ **(Cầu mưa)**
PHẨM THỨ SÁU MƯƠI TƯ (Hết)

22/05/2012



Mật Tạng Bộ 2_ No.993 (Tr.506_ Tr.513)

KINH ĐẠI VÂN
(Mahā-megha-sūtra)
THỈNH VŨ (**Cầu mưa**)
PHẨM THỨ SÁU MƯƠI BỐN

Hán dịch: **Chu Vũ Văn Thị**_ Thiên Trúc Tam Tạng XÀ NA GIA XÁ (Narendrayaśas)

Sưu tập Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH.

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật trụ trong lầu gác báu **Ma Ni Đức Đại Vân Luân Tạng** (Śrī-maṇi-ratna-garbha-mahā-megha-maṇḍala) ở cung vua Rồng **Nan Đà** (Nanda), **Bạt Nan Đà** (Upananda) cùng với tất cả Chúng **Đại Tỳ Kheo** (Mahatā-bhikṣu), **Đại Bồ Tát** (Bodhisatva-mahāsatva) và các vị **Rồng lớn** (Mahā-nāga). Các vị ấy tên là: **Nan Đà** Long Vương (Nanda), **Ưu Bát Nan Đà** Long Vương (Upananda), **Sa Già La** Long Vương (Sāgara), **A Na Bà Đạt Đa** Long Vương (Anavatapta), **Ma Na Tư** Long Vương (Manasvi), **Bà Lưu Noa** Long Vương (Varuṇa), **Đức Xoa Ca** Long Vương (Takṣaka), **Đề Đầu Lại Tra** Long Vương (Dhṛta-rāṣṭra), **Bà Tô Cát** Long Vương (Vāṣuki), **Mục Chân Lân Đà** Long Vương (Mucilinda), **Y La Bạt Bàn Noa** Long Vương (Erāvaṇa), **Bao Trà** Long Vương (Pauṇḍra), **Đại Uy Đức** Long Vương (Śrī-tejasa), **Đức Hiền** Long Vương (Śrī-bhadra), **Điện Man** Long Vương (Vidyu-māla), **Đại Kế** Long Vương (Mahā-maṇi-cuṇḍa),**Châu Kế** Long Vương (Cūḍā-maṇi-dhara), **Quang Diệu Thi Khí** Long Vương (Avabhāsana-śikhi), **Nhân Đà La Kiếm Kích Phong Nhận** Long Vương (Indra-yudha-śikhara), **Nhân Đà La Tràng** Long Vương (Indra-dhvaja), **Nhân Đà La Trượng** Long Vương (Indra-yaṣṭa), **Diêm Phù Kim Tràng** Long Vương (Jambu-dhvaja), **An Ổn** Long Vương (Svastika), **Đại Luân** Long Vương (Mahā-maṇḍalika), **Đại Mãng** Long Vương (Mahā-bhujaṅga), **Hỏa Vị** Long Vương (Jyoti-rasa), **Nguyệt Uy** Long Vương (Śaśi-tejasa), **Thi Lợi Ma Đa Xà** Long Vương (Śrīmata), **Dịch Kiến** Long Vương (Soma-darśana), **Đại Dịch Kiến** Long Vương (Mahā-soma-darśana), **Thiện Trụ** Long Vương (Supratiṣthita), **Bảo Cảnh** Long Vương (Maṇi-kaṇṭha), **Vân Trung Sinh** Long Vương (Megha-saṃbhava), **Trì Vũ** Long Vương (Varṣa-dhāra), **Chú Vũ** Long Vương (Varṣa-dhara), **Phấn Tấn** Long Vương (Visphūrjita), **Tả Hữu Phấn Tấn** Long Vương (Prasphoṭaka), **Phấn Tấn Hoại Thượng** Long Vương (Visphoṭaka), **Ma Ha Tần Noa** Long Vương (Mahā-phanaka), **Đại Hạng** Long Vương (?Mahā-kaṇṭha), **Thâm Thanh** Long Vương (Gaṃbhīra-ghoṣa), **Đại Thanh** Long Vương (Mahā-ghoṣa), **Tỳ Na Lợi Địa Đế** Long Vương (Vinardite), **Ưu Bát La** Long Vương (Utpala), **Đại Hành** Long Vương (Mahā-vikrama), **Đại Vũ** Long Vương (Mahā-varṣa), **Đại Quyển Sách** Long Vương (Mahā-pāśa), **Y La Bát Đa La** Long Vương (Elapatra), **Tiên Úy Vấn Tấn** Long Vương (?Īṣādhāra), **Lư Nhĩ** Long Vương (Khara-karṇa), **Hải Bối** Long Vương (Śaṅkha), **Đạt Đà La** Long Vương (Dardara), **Ưu Ba Đạt Đà La** Long Vương (Upa-dardara), **Đại An Ẩn** Long Vương (Mahā-svastika), **Bồ Lặc** Long Vương (Kṣemaṃ-kara), **Đại Bồ Lặc** Long Vương (Mahā-kṣemaṃ-kara), **Đại Lực** Long Vương (Mahā-bala), **Hưu Lâu Trà** Long Vương (Phaluḍa), **A Ba La Lá** Long Vương (Apalāla), **Lam Phù Lê** Long Vương (Lambura), **Cát Lợi Mị Thế** Long Vương (Kṛmiśa), **Hắc Sắc** Long Vương (Kṛṣṇa), **Nhân Đà La Quân** Long Vương (Indra-sena), **Na Trà** Long Vương (Naḍa), **Ưu Ba Na Trà** Long Vương (Upa-naḍa), **Cam Phù Hột Lợi Na** Long Vương

(Kambu-dhāra), **Bạt Đà La Tỳ Lợi Na Già** Long Vương (?Dramida), **Tối Đoan Chính** Long Vương (Sundara), **Tượng Dịch** Long Vương (Hasti-karṇa), **Lợi Kiếm** Long Vương (Tīkṣṇaka), **Hoàng Sắc** Long Vương (Piṅgala), **Điện Diệu** Long Vương (Vidyujjvala), **Đại Điện Quang** Long Vương (Mahā-vidyut-prabha), **Thiên Lực** Long Vương (Bala-deva), **Cam Bà La** Long Vương (Kambala), **Bà La Xế** Long Vương (Bharu-kaccha), **Cam Lộ** Long Vương (Amṛta), **Đê Lợi Tha Xí Na** Long Vương (Tīrthaka), **Tỳ Lưu Ly Quang** Long Vương (Vaiḍūrya-prabha), **Kim Sắc Phát** Long Vương (Suvarṇa-keśa), **Kim Quang** Long Vương (Kanaka-prabha), **Nguyệt Tràng Quang** Long Vương (Śaśiketu-prabha), **Nhật Quang** Long Vương (Sūrya-prabha), **Ưu Đà Diên Na** Long Vương (Udayana), **Ngưu Đầu** Long Vương (Gave-śīrṣa), **Bạch Sắc** Long Vương (Śvetaka), **Hắc Sắc** Long Vương (Kālaka), **Diêm Ma** Long Vương (Yama), **Sa Mạn Nỉ** Long Vương (Śrāmaṇa), **Hà Mô** Long Vương (Masaka), **Tăng Hà Tra** Long Vương (Saṃhatana), **Ni Dân Đà La** Long Vương (Nimindhara), **Trì Địa** Long Vương (Dharaniṃ-dhara), **Thiên Đầu** Long Vương (Sahasra-Śīrṣa), **Bảo Kế** Long Vương (Maṇi-cūḍa), **Bất Không Kiến** Long Vương (Amogha-darśana), **Vân** Long Vương (Balāhaka), **Tô Tỷ Na** Long Vương (Su-ṣeṇa), **Đa Ngưu** Long Vương (Go-pāla), **Nhân Đức** Long Vương (Nara-datta), **Tỳ Ni Đa** Long Vương (Vīnita), **Xà La Gia** Long Vương (Jarayana), **Kim Tỳ La** Long Vương (Kumbhīra), **Kim Tỳ La Khẩu** Long Vương (Kumbhīra-mukha), **Tỳ Na Đà La** Long Vương (Viṣaṃ-dhara), **A Thi Tỳ Sư Na** Long Vương (Āśiviṣa), **Liên Hoa** Long Vương (Padmaka), **Trường Vĩ** Long Vương (Dīrgha-puccha), **Bát La Lam Tỳ Na** Long Vương (Pralamba), **Bố Úy** Long Vương (Bhīṣaṇa), **Thiện Uy Đức** Long Vương (Sutejasa), **Ngũ Đầu** Long Vương (Pañca-śīrṣa), **Bà Lê** Long Vương (Ballira), **Xà La Đà Na** Long Vương (Jarad-ratha), **Thượng Vĩ** Long Vương (Uttaraka), **Đại Đầu** Long Vương (Sphāra-śīrṣa), **Tân Tất Kê** Long Vương (Bimbika), **Tỳ Trà** Long Vương (Vidhura), **Mã** Long Vương (Aśvaka), **Tam Đầu** Long Vương (Triśirṣa), **Long Quân** Long Vương (Nāga-ṣeṇa), **Đại Uy Đức** Long Vương (Mahā-tejasa), **Na La Đạt Đê** Long Vương (Nala-datta), **Tỳ Ma Kê** Long Vương (Bhīmaka), **Chiếu Diệu Quang** Long Vương (Dīpta-prabha), **Thất Đầu** Long Vương (Sapta-śīrṣa), **Đại Thụ** Long Vương (Vṛhad-druma), **Thiện Ái Kiến** Long Vương (Priya-darśana), **Đại Ác** Long Vương (Nāga-ṣeṇa), **Ly Cấu Uy Đức** Long Vương (Vimala-tejasa), **Thiện Kiến** Long Vương (Su-netre), **Ma Ha Cồ Lợi Na** Long Vương (Mahā-ghoreṇa), **Diễm Tụ** Long Vương (Arciḥ-skandha), **Đại Chiên Đà** Long Vương (Mahā-caṇḍa), **Đại Sân Phẫn** Long Vương (Urga-krodha), **Bảo Vân** Long Vương (Ratnāmbuda), **Đại Vân Thí Thủy** Long Vương (Mahā-meghāmbuda), **Nhân Đà La Quang** Long Vương (Indra-prabha), **Thụ** Long Vương (Pāda-pena), **Vân Nguyệt** Long Vương (Megha-candra), **Hải Vân** Long Vương (Sāgara-megha), **Hương Cưu Mưu Đà** Long Vương (Mahā-gandha-kusuma), **Cưu Mưu Đà Quánh** Long Vương (Kumudākara), **Bảo Nhãn** Long Vương (Ratna-netre), **Đại Kê Đấu Tràng** Long Vương (Mahā-ketu-dhvaja), **Đại Vân Tạng** Long Vương (Mahā-megha-garbha), **Tuyết Sơn** Long Vương (Himavatā), **Đức Tạng** Long Vương (Śrī-garbha), **Vân Sóc** Long Vương (Megha-śaktika), **Hà La Xà Trần Đạt Lê** Long Vương (Rajanin-dhara), **Vân** Long Vương (Megha), **Đại Vân** Long Vương (Mahā-megha), **Xuất Thủy** Long Vương (Meghāmbuda), **Đại Vân Xuất Thủy** Long Vương (Mahā-meghāmbuda), **Đại Hỏa Uy Đức** Long Vương (Vaiśvānara-tejasa), **Đại Vân Phú Quý** Long Vương (Megheśvara-rāja), **Ly Sân Nộ** Long Vương (Vigata-krodha), **Cưu Cưu Bà** Long Vương (Kakuba), **Dũng Tráng** Long Vương (Nāgaśūra), **Trì Thủy** Long Vương (Jalandhara), **Vân Cái** Long Vương (Megha-cchatra), **Nhân Kỳ La Khẩu** Long Vương (Iṅgīra-mukha), **Uy Đức** Long Vương (Tejasvina), **Xuất Vân** Long Vương

(Megha-sphūdita), **Vô Lượng Hành** Long Vương (Ananta-krama), **Tô Xuất Na** Long Vương (Suṣeṇa), **Đại Thân** Long Vương (Mahā-śarīra), **Đại Phước** Long Vương (Vṛkodara), **Cát** Long Vương (Śāntina), **Tráng** Long Vương (Vīra), **Ô Nhãn** Long Vương (Kāka-nada), **Ưu Đột La** Long Vương (Uddhura), **Tỳ Sơ Kỳ Lê Na** Long Vương (Viṣogreṇa), **Diệu Thanh** Long Vương (Sughoṣa), **Cam Lộ Lao Cố Chú Đại Vũ** Long Vương (Amṛtasāra), **Tỳ Cầu Hưu Ni Đê** Long Vương (Vidyun-nade), **Tương Kích Xuất Thanh** Long Vương (Saṃghaṭṭa-śabda), **Diệu Cổ Thanh** Long Vương (Duṇḍubhi-svara), **Cam Lộ Liên Chú** Long Vương (Amṛta-dhara), **Hoan Hỷ** Long Vương (Pradimuta), **Chấn Lôi Âm** Long Vương (Garja-sphoṭaka), **Dũng Kiện Tướng** Long Vương (Sūra-ṣeṇa), **Na La Diên** Long Vương (Nārāyaṇa), **Bà Trà Bà Mục Khư** Long Vương (Vadavā-mukha), **Tỳ Ca Tra** Long Vương (Vikaṭa)… Tất cả vị Đại Long Vương của nhóm như vậy là bậc **Thượng Thủ** (Pramukha) cùng với 84 ức trăm ngàn na do tha Long Vương đều đến ngồi trong Hội.

Khi ấy các vị Long Vương ấy kèm với quyến thuộc, từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ gối phải sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật. Đem vô lượng a tăng kỳ mọi loại thù thắng… hoa thơm, hương xoa bôi, hương bột, hương đốt với các vòng hoa thượng diệu … mọi loại quần áo, phướng, phan, lụa là, âm nhạc, ca vịnh, hoa báu, màn báu, đồ trang sức tạp, cờ có tua rũ, các chuỗi Anh Lạc, **hoa Rồng** (Nāga-puṣpa: Long Hoa), lưới ngọc…rộng bày vật cúng. Dùng Tâm tin tưởng rất bền chắc, tôn trọng, cung kính, thuần hậu trong sạch thượng thắng chẳng thể nghĩ bàn, cúng dường Như Lai. Làm cúng dường đó, nhiễu quanh Đức Phật theo bên phải xong, trụ ở một bên, cùng lúc lên tiếng phát **Đại Thệ Nguyện**:

"_ Nguyện đem số bụi nhỏ của tất cả Thế Giới, mỗi một hạt bụi rộng lớn như biển. Biển *Thân của chúng con,* biển *Chư Phật Bồ Tát Đạo Tràng Chúng,* biển *Tất cả Thế Giới chẳng thể tính đếm,* biển *nhóm hạt bụi nhỏ của bốn Đại: đất, nước, lửa, gió.* Biển *tất cả ánh sáng hình sắc như nhóm bụi nhỏ, mỗi mỗi bên trong một hạt bụi vượt qua sự tính toán.* Biển ***Thân** nhiều vô lượng a tăng kỳ chẳng thể tính đếm, chẳng thể nghĩ lường, chẳng thể xưng nói vượt qua lời nói*. Trong mỗi một Thân dùng *vô lượng bàn tay chẳng thể tính đếm* giống như mây biển, hóa ra mọi loại các vật cúng khắp mỗi một hạt bụi nhỏ ở mười phương diện, chẳng đứt chẳng tan…cũng như mây biển

_ Lại nguyện: biển *tất cả chư Phật với Bồ Tát*, chúng con thường ở ngay mỗi mỗi nơi chốn làm các cúng dường, hết thảy vô lượng a tăng kỳ chẳng thể nghĩ lường, chẳng thể xưng nói, chẳng đứt chẳng tan tất cả mười phương đều như mây biển *Thân **Bồ Tát Hạnh** của Phổ Hiền*, mười phương hư không thảy đều che trùm khắp Sức của Tâm Nguyện cho nên thành tựu Thân của Bồ Tát cũng như mây biển.

_ Lúc đó, mây biển *Nhất Thiết Bảo Sắc Quang Diễm Bất Đoạn Bất Tán Nhất Thiết Nguyệt Thân Luân,* mây biển *Nhất Thiết Bảo Trướng Lưu Tô Chúng Hoa ,* mây biển *Nhất Thiết Bảo Trướng Đại Quang Minh Tạng Lâu Các,* mây biển *Nhất Thiết Thụ Chi Khiếp Tạng,* mây biển *Nhất Thiết Hương Sắc Thị Hiện,* mây biển *tất cả cây hương* tràn đầy hư không, Uy Thần dựng lập.

Vô lượng a tăng kỳ chẳng thể nghĩ lường, chẳng thể xưng nói, mây biển chẳng tan chẳng đứt của nhóm như vậy, cúng dường biển *tất cả chư Phật với Bồ Tát* tận bờ mé vị lai, cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường.

_ Tất cả *Đại Trang Nghiêm Cảnh Giới Ma Ni Vương Tạng* giống như mây biển *ánh sáng điện* tràn đầy hư không, Uy Thần dựng lập. Lại nguyện biển *tất cả chư Phật với Bồ Tát* tận bờ mé vị lai, cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường.

_ Mây biển *Nhất Thiết Phổ Chiếu Bảo Vũ Trang Nghiêm Ma Ni Vương,* mây biển *Nhất Thiết Bảo Diễm Chiếu Minh Phật Hóa Âm Hưởng Thường Bất Hưu Tức Ma Ni Vương,* mây biển *Phổ Lạc Nhất Thiết Phật Pháp Âm Hưởng Ma Ni Vương,* mây biển *Phổ Thập Phương Diện Thị Hiện Bảo Diễm Chư Phật Hóa Quang,* mây biển *Nhất Thiết Trang Nghiêm Bất Hoại Bất Tán Giai Tất Ảnh hiện Ma Ni Vương Diễm Đăng,* mây biển *Nhất Thiết Chư Phật Cảnh Giới Tùy Thuận Ma Ni Vương,* mây biển *Bất Khả Tư Nghị Chư Phật Sát Thổ Chư Như Lai Xứ Giai Tất Ảnh Hiển Ma Ni Vương*...Nhóm như vậy, chúng con đều cúng dường

_ Mây biển *Nhất Thiết Chủng Chủng Bảo Trần Tam Thế Phật Thân Cập Ảnh Tỳ Lô Giá Na Ma Ni Vương* tràn đầy hư không, Uy Thần dựng lập. Thị hiện xong rồi, đối với mây biển *tất cả Phật Bồ Tát* giống như biển lớn, tận bờ mé vị lai, con cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường chẳng tan chẳng đứt.

_ Lại nguyện: Mây biển *Nhất Thiết Bảo Hương Chúng Hoa Lâu Các,* mây biển *Vô Lượng Sắc Bảo Nhất Thiết Ma Ni Vương Trang Nghiêm Lâu Các,* mây biển *Bảo Đăng Hương Diễm Lâu Các,* mây biển *Nhất Thiết Trân Châu Chủng Chủng Lâu Các,* mây biển *tất cả vòng hoa,* mây biển *Vô Lượng Chúng Bảo Trang Nghiêm Anh Bội Lưu Tô Lâu Các*...tràn đầy hư không. Như vậy dựng lập xong.

Mây biển *Thập Phương Vô Lượng Phổ Diễm Hỏa Tạng Nhất Thiết Trang Nghiêm Hòa Hợp Hóa Thành Lâu Các,* mây biển *Nhất Thiết Bảo Địch Bảo Luân Thị Hiện Vô Lượng Trang Nghiêm Thập Phương Lâu Các,* mây biển *Nhất Thiết Trang Nghiêm Điêu Sức Phổ Biến Lâu Các,* mây biển *Phổ Thập Phương Môn Phi Lâu Lan Thuẫn Linh Võng Trướng Duy*...tràn đầy hư không, Uy Thần dựng lập thảy đều hiện bày. Đối với biển *tất cả Phật Bồ Tát* tận bờ mé vị lai, cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường.

_ Lại nguyện đem: Mây biển *Thổ Kim Bảo Tạp Lũ Anh Lạc Bảo Hoan Hỷ Tạng Sư Tử Tòa,* mây biển *Hoa Quang Tạp Tạng Sư Tử Tòa,* mây biển *Nhân Đà Ni La Diêm Phù Na Trì Liên Hoa Tạp Tạng Sư Tử Tòa,* mây biển *Ma Ni Đăng Liên Hoa Tạng Sư Tử Tòa,* mây biển *Bảo Sức Liên Hoa Tạp Tạng Sư Tử Tòa,* mây biển *Nhân Đà La Thanh Sắc Diệu Lệ Quang Diễm Liên Hoa Tạng Sư Tử Tòa,* mây biển *Vô Tận Quang Diễm Chiếu Diệu Uy Thế Liên Hoa Tạng Sư Tử Tòa,* mây biển *Nhất Thiết Liên Hoa Tạng Xuất Chư Bảo Diễm Sư Tử Tòa,* mây biển *Phật Liên Hoa Tạng Sinh Chư Diệu Thanh Bảo Diễm Sư Tử Tòa*... chẳng đứt chẳng tan, tràn đầy hư không, Uy Thần dựng lập xong, tận bờ mé vị lai, cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường.

_ Lại nguyện đem mây biển *Nhất Thiết Bảo Hương Tạp Thụ,* mây biển *Phổ Thập Phương Môn Sở Hữu Thụ Diệp Giai Như Hợp Chưởng Kỳ Vân Phân Phức,* mây biển *Nhất Thiết Thụ Sắc Vô Hữu Biên Tế Trang Nghiêm Thị Hiện,* mây biển *Nhất Thiết Thụ Gian Hoa Vân Thùy Bố,* mây biển *Chư Thụ Trang Nghiêm Xuất Vô Biên Khiếp,* mây biển *Nhất Thiết Bảo Thụ Diễm Man Chiếu Diệu,* mây biển *Sở Hữu Nhất Thiết Chiên Đàn Thụ Chi Giai Tất Thị Hiện Chiếu Diệu Thân Bồ Tát,* mây biển *Nhất Thiết Bồ Tát Thắng Luân Quang Thụ Bất Khả Tư Nghị Trang Nghiêm Phóng Quang Nhất Thiết Vô Biên Bảo Y Khiếp Tứ Nhật Điện Chiếu Diệu,* mây biển *Nhất Thiết Chư Thụ Phổ Xuất Diệu Hưởng Văn Giả Ái Lạc,* mây biển *Vô Biên Sắc Bảo Diệu Liên Hoa Tạng Sư Tử Tọa,* mây biển *Phổ Thập Phương Diện Ma Ni Bảo Vương Điện Quang Diệu Tạng Sư Tử Tọa,* mây biển *Chư Anh Lạc Tạng Trang Nghiêm Điêu Khắc Sư Tử Tọa,* mây biển *Chủng Chủng Bảo Diễm Đăng Man Chi Tạng Sư Tử Tọa,* mây biển *Phổ Thanh Âm*

Tạng Năng Xuất Bảo Vũ Sư Tử Tọa, mây biển *Nhất Thiết Hương Hoa Anh Lạc Bảo Tạng Sư Tử Tọa,* mây biển *Nhất Thiết Phật Tọa Trang Nghiêm Thị Hiện Ma Ni Vương Tạng Sư Tử Tọa,* mây biển *Nhất Thiết Trang Nghiêm Lưu Tô Duy Trướng Lan Thuẫn Diệu Tạng Sư Tử Tọa,* mây biển *Nhất Thiết Chư Thụ Ma Ni Chi Điều Bảo Khiếp Tứ Tạng Sư Tử Tọa,* mây biển *Tạp Hương Linh Võng Thùy Duy Châu Bố Nhật Điện Diệu Tạng Sư Tử Tọa*...chẳng đứt chẳng tan, tràn đầy hư không. Tác việc đấy xong, đối với biển *tất cả Phật với Bồ Tát* cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường.

_ Lại nguyện đem: Mây biển *Chư Như Ý Vương Ma Ni Bảo Trướng,* mây biển *Nhân Đà La Thanh Trang Nghiêm Giáo Sức Bảo Hoa Man Trướng,* mây biển *Nhất Thiết Chúng Hương Ma Ni Bảo Trướng,* mây biển *Bảo Diễm Sắc Thân Đăng Quang Minh Trướng,* mây biển *Chư Phật Thần Thông Phóng Quang Xuất Hưởng Ma Ni Vương Trướng,* mây biển *Tạp Chủng Ma Ni Chư Bảo Y Phục Nhất Thiết Trang Nghiêm Hiện Phóng Quang Trướng,* mây biển *Nhất Thiết Chúng Hoa Phóng Quang Bảo Trướng,* mây biển *Chủng Chủng Linh Thanh Phổ Chấn Võng Trướng,* mây biển *Vô Biên Tế Sắc Liên Hoa La Võng Tạp Ma Ni Đài Liên Hoa Võng Trướng,* mây biển *Kim Sắc Ma Diễm Hỏa Tràng Trướng,* mây biển *Bất Khả Tư Nghị Trang Nghiêm Quang Ảnh Chư Anh Lạc Trướng*...tràn đầy hư không, chẳng đứt chẳng tan. Như vậy dựng lập xong, đối với mây biển *tất cả Phật với Bồ Tát, Sa Già La* cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường.

_ Lại nguyện đem : Mây biển *tất cả lọng báu Ma Ni* như vậy cúng dường ngang bằng tràn đầy hư không. Mây biển *Thập Phương Diễm Hỏa Trang Nghiêm Hoa Cái,* mây biển *Vô Biên Tế Sắc Trân Châu Khiếp Cái,* mây biển *Nhất Thiết Chư Phật Bồ Tát Đãi Bi Môn Hưởng Ma Ni Vương Cái,* mây biển *Chủng Chủng Tạp Bảo Quang Diễm Man Cái,* mây biển *Phổ Bảo Lệ Hương Trang Nghiêm Linh Võng Thùy Đới Trướng Cái,* mây biển *Nhất Thiết Ma Ni Bảo Thụ Thùy Điều Trướng Cái,* mây biển *Nhật Diễm Chiếu Diệu Ma Ni Vương Bảo Thiêu Hương Tát Hương Nhất Thiết Hương Cái,* mây biển *Chiên Đàn Mạt Hương Do Như Khiếp Tạng Phổ Chấn Biến Cái,* mây biển *Chư Phật Cảnh Giới Phổ Quảng Trang Nghiêm Chiếu Diệu Chấn Cái*... chẳng đứt chẳng tan. Đối với biển *tất cả Phật, các Bồ Tát* cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường.

_ Lại nguyện đem: Mây biển *Nhất Thiết Chúng Bảo Quang Luân,* mây biển *Chúng Bảo Diễm Thân Chiếu Diệu Bất Tuyệt Quang Luân,* mây biển *Hoa Vân Chiếu Diệu Quang Luân,* mây biển *Nhất Thiết Bảo Diễm Phật Hóa Quang Luân,* mây biển *Nhất Thiết Phật Sát Ảnh Hiện Quang Luân,* mây biển *Phổ Phật Cảnh Giới Năng Xuất Lôi Âm Bảo Chi Quang Luân,* mây biển *Nhất Thiết Tỳ Lưu Ly Bảo Tính Ma Ni Vương Diễm Quang Luân,* mây biển *Vô Biên Chúng Sinh Sắc Tâm Sát Na Thị Hiện Quang Luân,* mây biển *Âm Thanh Duyệt Khả Chư Phật Quang Luân,* mây biển *Nhất Thiết Chúng Hội Đạo Trường Âm Thanh Giáo Hóa Chúng Sinh Ma Ni Bảo Vương Quang Luân*.... đối với biển *tất cả Phật, các Bồ Tát* cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường.

_ Lại nguyện đem: Mây biển *Nhất Thiết Ma Ni Khiếp Diễm,* mây biển *Nhật Thiết Chư Phật Sắc Thanh Hương Vị Xúc Quang Diễm,* mây biển *ánh lửa của tất cả báu,* mây biển *Nhất Thiết Phật Pháp Xuất Thanh Chấn Diễm,* mây biển *Nhất Thiết Phật Sát Trang Nghiêm Chiếu Diệu Quang Diễm,* mây biển *Nhất Thiết Lâu Các Hoa Diễm,* mây biển *Nhất Thiết Bảo Địch Quang Diễm,* mây biển *Nhất Thiết Chư Kiếp Kiếp Kiếp*

Triển Chuyển Chư Phật Xuất Thế Giáo Hóa Chúng Sinh Pháp Âm Chấn Diễm, mây biển *Vô Tận Chúng Sinh Diệu Bảo Thị Hiện Nhất Thiết Hoa Man Quang Diễm,* mây biển *Nhất Thiết Chư Tọa Trang Nghiêm Thị Hiện Quang Diễm…*chẳng đứt chẳng tan. Đối với biển *tất cả Phật, các Bồ Tát* cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường.

_ Lại nguyện chẳng đứt chẳng tan: Mây Biển *Vô Biên Sắc Bảo Quang Diễm,* mây biển *Phổ Quang Ma Ni Vương,* mây biển *Nhất Thiết Phật Sát Phổ Quảng Trang Nghiêm Chiếu Diệu Quang Diễm,* mây biển *Nhất Thiết Hương Diễm,* mây biển *Nhất Thiết Trang Nghiêm Quang Diễm,* mây biển *Nhất Thiết Hóa Phật Thân Diễm,* mây biển *Chư Tạp Bảo Thụ Hoa Man Quang Diễm,* mây biển *Nhất Thiết Y Phục Quang Diễm,* mây biển *Bồ Tát Vô Biên Chư Hạnh Danh Xưng Ma Ni Vương Diễm,* mây biển *Nhất Thiết Trân Châu Đăng Diễm…*chẳng đứt chẳng tan. Đối với mây biển *tất cả Phật Bồ Tát* giống như biển lớn,cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường.

_ Lại nguyện đem: Mây biển *chẳng thể nghĩ bàn tất cả hương hoa mọi loại,* mây biển *Nhất Thiết Bảo Diễm Liên Hoa La Võng,* mây biển *Vô Biên Tế Sắc Ma Ni Vương Bảo Quang Luân,* mây biển *Duyệt Khả Cúng Ý Thanh Tịnh Diệu Âm Ma Ni Bảo Vương,* mây biển *Nhật Diễm Ma Ni Quang Luân Anh Lạc Lưu Tô,* mây biển *vô viên cái rương báu,* mây biển *tất cả Sắc Thân của Phổ Hiền* ….chẳng đứt chẳng tan. Đối với mây biển *tất cả Phật Bồ Tát* giống như biển lớn, cung kính, tôn trọng, lễ bái, cung cấp như vậy cúng dường”.

Lúc đó 84 ức na do tha trăm ngàn các vị Rồng tác Nguyện đấy xong, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng, cúi đầu mặt làm lễ, rồi đứng ở một bên.

Đức Phật nói: “Các ngươi hãy ngồi xuống”

Khi các vị Rồng mỗi mỗi đều ngồi xong, thì trong Đại Chúng có vị Đại Long Vương tên là **A Nan Đa Ba Lợi Ca La Sa Già La Mê Già Ha Tỳ Du Ha Đê Thụ Mạn Đà La Sất Đa La Già Lá Vương** (Ananta-parikara-sāgara-megha-vyūha-tejo-maṇḍala-cchatrākāra-nāgā-rāja) là chủ của các vị Rồng ở ba ngàn Đại Thiên Thế Giới, trụ **Bất Thoái Địa**, dùng sức Đại Nguyện đến cõi **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpe), vì muốn cúng dường Đức Như Lai Thế Tôn, nên chí Tâm lễ bái, lắng nghe Chính Pháp.

Lúc đó Long Vương **A Nan Đa Ba Lợi Ca Sa Già La** (Ananta-parikara-sāgara) từ chỗ ngồi đứng dậy, trật áo hở vai phải, quỳ hối phải sát đất, chắp tay hướng về Đức Phật, một lòng làm lễ, rồi bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nay con muốn hỏi Đấng **Như Lai Thế Tôn Ứng Chính Biến Tri** một chút việc nhỏ. Nếu được nghe hứa thì con mới dám thưa hỏi”

Bấy giờ Đức Thế Tôn nghe lời đó xong, liền bảo **A Nan Đa Ba Lợi Ca Sa Già La Long Vương** rằng: “Này Đại Vương! Cho phép ông thưa hỏi. Nếu có nuốn hỏi thì này chính là lúc, Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói khiến cho thỏa mãn ước nguyện của ông”

Khi ấy Long Vương liền bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Làm sao hay khiến cho tất cả các vị Rồng lìa nơi khổ não, được tất cả niềm vui. Theo con nguyện rồi cõi Diêm Phù Đề này tùy theo thời tuôn mưa. Trăm loại lúa đậu, quả trái, cỏ thuốc, cỏ cây, rừng rậm, được đất đai sinh ra, tăng trưởng mùi vị. Do mùi vị tăng trưởng cho nên người của cõi Diêm Phù Đề được thọ nhận sự an vui”

Thưa hỏi điều đó xong. Đức Phật bảo **Sa Già La Đại Long Vương** rằng: “Lành thay! Lành thay Long Vương! Nay ông thương xót tất cả chúng sinh mà hỏi việc như vậy. Hãy nghe cho kỹ! Hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ! Nay Ta sẽ nói

Này **Thiện Nam Tử** (Kula-putra)! Ta có **một Pháp**. Nếu tất cả vị Rồng hay thọ trì, liền dứt hết các khổ, Thân Tâm an vui. Thế nào là **một Pháp**? Ấy là **Tâm Từ** (Maitra-citta). Nếu hàng Trời, hàng người hay tu tập thực hành thì lửa chẳng thể thiêu đốt, đao chẳng thể gây thương tích, nước chẳng thể cuốn trôi, thuốc độc chẳng thể gây hại, các giặc bên trong bên ngoài chẳng thể xâm hại, ngủ thức an ổn, hay tự cẩn thận bảo vệ Uy Đức Phước lớn của thân mình, đời đời kiếp kiếp thọ nhận thân đoan chính, người nhìn thấy ưa thích, nơi đi qua không có ngăn ngại, tất cả Trời NGười chẳng thể gây não loạn, lìa các khổ não, Tâm thường vui vẻ, thọ nhận các khoái lạc, được Pháp của bậc **Thượng Nhân**, giả sử khi mệnh chung thời sinh vào cõi **Phạm Thế** (Brahma-loka: Thế Giới của Phạm Thiên).

Này Đại Long Vương! Tâm Từ như vậy lợi ích cho Trời Người. Thường nên tu tập *sự yêu thương giúp đỡ* (Maitra:Từ)qua ***thân, miệng, ý***

Lại nữa Long Vương! Có câu Đà La Ni tên là **Thí An Lạc** (Sarva-sukhaṃ-dadā), các hàng Rồng ấy nên thường tụng trì sẽ hay trừ bỏ tất cả khổ não của loài Rồng, hay khiến cho tất cả an ổn khoái lạc. Đã được niềm vui thích xong, các hàng Rồng ấy ở cõi Diêm Phù Đề y theo Thời tuôn mưa. Trăm loại lúa đậu, quả trái, cỏ thuốc, cỏ cây, rừng rậm đều được sinh trưởng”

Long Vương bạch Phật: “Thế nào gọi là câu Đà La Ni **ban cho tất cả niềm vui**?

Lúc đó Đức Thế Tôn liền nói Chú là:

“Đát địa dã tha: đà ha la ni, đà ha la ni (1) uất đa la ni (2) tam ba la đế sư niệu (3) Tỳ xà gia, bạt lợi noa, tát đế dạ, ba la đế xà nhã trường na bạt chì (4) uất đa ba đạt nễ (5) bỉ na hán nễ (6) a bỉ tỳ già nễ (7) a bệ tỳ da ha la (8) thủ bà ha bạt đế (9) a kỳ mạt đa (10) dã hý (11) cung bà la (12) tích hý bà ha (13) ma la cát lê xá, đạt na ba (14) du đà gia ma kiểm, ni lợi ha ca, đạt ma đa (15) du đà ha lô ca (16) tỳ đế mị la hà la xà bà, đậu khư xa ma na (17) tát bà phật đà ha bà lô ca na, địa sư sỉ chì (18) ba la xà nhã xà nhã na tích hề, toa ha”

***) Tadyathā: Dhāraṇi dhāraṇi uttāraṇi saṃpratiṣṭhitā vijaya-varṇa satya-pratijñā sahā-jñānavati utpādani vināśani abhiṣecani abhivyāhāra śubhāvati ajīmatāmahi kumbāla-nivāhā, hara kleśān, dhunu pāpaṃ śodhaya-mārgān, nirīhaka-dharmatā, śuddhāloka, vitimirā-rajasa, duḥkha-śamana, sarva-buddha-avalokana-adhiṣṭhite, sahā-prajñā, jñābhe, svāhā**

Đức Phật nói: “Này Đại Long Vương! Đà La Ni này tên là **Thí Nhất Thiết Chư Long An Lạc** (ban sự an vui cho tất cả các Rồng), Các hàng Rồng đấy nên thường tụng trì thì tất cả sự sống riêng tư (tư sinh) được tự tại, nhập vào **Tự Tại Môn** là nơi mà Uy Thần của các Như Lai đã bảo vệ, ban cho tất cả Thân Tâm của Rồng được an vui.

Lại nữa Đại Long Vương! Có Đức Phật Thế Tôn hiệu là: **Vân Sinh Kiến Đại Trang Nghiêm Uy Thế Chi Tạng Hoa Quang Trí Tràng Trì Thủy Phong Luân Kim Đức Tịnh Quang Tỳ Lô Giá Na Phát Tế Sinh Tính** Như Lai Ứng Cúng Chính Biến Tri.

Đại Long Vương cần phải thọ trì, đọc tụng, nghĩ nhớ, xưng tên, lễ bái, nghe tên của Đức Phật đó thì hay trừ bỏ sự khổ não của *mầm giống Rồng* (Long Chủng), tất cả cung Rồng, tất cả Tính Rồng, tất cả hòa hợp, tất cả **Long Du Ni Nam**, tất cả Long Vương, tất cả Long Nữ, tất cả quyến thuộc của Rồng, các Hữu…và hay ban cho sự an vui.

Lại có vô lượng danh hiệu của chư Phật. Các vị ấy tên là:

Nam mô Bà Già Bà Đế **Tỳ Lô Giá Na Tạng Đại Vân Như Lai**

Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Sinh Vân Chiếu Diệu Như Lai**

Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Trì Thủy Như Lai**

Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Uy Đức Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đế Sinh Đại Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Phấn Tấn Luân Năng Hoại Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Diện Diễm Tụ Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Yết Ma Dũng Kiện Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Tu Di Thiện Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Ma Ha Già Na Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Luân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Quang Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Sư Tử Tọa Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Cái Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Thiện Thị Hiện Đại Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đế Vân Phước Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Sinh Quang Luân Phước Thập Phương Tần Thân Lôi Chấn Đại Diệu Cổ Âm Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Thanh Lương Hoan Hỷ Phấn Tấn Lôi Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Quảng Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Hư Không Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Tỳ Yết Ma Dũng Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Xuất Diệu Thanh Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Thị Hiện Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Quảng Xuất Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân La La Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Phấn Chấn Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Ương Già Na Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Như Y Phước Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Bà Lô Ha Ca Dạ Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đế Vân Y Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Di Già Bà La Ha Ca Gia Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Xuất Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Tán Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Uất Đa La Hoa Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Hỏa Vân Hương Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Thượng Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Tự Tại Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Tác Quang Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Đức Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Tác Ma Ni Bảo Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Toái Hoại Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vân Hành Cán Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Quán Thủy Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Hoại Hư Không Bạc Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Thắng Thanh Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Xuất Thanh Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Xuất Vũ Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Uất Thê Câu Thù Bà Tam Ha La Noa Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Lục Tự Thủy Vân Như Lai**

Nam mô Bà Già Bà Đế **Đại Vân Nhiêu Thủy Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Hải Mãn Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Nhuận Trạch Biến Thân Vân Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Vô Biên Vân Sắc Như Lai**
Nam mô Bà Già Bà Đế **Tỳ Gia Nhất Thiết Sai Biệt Đại Vân Diêm Phù Đức Uy Nguyệt Quang Diễm Vân Như Lai, Ứng, Chính Biến Tri, Tam Miểu Tam Phật Đà**

Này Đại Long Vương! Các tên Phật này, nếu tất cả hàng Rồng hay tụng trì, xưng tên, lễ bái sẽ trừ tất cả khổ, được niềm vui tốt lành, ở **Diêm Phù Đề** (Jambu-dvīpe) tùy theo thời tuôn mưa; trăm loại lúa đậu, quả trái, cỏ thuốc, cỏ cây, rừng rậm đều được sinh trưởng"

_Khi ấy **Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới Chủ Đại Long Vương** bạch Phật rằng: "Nay con thỉnh cầu chương cú của Đà La Ni mà chư Phật đã nói. Ở đời Mạt Thế sau này, trong cõi Diêm Phù Đề, nơi chẳng có mưa, nếu tụng Chú này liền được tuôn mưa.

Nếu thời thế ác, hung hiểm, gian nan…khi **Phi Pháp** (A-dharma) dấy lên thời bệnh dịch lưu hành, Tinh Tú mất độ. Nếu muốn diệt các việc ác như trên, dùng sức của Phật, Tâm Đại Bi thương xót tất cả chúng sinh, cho nên thọ trì câu Đà La Ni như vậy. Khi nói Chú thời tất cả các vị Rồng đều sinh vui vẻ, tất cả chư Thiên thảy đều hớn hở, tồi hoại cảnh Ma, đều khiến chẳng dấy lên 404 loại bệnh của tất cả chúng sinh, mọi người an ổn, tất cả việc ác đều được trừ diệt"

Bấy giờ Đức Thế Tôn nghe Tam Thiên Thế Giới Chủ Đại Long Vương này nói như vậy xong, liền khen rằng: "Lành thay! Lành thay Đại Long Vương! Ông cũng như chư Phật làm lợi ích cho chúng sinh, thương xót ban cho sự khoái lạc, nên đã thỉnh hỏi việc đấy. Hãy nghe cho kỹ! Hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ! Này Đại Long Vương! Nay Ta sẽ nói. Xưa kia từng ở chỗ của Đức Như Lai **Đại Bi Vân Sinh** (Mahā-kāruṇodbhava-mahā-megha tathāgata) nghe **Tần Thân Dũng Mãnh Tràng Đà La Ni** (Nirnāda-vijṛmbhita-sūra-ketu-dhāraṇī), chư Phật quá khứ đã nói. Nay Ta cũng sẽ tùy thuận mà nói, lợi ích cho tất cả chúng sinh, thương xót ban cho niềm vui. Ở đời vị lai, nếu lúc đại hạn thời hay khiến cho tuôn mưa. Nếu lúc nước ngập lụt thời cũng khiến cho ngưng dứt. Bệnh dịch chết chóc, hiểm nạn đều được diệt trừ, hay tập họp các vị Rồng. Hay khiến cho hàng ***Rồng*** (Nāga) ***Trời*** (Deva) vui mừng hớn hở, hay hoại tất cả cảnh giới của Ma, hay khiến cho chúng sinh đầy đủ an vui".

Rồi nói Chú là:

"Đát điệt tha: ma ha nhã na, bà bà ha tát ni (1) thất lê đế thù la y di (2) địa lý đồ tỳ ca la ma, bát gia la, tăng ha đát nỉ (3) ba la ma tị la xà (4) ni ma la, cầu na kê đầu, tô lật gia ba la tỳ (5) tỳ ma lam già gia sư trí (6) bà ha la, bà ha la (7) tam bà ha la, tam bà ha la (8) đậu đậu tỳ (9) ha na, ha na (10) ma ha bát lợi tỳ (11) bỉ đậu na mạc ha đà ca lam (12) bát la nhã già la du đề (13) bát lợi phú lợi na, di đế lợi, di đế lợi, địa la, ma na sa cân đề (14) di đa lam bộ đà lợi (15) xà la, xà la (16) xà la, xà la (17) xà lam bộ đại ly (18) bồ trừng già, câu tô di (19) đạt xá bạt lệ (20) già đồ bùi xá a la đề (21) a trá đạt xá tỳ ni tra, phật đà đạt di (22) du phả ma đế, phần nhã hạt la sí (23) thúc ca la đạt ma, tam ma nỉ để (24) kiềm tỳ la, tỳ la xà tức kê (25) tỳ phú lệ, tỳ xá sư sa, ba la bát đế (26) nỉ la tô la ba, đạt di (27) tát bà lô ca, thệ tát tra (28) thất ly tát tra ba la (29) bát la bà lê (30) a nô đát lợi (31) a tăng kì (32) đà la, đà la (33) địa lợi, địa lợi (34) đậu lưu, đậu lưu (35) thiên đá mạt chì (36) thiên đá ba ti (37) già la, già la, chỉ lợi, chỉ lợi (38) chu lưu, chu lưu (39) ba la ma phật đà mạt để (40) ma ha bát la nhã ba la mật để (41) toa ha"

***) Tadyathā: Mahā-jñāna-avabhāsani, Śrītā tejo-lakṣmī, dṛḍha vikrama, vajra saṃghataṇe, parama-viraja nirmala-guṇa-ketu, sūrya-prabhe vimalāṅga, yaṣṭi bhara bhara, saṃbhara saṃbhara, ṭuṭṭan bho, ṭuṭṭan bho, hana hana, mahā-prabhe, vidhū tamo śuddha-kāre, prajñā śuddhe paripūrṇi, maitre maitre, maitri vīra namaskṛte, maitrāṃ buddhale jara jara, jaraṃ buddhale bodhyāṅga, kusume daśa-bale, catur-vaiśāradye, aṣṭa-daśa-āveṇika-buddha-dharme, śubha-mate puṇya-rāśi, śubha-karma, samanvite gaṃbhīre vi-rajaske, vipule viśeṣa prāpte, nirāśrava-dharme, Sarva loka jyeṣṭha, śreṣṭha vara pravara, anuttare asaṅge, dhara dhara, dhiri dhiri, dhuru dhuru, śānta-mate, śānta-pāpe, sara sara, cara cara, ciri ciri, curu curu, parama-buddha-anumate, mahā-prajñā-pāramite svāhā**

"Nam mô nhược na (1) bà già la tỳ lô già na gia (2) đa tha kiệt đa gia (3) Nam mô tát bà phật đà (4) bồ đề tát để tỳ ha (5)"

***) Namo jñā-sāgara-vairocanāya tathāgatāya**

Namo sarva buddha-bodhisatvebhyaḥ

Khi ấy tất cả các vị Rồng vì cõi Diêm Phù Đề tuôn mưa ngọt, cho nên thọ trì Chú này. Nếu đời Mạt Thế sau này, lúc tai vạ xấu ác lưu hành thời hay khiến cho chẳng khởi.

Chư Phật Bồ Tát phát ra lời chân thật, nói Chú này một lần nữa là:

"Tam gia đệ đạm (1) sa la sa la (2) tư lợi tư lợi (3) tô lưu tô lưu (4) na già nam (5) xà bà xà bà (6) thời tỳ thời tỳ (7) thù phục thù phục (8) ma ha na già nam (9) a già xa tha (10) phật đà tát nỉ ha (11) xà phù đề để (12) bà la bà lợi sa đàm (13) già la già la (14) chỉ lợi chỉ lợi (15) châu lưu châu lưu (16) ma ha na già địa bát đế nam (17) A già xa đa, bồ lô (18) ma ha na già phật đà tát để nỉ ha (19) diêm phù đề ti (20) ba la bà sa đàm (21) ba la ba la (22) tỳ lợi tỳ lợi (23) phù lưu phù lưu (24) phật đà tát để na (25) tát bà na già na bà ha gia sa nỉ (26) mê đế la chất để na (27) ca lâu na chất để na (28) ca lâu na chất để na (29) mưu địa đa chất để na (30) ưu ti xoa chất để na (31) tát bà phật đà (32) bồ đề tát đỏa địa sư tha nỉ na, tát để na (33) ma ha gia na xá di na (34) A già xa tha (35) ma ha na già đề ba đát gia (36) tô ma la tha phật đà na (37) phật đà đạt ma na (38) bồ đề tát đỏa cầu na nam (39) ba la ba la (40) tỳ lợi tỳ lợi (41) phù hưu lưu phù hưu lưu (42) ma ha chiết lam phù (43) di già bà lợi đà lợi na (44) ma ha phù xà ca ba lợi ca la (45) di đế lợi chất đế na (46) A già xa tha (47) tam ma la đa bà la xá tam nam xá tát đổ (48) già trà già trà (49) kỳ trì kỳ trì (50) cừ trù cừ trù (51) ưu già la cầu lô đà (52) ma ha tỳ già lô la thị ha bà (53) ma ha tỳ sa (54) A già tra tha mê đế la chất đa (55) bà lợi sa đà bá y ha diêm phù đề ti (55) tát bà đa tha kiệt đa tát để na (57) tô hòa ha"

***) Tadyathā: sara sara, siri siri, suru suru, nāgānāṃ _ java java, jivi jivi, juvu juvu_ Mahā-nāga āgacchata, buddha-satyena īha jambu-dvīpe, pravarṣa-dhvaṃ_ cara cara, ciri ciri, curu curu_ mahā-nāga āgacchata bho, mahā-nāga buddha-satyena īha jambu-dvīpe, pravarṣa-dhvaṃ_ vara vara, viri viri, vuru vuru, buddha-satyena, sarva nāgām āvāha iṣyāmi, maitra-cittena, kāruṇa-cittena,** (kāruṇa-cittena), **mudita-cittena, upekṣa-cittena_ sarva buddha bodhisatva adhiṣṭhātena** (satyena), **mahā-yāna āśayena, mahā-nāga-adhipataya_ smarata buddhānāṃ, buddha-dharmānāṃ, bodhisatva-guṇānāṃ _ bhara bhara, bhiri bhiri, bhuru bhuru_ mahā-jalāṃ bho megha-vare-dhāraṇī_ mahā bhujaṅga parikāra maitra-cittena, āgacchata smarata, vara śāsanaṃ śāstu_ ghaṭṭa ghaṭṭa, ghiṭṭi ghiṭṭi, ghuṭṭu ghuṭṭu_ ugra krodha, mahā-vega loka-jihva, mahā-viṣa āgacchata, maitra-citta varṣa-dhvaṃ, īha jambu-dvīpe sarva tathāgata-satyena svāhā**

Nếu tụng Chú này thì tất cả các vị Rồng trong cõi Diêm Phù Đề đều đến gom tụ Tâm **Bi Hỷ Xả**. Lại dùng Tâm **Từ** tuôn rót mưa ngọt. Uy Thần của chư Phật đã gia trì chân thật chẳng hư dối.

_ "Đát tra đát tra (1) đế trí đế trí (2) đấu trú đấu trú (3) ma ha ma ni (4) ma câu tra (5) mao lâm đạt la ni bỉ sa (6) vu lưu tất na (7) tam ma la tha đế lợi (8) hạt la đát na địa sư tra nam (9) bạt chiết la đà la tát để na (10) bạt lợi sa tha y ha diêm phù địa ti, toa ha (11)"

***) Taṭṭa taṭṭa, tiṭṭi tiṭṭi, tuṭṭu tuṭṭu, mahā-maṇi-makuṭa, mauli-dhara āśī-viṣa-rūpiṇa, smarata tri-ratna-adhiṣṭhanāṃ, vajra-dhāra-satyena varṣatā, īha jambu-dvīpe svāhā**

_"Ca la ca la (1) sí lợi sí lợi (2) câu lô câu lô (3) ma vu đà ca, bà tư na (4) ma ha bạt la câu tra, gia na, tỳ gia dĩ na (5) A già xa tha (6) mê đát la chất để (7) ni ha diêm phù đề ti (8) bạt lợi sa đà la (9) ưu ất lợi xà tha (10) đa tha kiệt đá tát để na (11) đát tha kiệt đa địa lợi sư tra ni na (12) bạt chiết la ba ni, a la xà nhã ba dạ để (13) hà la lá hà la lá (14) sĩ lợi lý sĩ lợi lý (15) hồ ức lô hồ ức lô (16) tỳ già đa mật đà bà bạt tha (17) tát bà phật xà ca (18) đế lợi dã đồ ha bà (19) đát tha kiệt đa tát để na (20) kiềm ma kiềm ma (21) kiềm mị kiềm mị (22) kiềm mộ kiềm mộ, toa ha (23)"

***) Kara kara, kiri kiri, kuru kuru, mahodaka vāśina, mahā-bhrakuṭa yāna abhi-yāyina, āgacchata, maitra-cittānāṃ īha jambu-dvīpe, varṣa-dhāra utsṛjata, tathāgata-satyena, tathāgata-adhiṣṭhanena, vajra-pāṇi ājñā-payatī, hara hara hara hara, hiri hiri hiri hiri, huru huru huru huru, vi-ghāta middhva bhavata, sarva bhujaṅga, try-adhva tathāgata-satyena, gama gama, gimi gimi, gumu gumu svāhā**

_"A bà a dạ mị (1) tát bà na kiềm (2) mê đế la chất để na (3) bồ đề chất đa phất bà kiềm mị na (4) na la na la (5) nỉ lê nỉ lê (6) nô lô nô lô (7) toa ha"

***) Āvāha yāmi sarva nāga maitra-cittena, bodhi-citta pūrvaṃ gamena, tara tara, tiri tiri, turu turu svāhā**

_"Tỳ ca tra (1) na na, tỳ cật lợi đá thi lợi sa (2) bà ha sa la thi lợi sa (3) hạt la đá xoa (4) ma ha bà la (5) ma ha ma hầu hà la già (6) na bà ha da mị (7) bộ hô, bộ hô (8) ma ha bồ xà già (9) tô ma la tha (10) ba la ma già hồ lô ni ca nam (11) tát bà phần nhã tát đế xà (12) tất đế thị đa nam (13) tỳ đa sí lê xá nam (14) đa tha kiệt đa nam (15) na ma địa sư tra nam (16) già trà già trà (17) kì trĩ kì trĩ (18) cầu trụ cầu trụ, toa ha (19)"

***) Vikuṭṭi nānā vikṛta-śīrṣai sahasra-śīrṣai rakta-akṣa, mahā-varṇa, mahā-mahoragānāṃ, āvāha-yāmi bho bho mahā-bhujaṅga smarata, mahā-kāruṇikānāṃ, sarva puṇya-tejas-tejitānāṃ, vānta kleśānāṃ, tathāgata-nāma-adhiṣṭhānāṃ, ghana ghana, ghini ghini, ghunu ghunu svāhā**

_"Án ba la để ha đa (1) bà la ba la gia la mao thù đà la (2) bạt lợi sa đà la (3) ba la bạt lợi sa đà (4) đế ha diêm phù đề ti (5) xá la xá la (6) thất lợi thất lợi (7) thư lưu thư lưu toa ha (8)"

***) Apratihata bala pārakramojo-dhāra varṣa-dhāra, pravarṣatā īha jambu-dvīpe, śara śara, śiri śiri śuru śuru svāhā**

_"Bồ hô, bồ hô (1) ma ha na già (2) sa câu la cồ đa la (3) ma nô tô ma la tha (4) bạt lợi sư đà la (5) uất thử lợi xà đế ha diêm phù đề ti (6) tát bà đề bà (7) tát để gia địa sa tha nê na (8) ma tỳ lam mạt tha, toa ha (9)"

***) Bho bho, mahā-nāgaḥ sva-kula-gotram anu-smarata, varṣa-dhāra utsṛjata īha jambu-dvīpe, sarva deva-satya adhiṣṭhanena mā vilambata svāhā**

_“Ba la ha ma (1) tát để gia địa sư tha nê na (2) bát la bà lợi sa (3) đế ha diêm phù địa ti, tô ha”

***) Brahma-satya-adhiṣṭhanena pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_“Thích ca la tát để na (1) bát la bà ma sa tha (2) ma ha na già (3) y ha diêm phù đề ti, toa ha (4)”

***) Śakra-satyena pravarṣatā mahā-nāgaḥ īha jambu-dvīpe svāhā**

_“Già đố ma ha hà la xà tát để na (1) bát la bạt lợi sa (2) y ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Catur-mahā-rāja-satyena pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_“A sư tra ma ca (1) tát để na (2) bát la bà lợi sa tha (3) ma ha na già (4) y ha diêm phù đề ti, toa ha (5)”

***) Aṣṭaṅgaka-satyena pravarṣa mahā-nāgaḥ īha jambu-dvīpe svāhā**

_“Bạt lợi sa tha (1) ma ha na già (2) tô lô đa bát nam tát để na (3) y ha diêm phù đề ti, toa ha (4)”

***) Pravarṣatā mahā-nāgaḥ _ śrūta-apanna-satyena īha jambu-dvīpe svāhā**

_“Bạt lợi sa tha (1) ma ha na già (2) tát cát đa na già di na (3) tát để na, y ha diêm phù đề ti, toa ha (4)”

***) Pravarṣatā mahā-nāgaḥ_ sakṛdāgāmi-satyena īha jambu-dvīpe svāhā**

_“Bạt lợi sa tha, ma ha na già (1) na già di, tát để na (2) y ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Pravarṣatā mahā-nāgaḥ_ Anāgāmi-satyena īha jambu-dvīpe svāhā**

_“Bạt lợi sa tha, ma ha na già (1) a la hán tát để na (2) y ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Pravarṣatā mahā-nāgaḥ Arhat-satyena īha jambu-dvīpe svāhā**

_“Bạt lợi sa tha (1) ma ha na già (2) bát la để ca (3) phật đà tát để na (4) y ha diêm phù đề ti (5) tô hòa ha (6)”

***) Pravarṣatā mahā-nāgaḥ _ Pratyeka-buddha-satyena īha jambu-dvīpe svāhā**

_“Bạt lợi sa tha, ma ha na già () tát bà phật đà, bồ đề tát đỏa, tát để na (2) y ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Pravarṣatā mahā-nāgaḥ, sarva bodhisatva-satyena īha jambu-dvīpe svāhā.**

_“Bạt lợi sa tha, ma ha na già (1) tát bà đa tha kiệt đa, tát để địa sư tra ni na (2) y ha diêm phù đề ti, toa ha (4)”

***) Pravarṣatā mahā-nāgaḥ, sarva tathāgatānāṃ-satye-adhiṣṭhanena īha jamb-dvīpe svāhā**

_"Tát bà đề bà nam (1) tát để nam (2) xá ma gia tha (3) tát bồ ba đạt la bà ni, toa ha (4)"

***) Sarva devānāṃ-satyena śamayata sarva-upadravaṇe svāhā**

_"Tát bà na già nam (1) tát để nam (2) bạt ba lợi sa đế ha (3) ma ha lợi thế tỳ diêm, toa ha (4)"

***) Sarva nāgānāṃ-satyena pravarṣatā īha mahā-pṛthīyaṃ svāhā**

_"Tát bà dạ xoa nam (1) tát đế nam, dạ xoa tha (2) tát bà tát đỏa toa ha (3)"

***) Sarva yakṣaṃ-satyena rakṣatā sarva satvānāṃ svāhā**

_"Tát bà càn thát bà nam (1) tát đế na, ba ha la đa (2) tát bà gia, tô ba đà la bà ni (3) tát bà ma nô sa nam, toa ha (4)"

***) Sarva gandharvānāṃ-satyena prahlatā sarva-upāya-subhadravāṇi mamuṣyānāṃ svāhā**

_"Tát bà a tu la nam (1) tát để na (2) tỳ ni bạt đa dạ đa (3) tát bà tỳ sa ma na xoa đa la ni, toa ha (4)"

***) Sarva asurānāṃ-satyena vi-nirvartayata sarva viśva-nakṣatrāṇi svāhā**

_"Tát bà ca lâu la nam (1) tát đế na (2) mê đế lâm, cưu lô đa (3) tát bà na già nam (4) duệ địa ha diêm phù đề ti (5) ma ha bạt lợi sa đà la (6) uất thứ thị dữ, toa ha (7)"

***) Sarva garuḍānāṃ-satyena maitrīṃ kurutā_ sarva nāgānāṃ yāna īha jambu-dvīpe mahā-varṣa-dhāra utsṛjata svāhā**

_"Tát bà khẩn đà la nam (1) tát đế na xa ma gia tha (2) tát bà ba ba, ba la ha lá đại gia tha (3) tát bà tát đỏa, toa ha (4)"

***) Sarva kiṃnarānāṃ-satyena śamayata_ sarva pāpāṃ prahlādayata sarva satvāṃ svāhā**

_"Tát bà ma hầu hà la già nam (1) tát để na (2) tỳ phú la tỳ tất đề lợi noa (3) bạt lợi sa đà ha la (4) uất thứ lê xà tha (5) na đà la dạ tha (6) bát già bạt lợi sa bạt la nô, toa ha (7)"

***) Sarva mahoragānāṃ-satyena vipula vistīrṇa varṣa-dhāra, utsṛjata saṃdhārayata pañca-varṣaṃ āvaraṇāṃ** (tārayāṇi) **svāhā**

_"Tát bà ma nô sa nam (1) tát để na (2) ba lợi ba la gia tha (3) tát bà ma nam sam, toa ha (4)"

***) Sarva manuṣyānāṃ-satyena paripālayata sarva manuṣyānāṃ svāhā**

_"Ca la ca la (1) chỉ lợi chỉ lợi (2) câu lưu câu lưu (3) đà la đà la (4) địa lợi địa lợi (5) đậu lưu đậu lưu (6) na tra na tra (7) nỉ trí nỉ trí (8) nột trú nột trú (9) tô thi già la ha bà hề ni (10) ma ha di kiềm phù đạt lợi (11) di kì di kì (12) ma ha di kì (13) ma ha di kiềm phật đạt lợi (14) di cồ trừ địa để (15) di già tam bà tỳ (16) ca la di kì (17) di già ca lợi (18) di già kiệt lợi xà ni (19) di cồ sắt đế (20) di già mao lợi (21) di già ma la đạt lợi (22) di già tỳ phù sư đế (23) di già gia nỉ (24) di già nỉ bà tư ni (25) di già kiệt tỳ (26) di già xà tri (27) nỉ già ba la tỳ (28) di già bát lợi bà lợi (29) tỳ phú la di già trừ sư đế (30) di già duệ nhụ ba tỳ đế (31) tát man thụ ha lê (32) kỳ lợi vu đà la nỉ bà tư ni

(33) na già ma để (34) bà già bà đế (35) ma ha di kì (36) thi mạt thụ để hà la tư (37) thi lợi đa tam bát lợi thí (38) ma ha bà đa (39) mạn trà lợi cồ già lợi (40) ma ha na già tỳ cật lợi trì để (41) bà già bà đế (42) bầu địa lợi sát trà la sa gia na (43) đà liên ni ba la bà lợi sa (44) phật đà tát để na (45) y ha diêm phù đề ti, toa ha (46)"

***) Kara kara, kiri kiri, kuru kuru, dara dara, diri diri duru duru, naṭṭa naṭṭa, niṭṭi niṭṭi, nuṭṭu nuṭṭu_ śīghra vāhini mahā-meghām-uttare_ meghe meghe, mahā-meghe mahā-mefhe, mahā-meghām-uttare, megha-uddyotite, megha saṃbhave kāla-meghe, megha-kāre, megha-garjane, megha-ghoṣti, megha-mauli, megha-mālā-dhāre, megha-vibhūṣaṇi, megha-svane, megha vināśaṇi, megha-garbhe, megha-jaṭe, negha-prabhe, megha-vāri-dhāre, vipula megha-adhyuṣṭi, megha-yajñopavīte śasyopahāre, giri-kandara vāsini, nāga-mate bhagavate, mahā-meghe śrī manutiraḥ śita saṃ-sparśre, mahā-vātam-anu-rateva, gocare, mahā-nāga vikṛdīte, bhagavate paṇḍare ṣaḍ-rasāyāna, vāri-dhāriṇī pravarṣa buddha-satyena īha jambu-dvīpe svāhā**

_"Già la già la (1) kỳ lợi kỳ lợi (2) cồ lưu cồ lưu (3) kỳ lợi ni, kỳ lợi ni, kỳ lợi ni (4) cồ ma cồ ma cồ ma cồ ma cồ ma cồ ma cồ ma cồ ma cồ ma mạt lợi (5) na bà thi lợi sư (6) ma ha di già ma lợi ni (7) bỉ trụ ca la ba ma lợi ni (8) tát bà phù hư xà già đà ha liên ni (9) di già bát tra bạt tát đát la (10) đà liên ni (11) tát bà bỉ sa già la cồ già lợi (12) di già bỉ ha bà ha nỉ (13) yết lợi xà ni na đàn ni (14) địa ni (15) na già già noa na châu đạt ni (16) chu đạt gia đề tỳ (17) ma ha di già ma lợi ni (18) đát tha yết đa tát để na (19) tát bà na già (20) bà lợi sa tha (21) ma tỳ lam bà (22) y ha diêm phù đề ti, toa ha (23)"

***) Ghara ghara, ghiri ghiri, ghuru ghuru, ghiliṇi ghiliṇi, ghuma ghuma, ghuma ghuma ghuma ghuma ghuma ghuma ghuma vare _ nāga-śīrṣa mahā-megha-mālini, vidyurkalāpa-mālini, sarva bhujaṅga-dhāriṇi, megha-pata vastra dhāraṇī, sarva** (megha) **viṣogra gocare, megha-vyūha vāhane, garja nādani** (nāda) **nādite, nāga-gāṇāṃ sañcodane codaya devī mahā-megha mālini, tathāgata-satyena sarva nāga varṣatā mā vilamta īha jambu-dvīpe svāhā**

_"Dạ la dạ la (1) dật lợi dật lợi (2) dữ lự dữ lự (3) thụ lự thụ lự (4) thị lợi thị lợi (5) xà la xà la (6) cựu trà cựu trà cựu cựu trà (7) già trà già trà (8) kỳ trì kỳ trì (9) ha la ha la (10) nê lợi nê lợi (11) mưu lậu mưu lậu (12) đa la đa la (13) đế lợi đế lợi (14) đấu lậu đấu lậu (15) ha na ha na (16) đà ha đà ha (17) bát già bát già (18) cật lợi ha noa, cật lợi ha noa (19) mạt lợi đà, mạt lợi đà (20) bát la mạt đà, bát la mạt đà (21) tát bà bạt lợi sa bỉ yết na ha (22) mê đế lợi dư chiết hoại bá duệ đế, toa ha (23)"

***) Yara yara, yiri yiri, yuru yuru, juru juru, jiri jiri, jara jara, sara sara, guṇa guṇa guguṇa, gaṇa gaṇa, giṇi giṇi, hara hara, hiri hiri, huru huru, tara tara, tiri tiri, turu turu, hana hana, daha daha, paca paca, gṛhṇa gṛhṇa, marda marda, pramarda pramarda_ sarva-varṣa vighnāṃ maitreya jñā-payāti svāhā**

_"Phật đề hề, phật đề hề, phật đề hề (1) phật phật đề hề (2) phật đề ha la ba ba (3) tát bà tát đỏa nam (4) a địa sát tra gia bôn nam (5) tát bà phật đà nam (6) đà liên ni đạt lợi (7) thúc ba mạt đế (8) cồ na yết la bát la bát ni (9) ma ha xà nhã nô lực sí (10) thúc cật la đạt mê (11) tát đế dã bát đế thời ni (12) ma ha gia na đậu sư đế (13) lô ca kỳ sư (14) bà già bà đế (15) phật đà mê đế lợi (16) hà phủ hà la gia (17) tát bà sái đa la ni (18) thúc ca la (19) thí đam bạt lợi (20) bát trà la bà tư ni (21) đậu đậu lệ (22) đậu đậu

lưu (23) thiểm ma thiểm ma (24) thiên đá ma na tư (25) tát bà bạt lợi sa bỉ kỳ na ha (26) bỉ sư kiềm bà gia, toa ha (27)”

***) Buddhe buddhe, buddhe, bho buddhe, buddhe hāra pāpaṃ_ sarva satvānāṃ adhiṣṭhāya puṇyāṃ _ sarva buddhānāṃ dhāraṇī, dhāra, śubha-mate guṇeṣu prapāṇi, mahā-jñāna-ulke śubha-dharme-satya pratijñe, mahā-yāna adhyuṣite loka-jyeṣṭhe, bhagavate buddha-matre, ā-pūraya sarva kṣetrāṇi śukle śvetaṃ vare paṇḍara-vāsini, dhudhule dhudhule, śama śama, śānta manasi _sarva varṣa-vighnāṃ viskaṃbhaya svāhā**

_“Tát bà đế lợi đậu bà (1) đa tha yết đa tát để na (2) mê đa la chất đa (3) tát kiềm bà la đá (4) đa bô nỉ da ma chất đá (5) đa gia (6) ma ha na già hạt la xà (7) tát châu đà gia mị, toa ha (8)”

***) Sarva try-adhva tathāgata-satyena maitra-cittāya, kāruṇa-citta, samyag-vṛttata pūrṇi yama-cittāya, mahā-nāga-rāja sañcodayāmi svāhā**

_“A nan đá (1) ba lợi ca la (2) sa già la (3) di già bỉ dư ha (4) để thù mạn đa la xa đa la (5) ca la hà la xà (6) na già địa bát để (7) san châu đạt gia mị (8) bát la bạt lợi sư ha diêm phù đề ti, toa ha (9)”

***) Ananta parikāra sāgara-megha vyūha, tejo-maṇḍala-cchatrākāra-rājāṃ mahā-nāga-adhipate sañcodayāmi, pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_“Nan đồ bát nan đạo na già la thiều (1) tát châu đạt dã di (2) bát bạt lợi sa tha ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Nanda-upananda-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_“Sa già la lạm na già hạt la xà (1) na châu đà gia mị (2) bát bạt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Sāgarānāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_“A nan bạt đạm (1) na già la diêm (2) tát châu đà gia mị (3) bát bạt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (4)”

***) Anavaptāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_“Ma na tư tỳ na già la diêm (1) tát châu đà gia mị (2) bát bạt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Manasvināṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_“Bạt lưu nam na già la diêm (1) tát châu đà gia mị (2) bát bạt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Varuṇāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_“Đa xoa kiềm na già la diêm (1) tát châu đà gia mị (2) bát bạt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)”

***) Takṣakāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_"Đề đầu lại tra đa hà la sát khâm (1) na già la diêm (2) na châu đà gia mị (2) bát bạt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)"

***) Dhṛta-rāṣṭrāṃ -nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_"Bà tu cát na già la diêm (1) tát châu đà gia mị (2) bát bạt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)"

***) Vāṣukīṃ -nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_"Mục chân đà na già la diêm (1) tát châu đà gia mị (2) bát bạt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)"

***) Mucilindāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_"Y lan bạt nam na già la diêm (1) tát châu đà gia mị (2) bát bạt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)"

***) Erāvaṇāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_"Bầu vân đạt lạm na già la diêm (1) tát châu đà gia mị (2) bát bạt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)"

***) Pauṇḍrāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_"Thi lợi đế xà na già la diêm (1) tát châu đà gia mị (2) bát bạt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)"

***) Śrī-tejasāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_"Thi lợi bà ha đàm na già la diêm (1) tát châu đà gia mị (2) bát bạt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)"

***) Śrī-bhadrāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_"Bỉ trụ dữ ma lợi nam na già la diêm (1) tát châu đà gia mị (2) bát bạt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)"

***) Vidyu-mālāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_"Ma ha ma ni châu đàm na già la diêm (1) san châu đà gia mị (2) bát bạt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)"

***) Mahā-maṇi-cuṇḍāṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_"Châu trà mạt ni đà lam na già la diêm (1) san châu đà gia mị (2) bát bạt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)"

***) Cūḍā-maṇi-dharāṃ -nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_"A bà bà sa na thức khiếm na già la diêm (1) san châu đà gia mị (2) bát bạt lợi sa ha diêm phù đề ti, toa ha (3)"

***) Avabhāsana-śikhīṃ-nāga-rājāṃ sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_"Y phạm (1) bát lợi mục nhũng (2) tát bà na già la xà (3) san châu địa gia di (3) bát lợi bà sư, y ha diêm phù đề ti, toa ha (3)"

***) Evaṃ pramukha sarva nāga-rāja sañcodayāmi pravarṣatā īha jambu-dvīpe svāhā**

_"Na kỳ na kỳ (1) ma ha na kỳ (2) cồ la ma na tư (3) na già thi lợi đà gia (4) đầu ma cưu lệ (5) tùy kỳ la vu lô sư (6) ba la chiên trà để kỳ (7) bỉ sơ cật lê (8) a thi bỉ sư (9) a thi cồ lê (10) cật sư noa tân già lệ (11) thiệm già lệ (12) lô la thời tỳ (13) ma ha phá na ca lê (14) ca la ba thí (15) hà lô đà la bà tư ni (16) đầu trầm bỉ (17) ba la ba la (18) tất lợi tất lợi (19) phú lâu phú lâu (20) bỉ tất phẩu lợi xà nê (21) phù lưu phù lưu (22) ma ha phù lô kỳ (23) ma ni đạt lợi (24) trì lợi trì lợi (25) trù lưu trù lưu (26) trà la trà la (27) bạt lợi sa, bạt lợi sa (28) chiết lạm phù đạt lợi (29) thiêm phù thiêm phù (30) bạt la ha kê (31) na trá na trá (32) khâm khâm tỳ (33) sâm sâm sâm sâm tỵ (34) di già ba la tỳ (35) di già ba hề nê (36) trà ca trà ca trà ca (37) trà trù tỳ (38)già noa, ca noa (39) thi khí nỉ (40) ca noa ca noa (41) già noa ca noa (42) ma ha na già già noa (43) nỉ la đa lam trú dữ bá (44) xà la đắc ca hột lợi (45) ma ha na già hột lợi đà duệ (46) cồ ma cồ ma (47) cồ ma ba gia (48) tất để ca xà lợi phù diêm kiềm mê (49) bỉ ca tra (50) tăng ca tra (51) cồ lô la bỉ tứ phù lợi xà ni (52) tỳ chiết lâm ba ni (53) A bà ha gia mị (54) sa bà na kiềm (55) tát bà phật đà địa sắt tra nê na (56) tát bà đế lợi dã đậu bà (57) đát tha yết đa tát để na (58) mê đa la chiết để na (59) bát bà la ba lợi sa (60) để ha diêm phù đề ti, toa ha (61)"

***) Nāge nāge mahā-nāge, ghora manasi nāga-hṛdaye, dhūma kure, ugra roṣā pracaṇḍa teja viśukre, āśī-viṣa, ahi ghore kṛṣṇa-piṅgale cañcale lola-jihve, mahā-phaṇa kare, kālapāśe raudra vāsini, ṭuṭume, para para, piri piri, puru puru, visphūrjite, turu truru, mahā-bhoṅge maṇi-dhāre, hili hili, hulu hulu, phara phara, varṣa varṣa, jalaṃ-dhāre, jambu jambu, valahake_ taṭṭa taṭṭa, ṭuṭu bho, ṭuṭu bho, dhu dhu dhu dhume, megha-prabhe, megha-vāhini, ḍhaka ḍhaka ḍhaka ḍhaka, ṭuṭume gaṇa gaṇa, śikhini kaṇa kaṇa, gaṇa gaṇa, mahā-nāga-gaṇe nīla trām bhūpe jarat-kārī, mahā-nāga-hṛdaye, ghuma ghuma, ghumāpaya, āsika jāgari bhūjaṃ-game vikaṭa saṃkaṭa, ghora visphūrjite vijṛṃbhaṇe, āvāhayāmi sarva nāga, sarva buddha adhiṣṭhatana_ sarva stry-adhva tathāgata-satyena, matra-cittena pravarṣatā īha jambudvīpe svāhā**

Như Pháp *thỉnh cầu mưa lớn* với *ngưng mưa*. Nay ông nghe cho kỹ! Vị chủ thỉnh cầu mưa kia đối với tất cả chúng sinh, khởi Tâm Từ Bi, thọ nhận tám Giới Trai. Ở chỗ đất trống, nên giương bức màn màu xanh, treo mười cây phan màu xanh. **Tịnh Trị** đất ấy, dùng phân bò xoa tô Đàn Trường, thỉnh Chú Sư ngồi trên cái tòa màu xanh

Nếu là người tại gia thì nên thọ nhận tám Giới Trai, nếu là Tỳ Kheo thì nên giữ gìn Cấm Giới, đều mặc áo sạch màu xanh, thiêu đốt hương thơm tốt, lại dùng hương bột rải lên tòa ngồi của vị Pháp Sư. Nên ăn ba loại thức ăn sạch màu trắng là sữa bò, váng sữa đặc (lạc) với gạo tẻ.

Khi tụng **Đại Vân Luân Phẩm** này thời ngồi hướng mặt về phương Đông, ngày đêm chí Tâm khiến cho tiếng chẳng gián đoạn, cúng dường tất cả chư Phật.

Lại đem nước sạch để trong cái bình mới rồi để ở bốn góc, tùy theo tiền của bày biện làm mọi loại thức ăn cúng dường các vị Rồng. Lại đem hương, hoa rải lên Pháp Tòa ở trong Đạo Trường với bốn mặt.

Bốn mặt đều dùng thuần nước cốt của phân bò mới sạch, vẽ làm hình Rồng.

.) Mặt Đông, cách tòa ngồi hơn ba khuỷu tay, vẽ làm hình Rồng có một thân ba đầu kèm với quyến thuộc

.) Mặt Nam, cách tòa ngồi hơn năm khuỷu tay, vẽ làm hình Rồng có một thân năm đầu kèm với quyến thuộc

.) Mặt Tây, cách tòa ngồi hơn bảy khuỷu tay, vẽ làm hình Rồng có một thân bảy đầu kèm với quyến thuộc

.) Mặt Bắc, cách tòa ngồi hơn chín khuỷu tay, vẽ làm hình Rồng có một thân chín đầu kèm với quyến thuộc

Vị Thầy tụng Chú ấy nên tự hộ thân. Hoặc Chú vào nước sạch, hoặc Chú vào tro trắng. Tự Tâm nghĩ nhớ dùng kết Trường Giới. Hoặc vẽ một Bộ cho đến nhiều Bộ

Hoặc nước, hoặc tro dùng làm giới hạn. Hoặc Chú vào sợi dây đeo trên cổ, hoặc bàn tay, hoặc bàn chân. Khi Chú vào nước, tro thời rưới vảy trên đỉnh đầu, hoặc ở trên trán, nên tác niệm này: "*Kẻ có Tâm ác chẳng được vào Giới Trường này*"

Người tụng Chú ấy đối với tất cả chúng sinh, khởi Tâm Từ Bi, khuyến thỉnh tất cả chư Phật Bồ Tát thương xót gia hộ. Hồi hướng Công Đức này phân chia cho các vị Rồng.

Nếu thời tiết không có mưa thì đọc tụng Kinh này một ngày, hai ngày cho đến bảy ngày sao cho âm thanh chẳng bị gián đoạn, cũng như Pháp bên trên ắt quyết định tuôn mưa xuống, thủy triều của biển lớn có thể tuôn chảy vượt qua hạn định.

Nếu hay đầy đủ y theo điều này tu hành, nếu chẳng tuôn mưa xuống thì không có chuyện đó. Chỉ trừ kẻ chẳng chí Tâm

KINH ĐẠI VÂN
THỈNH VŨ (**Cầu mưa**)
PHẨM THỨ SÁU MƯƠI BỐN (Hết)

03/06/2012



PHẬT NÓI KINH
CÂU LỢI GIÀ LA ĐẠI LONG
THẮNG NGOẠI ĐẠO PHỤC ĐÀ LA NI

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Phật ngự tại đại thành Vương Xá. Bấy giờ **Bảo Tràng Đà La Ni Bồ Tát** (Ratna-ketu-dhāraṇi-bodhisatva) bạch Phật rằng: "**Câu Lợi Già La Đại Long** (Kulika-mahā-nāga) dùng nhân duyên nào mà ăn nuốt được cây kiếm bén và dùng 4 chân quấn kiếm đó ?"

Đức Phật bảo Bảo Tràng Đà La Ni Bồ Tát rằng: "Xưa kia, tại **Tri Thắng Thành** của **Ma Hê Thủ La** (Maheśvara) ở trời Sắc Cứu Cánh là nơi mà **Vô Động Minh Vương** (Acala-vidya-rāja) cùng với Ngoại Đạo biện luận, cùng làm mọi loại Thần Biến thành Trí. Lúc Vô Động Minh Vương biến thành cây kiếm của Trí Hỏa thì có 95 loại Ngoại Đạo cộng với người đứng đầu (Thủ nhân) tên là **Trí Đạt** lại thành cây kiếm Trí Hỏa. Thời Trí Hỏa Đại Kiếm của Vô Động Minh Vương biến thành Câu Lợi Già La Đại Long có 4 chi là 4 vị Đại Minh Vương của nhóm **Giáng Tam Thế** (Trailokya-vijaya), **Quân Đồ Lợi** (Kuṇḍali), **Diễm Ma Đô Già** (Yamāntaka), **Kim Cương Dạ Xoa** (Yakṣa-vajra). **Cảnh Vương** có hoa sen gọi là chữ **Hàm** (_ Hāṃ) của Trí Hỏa.

Câu Lợi Già La (Kulika) cao 10 vạn do tuần, từ miệng phun ra luồng khí như 2 vạn ức tiếng sấm kêu vang lên một lúc. Ngoại Đạo, Thiên Ma nghe xong thì buông bỏ nghi ngờ ác, tà chấp"

_ Đức Phật nói Đà La Ni là:

" Nẵng mô tất-để, tất-để, tô tất để, tất để già la, la gia câu diễm tham , ma ma tất-lợi, a xà ma tất để , sa bà ha"



NAMO SIDDHI SIDDHI SUSIDDHI _ SIDDHI KARA _ RĀJA KUJANMAN MAMA ŚRĪ ASAMA SIDDHI _ SVĀHĀ

Chú này có uy lực trừ tất cả điều chẳng lành, giáng phục các Thiên Ma. Nếu có người bị Linh Khí não thì viết tên họ , tụng Chú này 21 biến ắt Linh Quỷ đột nhiên bị thiêu đốt. Nhớ đoạn ngũ tân, rượu thịt, chẳng nhiễm phụ nữ uế chấp.Tâm tụng Chú này thì tất cả mong cầu , quyết định được viên mãn. Dù chẳng đúng thời, cây vẫn trổ hoa, 4 biển thành núi, Diệu Cao Sơn Vương thành biển. Đây là uy lực của Chú này. Công đức của Chú này thiêu đốt băng như dầu, làm lõm lõi cây như nước. Tất cả đều tùy tâm giống như Bạt Già Phạm.

Cho nên lại nói Kệ là:

Bậc Phụng Sĩ tu hành
Giống như Bạt Già Phạm *(Bhagavān_ Thế Tôn)*
Được Tam Ma Địa Thượng
Đồng vị với Bồ Tát
Rồng Câu Lợi Già La
Xưng niệm danh tự ấy

Hiện trừ : sợ, ma chướng
Sau sinh nước An Lạc

Đức Phật nói Kinh này thì tất cả Ma Vương ác, 95 loại Đại Long Vương rất vui vẻ, tin nhận phụng hành.

KINH CÂU LỢI GIÀ LA LONG VƯƠNG ĐÀ LA NI (Hết)

29/07/2007



Mật Tạng Bộ 4 _ No.1207 (Tr.38)

THUYẾT CỦ LÝ CA LONG VƯƠNG TƯỢNG PHÁP

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch : HUYỀN THANH

Hình ấy như con rắn, tác thế của lôi điển (Sấm chớp). Thân màu vàng ròng buộc quanh báu Như Ý, khởi lửa Tam Muội. Hình có 4 chân nhảy đá, trên lưng có 7 mũi kim Kim Cương bén nhọn cứng chắc, trên trán sinh ra một cái sừng ngọc, quấn quanh trên cây kiếm có vẽ chữ A (𑖀) kèm dùng Quán Tâm mỗi mỗi rõ ràng.

Nếu làm tướng người thì mặt mắt hỷ nộ, toàn thân mặc giáp trụ giống như **Tỳ Lâu Bác Xoa Vương** (Virūpakṣa-devarāja_ Quảng Mục Thiên Vương) với tay trái chống eo lưng cầm sợi dây, tay phải co khuỷu tay hướng lên trên cầm cây kiếm, trên đỉnh đầu để vị Long Vương (Nāga-rāja) uốn khúc, đứng trên núi Kim Cương.

Bản khác ghi rằng***: “Ca Lý Ca Long Vương*** (Kulika-nāgarāja) ***như tướng vui vẻ của Thiên Thần, trên đầu vẽ lộ một vị Long Vương 7 đầu, quỳ gối ngửa nhìn Đức Như Lai, chắp tay dâng hoa sen báu”***

Chữ A (𑖀) biến thành Sứ Giả của vị Rồng này. Chữ đó là lớp chủng tử của Bồ Đề.

_Phàm người Trì Tụng đều có tâm này là **mong cầu Vô Thượng Bồ Đề** cho nên quán chữ nay trên cây kiếm. Từ đây sinh ra tất cả Pháp, tức Tâm Bồ Đề vậy. Việc hành Điểm thành tựu Phước Trí cho nên **Đại Không** là **Thành Bồ Đề.** Điểm Niết Bàn là nghĩa **Trừ khiển** cho nên các cấu (sự dơ bẩn) vào Niết Bàn. Lớp chữ giống như Đại Long Vương có uy đức lớn, kéo mây tuôn mưa, tất cả tự tại. Chữ A cũng lại như vậy, Như Lai làm việc đều từ chữ này sinh ra.

_ Tiếp **Long Vương Pháp Thân Ấn Chân Ngôn:**

Hai tay đều đem ngón vô danh, ngón út cài chéo nhau trong lòng bàn tay, dựng thẳng 2 ngón giữa cùng vịn nhau, đem 2 ngón trỏ vịn lóng trên ở lưng ngón giữa, hơi co 2 ngón cái lại đều vịn đầu lóng giữa bên trong của 2 ngón trỏ rồi đưa qua đưa lại tại dạng khuỷu tay. Như Chân Ngôn sau là:

“Nẵng mạc tam mạn đa bột đà nẫm. Án_ Bố kỳ, bộ hê, bố già bả để, hồng , sa ha”

𑖡𑖦𑖾 𑖭𑖦𑖡𑖿𑖝 𑖤𑖲𑖟𑖿𑖠𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖌𑖼 𑖤𑖮𑖲 𑖪𑖿𑖨𑖱𑖮𑖰 𑖢𑖳𑖕𑖢𑖝𑖰 𑖮𑖳𑖽 𑖭𑖿𑖪𑖯𑖮𑖯

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ _ OṂ BAHU VRĪHI PŪJAPATI HŪṂ SVĀHĀ

_ Nhất Thiết Long Vương Pháp Thân Ấn:

Đem đầu (? ngón trỏ) tay phải ở trong tay trái, hơi co 4 ngón còn lại,ngón cái nắm đầu ngón trỏ rồi hơi co lại. Tay trái co ngược hướng trên tay phải cũng như vậy. Hai tay cùng hướng nhau, dạng như miệng con rắn. Đem mở 4 ngón của 2 tay, khiến đưa qua lại. Chân Ngôn là (Như trên)

_ Tiếp **Hoa Tòa Ấn:**

Hai tay 8 ngón tựa như co chẳng phải co, đều hướng thẳng lên trên, 2 ngón út cách nhau 2 thốn. Hai ngón vô danh, hai ngón giữa đều cách nhau 2 thốn. Hai ngón trỏ cách nhau 4 thốn. Kèm dựng 2 ngón cái với 2 ngón cùng dính nhau.

_ Tiếp **Nha Ấn:**

Co khuỷu tay phải hướng lên trên . Co ngón vô danh, ngón út vào trong lòng bàn tay, dựng thẳng ngón giữa, co ngón trỏ dính cạnh lóng ngón giữa, đem ngón cái vịn cạnh ngón trỏ.

Nếu làm Đàn cúng dường Thời Tiết thì tác Ấn này, tụng Chân Ngôn. Dùng sự kêu gọi lúc trước vào trong Đàn, liền được tất cả thảy đều vui vẻ.

Nếu muốn cầu mưa , nên tác Đàn cúng dường tức được giáng mưa 3,5,7,8,9,1 khuỷu tay. Pháp có đủ ở văn khác .

_ Tiếp **Căn Bản Chân Ngôn** là:

"Nẵng mạc tam mãn đa bột đà nẫm. Câu lị ca gia, ca la, nhạ, minh già, phiến nễ duệ, sa-phộc hạ"

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ _ KULIKĀYA KARA JAḤ _ MEGHA ŚANĪYE SVÀHÀ

Dùng Ấn lúc trước . Nếu có người bị bệnh, nên kết **Long Vương Thân Ấn** gia trì. Liền cầm cây kiếm bên trên có vận tâm quán tưởng chữ A (𑖀) biến thành con rồng màu vàng ròng với diện mạo phẫn nộ sáng chiếu, khiến quán người bệnh tức được trừ khỏi bệnh.

Nếu có người bị **Nghiệt Lật Ha** (Grahā), Vọng Lượng gây bệnh, Nga Lật Hành Bệnh Quỷ cầm giữ đứng ở phương Nam với Ngược Tật (bệnh sốt rét) mọi việc khổ não. Nên làm cái **Thủy Đàn** rộng một khuỷu tay, 4 góc đặt bình có cắm hoa tươi ở miệng bình, dùng hoa đủ màu cũng được, 4 phương để 4 vật khí chứa đầy nước thơm, an bày các vật cúng cụ trang nghiêm, liền khuyến thỉnh Long Vương an trụ. Trong Đàn mới đặt cây kiếm , khải bạch sự việc, lễ bái cúng dường, tụng Chân Ngôn gia trì 108 biến, cầm cây dao gia bị người bệnh liền tiêu diệt được bệnh. Liền **Phát Khiển** , tụng Minh **Phá Đàn.**

_ Tiếp **Quán Phong Luân Phá Đàn**, rốt ráo chẳng được để lâu. Đây là Bí trong Mật Pháp này, đừng vọng truyền ngay. Câu Lị Ca Long Vương là vua trong các Rồng, đều xuất từ nhóm Pháp của Văn Thù Sư Lợi.

CỦ LÝ CA LONG VƯƠNG TƯỢNG PHÁP (Hết)

30/07/2007



Mật Tạng Bộ 4_ No.1208 (Tr.38_ Tr.39)

CÂU LỰC CA LONG VƯƠNG NGHI QUỸ

Phạn Hán: Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ
Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

Vì người có đủ căn lanh lợi tối thượng này nên hiện thân. Hoặc vì cột giữ niệm Hành Giả ắt có thể hiện hình. Đây là **Đại Nhật Như Lai** (Vairocana-tathāgata) nhân lập hành tướng 3 Độc phiền não mà hiện vậy.

Bấy giờ Đại Nhật Như Lai, Kim Cương Phẫn Nộ Lực Sĩ , chư Thiên… vì Hành Giả của Ta hiện thân **Long Vương phẫn nộ** tránh ba Độc phiền não, lìa hẳn mọi khổ luân hồi ở ba nẻo. Vì điều này nên có thể nói Chú bí mật của Ta.

Chân Ngôn là :



OṂ _ SARA A AṂ HAṂ MĀṂ

_ Tiếp ***Câu Lực Ca Long Vương Hiện Thân Ấn Chân Ngôn*:**

Hai tay tác Phẫn Nộ Quyền, nâng hai vai.Chân Ngôn là:



A HAṂ SA HŪṂ

_ Tiếp ***Câu Lực Ca Long Vương Bất Động Minh Vương Chân Ngôn Ấn***:

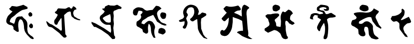
Hai tay tác Kim Cương Hợp Chưởng, mở bung 2 Hỏa (2 ngón giữa) 2 Không (2 ngón cái), co 2 ngón út vào trong lòng bàn tay. Chân Ngôn là:



HĀṂ AḤ HĀ

_ ***Tâm Trung Tâm Ấn***:

Nội Phộc, mở bung 2 Thủy (2 ngón vô danh) 2 Hỏa (2 ngón giữa). Tâm Trung Tâm Chân Ngôn là:



HAḤ TRĀ BRA HOḤ ŚI A MĀṂ TEṂ HĀṂ

_ ***Bất Động Như Lai Đại Nhật Như Lai Long Vương Hiện Thân Căn Bản Chân Ngôn:***



OṂ _ TRĀ BALA MAṂ SAṂ Ā

Tụng Chân Ngôn này ắt hiện thân, vãng sinh 10 phương Tĩnh Thổ. Nếu bái ***Tôn dung*** đến **A Nậu Bồ Đề** (Vô Thượng Chính Giác) rốt ráo chẳng bị đọa vào 3 nẻo ác.

Đây là Thần Thông của **Long Vương Hỏa Quang Tam Muội** này. **Hỏa Thiên** là sở ngữ của 4 Trí. **Hỏa Thiên Thánh Giả, Hỏa Quang Tam Muội, Hách Dịch Quang Minh** đều là thân của Hỏa Thiên này, hay nhớ thần lực chẳng thể nghĩ bàn của Long Vương này. Chỉ có Pháp này quán Pháp **Bản Sinh** biến Đại Nhật thành Bất Động, liền biến Bất Động thành tướng trên cây kiếm, chữ A () lại trở thành Long Vương.

Hai tay: ngón vô danh, ngón út cùng cài chéo nhau trong lòng bàn tay, dựng thẳng 2 ngón giữa vịn nhau, hơi gập 2 ngón cái vịn lóng giữa bên trong 2 ngón trỏ rồi đưa qua đưa lại.

"Nẵng mạc tam mãn đa bột đà nam. Câu lý ca gia, ca la nhạ, minh gìa phiến nễ duệ, sa bà ha"

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂM_ KULIKĀYA KARA JAḤ _ MEGHA-ŚANĪYE _ SVĀHĀ

_ Tiếp ***Câu Lực Ca Long Vương Mật Tu Chân Ngôn Ấn***:

Nội Phộc: mở bung 2 ngón giữa, 2 ngón cái (Đây là Mật Ấn)

NAMAḤ SAMANTA HŪṂ HĀṂ

_ Tiếp ***Câu Lực Ca Biến Thân Ấn Chân Ngô*n** (Đại Nhật Như Lai)

Chắp 2 tay lại. 2 Phong (2 ngón trỏ) 2 Không (2ngón cái) cùng dính đầu ngón, mở đứng 2 Thủy (2 ngón vô danh). Chân Ngôn là:

ASAMA HRĪḤ OṂ HŪṂ HĀ

_ Tiếp ***Kim Cương Thể Thân Chân Ngôn Ấn***:

"Án_ hàm hồng, phộc nhật la ma duệ, phộc nhật la, hùm"

OṂ HĀṂ HŪṂ _ VAJRAMĀYE VAJRA HŪṂ

_ Tiếp ***Hải Tam Muội Ấn Chân Ngôn***:

"Án_ phộc nhật noản hàm a krī hā hūṃ"

OṂ VAJRAṆĀṂ _ HĀṂ A KRĪ HĀ HŪṂ

_ Tiếp **Thường Trụ Hỏa Quang Tam Muội Ấn Chân Ngôn** là:

"Án_ Bạt chiết la noản. Hãn, aṃ , ḷ, saṃ , hā"

OṂ VAJRAṆĀṂ _ HĀṂ AṂ Ḷ SAṂ HĀ

Hành Giả luôn cột niệm **Câu Lực Ca Long Vương** (Kulika-nāgarāja) này tự nhiên thành Hộ Ma Hỏa Quang Tam Muội. Long Vương có 4 cánh tay (Tứ Tý Long Vương) đều là dụng lực của Long Vương này, thường bày trên thân Hành Giả. Chữ A (𑖀) có cây kiếm ở chính giữa, biến đều có 5 chữ A (𑖀) biến thành thân **Bất Động Tôn Kim Cương** (Acala Vajra). Như vậy quán xong, tụng **Nhất Tự Chân Ngôn**

" Ná mạc tam mạn đa phộc nhật la noản. Hám"

NAMAḤ SAMANTA VAJRAṆĀṂ _ HĀṂ

_ Tiếp ***Kim Ca La Na Ấn Chân Ngôn*** (Đây là Thích Ca) Ấn: hai tay Kim Cương Hợp Chưởng, 2 ngón giữa, 2 ngón cái nhập vào trong lòng bàn tay liền thành. Chân Ngôn:

"Án_ Kim ca la na, phộc nhật la, hàm "

OṂ KIṄKARAṆA VAJRA HĀṂ

_ Tiếp ***Thệ Đà Ca Ấn Chân Ngôn***:

Hai tay Nội Phộc. Mở bung 2 Địa (2 ngón út) 2 Phong (2 ngón trỏ) rồi hơi co gập liền thành.

"Án_ phộc nhật la noản. Hồng, tây đà ca dã, sa bà hạ"

OṂ VAJRAṆĀṂ HŪṂ JETAKĀYA SVĀHĀ

_ Tiếp ***Liên Hoa Cát Tường Ấn Chân Ngôn*** (Quán Âm là Bộ Chủ):

Chắp 2 tay lại. 2 Thủy (2 ngón vô danh) 2 Phong (2 ngón trỏ) cùng cài chéo nhau bên trong

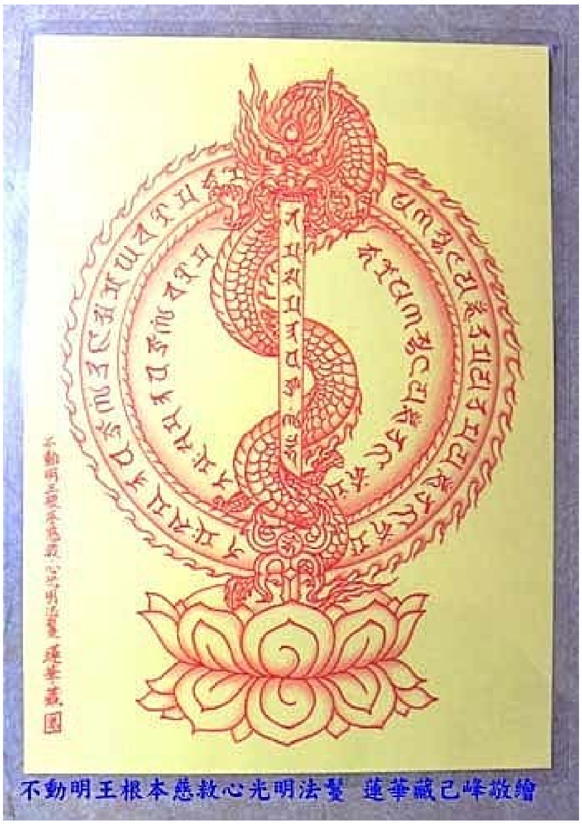
" Nẵng mạc tam mãn đa phộc nhật la noản. Hồng hồng, hám, duệ, đà la dã, sa ha"

NAMAḤ SAMANTA BUDDHANĀṂ (?VAJRAṆĀṂ) _ HŪṂ HŪṂ HĀṂ YE DHĀRĀYA _ SVĀHĀ

Bốn Sứ Giả này gia thêm Bất Động thành 5 vị Sứ Giả. **Đại Nhật Ngũ Trí Thành Thân** là điều này vậy.

CÂU LỰC CA NGHI QUỸ (Hết)

01/03/2006



LỢI ÍCH KHI XƯNG NIỆM DANH TỰ CỦA CÁC VỊ LONG VƯƠNG

Hán Văn: Trích trong Kinh **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương Kinh, Quyển Trung** do Sa Môn Đại Quảng TRí BẤT KHÔNG dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Lại nữa A Nan ! Ông nên xưng niệm danh tự của các vị Long Vương. Nếu xưng tên Long Vương có Phước Đức của nhóm này sẽ được lợi ích lớn.

Các vị ấy tên là: **Phật Thế Tôn Long Vương** (Buddho-bhagavān-nāgarāja), **Phạm Thiên** Long Vương (Brahmā), **Đế Thích** Long Vương (Indra), **Diễm Ma** Long Vương, **Đại Hải** Long Vương (Samudra), **Hải Tử** Long Vương (Samudra-putra), **Sa Nghiệt La** Long Vương (Sāgara), **Sa Nghiệt La Tử** Long Vương (Sāgara-putra), **Ma Kiệt** Long Vương (Makara), **Nan Đà** Long Vương (Nanda), **Ổ Ba Nan Đà** Long Vương (Upananda), **Na La** Long Vương (Nala), **Tiểu Na La** Long Vương (Upa-nala), **Thiện Kiến** Long Vương (Sudarśana), **Bà Tô Chỉ** Long Vương (Vāsuki), **Đức Xoa Ca** Long Vương (Takṣa), **A Lỗ Noa** Long Vương (Aruṇa), **Bà Lỗ Noa** Long Vương (Varuṇa), **Sư Tử** Long Vương (Siṃha), **Hữu Cát Tường** Long Vương (Śrīmā), **Cát Tường Nhân** Long Vương (Śrī-kaṇṭha), **Cát Tường Tăng Trưởng** Long Vương (Śrīvarddhana), **Cát Tường Hiền** Long Vương (Śrī-bhadra), **Vô Úy** Long Vương (Abhayaṃ), **Đại Lực** Long Vương (Mahā-bala), **Thiết Lạp Bà** Long Vương (Śalabha), **Diệu Tý** Long Vương (Sabāhu), **Diệu Cao** Long Vương (Sumeru), **Nhật Quang** Long Vương (Sūrya-prabha), **Nguyệt Quang** Long Vương (Candra-prabha), **Đại Hống** Long Vương, **Chấn Thanh** Long Vương (Gargaja), **Lôi Điện** Long Vương (Vidyotana), **Kích Phát** Long Vương (Sphoṭana), **Giáng Vũ** Long Vương (Varṣana), **Vô Cấu** Long Vương (Vimala), **Vô Cấu Quang** Long Vương (Vimala-prabha), **Át Lạc Ca Đầu** Long Vương (Alaka-śirṣa), **Bạt Lạc Ca Đầu** Long Vương (Valaka-śirṣa), **Mã Đầu** Long Vương (Aśva-śirṣa), **Ngưu Đầu** Long Vương (Gavaya-śirṣa), **Lộc Đầu** Long Vương (Mṛga-śrṣa), **Tượng Đầu** Long Vương (Hasti-śīrṣa), **Thấp Lực** Long Vương, **Hoan Hỷ** Long Vương, **Kỳ Diệu** Long Vương (Citra), **Diệu Nhãn** Long Vương (Citrākṣa), **Diệu Quân** Long Vương (Citra-sena), **Hộ Lỗ Noa** Long Vương, **Na Mẫu Chỉ** Long Vương (Namuci), **Mẫu Chỉ** Long Vương (Muci), **Mẫu Chỉ Lân Đà** Long Vương (Mucilinda), **La Sa Noa** Long Vương (Rāvaṇa), **La Cấp Bà** Long Vương (Raghava), **Thất Lý** Long Vương (Hari), **Sơn Cô** Long Vương (Girika), **Lạm Mẫu Lỗ** Long Vương (Lamburu), **Hữu Cổ** Long Vương (Krimi), **Vô Biên** Long Vương (Ananta), **Yết Nặc Ca** Long Vương (Kataka), **Tượng Yết Tha** Long Vương (Hasti-kataka), **Hoàng Sắc** Long Vương (Pīta), **Xích Sắc** Long Vương (Lohita), **Bạch Sắc** Long Vương (Śveta), **Y La Diệp** Long Vương (Elapatra), **Thương Khư** Long Vương (Śaṃkha), **A Bả La** Long Vương (Aparāla), **Hắc** Long Vương (Kāla), **Tiểu Hắc** Long Vương (Upakāla), **Lực Thiên** Long Vương (Bala-deva), **Na La Diên** Long Vương (Nārāyaṇa), **Kiếm Ma La** Long Vương (Kambala), **Thạch Bạc** Long Vương (Śaula-bāhu), **Căng Già** Long Vương (Gaṅga), **Tín Độ** Long Vương (Sindhu), **Phộc Sô** Long Vương (Vakṣu), **Tỷ Đa** Long Vương (Śīlā), **Cát Khánh** Long Vương (Maṃgalya), **Vô Nhiệt Não Trì** Long Vương (Anavatapta), **Thiện Trụ** Long Vương (Supratiṣtha), **Y La Bạt Noa** Long Vương (Airāvaṇa), **Trì Địa** Long Vương (Dharaṇīndhara), **Trì Sơn** Long Vương (Nimindhara), **Trì Quang Minh** Long Vương (Yutiṃdhara), **Hiền Thiện** Long Vương (Bhadra), **Cực Hiền Thiện** Long Vương (Subhadra), **Thế Hiền** Long Vương (Vasubhadra), **Lực Hiền** Long Vương (Bala-bhadra), **Bảo Châu** Long Vương (Maṇi), **Châu Yên** Long Vương (Maṇi-kaṇṭha), **Nhị Hắc** Long Vương (Kālaka), **Nhị**

Hoàng Long Vương (Pītaka), **Nhị Xích** Long Vương (Lohitaka), **Nhị Bạch** Long Vương (Śvetaka), **Hoa Man** Long Vương (Māli), **Xích Hoa Man** Long Vương (Rakta-māli), **Độc Tử** Long Vương (Vatsā), **Hiền Cú** Long Vương (Bhadrapada), **Cổ Âm** Long Vương (Duṇḍubhi), **Tiểu Cổ Âm** Long Vương (Upaduṇḍubhi), **Am Mạt La Tân** Long Vương (Āmratīrthaka), **Bảo Tử** Long Vương (Maṇisuta), **Trì Quốc** Long Vương (Dhṛtarāṣṭra), **Tăng Trưởng** Long Vương (Virūḍhaka), **Quảng Mục** Long Vương (Virūpakṣa), **Đa Văn** Long Vương (Vaiśravaṇa), **Xa Diện** Long Vương (Śakaṭa-mukha), **Chiêm Tì Dã Ca** Long Vương (Cāmpeyaka), **Kiêu Đáp Ma** Long Vương (Gautāma), **Bán Già La** Long Vương (Pañcāla), **Ngũ Kế** Long Vương (Pañca-cuḍa), **Quang Minh** Long Vương (Pradyunmatama), **Tần Độ** Long Vương (Vindu), **Tiểu Tần Độ** Long Vương (Upavindu), **A Lực Ca** Long Vương (Alika), **Yết Lực Ca** Long Vương (Kalika), **Bạt Lực Ca** Long Vương (Valika), **Khoáng Dã** Long Vương , **Khẩn Chất Ninh** Long Vương (Kincanī), **Khẩn Chất Ca** Long Vương (Kincaḍaka), **Tập Đà Ca** Long Vương (Kiccaka), **Hắc Kiêu Đáp Ma** Long Vương (Kṛṣṇa-gautama), **Tô Ma Na** Long Vương (Sumānuṣa), **Nhân** Long Vương (Manuṣa), **Căn Nhân** Long Vương (Mūla-manuṣa), **Thượng Nhân** Long Vương (Uttara-manuṣa), **Ma Đặng Ca** Long Vương (Mataṅga), **Mạn Noa Lạc Ca** Long Vương (Manjuruka), **Phi Nhân** Long Vương (Amanuṣa), **Át Noa Ca** Long Vương (Aḍaka), **Tối Thắng** Long Vương (Uttama), **Nan Thắng** Long Vương, **Mạt La Ca** Long Vương (Valluka), **A Lỗ Ca** Long Vương (Alluka), **Y La** Long Vương (Ela), **Y La Bát Noa** Long Vương (Elavarṇa), **A La Bà Lộ** Long Vương (Aravāla), **Ma La Bà Lộ** Long Vương (Maravāla), **Ma Na Tư** Long Vương (Manasvi), **Yết Cú Trích Ca** Long Vương (Karkoṭaka), **Kiếp Bỉ La** Long Vương (Kapīla), **Thế Bà Lạc Ca** Long Vương (Śaivalaka), **Thanh Liên Hoa** Long Vương (Utpalaka), **Hữu Trảo** Long Vương (Nakkhaka), **Tăng Trưởng** Long Vương (Varddhana), **Giải Thoát** Long Vương (Mokṣaka), **Trí Tuệ** Long Vương (Buddhika), **Cực Giải Thoát** Long Vương (Pramokṣa), **Mao Diễm Mã Thắng Nhị** Long Vương (Kambara-aśvatara), **Y La Mê La** Nhị Long Vương (Ela Mela), **Nan Đà Bạt Nan Đà** Nhị Long Vương (Nandopananda), **A Xỉ La** Long Vương (akṣila), **Đại Thiện Hiện** Long Vương (Mahā-sudarśana), **Biến Hắc** Long Vương, **Biến Trùng** Long Vương, **Diệu Diện** Long Vương (Sumukha), **Kính Diện** Long Vương (ādarśana-mukha), **Thừa Nghênh** Long Vương, **Hiến Đà** Long Vương (Gaṃdhāra), **Sư Tử Châu** Long Vương (Siṃhala), **Đạt Nhĩ Noa** Long Vương (Dramiḍa), **Nhị Hắc** Long Vương (Kṛṣṇa), **Nhị Bạch** Long Vương (Śuklaka), **Nhị Tiểu Bạch** Long Vương (Upaśuklaka).

Các vị Đại Long Vương của nhóm như vậy là bậc thượng Thủ với chủng loại quyến thuộc ở Đại Địa này. Hoặc khi sét đánh tựa như tiếng vang dội lại (chấn hưởng), hoặc phóng ánh sáng, hoặc tuôn mưa ngọt làm cho lúa mạ tươi tốt. Đã từng gặp Đức Như Lai, ba Quy Y kèm thọ nhận **Học Xứ**, đoạt sự gây sợ hãi của Kim Sí Điểu, lìa cát lửa, miễn sự sợ hãi phục dịch vua chúa, thường giữ gìn Đại Địa, chống giữ cung điện báu to lớn, thọ mệnh lâu dài, có thế lực lớn, giàu có tự tại, vô lượng quyến thuộc đầy đủ Thần Thông, hay nghiền nát oán địch, có ánh sáng lớn, hình sắc viên mãn, danh tiếng vang khắp. Khi hàng Trời chiến đấu với A Tu La thời trợ sức Uy Thần khiến cho hàng Trời được thắng.

Hết thảy con cháu, anh em, quân tướng, đại thần, tôi tớ của các vị Long Vương ấy, đều dùng **Phật Mẫu Đại Khổng Tước Minh Vương Chân Ngôn** này thủ hộ cho con (họ tên…) kèm với các quyến thuộc, khiến lìa ưu khổ, thọ mệnh trăm năm

Con với quyến thuộc: hoặc thanh tịnh, hoặc chẳng thanh tịnh, hoặc mê luyến, hoặc phóng dật. Hoặc đi, đứng, ngồi, nằm. Hoặc ngủ, thức, đi, lại…trong tất cả Thời, nguyện đều ủng hộ chúng con

Hoặc bị **hàng Trời** làm cho sợ hãi, **A Tô La** làm cho sợ hãi, **loài Ma** làm cho sợ hãi, **Ma Lỗ Đa** làm cho sợ hãi, **Nga Lỗ Noa** làm cho sợ hãi, **Ngạn Đạt Phộc** làm cho sợ hãi, **Khẩn Na La** làm cho sợ hãi, **Ma Hộ La Nga** làm cho sợ hãi, **Dược Xoa** làm cho sợ hãi, **La Sát Sa** làm cho sợ hãi, **Tất Lệ Đa** làm cho sợ hãi, **Tỳ Xá Già** làm cho sợ hãi, **Bộ Đa** làm cho sợ hãi, **Củ Bạn Noa** làm cho sợ hãi, **Bố Đan Na** làm cho sợ hãi, **Yết Tra Bố Đan Na** làm cho sợ hãi, **Tắc Khiên Na** làm cho sợ hãi, **Ốt Ma Na** làm cho sợ hãi, **Xa Gia** làm cho sợ hãi, **A Bát Sa Ma La** làm cho sợ hãi, **Ổ Sa Đá La Ca** làm cho sợ hãi…thảy đều xa lìa nhóm làm cho sợ hãi như vậy.

Lại có các sự sợ hãi: Vua chúa làm cho sợ hãi, giặc cướp làm cho sợ hãi, nhóm nước lửa làm cho sợ hãi. Nhóm bạn ác, Kiếp Sát, oán địch làm cho sợ hãi, hoặc binh lính nơi khác làm cho sợ hãi, gặp nạn đói khát làm cho sợ hãi, chết yểu làm cho sợ hãi, đất chấn động làm cho sợ hãi, các thú ác làm cho sợ hãi, Hết thảy thấy cả lúc sợ hãi thời khiến cho con (họ tên..) kèm các quyến thuộc thảy đều giải thoát.

Lại nói **Già Tha** rằng:
"Khiến con, đêm an ổn
Ban ngày cũng tốt lành
Ở trong tất cả Thời
Chư Phật thường hộ niệm"

"Nam mô tốt-đổ mẫu đà dã. Nam mô tốt-đổ mạo đà duệ. Nam mô tốt-đổ mục cật-ta dã. Nam mô tốt-đổ mục cật đa duệ. Nam mô tốt-đổ phiến đa dã. Nam mô tốt-đổ phiến đa duệ. Nam mô tốt-đổ vĩ mục cật-ta dã. Nam mô tốt-đổ vĩ mục cật đa duệ".

***) Namostu buddhāya**
Namostu buddhāye
Namostu muktāya
Namostu muktāye
Namostu śāntāya
Namostu śāntāye
Namostu vimuktāya
Namostu vimuktāye

_ Các Bà La Môn có Tịnh Hạnh
Hay trừ tất cả các nghiệp ác
Như vậy chúng con xin quy y
Ủng hộ thân con với quyến thuộc.

_ Trời, Rồng, A Tu La, Dược xoa
Đến lắng nghe Pháp, nên chí Tâm
Ủng hộ Phật Pháp mãi trường tồn
Mỗi mỗi siêng hành **Thế Tôn Giáo**

_ Hết thảy Hữu Tình đến chốn này
Hoặc trên đất bằng, hoặc hư không
Thường đối người đời khởi Tâm **Từ**
Ngày đêm tự mình nương Pháp trụ

_ Nguyện các Thế Giới thường an ổn
Vô biên Phước Trí, lợi quần sinh
Hết thảy nghiệp tội đều tiêu trừ
Xa lìa mọi khổ, về Viên Tịch

_ Luôn dùng **hương Giới** xoa vóc sáng
Thường khoác **áo Định** để nghiêm thân
Hoa diệu Bồ Đề trang nghiêm khắp
Tùy theo chỗ ở, thường an vui.

Hết

11/10/2012



TƯ TƯỞNG MẪU HỆ VÀ TÍN NGƯỠNG RỒNG TRONG PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Biên soạn: HUYỀN THANH

Do dân tộc Việt Nam là cư dân sống tại vùng sông nước và thiên về nông nghiệp nên tôn sùng **Rồng** (Nāga) là Linh Vật có sức mạnh siêu nhiên. Ở trên Trời thì điều hòa mây mưa, sấm sét giúp cho lúa đậu được mùa, nuôi dưỡng cây cỏ thực vật, ngăn chận bão tố lụt lội… đem lại cuộc sống an vui thịnh vượng cho người dân. Ở dưới nước thì hóa thân thành **Thủy Thần** âm thầm gìn giữ non sông đất nước, trừng trị kẻ ác bảo vệ người hiền….**luôn thiên về hiện tượng tốt lành chứ không gây điều xấu ác** như quan điểm về loài Rồng của người phương Tây (*Rồng là sinh vật biểu thị cho sự xấu xa độc ác*)

_ Tại Việt Nam đã sớm hình thành tín ngưỡng thờ phụng **Rồng**, một linh vật có thể sống cả trên bờ lẫn dưới nước với năng lực điều khiển được nước lửa, mây mưa, sấm chớp, gió bão, cùng với mọi khả năng màu nhiệm khác có thể ngăn chặn được mọi tai họa hiểm nghèo như hạn hán, ngập lụt, giông bão… giúp cho con người có được cuộc sống ấm no hạnh phúc và tín ngưỡng Rồng được dân tộc Việt biểu thị qua việc thờ cúng **Thủy Thần**

Sách **Hoài Nam Tử** ghi nhận rằng: "Người Việt lấy kim xâm vào da, vẽ hình Rồng để tỏ ý tôn vinh Rồng vậy".

Từ tín ngưỡng này đã tạo thành truyền thuyết "**con Rồng cháu Tiên"** nhằm minh họa về nguồn gốc của dân tộc Việt là:

*"Cháu ba đời **Viêm Đế**, họ **Thần Nông** tên là **Đế Minh**, sinh ra **Đế Nghi**, Khi Đế Nghi đi tuần phương Nam đến **Ngũ Lĩnh** gặp được nàng con gái **Vụ Tiên** (Vụ Tiên nữ: ?Tiên Nữ ở núi Vụ) đem lòng yêu mến, mới cưới về rồi sinh ra **Lộc Tục.** Lộc Tục cai trị phương Nam, lấy hiệu là **Kinh Dương Vương**, đặt tên nước là **Xích Quỷ**. Kinh Dương Vương lấy con gái của **Động Đình Quân** là **Long Nữ**, sinh ra **Sùng Lãm**. Sùng Lãm nối ngôi vua, xưng hiệu là **Lạc Long Quân** (vua Rồng Lạc Việt). Lạc Long Quân lấy **Âu Cơ**, sinh ra một cái bọc chứa một trăm quả trứng, nở ra một trăm người con. Sau này, Âu Cơ dắt 50 người con lên núi, Lạc Long Quân dẫn 50 người con xuống biển và người con cả do mẹ Âu Cơ dắt đi, được truyền ngôi vua, hiệu là **Hùng Vương**, đặt tên nước là **Văn Lang**, mở lối cho sự phát triển đất nước Việt Nam".* (***Lĩnh Nam Chích Quái_ Hồng Bàng Thị***)

Vì bà nội của Lạc Long Quân thuộc **giòng giống Tiên** và mẹ của Lạc Long Quân thuộc **giòng giống Rồng**, cho nên dân tộc Việt Nam xác nhận mình là **con Rồng, cháu Tiên**. Hiện tượng này minh họa cho truyền thống **Mẫu Hệ** của người Việt cổ xưa và là nét văn hóa đặc thù tách biệt với truyền thống **Phụ Hệ** của Trung Hoa. Do vậy dấu ấn **tôn vinh người mẹ** luôn hiện hữu trong sinh hoạt thông thường của người Việt như: sông **Cái,** đường **Cái,** đũa **Cái** (hay đũa cả), tiếng **mẹ đẻ, cái** bàn, **cái** ghế, **cái** nhà, trường **Mẫu Giáo** (ngôi trường minh họa sự dạy bảo đầu tiên của người mẹ) và đất nước Việt Nam thường được gọi là **đất mẹ**… Như thế nhờ vào sự tôn vinh người mẹ mà dân tộc Việt Nam đã kiên trì tránh được sự đồng hóa của người Trung Hoa trong suốt ngàn năm đô hộ, bảo vệ được giòng tộc của mình.

Hiện nay trên di tích **trống đồng** của nền văn hóa Văn Lang có khắc vẽ những hình người đội mũ hình đầu Rồng hoặc những chữ **S** (biểu tượng cho sấm sét), biểu tượng rồng được chạm khắc xung quanh và trên trán bia Sùng Thiện Diên Linh, trên vách tháp cũng chạm khắc nhiều mảng rồng ổ. Vì các vua chúa thường tự nhận giòng

tộc của mình là **biểu tượng của Rồng**, còn dân chúng đều là **thuộc hạ của Rồng.** Do vậy, các đền miếu phụng thờ **Thủy Thần** của dân gian hầu hết là nơi thờ phụng **rắn** như: đền thờ **Bát Hải Long Vương** ở xã Hải Dương, đền **Mẫu Thoải** ở huyện Duy Tiên, đền thờ **Linh Lang Đại Vương** ở Thủ Lệ, đền thờ Thủy Thần **Bảo Ninh** ở làng Linh Đàm, đền thờ **Ông Cụt Ông Dài** ở sông Cầu, đền thờ **Uy Linh Đại Vương** ở làng Nhật Tân, ngôi đình **Đình Rắn** ở Mỏ Cày Bến Tre, **đôi rắn thần** ở đền Vĩnh Hòa tại Kiên Giang….

_Truyền thuyết cho rằng vào buổi lập quốc, khi người Việt bị giặc xâm lược thời Ngọc Hoàng đã sai Rồng mẹ mang theo một đàn Rồng con xuống hạ giới giúp người Việt đánh giặc. Khi thuyền giặc từ ngoài biển tiến vào bờ thì đàn Rồng phun ra châu ngọc, biến thành muôn ngàn đảo đá trên biển chặn bước tiến của thuyền chiến giặc… Giặc tan, đàn Rồng không về Trời mà ở lại hạ giới, nơi vừa diễn ra trận chiến. Vị trí Rồng mẹ hạ xuống chính là vịnh **Hạ Long** (*vùng biển đảo thuộc thành phố Hạ Long, thị xã Cẩm Phả và một phần của huyện đảo Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh*), nơi Rồng con xuống là vịnh **Bái Tử Long**, nơi đuôi Rồng quẫy nước trắng xóa là **Bạch Long Vĩ** (*nay là bán đảo **Trà Cổ** thuộc tỉnh Hải Phòng*)

_Sự tích **hồ Ba Bể** (Bách khoa toàn thư mở Wikipedia)

Ngày xưa, ở vùng **Bắc Kạn**, mỗi năm dân làng **Năm Mẫu** đều có tổ chức lễ cúng Phật lớn, gọi là lễ **Vô Giá**. Dân chúng khắp miền mạn ngược tề tựu lại rất đông. Một hôm, có một bà lão bệnh cùi đến làng dự lễ. Quần áo bà rách rưới, tả tơi. Người bà bốc mùi hôi hám, rất khó chịu, khiến mọi người phải lánh xa. Bà lão hủi này đến nhà nào xin ăn, đều bị xua đuổi, mắng nhiếc. Người ta sợ lây bệnh cùi hủi.

Tuy nhiên, có người biết động lòng thương hại. Đó là một người đàn bà goá, ở với con trai. Bà không kinh tởm, gọi bà lão vào nhà cho ăn uống no đủ. Sau đó, bằng lòng cho bà lão ăn mày ngủ nhờ một đêm, ở góc vựa lúa, trong lều. Đến nửa đêm, hai mẹ con bỗng giật mình thức giấc, nghe có tiếng động ầm ầm dữ dội từ phía vựa thóc. Mở cửa vựa thóc ra, không thấy bà lão cùi đâu, mà là một con giao long lớn uốn mình ầm ầm như tiếng sấm. Hai mẹ con kinh hãi trở ra, thao thức, lo sợ, không ngủ được nữa.

Đến sáng, thấy bà lão đi ra từ vựa thóc, nói: “Tôi thật sự không phải là người, tôi là một con **giao long,** chỉ giả dạng ăn mày để thử lòng từ thiện của tín hữu nam nữ đến làng **Năm Mẫu** lễ Phật. Tất cả mọi người đều xua đuổi tôi, ngoại trừ 2 mẹ con nhà này. Họ đều là **khẩu Phật tâm xà**, sẽ không tránh khỏi hình phạt của bề trên đã giao phó cho tôi thi hành,đó là một trận đại hồng thủy. Hễ khi nào thấy có nước nguồn bắt đầu đổ về đây, thì hai mẹ con hãy mau mau chạy lên đỉnh núi mà tránh.Còn hai mảnh vỏ trấu này sẽ giúp con cứu người”.

Nói xong, bà lão biến mất. Qua ngày hôm sau, trong lúc mọi người đang chen nhau đến dự lễ Phật giữa làng, bỗng nhiên, nước ở đâu cuồn cuộn đổ tới tứ phía, tràn vào thung lũng. Người ta trèo lên mái nhà, trèo lên cây. Nhưng nước cứ dâng tràn đầy lên mãi, ngập cả những nóc nhà và cây cao. Tất cả mọi người đều bị chết ngộp, trừ 2 mẹ con bà goá kia đã chạy vội thoát lên được trên đỉnh núi cao, thả hai mảnh vỏ trấu là hai chiếc thuyền. Mặc mưa to, hai mẹ con chèo thuyền đi cứu người.

Trên núi, hai mẹ con dựng lên một gian nhà nhỏ sinh sống. Nơi này, về sau trở thành một ngôi làng đông đúc, và ngày nay vẫn có tên là làng **Năm Mẫu**. Cả thung lũng bị nước tràn ngập thì hoá thành 3 cái hồ rộng lớn, mênh mông như bể, nên người ta gọi là Hồ Ba Bể. Nước ở ba hồ lưu thông nhau, nhưng ghe thuyền không thể đi được từ hồ này sang hồ kia, vì có các đập đá lớn ngăn trở. Hồ Ba Bể rộng bát ngát, nước

trong xanh như ngọc bích, nổi bật giữa núi rừng hùng vĩ của miền thượng du Bắc Việt. Giữa hồ là một hòn đảo nhỏ, người địa phương gọi đó là **Gò Bà Góa**".

_Trong quyển **Lĩnh Nam Chích Quái**, được sưu tập và biên soạn của tác giả **Trần Thế Pháp** vào khoảng Thế Kỷ 15 có ghi nhận truyện thứ tám **truyện Man Nương** (tức sự tích về Phật Mẫu **Man Nương**) như sau:

"Vào khoảng đầu thế kỷ thứ nhất, bên bờ tây sông **Thiên Đức** có ngôi chùa **Phúc Thắng**. Trụ trì trong chùa là nhà sư **Đà La**, chẳng những tài cao đức rộng mà còn có nhiều thuật phép lạ, nên được dân chúng khắp nơi kính phục, tìm đến theo học rất đông.

Thuở ấy, trong vùng có một người con gái tên gọi **Man Nương**, cha mẹ mất sớm, lại nhà rất nghèo, cũng tìm đến chùa để theo học.

Man Nương tính tình thật thà, chất phát, lại siêng năng chăm chỉ, nhưng vì có tật nói lắp không tụng kinh được, nên sư Đà La giao cho việc nấu nướng để tiếp đãi các tăng ni đến chùa.

Một đêm vào giữa tháng năm, trời khi ấy đã khuya, Man Nương nấu chín nồi cháo đã lâu mà nhà sư và các tăng ni vẫn còn mải mê tụng kinh niệm Phật. Ngồi tựa ở cửa bếp để chờ, vô tình Man Nương ngủ thiếp đi từ lúc nào không biết.

Khi tụng kinh xong không thấy Man Nương bưng cháo lên như mọi lần, sư Đà La bèn xuống bếp để xem sự thể thế nào. Thấy Man Nương đã ngủ say, không tiện đánh thức dậy, nhà sư liền né người bước qua để vào lấy cháo. Không ngờ chỉ như vậy thôi, mà Man Nương đã mang thai.

Có thai được ba tháng thì Man Nương cảm thấy xấu hổ quá, bèn bỏ chùa ra về. Sư Đà La, sau đó cũng rời đi nơi khác. Mấy tháng sau Man Nương sinh hạ được một **mủn con gái**, bèn tìm đến nơi nhà sư đang tu hành để trả con lại.

Sư Đà La ôm đứa trẻ, cùng Man Nương đi tới cây phù dung ở một ngã ba đường. Đó là một cây cổ thụ, cành lá sum xuê xanh tốt, lại có cái hốc rất to ở phía gần gốc. Đặt đứa trẻ vào trong hốc cây, nhà sư nói: ***"Này cây, ta gửi con Phật. Ngươi hãy giữ lấy, sau này sẽ được thành Phật".***

Nhà sư nói xong, thấy miệng hốc cây tự nhiên khép kín ngay lại.

Trước khi từ giã Man Nương, sư Đà La bảo nàng hãy tiếp tục đi tu, rồi giao cho một cây trượng mà bảo: "Ta cho nàng vật này. Khi nào trời hạn, đem cắm xuống đất, tự nhiên sẽ có mưa lớn". Man Nương cung kính nhận lời.

Từ đó, mỗi khi trời làm hạn hán, Man Nương lại cắm trượng xuống đất, thế là trời lại đổ mưa to. Dân chúng trong vùng thấy vậy, đều rất đỗi vui mừng và cảm phục.

Một năm, trời đổ mưa to lại thêm bão lớn, làm cho cây phù dung có đứa bé ở trong, bị đổ. Cây trôi đến bến sông mà phía trên có ngôi chùa sư cụ Man Nương đang trụ trì thì dừng lại, dập dềnh ở bên mép nước.

Dân trong làng thấy vậy, bèn cùng nhau mang thừng chão ra buộc vào để kéo cây lên. Nhưng lạ thay, mấy chục người, rồi sau đó mấy trăm người, cùng xúm vào, mà cây vẫn không nhúc nhích.

Giữa lúc ấy, sư cụ Man Nương chống gậy từ trong chùa bước ra bến rửa tay. Thấy sự lạ, sư cụ bèn cầm vào một đầu dây kéo thử. Nhưng thật chẳng ngờ, khi sư cụ vừa khẽ chạm tay vào thì cây cũng lập tức chuyển động. Mọi người vui mừng, nhờ sư cụ kéo hẳn cây lên bờ, trong lòng ai ấy cũng đều thấy vừa ngạc nhiên vừa vô cùng cảm phục.

Cho rằng cây phù dung này linh thiêng nên dân làng bàn nhau sẽ cưa ra, để tạc thành tượng thờ.Nhưng khi những người thợ mang dao, cưa đến để phát cành xẻ gỗ, thì dao và cưa đều bị quằn, mẻ, không thể làm gì được.

Dân làng lại phải nhờ đến sư cụ Man Nương. Chỉ sau khi sư cụ thắp hương đặt lễ vật, khấn vái, rồi đứng ở đấy chứng kiến, thì tốp thợ mới phát cành và xẻ cây được.

Họ cưa thân cây làm bốn khúc, dự định sẽ tạc bốn pho tượng thờ. Nhưng đến đoạn gốc nơi có cái hốc đặt đứa trẻ ngày trước, thì tự nhiên một tảng đá lăn ra.

Vì thấy tảng đá làm cho các mũi cưa bị gãy, nên tốp thợ tức quá, hè nhau lấy gáy rìu đập lấy đập để vào, cho hả giận. Lạ thật, tảng đá vẫn trơ ra, còn các gáy rìu, tất cả đều bị quăn queo, méo mó.

Biết không thể làm gì được, nhưng vẫn tức, tốp thợ lại hò nhau bê tảng đá ném xuống sông. Nhưng thật bất ngờ, chỉ vừa chạm mặt nước, thì tảng đá lóe sáng, rồi vừa phát sáng vừa chìm xuống dưới đáy, làm cho cả một khúc sông sáng bừng lên, cùng với những quầng sáng rộng.

Tất cả tốp thợ kinh hoàng, thế rồi tự nhiên, không ai bảo ai, cùng lảo đảo, loạng choạng, rồi nhất loạt ngã vật ra đất, bất tỉnh nhân sự.

Tình thế thật vô cùng khẩn cấp. Những người được chứng kiến vội vã đi tìm lễ vật, hương đăng, rồi mời sư cụ Man Nương xuống tận nơi khấn vái. Lại thuê cả thợ lặn đến để vớt tảng đá lên. Chỉ đến khi các việc thật xong xuôi, mới thấy tốp thợ dần dần hồi tỉnh lại.

Bốn khúc gỗ cắt ở cây phù dung ra, sau đó được tạc thành bốn pho tượng thờ. Lúc ấy nhà sư Đà La hay tin, cũng trở về chứng kiến. Ngài đặt pháp hiệu cho bốn pho tượng là **Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện**, ý là ***để cầu mong cho dân làng yên vui và quanh năm mưa gió thuận hòa, không bị mưa, bão, sấm, sét làm cho thiệt hại.***

Ngài lại bảo đem tảng đá vào đặt bên cạnh các pho tượng đã tạc. Thế rồi,mọi người nhìn thấy, các pho tượng tự nhiên đều sáng bừng lên, hệt như đã được dát bên ngoài bằng vàng, bằng bạc.

Sau đó, theo lời dạy của nhà sư Đà La, bốn pho tượng được đưa về bốn ngôi chùa lớn trong vùng, và các ngôi chùa này,từ đấy được mang tên như của bốn pho tượng đã tạc. Riêng tảng đá, được đặt ở chính ngôi chùa có sư cụ Man Nương đang trụ trì, tức là ngôi chùa có bến sông đã vớt được cây phù dung dạo trước.

Sư cụ Man Nương còn trụ trì tại ngôi chùa này mấy chục năm nữa rồi mới viên tịch, lúc ở tuổi gần một trăm. Ngày viên tịch là ngày **mồng bốn tháng tư** (âm lịch), đúng bốn ngày trước lễ **Phật đản**. Dân chúng trong vùng vừa thương tiếc nhưng cũng vừa kính cẩn, tôn xưng sư cụ là **Phật mẫu Man Nương**. Danh hiệu "Phật mẫu" này để chỉ, khi sinh thời cụ đã sinh ra đứa trẻ (tảng đá), sau trở thành tiền thân của bốn ngôi chùa **Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện** trong vùng.

Lại nói về bốn ngôi chùa này, từ khi có bốn pho tượng thờ mới, thì càng ngày càng trở nên linh ứng đặc biệt. Những năm lụt lội hay hạn hán kéo dài, dân chúng đến đây cầu đảo, đều thấy luôn luôn ứng nghiệm. Từ đấy, thiện nam tín nữ tìm về ngày mỗi thêm đông. Để tưởng nhớ Phật mẫu Man Nương, nên dân chúng trong vùng lấy ngày **mồng bốn tháng tư**, ngày sư cụ viên tịch, làm ngày lễ hội của cả bốn ngôi chùa.

Hàng năm, cứ đến ngày này, ở các nơi dân chúng lại nô nức tìm về trảy hội, và dùng nước sạch để tắm rửa cho các pho tượng Phật trong chùa. Lâu dần, trở thành phong tục, gọi là **hội tắm Phật**".

Nhưng chi tiết trong Truyện tích trên minh họa hiện tượng **bản địa hóa Phật Giáo** của dân tộc Việt Nam trong thời kỳ mới du nhập: kết hợp tư tưởng **Phật Giáo quyền năng** [như **Mâu Tử** (Thế Kỷ II_III) đã lập luận trong tác Phẩm **Lý Hoặc Luận** của mình là: "***Đức Phật là bậc giác ngộ, có khả năng biến hóa khôn cùng, không bị những quy luật khách quan chi phối, làm được tất cả những gì mà con người không***

thể làm"] với tư tưởng **Mẫu Hệ** và tín ngưỡng **Rồng** (tức năng lực chi phối **mây, mưa, sấm, sét**)… hình thành Phật Mẫu **Man Nương** với bốn Đức Phật **Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện** phò trợ cho nhân dân và cả dân tộc. Hiện tượng này đã nêu bật nét đặc thù của Phật Giáo Việt Nam và trở nên một bức tường thành **tư tưởng vững chắc** chận đứng nhiều đợt tấn công xâm lược muốn đồng hóa **văn hóa Lạc Việt** thành **văn hóa lệ thuộc Trung Hoa** trong nhiều thời đại.

Ngày nay Đức Phật **Pháp Vân** vẫn được thờ phụng tại chùa Pháp Vân, còn gọi là chùa Diên Ứng hay chùa Dâu, thuộc tỉnh Bắc Ninh.





Tượng **Pháp Vân_** chùa **Dâu**

Tư tưởng **Đức Phật** (Buddha) quyền năng **ban Phước trừ họa** thấm sâu vào Tâm Thức người Việt, dần dần hình thành **ông Bụt** trong các truyện cổ tích Việt Nam, hiển hiện qua hình tướng ông Tiên râu tóc trắng tinh, tay cầm cây phất trắng luôn âm thầm giúp đỡ người hiền thiện vượt qua mọi sự khổ đau, đạt được sự an bình hạnh phúc.

Sau này, khi Phật Giáo lan truyền rộng rãi trong nhân gian thì hình tượng **ông Bụt *ban Phước trừ họa*** được thay thế bằng hình tướng **Phật Bà Quán Âm** biểu tượng cho **Bà mẹ hiền** luôn để mắt chăm sóc con thơ để kịp thời cứu khổ cứu nạn và ban cho sự thỏa mãn mọi ước nguyện.

Truyền Thuyết cho rằng Công Chúa Ba hay **Quán Âm Diệu Thiện** đã tu hành đắc đạo tại **Hương Sơn tại miền Bắc Việt Nam** cho nên hình ảnh Phật Bà Quan Âm và Quan Âm Thị Kính luôn hiện rõ vai trò **nhẫn nhục, Từ Bi, vị tha, cứu khổ** qua 2 tập truyện thơ: **Quan Âm Thị Kính, Quan Âm Nam Hải** và các vở chèo lưu diễn trong nhân gian.

Đến đây, tư tưởng **Mẫu Hệ** ẩn tàng trong Tiềm Thức của con Rồng cháu Tiên lại được kết hợp với công hạnh **Đại Bi** của Đức **Quán Thế Âm Bồ Tát** hình thành tín ngưỡng **Nam Hải Bạch Y Quán Thế Âm** qua hình tượng một bà mẹ hiền luôn luôn thể hiện lòng yêu thương, chăm sóc, cứu giúp chúng sinh vượt qua mọi biển khổ

Trong một ý nghĩa sâu xa hơn: Bồ Tát **Quán Thế Âm** hiện thân **Bạch Y** cư trú tại biển Nam (Nam Hải Quán Âm), khởi lòng yêu thương muốn diệt trừ mọi ách nạn khổ đau, giúp cho sinh linh được an vui nên đã sai khiến hàng **Rồng Thần** dốc sức cứu độ chúng sinh… ngầm minh họa cho tư tưởng: *Bà mẹ hiền dẫn dắt con cháu xuống phương Nam hình thành **đất mẹ** và kêu gọi con cháu **Tiên Rồng** trên bờ dưới biển cùng chung sức xây dựng nước Việt hiền hòa, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ ở phương Nam.*

Như vậy, tư tưởng **Mẫu Hệ** và **tín ngưỡng Rồng** của dân tộc Việt Nam một lần nữa lại được thể hiện mạnh mẽ qua sự thờ phụng Đức **Bạch Y Quán Thế Âm** với các hàng Rồng Thần cùng nhau bay đến vui mừng trợ giúp…biểu thị cho nét đặc trưng của Phật Giáo Việt Nam.

Quán Âm phổ hóa
Thần Long chung sức dựng Nam-bang



26/02/2014

Ý NGHĨA TÔN TƯỢNG
LƯỠNG LONG NAM HẢI BẠCH Y QUÁN THẾ ÂM

Biên soạn: HUYỀN THANH



Hình tượng được thờ cúng, thông thường đều hàm chứa ý nguyện của người lễ lạy, tôn thờ

1_Theo Tâm lý chung của người dân Việt Nam thì:

.)Bồ Tát **Quán Thế Âm** (Avalokiteśvara) có hạnh nguyện **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa) luôn quán sát lắng nghe âm thanh cầu cứu của chúng sinh liền hóa hiện vô số Hóa Thân đến cứu khổ.

.)**Rồng** (Nāga) là một trong **tám Bộ Chúng**, là một trong **28 Bộ Chúng quyến thuộc** của Bồ Tát Quán Thế Âm.

Do Long Vương có đủ sức uy thần rộng lớn, lại từng ở trước Đức Phật phát khởi thệ nguyện rất sâu, muốn hộ trì Phật Pháp và người tu hành của Phật Giáo. Cho nên, nếu như hay cúng dường Long Vương, khiến cho họ nhớ đến phát khởi Bản Thệ của chính mình và sinh khởi tâm vui mừng lớn, thì hay hộ trì đất nước, tiêu trừ việc chẳng lành, tai nạn cùng tăng trưởng Tài Bảo, sống lâu, khiến cho Cam Lộ nhuận khắp, ngũ cốc chín đầy, đất nước an ổn, nhân dân an vui.

Long Vương cũng thuộc một trong những Tài Thần, cũng tức là hết thảy tất cả Tài Thần. Đặc biệt là đất, nước đều thuộc Long Vương chủ quản, nếu như Long

Vương vui mừng, thì sẽ ban cho người cầu nguyện hết thảy tất cả tiền của giàu có, Phước Đức, Công Đức….

Cúng dường Long Vương có rất nhiều công đức lợi ích như:

Chẳng dễ có tai hại tự nhiên như động đất, hồng thủy, hạn hán….

Thường ban cho trái đất sự tươi nhuận, khiến cho ngũ cốc, rau quả được mùa.

Được Phước Đức, sống lâu, tăng trưởng tiền của giàu có.

Cầu có con thì dễ nhận được con nối dõi.

Tất cả khẩn cầu đều mãn nguyện.

Vì vậy, người dân thường phụng thờ Bồ Tát Quán Thế Âm kèm với hàng Long Thần nhằm cầu xin **ban vui cứu khổ**, giúp cho con người có được cuộc sống ấm no hạnh phúc

2_ Theo tư tưởng **Mẫu Hệ** và **tín ngưỡng Rồng** tiềm ẩn trong Tâm Thức của dân tộc Việt Nam thì hình tượng **Nam Hải Bạch y Quán Thế Âm** có hai con Rồng chầu hai bên tượng trưng cho ý nghĩa: *Bà mẹ hiền dẫn dắt con cháu xuống phương Nam hình thành **đất mẹ** và kêu gọi con cháu **Tiên Rồng** trên bờ dưới biển cùng chung sức xây dựng nước Việt hiền hòa, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ ở phương Nam.*

3_Theo Pháp tu của Phật Giáo Đại Thừa:

Trong quá trình hoằng dương Chính Pháp giải thoát của Đức Phật. Tùy theo căn tính của chúng sinh trong mỗi vùng miền nên các bậc Đạo Sư đã uyển chuyển dùng **phương tiện bên ngoài** đánh thức **sự tự giác bên trong** của mỗi một chúng sinh

Chúng ta nên biết rằng: **Tha Lực** chính là Duyên bên ngoài, tác động vào Tâm Thức khiến **cho tiềm năng của mỗi một cá nhân** (Tự Lực) được phát triển chính đúng nếu bản thân người ấy tự mình đón nhận và tự mình chỉnh sửa Tâm Thức cho trong sạch, chứ Tha Lực không thể nào làm thay để khiến cho cá nhân giác ngộ được. Do vậy, Phật Giáo không phải là nơi để **nhìn thấy rồi tin** hoặc **ép buộc để tin**, hoặc **cầu xin để được tin**, mà đấy chính là nơi giúp cho chúng ta tự mình tìm đến để **nghe nhìn, suy nghĩ, quyết định thực hành** và tự mình hình thành một **niềm tin chắc thật** (chân tín) không thay đổi.

a) Quán Thế Âm Bồ Tát vốn là vị Bồ Tát ở địa vị **Đẳng Giác**, nên tướng mạo tự nhiên của Ngài phải là tướng **Đại Trượng Phu dũng mãnh.** Thế nhưng, do Quán Thế Âm Bồ Tát dùng sự **Từ Bi ứng hóa**, có sự yêu thương nhu hòa nên có thể nói đấy là **tính chất đặc biệt của người mẹ**. Lại nữa, do Quán Thế Âm Bồ Tát dùng **Phổ Môn Thị Hiện** có thể tùy loại hiện thân để hóa độ chúng sinh, ắt tự nhiên cũng có thể thị hiện **hình tướng người nữ**.

_Trong hệ thống Mật Giáo thì: Hình ảnh người Phụ Nữ biểu thị cho ***Tam Muội Chính Định*** và *có công năng là sinh ra mọi Công Đức vốn có xưa nay trong bản Tâm của tất cả chúng sinh* đồng thời nuôi lớn các Công Đức này, nên ghi nhận **Tâm Đại Bi Thanh Tịnh** là Mẹ của chư Phật Bồ Tát.

Lại ghi nhận rằng: Trong thân của chúng sinh vốn có Lý thanh tịnh của Tâm Bồ Đề, tuy tại sáu nẻo, lưu chuyển trong bùn Sinh Tử nhưng chẳng nhiễm chẳng dơ như hoa sen sinh ra trong bùn mà chẳng nhiễm chẳng dơ. Cho nên gọi là **Liên Hoa Bộ** (Padma-kulāya), nhận lấy công việc **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa). Do **Tam Muội Đại Bi** (Mahā-kāruṇa-samādhi) của Như Lai hay làm cho vạn thiện tươi tốt nên dùng làm ví dụ mà gọi tên là **Liên Hoa Bộ**. Vì Bộ này đại biểu cho dụng của **Diệu Quán Sát Trí** (Pratyavekṣana-jñāna) là sự quán tưởng của Trí xem xét mọi tướng chung, tướng riêng

của các Pháp mà không hề bị ngăn ngại cho nên được xưng là **Pháp Bộ** (Dharma-kulāya)

.) "**Đại Nhật Kinh Sớ**", **quyển 10** nói rằng: "**Bạch** (màu trắng) tức là Tâm của Bồ Đề, **Trụ** cũng là Tâm Bồ Đề, tức là Bạch Trụ Xứ vậy. **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta) này sinh ra từ cảnh giới Phật, thường trụ này hay sinh ra Chư Phật. Đó là **Quán Âm Mẫu**, tức là **Liên Hoa Bộ Chủ** vậy".

Do Tôn này trụ ở **Tâm Bồ Đề trắng tịnh** nên xưng là Đại Bạch Y Quán Âm, Bạch Xứ Tôn Bồ Tát, Bạch xứ Quán Âm, Bạch Y Quán Tự Tại Mẫu. Tôn này biểu thị cho **BỘ MẪU** của Liên Hoa Bộ (Padma Kulāya) hay sinh ra các Tôn thuộc Liên Hoa Bộ.

Như vậy, Tôn chỉ của **Bạch Y Quán Thế Âm Bồ Tát** là nhắc nhở cho mọi chúng sinh tự nhận biết trong Bản Tâm của mình vốn có sẵn **Phước Trí Thanh Tịnh**. Ngài dùng **phương tiện Đại Bi** gia trì cứu độ cho chúng sinh tránh khỏi mọi khổ nạn và khiến cho họ mau chóng **tự mình giác ngộ** để **tự mình** vượt thoát khỏi vòng sinh tử luân hồi.

b) Rồng (Nāga): Theo Phật Giáo thì **Rồng** (Nāga) là một trong tám Bộ Chúng, một trong 28 Bộ Chúng Quyến Thuộc của Bồ Tát Quán Thế Âm. Vị đứng đầu trong loài Rồng thì xưng là **Long Vương** (Nāga-rāja), hoặc **Long Thần** (Nāga-devatā), **Long Chủ** (Nāga-pati, hoặc Nāgādhipati), **Long Đế** (Nāgendra)

Thông thường nói **Rồng** là loài Quỷ có hình con rắn, sống ở trong nước (hoặc nói Rồng thuộc loài súc sinh), có đủ Thần Lực kêu mưa gọi gió, cũng là loài hộ trì Phật Pháp và người tu hành của Phật Giáo.

_ Phẩm **Tựa** trong Kinh **Pháp Hoa, quyển 1** nêu ra tám vị Đại Long Vương thủ hộ Phật Pháp là:

1. **Nan Đà Long Vương** (Nanda), dịch ý là Hoan Hỷ Long Vương, chính là vị đứng đầu (Thượng Thủ) của Hộ Pháp Long Thần.
2. **Ô Ba Nan Đà Long Vương** (Upananda), dịch ý là Hiền Hỷ Long Vương, lại xưng là Ưu Ba Nan Đà Long Vương, cùng với Nan Đà Long Vương là anh em.
3. **Bà Già La Long Vương** (Sāgara), dịch ý là Hải Long Vương, lại xưng là Sa Kiệt La Long Vương, là Bản Tôn của Pháp cầu mưa từ xưa đến nay cũng là một trong 28 Bộ Chúng của Quán Âm.
4. **Hòa Tu Cát Long Vương** (Vāṣuki), dịch ý là Bảo Hữu Long Vương, Bảo Xưng Long Vương, Đa Đầu Long Vương, Cửu Đầu Long Vương, lại xưng là Bà Tu Thụ Long Vương, Phiệt Tô Chỉ Long Vương. Hay quấn quanh núi **Diệu Cao** (Sumeru: núi Tu Di)và dùng con Rồng nhỏ làm thức ăn.
5. **Đức Xoa Già Long Vương** (Takṣaka), dịch ý là Đa Thiệt Long Vương, Lưỡng Thiệt Long Vương, Thị Độc Long Vương, Hiện Độc Long Vương, hay làm tổn hại Long Vương. Dùng sự nhìn giận dữ tức có thể khiến cho Người, súc vật lập tức chết đi.
6. **A Na Bà Đạt Đa Long Vương** (Anavatapta), dịch ý là Vô Nhiệt Não Long Vương, lại xưng là A Nậu Đạt Long Vương, trú ở ao A Nậu Đạt trên đỉnh núi Tuyết.
7. **Ma Na Tư Long Vương** (Manasvin), dịch ý là Đại Ý Long Vương, Cao Ý Long Vương, Từ Tâm Long Vương, Đại Lực Long Vương, Đại Thân Long Vương, lại xưng là Ma Na Tô Bà Đế Long Vương.
8. **Ưu Bà La Long Vương** (Utpalaka), dịch ý là Thanh Liên Long Vương. Bởi vì ở ao Hoa Sen xanh mà được tên này.

_ Hệ thống Mật Giáo ghi nhận: loài Rồng thuộc hàng **Thủy Thiên** (Varuṇa-deva), chủ của sông nước, là hàng Thần thủ hộ ở phương Tây. Tôn tượng được phụng thờ là thân người, trên đầu có 7 đầu Rồng. **Thủy Thiên Phi** hiện thân người, trên đầu có 9 đầu Rồng. Quyến thuộc của Thủy Thiên hiện thân người, trên đầu có 8 đầu Rồng

_ **Đại Tập Kinh** 56, ghi nhận 5 loại Long Vương là:

1_ **Thiện Trụ Long Vương** (Susaṃṣṭhita-nāga-rājā) là chủ của tất cả loài **Tượng Long** (Loài Rồng có hình như con voi)

2_ **Nan đà Bạt Đan Đà Long** Vương (Nandopananda-nāga-rājā): Hai anh em Long Vương này là chủ của tất cả loài **Xà Long** (Loài Rồng có hình như con rắn)

3_ **A Nậu Đạt Long Vương** (Anavatapta-nāga-rājā) là chủ của tất cả loài **Mã Long** (Loài Rồng có hình như con ngựa)

4_ **Bà Lâu Na Long Vương** (Varuṇa-nāga-rājā) là chủ của tất cả loài **Ngư Long** (Loài Rồng có hình như con cá)

5_ **Ma Na Tô Bà Đế Long Vương** (Manasvī-nāga-rājā) là chủ của tất cả loài **Hà Mô Long** (Loài Rồng có hình như con ễnh ương)

5 vị Đại Long Vương quy y sức uy Thần của Phật, thực hành Pháp Đại Thừa, tinh tiến tu hành, thống lãnh quyến thuộc…đối với chúng sinh, chẳng gây mọi loại nhiễu hại

_ Phẩm **Thụ Quyết** trong Kinh **Hải Long Vương, quyển 2** nói rằng: Hải Long Vương có con trai tên là **Uy Thủ** được Đức Phật thọ ký: ngày sau sẽ thành Phật, hiệu là **Tuệ Kiến** Như Lai Chí Chân Chính Đẳng Giác.

_ Phẩm **Nữ Bảo Cẩm Thụ Quyết** trong Kinh **Hải Long Vương, quyển 3** nói Hải Long Vương có con gái tên là **Bảo Cẩm** được Đức Phật thọ ký: ngày sau sẽ thành Phật, hiệu là **Phổ Thế** Như Lai Chí Chân Chính Đẳng Giác.

_ Phẩm **Đề Bà Đạt Đa** trong Kinh **Pháp Hoa, quyển 4** có ghi nhận vị **Long Nữ** (Nāga-kanyā) tám tuổi thành Phật

_Như thế, trong ý nghĩa sâu xa thì **Rồng** (Nāga) biểu thị cho sự quy y sức uy Thần của Phật, thực hành **mười Pháp lành** (thập Thiện Pháp), tinh tiến tu hành Pháp **Đại Thừa** (Mahā-yāna), luôn luôn hộ giúp chúng sinh, chẳng gây mọi loại nhiễu hại… cho đến khi tự mình thành Phật

Như Kinh **Thập Thiện Nghiệp Đạo** ghi chép rằng:

*"Như vậy tôi nghe: Một thời Đức Phật ngự tại **cung Rồng Sa Kiệt La** (Sāgara-nāgarāja-pūra) cùng với tám ngàn chúng Đại Tỳ Kheo, ba vạn hai ngàn vị Bồ Tát Ma Ha Tát đến dự.*

*Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo **Long Vương** (Nāgarāja:vua Rồng) rằng: "Tất cả chúng sinh có Tâm Tưởng khác nhau cho nên gây tạo Nghiệp cũng khác nhau. Do đó cho nên có các nẻo luân chuyển.*

*Này Long Vương! Ông thấy hình sắc chủng loại trong Hội này với biển lớn đều khác nhau chăng?! Như vậy tất cả không có cái gì chẳng phải do Tâm tạo ra **điều tốt lành** (Kuśala:Thiện), **điều chẳng tốt lành** (Akuśala:bất thiện) là chỗ đến của nghiệp thân, nghiệp miệng, nghiệp Ý...Nhưng Tâm không có hình sắc, chẳng thể nhìn thấy lấy được, mà chỉ là sự hư vọng do các Pháp tụ tập dấy lên, rốt ráo không có chủ, không có **cái Ta, cái của Ta**. Tuy đều tùy theo Nghiệp đã hiện ra sự chẳng giống nhau, nhưng*

*thật ra ở bên trong không có **người tạo làm**. Cho nên tất cả **Pháp** (Dharma) đều chẳng thể nghĩ bàn được **Tự Tính như Huyễn**. Bậc Trí biết xong, nên tu **mười điều tốt lành** (Thập Thiện), để cho nhóm **Uẩn** (Skandha), **Xứ** (Āyatana), **Giới** (Dhātu) đã được sinh ra đó thảy đều đoan chính, người nhìn thấy không có chán ghét.*

*Long Vương! Ông quán thân Phật được sinh ra từ trăm ngàn ức Phước Đức, các tướng trang nghiêm, ánh sáng rực rỡ bao trùm các Đại Chúng. Giả sử vô lượng ức vị **Tự Tại Phạm Vương** cũng chẳng thể hiển hiện che trùm được. Nếu có người chiêm ngưỡng thân của Như Lai thì không có ai chẳng lóa mắt.*

Ông lại quán hình sắc màu nhiệm nghiêm tịnh của các vị Đại Bồ Tát thì tất cả đều do tu tập Phước Đức của nghiệp tốt lành mà sinh ra.

Lại các vị có Uy Thế lớn của các hàng tám Bộ Trời Rồng cũng nhân vào Phước Đức của nghiệp tốt lành mà sinh ra.

*Nay trong biển lớn, hết thảy chúng sinh có hình sắc thô kệch thấp hèn, hoặc lớn hoặc nhỏ đều do mọi loại **nhớ tưởng** (niệm tưởng) trong Tâm của mình tạo ra các nghiệp chẳng lành của thân miệng ý, chính vì thế cho nên tùy theo Nghiệp đều tự nhận chịu sự báo ứng.*

*Nay ông nên tu học như vậy, cũng khiến cho chúng sinh thấu đạt **Nhân** (Hetu) **Quả** (Phāla), tu tập nghiệp tốt lành. Ông nên đối với việc này, có cái nhìn chính đúng (chính kiến) chẳng lay động, đừng để rơi vào trong cái nhìn **Đoạn Thường**. Đối với các ruộng Phước nên vui vẻ kính dưỡng, Chính vì thế cho nên các ông cũng được người, Trời cung kính cúng dường.*

*Này Long Vương! Nên biết Bồ Tát có một Pháp hay chặt đứt tất cả nỗi khổ của các đường ác. Thế nào là một? Ấy là ở ngày đêm thường nhớ suy nghĩ, quán sát Pháp tốt lành, khiến cho các Pháp tốt lành niệm niệm tăng trưởng, chẳng cho phép chút phần **chẳng tốt lành** nào xen tạp vào. Đấy tức hay khiến cho chặt đứt hẳn các điều ác, viên mãn Pháp tốt lành, thường được gần gũi chư Phật, Bồ Tát với các chúng Thánh khác.*

*Nói **Pháp tốt lành** (Kuśala-dharma:Thiện Pháp) là thân của **người, Trời, Thanh Văn Bồ Đề, Độc Giác Bồ Đề, Vô Thượng Bồ Đề** đều y theo Pháp này dùng làm căn bản để được thành tựu, cho nên gọi là **Pháp tốt lành***

*Pháp này tức là đường lối của **mười Nghiệp tốt lành** (Daśa-kuśala-karmāṇi: Thập Thiện Nghiệp). Nhóm nào là mười? Ấy là hay lìa hẳn **sự sát sinh** (Pāṇāṭipātā-paṭivirati), **trộm cắp** (Adattādānā-dvirati), **Tà Hạnh** (Kāma-mithyācārā-dvirati), **nói dối** (Mṛṣāvādāvirati), **nói hai lưỡi** (Paisunyātvirati), **miệng nói điều ác** (Pāruṣyātprativirati), **nói thêu dệt phù phiếm** (Saṃbhinnapralāpāt-prativirati), **tham dục** (Abhidhyāyāḥ-prativirati), **giận dữ** (Vyāpādāt-prativirati), **Tà Kiến** (Mithyā-dṛṣṭi-prativirati)".*

Qua sự khảo sát trên, khi chúng ta thờ phụng Tôn Tượng **Lưỡng Long Nam Hải Bạch Y Quán Thế Âm Bồ Tát** thì cần phải thực tâm, dốc sức **lánh xa các Pháp ác, tu tập các Pháp Lành, tự tịnh Tâm Ý của mình** cho đến khi chứng đạt được trạng thái giải thoát chân nhật.

1_Chúng ta cần phải **dứt trừ các việc xấu ác, thực hiện các việc tốt lành**. Trong đây việc xấu ác là những hành động dẫn đến sự gây hại cho chính mình hoặc gây tai hại cho người khác, còn việc tốt lành là những hành động đem lại kết quả tốt đẹp cho chính mình và người khác.

Việc xấu ác tuy có nhiều, nhưng thật ra vẫn không ra ngoài các hành động xấu ác của **thân, miệng, ý**. Trong đó:

Thân có ba việc xấu ác là: **sát sinh** (Pāṇāṭipāta), **trộm cắp** (Adattādāna), **Tà Dâm** (Kāma-mithyācāra)

Miệng có bốn việc xấu ác là: **nói dối** (Mṛṣāvāda), **nói hai lưỡi, nói ly gián** (Paisunya), **nói điều ác** (Pāruṣyāt), **nói thêu dệt phù phiếm** (Saṃbhinnapralāpāt)

Ý có ba việc xấu ác là: **tham dục** (Abhidhyāyāḥ), **giận dữ** (Vyāpādāt), **Tà Kiến** (Mithyā-dṛṣṭi).

Nếu chúng ta tự mình chế ngự và xa lìa được mười hành động xấu ác bên trên, ấy là **Thân** không sát sinh, không trộm cắp, không Tà dâm. **Miệng** không nói dối, không nói hai lưỡi ly gián, không nói điều ác, không nói lời thêu dệt. **Ý** không có tham dục, không có gận dữ, không có Tà Kiến. Tức là chúng ta đã thực hiện các việc tốt lành và sẽ tự chiêu cảm được các quả tốt lành.

Trong thực tế, chúng ta không có ai sống đơn độc một mình mà không có quan hệ gì với con người và vạn vật chung quanh. Thế nên ngoài việc thực hiện mười điều tốt lành bên trên chúng ta cần phải biết **kính trọng, báo đáp ân nghĩa, thương yêu giúp đỡ** con người và vạn vật chung quanh mình qua sự **bố thí lợi sinh** tức biết cách **gieo trồng ruộng Phước** như **"Phật Quang Đại Tự Điển"** và **"Bách Khoa Toàn Thư"** ghi nhận là:

"***Phước Điền*** *(Puṇya-kṣetra: ruộng Phước): Ruộng nghĩa là sinh trưởng, đối với người đáng cúng dường mà cúng dường ắt hay nhận được Phước Báo, giống như người nông phu gieo trồng khoảng ruộng, có thu lợi vào mùa Thu, cho nên gọi là ruộng Phước*

_ ***Huyền Ký Lục*** *ghi rằng: "Vì sinh ra Phước cho Ta, nên gọi là ruộng Phước"*

_ Vô Lượng Thọ Kinh Tịnh Ảnh Sớ *nói rằng: "Sinh ra điều Phước Thiện ở đời giống như ruộng sinh ra vật, cho nên gọi là ruộng Phước"*

Phước Điền *(Puṇya-kṣetra: ruộng Phước) là mảnh ruộng hay sinh ra Phước Đức. Tức gieo rải hạt giống Bố Thí, Cúng Dường...ắt hay kết được quả trái Phước Đức, cho nên dùng đất ruộng làm ví dụ. Như khi Bố Thí thời người tiếp nhận sự Bố Thí được gọi là Ruộng Phước*

_ Đại Trí Độ Luận, quyển 4 *nói rằng: "Phật, Bích Chi Phật, A La Hán đều là ruộng Phước do vị ấy đã dứt hết phiền não không còn dư sót"*

_Trung A Hàm, quyển 30, Kinh Phước Điền *nói rằng: "Trong đời: người có học, người không Học hay giữ gìn thân miệng ý ngay thẳng chính đúng cũng trùng lấp như thế. Đấy là ruộng tốt, bố thí cho người ấy ắt được Phước lớn"*

_ Kinh ***Chư Đức Phước Điền*** *nói rằng: "Trong chúng Tăng, người có năm Đức gọi là ruộng Phước, dâng cúng sẽ được Phước, tiến đến có thể thành Phật. Thế nào là năm?*

1_ Phát Tâm lìa Tục, ôm giữ Đạo

2_ Hủy bỏ sự ưa thích hình hài, mặc quần áo Pháp

3_ Cắt đứt hẳn sự thương yêu thân thuộc, không có ý ưa thích

4_ Vứt bỏ thân mệnh, tuân theo điều Thiện lành

5_ Chí cầu Đại Thừa, muốn cứu độ người

Do năm Đức này nên gọi là Ruộng Phước.

_Thành Thật Luận*, quyển 1 (phẩm Phước Điền) nói rằng: "27 vị Hiền Thánh là ruộng Phước do vị ấy chặt đứt hết các phiền não của nhóm tham lam, tức giận. Tâm của vị ấy trống rỗng chẳng khởi nghiệp ác phiền não, được Pháp chẳng làm, Thiền Định đã được đều thanh tịnh, lìa hẳn các phiền não, vứt bỏ sự lo âu ưa thích, lại hay đoạn trừ năm loại cột buộc của Tâm, thành tựu tám loại Công Đức, dùng* ***bảy Định*** *khéo hộ giữ Tâm, lại diệt hết bảy loại* ***chảy rỉ (Lậu*** *tức phiền não), đầy đủ bảy Pháp trong sạch của nhóm Giới, thành tựu tám Công Đức của nhóm* ***ít ham muốn, biết đủ***

*(thiểu dục tri túc), lại hay vượt qua bờ bên kia (Niết Bàn) với siêng năng cầu **Độ** (Ba La Mật), cho nên gọi là **ruộng Phước**"*

*_Kinh **Thủ Lăng Nghiêm Tam Muội**, quyển Hạ có nói: "Đủ mười Pháp Hạnh ắt xưng là ruộng Phước chân thật".*

*Như trên đã thuật, ruộng Phước rộng rãi thông cả người của **ba Thừa, Học, Vô Học** có điều trong ấy dùng Phật làm ruộng Phước tối thắng.*

*_Ngay trong các loại **ruộng Phước** thì Đức Phật, Đệ Tử của Phật, người tu hành đều là bậc nhận được sự tôn kính, nên xưng là **Kính Điền** (ruộng tôn kính)*

*Cha mẹ với sư trưởng đều là bậc nhận được sự báo ân, nên xưng là **Ân Điền** (ruộng ân nghĩa)*

*Người nghèo túng, người bị bệnh… nhận được sự thương xót, nên xưng là **Bi Điền** (ruộng của lòng trắc ẩn, thương xót)*

*Nhóm này gọi chung là **ba ruộng Phước**.*

*_Căn cứ vào điều mà các Kinh Điển: **Tạp A Hàm Kinh, Duy Ma Kinh**…có sự phân chia sai khác như: hai loại ruộng Phước, ba loại ruộng Phước, bốn loại ruộng Phước, tám loại ruộng Phước. …Nay lược thuật như bên dưới:*

*1_**Hai loại ruộng Phước**:*

*_**Đại Trí Độ Luận**, quyển 12 nói rằng: "Có hai loại **Lân Mẫn Phước Điền**, **Cung Kính Phước Điền**. Loại trước hay sinh Tâm thương xót, loại sau hay sinh Tâm cung kính"*

*_Kinh **Đại Phương Tiện Phật Báo Ân**, quyển 3 nêu lên hai loại ruộng Phước của chúng Tăng và cha mẹ là: **Chúng Tăng** là ruộng Phước rời khỏi ba cõi, cha mẹ là ruộng Phước tối thắng bên trong ba cõi.*

*Đồng **Kinh**, quyển 5 lại nêu lên hai loại ruộng Phước Hữu Tác, Vô Tác. **Hữu Tác** (có tạo làm) là muốn được phước báo nên tu Phước Nghiệp, tức cha mẹ với sư trưởng. **Vô Tác** (không có tạo làm) là không có ham muốn cầu phước báo, chỉ khởi cung kính mà tu, tức chư Phật, Pháp, Tăng với Bồ Tát.*

*_Kinh **Tượng Pháp Quyết Nghi** nêu lên hai loại Bi Điền, Kính Điền. Ba báu Phật, Pháp, Tăng là **Kính Điền**. Người nghèo túng, cô độc, già nua cho đến con kiến…là **Bi Điền***

*2_**Ba loại ruộng Phước**:*

*_Kinh **Ưu Bà Tắc Giới**, quyển 3 (phẩm Cúng Dường Tam Bảo) nói ba loại ruộng Phước: Báo Ân, Công Đức, Bần cùng. Cha mẹ, sư trưởng, hòa thượng là **Báo Ân Phước Điền**. Được Pháp ấm áp (Noãn Pháp) cho đến được người đắc A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề (Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác) là **Công Đức PhướcĐiền**. Tất cả người nghèo khổ khốn ách là **Bần Cùng Phước Điền***

*_**A Tỳ Đàm Cam Lộ Vị Luận**, quyển Thượng (phẩm Bố Thí Trì Giới) nói có ba loại ruộng Phước: Đại Đức, Bần Khổ, Đại Đức Bần Khổ. **Đại Đức** chỉ Đức Phật, Bồ Tát, A La Hán cho đến Tu Đà Hoàn. **Bần Khổ** chỉ súc sinh, già, bệnh, đui mù, điếc, ngọng, câm…**Đại Đức Bần Khổ** chỉ bậc Đại Đức có sự nghèo khổ, già, bệnh*

*3_**Bốn loại ruộng Phước**:*

*Kinh **Chính Pháp Niệm Xứ**, quyển 61 nêu ra bốn loại ruộng Phước: Mẹ, Cha, Như Lai, Pháp Sư nói Pháp*

*4_**Năm loại ruộng Phước**:*

__Hoa Nghiêm Kinh Tham Huyền Ký__, quyển 8 công nhận Ruộng Phước tổng cộng có năm loại là: Ân Điền, Kính Điền, Đức Điền, Bi Điền, Khổ Điền. Như Lai, cái tháp, Bồ Tát, Tri Thức và cha mẹ là __Ân Điền__ cũng là __Kính Điền__. Thánh Tăng, Nhị Thừa là __Đức Điền__ cũng là __Kính Điền__. Ngoài ra người xin ăn với người nghèo là __Bi Điền__ cũng là __Khổ Điền__

*5_**Tám loại ruộng Phước**:*

Kinh __Phạm Võng__, quyển Hạ nêu ra Thuyết của 8 loại ruộng Phước: "Trong 8 loại ruộng Phước: Chư Phật, Thánh Nhân, mỗi một Sư Tăng, cha mẹ, người bệnh…

Lại nói rằng: "Trong 8 loại ruộng Phước thì __Khán Bệnh Phước Điền__ là ruộng Phước bậc nhất"

Đến giai đoạn này, nếu Tâm Thức của chúng ta còn dính mắc vào các quả báo tốt xấu thì chúng ta vẫn phải chịu sự luân hồi sinh tử trong cõi __Người, Trời__.

_Xem xét sự giải thuyết của tám Ruộng Phước đều có thuyết khác khau.

__Trí Ỷ__ (Bồ Tát Giới Nghĩa Sớ, quyển Hạ) nói là: Phật, Thánh Nhân, Hòa Thượng, A Xà Lê, Tăng, cha, mẹ, người bệnh là tám loại

Nhóm __Nghĩa Tịnh, Thát Hiền, Thắng Trang__ cũng nói đồng với điều này

__Trí Chu__ (Phạm Võng Kinh Bồ Tát Giới Bản Sớ, quyển 4) nói ba báu Phật Pháp Tăng, cha mẹ, sư tăng, Đệ Tử, nhóm chẳng đủ các Căn, chịu trăm loại khổ… là tám loại

__Pháp Tạng__ (Phạm Võng Kinh Bồ Tát Giới Bản Sớ, quyển 5) có nêu ra ba thuyết

_ Thuyết của ruộng Phước tuy có nhiều loại, song dùng "Phật với Thánh Đệ Tử làm ruộng Phước" làm __Bản Thuyết__ (thuyết căn bản) ấy, cho nên A La Hán có tên gọi là __Ứng Cúng__. Sau này thuyết __Bần Cùng Điền__ dấy lên thì mới xưng nhóm Phật là __Kính Điền__, nghèo túng là __Bi Điền__.

Trung Quốc đối với hai ruộng Phước: __Bi, Kính__ hướng đến hưng thịnh sự Cúng Dường, Huệ Thí (ban cho). Nhật Bản noi theo nên nhiều nơi đặt bày có: __Bi Điền Viện, Kính Điền Viện__. Ngoài ra có chỗ nói cái áo hay sinh Phước Đức, nhân đây gọi __Cà Sa__ là __cái áo ruộng Phước__ (Phước Điền Y)"

Nếu chúng ta tự mình thực hiện đầy đủ mười việc lành kèm với việc bố thí lợi sinh, tức là chúng ta đã thực hiện được cuộc sống trong sạch, hòa hợp với vạn vật chung quanh.

2_Lại nữa, nếu Tâm Thức của chúng ta vẫn còn dính mắc vào các quả báo tốt xấu thì chúng ta vẫn phải chịu sự sinh tử luân hồi trong các cõi **Người, Trời** không thoát ra khỏi được. Vì thế, chúng ta cần phải thực hiện các công việc **tịnh hóa Tâm Ý** của chính mình bằng cách **buông bỏ Tâm Ý chấp dính vào các việc tốt lành đã làm và luôn luôn thực hiện các việc tốt lành này một cách tự nhiên tùy theo khả năng.**

Pháp hỗ trợ tốt nhất cho việc này là thực hành **bốn Tâm Vô Lượng** (Catvāri-apramāṇāṇi): **Từ, Bi Hỷ, Xả**

_ Giai đoạn tự giác (Xả, Hỷ, Bi, Từ):

.) **Xả** (Upekṣa)**:** Hành Giả cần phải biết buông bỏ những điều bất thiện và luôn luôn thực hành điều thiện nhằm lập công bồi đức. Trong giai đoạn tu tập này, Hành Giả tự làm giảm bớt thế lực chi phối của tâm Tham và tâm Nghi đồng thời phát khởi tâm buông bỏ vòng sinh tử khổ đau

.) **Hỷ** (Mudita)**:** Hành Giả cần phải biết vui với sự thành công của người khác nhằm diệt trừ tâm đố kỵ, nuôi dưỡng tâm bình đẳng và phát tâm xấu hổ để tiến tu. Trong giai đoạn tu tập này, Hành Giả tự làm giảm thế lực chi phối của Tâm Sân và Tâm Mạn (kiêu ngạo, khinh thường người khác)

.) **Bi** (Kāruṇa)**:** Hành Giả biết khởi lòng thương xót khi gặp những nỗi khổ đau của người khác. Trong giai đoạn tu tập này, Hành Giả tự làm giảm thế lực chi phối các tâm Ác Kiến

.) **Từ** (Maitri)**:** Hành Giả biết khởi tâm mong muốn đem lại niềm an vui hạnh phúc cho người khác. Trong giai đoạn tu tập này, Hành Giả tự giảm bớt thế lực chi phối của tâm Si

Do thường xuyên tu tập các Pháp trên, Hành Giả tự biết rằng muốn cứu giúp người khác thì tự bản thân phải có đủ khả năng. Nhờ vậy Hành Giả luôn tinh tiến tu tập **tịnh hóa thân tâm của mình** cho đến khi thực sự mong muốn thành Phật để hóa độ chúng hữu tình (Đây mới đúng là **Chân thật phát Tâm Bồ Đề**)

_ **Giai đoạn Giác Tha** (Đại Từ, Đại Bi, Đại Hỷ, Đại Xả):

.) **Đại Từ** (Mahā-maitri) : Hành Giả trải rộng tâm mong muốn đem lại sự an vui cho tất cả chúng hữu tình (dứt trừ Tham)

.) **Đại Bi** (Mahā-kāruṇa)**:** Hành Giả trải rộng tâm muốn cứu giúp tất cả chúng Hữu Tình thoát khỏi mọi sự khổ đau (dứt trừ Sân)

.) **Đại Hỷ** (Mahā-mudita)**:** Hành Giả trải rộng tâm vui vẻ tán thán tất cả chúng Hữu Tình biết thực hiện Chính Pháp Giải Thoát (dứt trừ Mạn và Ác Kiến)

.) **Đại Xả** (Mahā-upekṣa)**:** Hành giả trải rộng Tâm như hư không không dính mắc vào bất cứ hình thức nào (dứt trừ Nghi và Si)

Các Pháp này được thực hiện theo **Thiền Quán** và thi hành qua các hành động cụ thể cho đến khi Hành Giả thực sự chứng đắc được trạng thái an lạc tịch tĩnh (thực chứng **Vô Ngã**)

Đây cũng chính là công việc cần thiết mà chúng ta phải tự mình làm. Như chư Phật và các bậc Thánh Đệ Tử của Ngài, sau khi chứng ngộ xong đều nói rằng: “**Những việc cần làm, Ta đã làm xong**”

3_ Khi đã chứng đắc được trạng thái an lạc tịch tĩnh tức là chúng ta đã đạt được sự hiểu biết sáng suốt không mê lầm giống như các bậc Thánh Giải Thoát và dứt trừ hẳn sự sinh tử luân hồi trong sáu nẻo.

27/02/2014



Nam mô **Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn Quảng Đại Linh Cảm Nam Hải Bạch Y Quán Thế Âm Bồ Tát**

Nguyện xin Bồ Tát
Rũ lòng Từ Bi
Ban rải Thần Lực
Giúp các Long Thần
Địa Long, Hải Long
Chúng Rồng lớn nhỏ
Thiên chúng, Địa loại

Tăng nhiều Pháp Lạc
Hộ trì đất Việt
Đại Việt Long Quân
Thân Rồng an ổn
Tăng trưởng Chính Khí
Thành tựu Bản Nguyện
Hộ giúp vạn dân
An cư lạc nghiệp
Xa lìa ách nạn
Dứt trừ khổ đau
Sung túc giàu có
Quyết định thành tựu
Namo ratna-trayāya

Namaḥ Ārya-avalokiteśvarāya bodhisatvāya mahā-satvāya mahā-kāruṇikāya

Oṃ_ Tathāgata-viṣaya saṃbhave padma-mālini svāhā

Oṃ_ Vajra-dharma hrīḥ

Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya, rakṣa rakṣa māṃ svāhā

LONG VƯƠNG CHÚ PHÁP



1_ Kính lễ:

Namo ratna-trayāya (Quy mệnh Tam Bảo)

Namo Śākya-muṇi-buddha (Quy mệnh Thích Ca Mâu Ni Phật)

Namaḥ Avalokiteśvara-bodhisatva (Kính lễ Quán Tự Tại Bồ Tát)

Namaḥ Kṣitigarbha-bodhisatva (Kính lễ Địa Tạng Bồ Tát)

Namaḥ Ananta-parikara-sāgara-megha-vyūha-tejo-maṇḍala-cchatrākāra-nāgā-rāja (Kính lễ Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Uy Đức Luân Cái Long Vương)

Namaḥ Sāgara nāga-rāja (Kính lễ Hải Long Vương)

Namaḥ Susaṃṣṭhita-nāga-rāja (Kính lễ Thiện Trụ Long Vương)

Namaḥ Nandopananda-nāga-rāja (Kính lễ Hoan Hỷ với Hiền Hỷ Long Vương)

Namaḥ Anavatapta-nāga-rāja (Kính lễ Vô Nhiệt Não Long Vương)

Namaḥ Varuṇa-nāga-rāja (Kính lễ Thủy Thiên Long Vương)

Namaḥ Manasvī-nāga-rāja (Kính lễ Từ Tâm Long Vương)
Namaḥ Vāṣuki -nāga-rāja (Kính lễ Bảo Hữu Long Vương)
Namaḥ Mucilinda-nāga-rāja (Kính lễ Mục Chân Lân Đà Long Vương)
Namaḥ Takṣaka -nāga-rāja (Kính lễ Đa Thiệt Long Vương)
Namaḥ Elāvāṇa-nāga-rāja (Kính lễ Hoắc Hương Dược Long Vương)
Namaḥ Su-darśana-nāga-rāja (Kính lễ Thiện Kiến Long Vương)
Namaḥ Supratiṣṭhila-nāga-rāja (Kính lễ Thiện Trụ Long Vương)
Namaḥ Utpāla-nāga-rāja (Kính lễ Thanh Liên Long Vương)
Namaḥ Karkoṭaka-nāga-rāja (Kính lễ Lực Hành Long Vương)
Namaḥ Padma-nāga-rāja (Kính lễ Liên Hoa Long Vương)
Namaḥ Mahā-padma-nāga-rāja (Kính lễ Đại Liên Hoa Long Vương)
Namaḥ Śaṅkha-pāla -nāga-rāja (Kính lễ Hộ Loa Long Vương)
Namaḥ Kulika-nāga-rāja (Kính lễ Thân Thuộc Long Vương)
Namaḥ Elāpattra -nāga-rāja (Kính lễ Hoắc Hương Diệp Long Vương)
Namaḥ Matsya-varuṇa-nāga-rāja (Kính lễ Thủy Ngư Long Vương)
Namaḥ Dhṛta-rāṣṭra -nāga-rāja (Kính lễ Trì Quốc Long Vương)
Namaḥ Virūḍhaka -nāga-rāja (Kính lễ Tăng Trưởng Long Vương)
Namaḥ Virūpakṣa -nāga-rāja (Kính lễ Quảng Mục Long Vương)
Namaḥ Vaiśravaṇa -nāga-rāja (Kính lễ Đa Văn Long Vương)
Namaḥ sarva mahā-balāya-nāga- rājāya (Kính lễ tất cả hàng Đại Lực Long Vương)
Namaḥ sarva nāgendrāya (Kính lễ tất cả hàng Long Đế Long Vương)
Namaḥ sarva nāgādhipatāya (Kính lễ tất cả hàng Long Chủ Long Vương)
Namaḥ sarva nāga-senāya (Kính lễ tất cả Long Quân)
Namaḥ sarva nāga-devatā-rājāya (Kính lễ tất cả hàng Long Thần Vương)
Namaḥ sarva nāga-gaṇāya (Kính lễ tất cả chúng Rồng)
Namaḥ sarva nāga-devatā-dharma-pālaya (Kính lễ tất cả hàng Long Thần Hộ Pháp Từ Tâm Long Vương)

2_Long Thần Vương Căn Bản Chú:
Oṃ namo bhagavate Kāmarūpiṇe mahā-balāya nāgādhipataye svāhā (49 lần)
Oṃ meghāśaniye svāhā (9 lần)
Oṃ nāga nāga mi (9 lần)
Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya, rakṣa rakṣa māṃ (9 lần)

3_ Hồi Hướng:
Công Đức trì tụng
Xin hồi hướng khắp
Thiên chúng Địa loại
Tất cả Long Thần
Chúng Rồng lớn nhỏ
Dứt trừ khổ não
Tăng trưởng niềm vui
Sau khi an vui
Nguyện các Long Thần

Hết thảy chúng Rồng
Hộ trì đất Việt
Giúp đỡ vạn dân
Xa lìa ách nạn
Sung túc giàu có
Quyết định thành tựu

_ Nguyện ngày an lành, đêm an lành
Trong tất cả Thời thường an lành
Nguyện xin Tam Bảo thương nhiếp thọ
Nguyện chư Long Vương thương nhiếp thọ
Nguyện chư Hộ Pháp thường ủng hộ
Namostu buddhāya
Namostu buddhāye
Namostu muktāya
Namostu muktāye
Namostu śāntāya
Namostu śāntāye
Namostu vimuktāya
Namostu vimuktāye (9 lần)

_ Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được an vui
Nguyện cho tất cả chúng sinh mau lìa khổ não
Nguyện cho tất cả chúng sinh sớm khởi Từ Bi
Nguyện cho tất cả chúng sinh đồng thành Phật Đạo
Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo (3 lần)

_Thần Chú tăng Thọ Mệnh, Phước, Trí:
Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya, āyuḥ puṇya jñāna puṣṭiṃ kuru svāhā

_Thần Chú cầu sự giàu có:
Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya, dhanaṃ me dehi svāhā

_Thần Chú trừ tội chướng:
Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya, sarva pāpaṃ āvaraṇa viśuddhe svāhā

_Thần Chú trừ nạn chết yểu:
Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya, sarva akāla-mṛtyūn śāntiṃ kuru svāhā

_Thần Chú trừ bệnh tật:
Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya, sarva vyādhin śāntiṃ kuru svāhā

_Thần Chú trừ tâm điên loạn:
Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya, sarva vikulebhyaḥ śāntiṃ kuru svāhā

_Thần Chú trừ sự bất tường:
Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya, sarva durni-mittāni śāntiṃ kuru svāhā

_Thần Chú trừ chướng nạn:
Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya, sarva vighnāṃ śāntiṃ kuru svāhā

_Thần Chú trừ sự sợ hãi:

Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya,sarva bhaya vimocana rāja, cora, agni, udaka, viṣa-bhāyani praśamaya svāhā

_Thần Chú trừ phiền não:

Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya, sarva upadravān śāntiṃ kuru svāhā

_Thần Chú vượt thoát các ách nạn:

Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya, sarva tadaṇa, rāja, takskara, agni, udaka, viṣa, śastrāni parimocaka svāhā

_Thần Chú trừ Oan Gia:

Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya, sarva śatūn śāntiṃ kuru svāhā

_Thần Chú trừ Quỷ Thần:

Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya, sarva grahān śāntiṃ kuru svāhā

_Thần Chú trừ Quỷ Thần ác:

Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya, sarva grahebhyaḥ rakṣam kuru svāhā

_Thần Chú trừ nạn trộm cướp:

Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya, aviśa cora bhaya hūṃ phaṭ svāhā

_Thần Chú trừ nạn binh đao:

Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya, sarva yudhāni śāntiṃ kuru svāhā

_Thần Chú trừ bệnh tật:

Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya, sarva vyādhin śāntiṃ kuru svāhā

_Thần Chú trừ Chú Trớ Yểm Đảo:

Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya, sarva kṛtyā-kākordhān śāntiṃ kuru svāhā

_Thần Chú cầu xin dứt trừ nạn binh đao, hộ trì nước Việt:

Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya, mama vietnam-kṣetra apakāra, sarva yuddhebhyo bandha hūṃ phaṭ

_Thần Chú cầu xin được sung túc giàu có:

Oṃ_ sarva mahā-balāya-nāga-rājāya, sarva nāgendrāya, sarva nāgādhipatāya, sarva nāga-senāya, sarva nāga-devatā-rājāya, sarva nāga-gaṇāya, sarva nāga-devatā-dharma-pālaya

Oṃ_ Śrīṃ Hrīṃ Eiṃ_dhana akra śiniye svāhā

NGHI THỨC TRÌ NIỆM ỦNG HỘ LONG THẦN

1_ Kính lễ:
Namo ratna-trayāya (Quy mệnh Tam Bảo)
Namo Śākya-muṇi-buddha (Quy mệnh Thích Ca Mâu Ni Phật)
Namaḥ Avalokiteśvara-bodhisatva (Kính lễ Quán Tự Tại Bồ Tát)
Namaḥ Vajra-pāṇi-bodhisatva (Kính lễ Kim Cương Thủ Bồ Tát)
Namaḥ Ananta-parikara-sāgara-megha-vyūha-tejo-maṇḍala-cchatrākāra-nāgā-rāja (Kính lễ Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Uy Đức Luân Cái Long Vương)
Namaḥ Susaṃṣṭhita-nāga-rāja (Kính lễ Thiện Trụ Long Vương)
Namaḥ Nandopananda-nāga-rāja (Kính lễ Hoan Hỷ, Hiền Hỷ Long Vương)
Namaḥ Anavatapta-nāga-rāja (Kính lễ Vô Nhiệt Não Long Vương)
Namaḥ Varuṇa-nāga-rāja (Kính lễ Thủy Thiên Long Vương)
Namaḥ Manasvī-nāga-rāja (Kính lễ Từ Tâm Long Vương)
Namaḥ sarva nāga-devatā-rājāya (Kính lễ tất cả Long Thần Vương)
Namaḥ sarva nāga-gaṇāya (Kính lễ tất cả chúng Rồng)
(Phật Từ Kim Cương Hộ Chú)
Oṃ_ Buddha-matri-vajra rakṣa māṃ (9 lần)

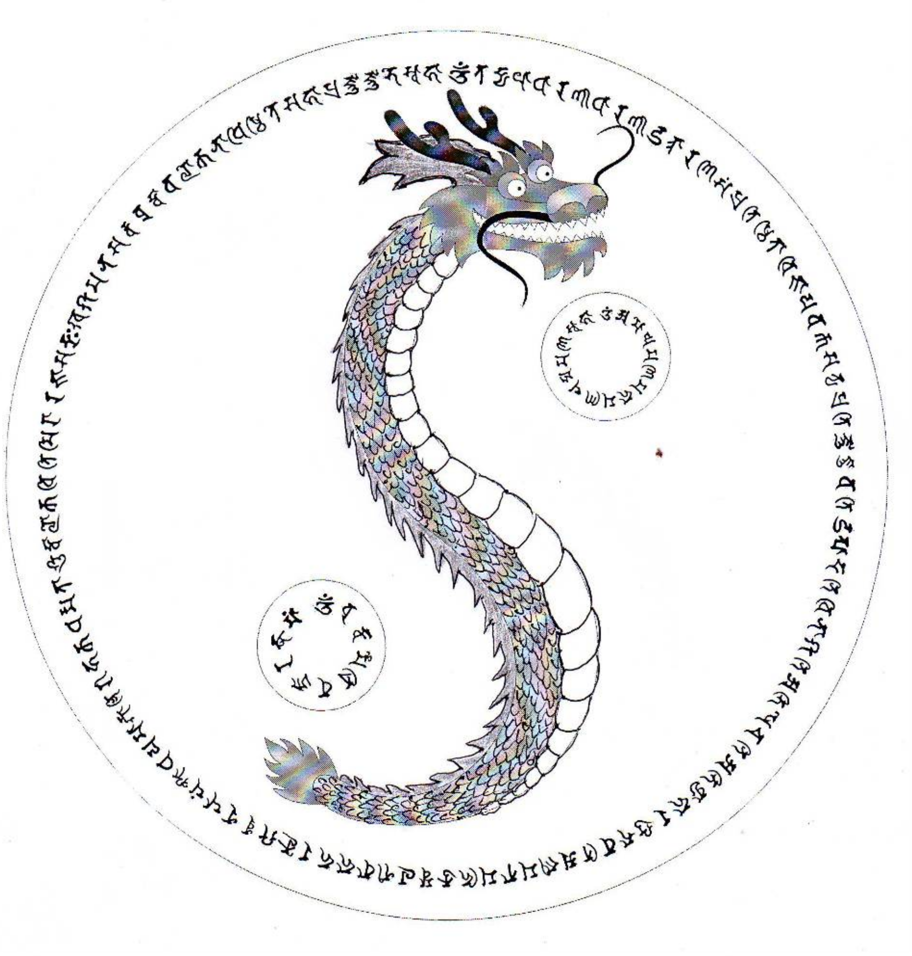
2_ Phát Nguyện:
Chí Tâm phát nguyện
Chuyển đọc Chân Ngôn
Công Đức Uy Lực
Thiên chúng Địa loại
Tăng nhiều Pháp Lạc
Các Đại Long Vương
Nghe Pháp lợi ích
Hộ Trì Quốc Thổ
Đại Việt Long Quân
Thân Rồng an ổn
Tăng trưởng Chính Khí
Thành tựu Bản Nguyện
Hộ giúp vạn dân
An cư lạc nghiệp
(Thí Nhất Thiết Chúng Sinh An Lạc Đà La Ni)
Tadyathā: Dhāraṇi dhāraṇi uttāraṇi saṃpratiṣṭhitā vijaya-varṇa satya-pratijñā sahā-jñāna-vati utpādani vināśani abhiṣecani abhivyāhāra śubhāvati ajīmatāmahi kumbāla-nivāhā, hara kleśān, dhunu pāpaṃ śodhaya-mārgān, nirīhaka-dharmatā, śuddhāloka, vitimirā-rajasa, duḥkha-śamana, sarva-buddha-avalokana-adhiṣṭhite, sahā-prajñā, jñābhe, svāhā (9 lần)

3_ Hồi Hướng:
Công Đức đã tu
Xin hồi hướng khắp
Thiên chúng Địa loại
Tất cả Long Thần
Chúng Rồng lớn nhỏ
Dứt trừ khổ não

Tăng trưởng niềm vui
Sau khi an vui
Nguyện các Long Thần
Hết thảy chúng Rồng
Hộ trì đất Việt
Giúp đỡ vạn dân
Xa lìa ách nạn
Sung túc giàu có
Quyết định thành tựu
(Như Ý Bảo Châu Vương Ấn Đà La Ni)
Namo ratna-trayāya
Namaḥ Ārya-avalokiteśvarāya bodhisatvāya mahāsatvāya mahā-kāruṇikāya
Tadyathā: Oṃ_ Amogha-maṇi Mahā-maṇi Padma-maṇi svāhā (9 lần)

_ Nguyện ngày an lành, đêm an lành
Trong tất cả Thời thường an lành
Nguyện xin Tam Bảo thương nhiếp thọ
Nguyện chư Long Vương thương nhiếp thọ
Nguyện chư Hộ Pháp thường ủng hộ
Namostu buddhāya
Namostu buddhāye
Namostu muktāya
Namostu muktāye
Namostu śāntāya
Namostu śāntāye
Namostu vimuktāya
Namostu vimuktāye (9 lần)

_ Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được an vui
Nguyện cho tất cả chúng sinh mau lìa khổ não
Nguyện cho tất cả chúng sinh sớm khởi Từ Bi
Nguyện cho tất cả chúng sinh đồng thành Phật Đạo
Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo (3 lần)



Ghi chú:

1_ Phật Từ Kim Cương Hộ Chú:

Oṃ_ Buddha-matri-vajra rakṣa māṃ

Oṃ: Nhiếp triệu

Buddha-matri-vajra: Phật Từ Kim Cương

rakṣa māṃ: Ủng hộ cho tôi

2_ Thí Nhất Thiết Chúng Sinh An Lạc Đà La Ni:

***) Tadyathā: Dhāraṇi dhāraṇi uttāraṇi saṃpratiṣṭhitā vijaya-varṇa satya-pratijñā sahā-jñāna-vati utpādani vināśani abhiṣecani abhivyāhāra śubhāvati ajīmatāmahi kumbāla-nivāhā, hara kleśān, dhunu pāpaṃ śodhaya-mārgān, nirīhaka-dharmatā, śuddhāloka, vitimirā-rajasa, duḥkha-śamana, sarva-buddha-avalokana-adhiṣṭhite, sahā-prajñā, jñābhe, svāhā**

*) Tadyathā: Như vậy, liền nói Chú là

Dhāraṇi dhāraṇi: Tổng trì, tổng trì

uttāraṇi saṃpratiṣṭhitā: Tế độ tối hậu

vijaya-varṇa: Hình trạng tối thắng

satya-pratijñā: Trí Tuệ chân thật

sahā-jñāna-vati: Đầy đủ Trí Tuệ của cõi Sa Bà

utpādani: Sinh ra

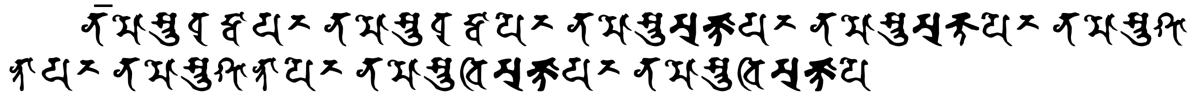
vināśani: Đoạn hoại
abhiṣecani: Quán đỉnh
abhivyāhāra: Biện giải, giải thích, khen ngợi
śubhāvati ajīmatāmahi: Sự vĩ đại của Tính chính trực mỹ lệ
kumbāla-nivāhā: Dẫn khởi bao trùm
hara kleśān: Tiêu trừ phiền não
dhunu pāpaṃ śodhaya-mārgān: Đường lối làm sạch mọi tội lỗi ồn ào
nirīhaka-dharmatā: Tính của Pháp không có phân biệt
śuddhāloka, vitimirā-rajasa: Ở sự sáng tỏ của Thế Giới trong sạch
duḥkha-śamana: Dứt trừ khổ não
sarva-buddha- avalokana-adhiṣṭhite: Tất cả chư Phật quán chiếu gia trì
sahā-prajñā:Trí Tuệ của cõi Sa Bà
jñābhe: Đạt được Trí
svāhā: Quyết định thành tựu

3_ Bất Không Như Ý Bảo Châu Vương Đà La Ni



Oṃ_ Amogha-maṇi, mahā-maṇi, padma-maṇi svāhā
Oṃ: Nhiếp triệu
Amogha-maṇi: Bất Không Như Ý Bảo Châu
mahā-maṇi: Đại Như Ý Bảo Châu
padma-maṇi: Liên Hoa Như Ý Bảo Châu
svāhā: Quyết định thành tựu

4_



Namostu buddhāya: Kính lễ các Đấng Giác Ngộ
Namostu buddhāye: Kính lễ điều thuộc về các Đấng Giác Ngộ
Namostu muktāya: Kính lễ các Đấng đã được Giải Thoát
Namostu muktāye: Kính lễ điều thuộc về các Đấng đã được Giải Thoát
Namostu śāntāya: Kính lễ các Đấng dứt trừ tai nạn
Namostu śāntāye: Kính lễ điều thuộc về các Đấng dứt trừ tai nạn
Namostu vimuktāya: Kính lễ các Đấng khiến cho người khác được giải thoát
Namostu vimuktāye: Kính lễ điều thuộc về các Đấng khiến cho người khác được giải thoát

Huyền Thanh kính ghi

NGHI THỨC TỤNG NIỆM KINH HẢI LONG VƯƠNG

❖ Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn :

OM RAM
[OM RAM] (3 Lần)

❖ Chú đốt hương :
Khói Hương Tạo Hình Thể
Thấu Suốt Cả Ba Cõi
Năm Uẩn Đều Thanh Tịnh
Ba Độc Tự Lặng Yên
OM _ DHARMA-DHÀTU ANUGATA _ SVÀHÀ
[OM – ĐA RỜ-MA ĐA TU, A NU GA TA, Xờ-VA HA] (3 Lần)
(Cắm Hương Lên Bàn Thờ Rồi Nguyện Hương)
Nguyện đem lòng Thành Kính
Gửi theo đám mây Hương
Lan tỏa khắp mười phương
Cúng Dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ Đạo
Theo Tự Tính làm lành
Cùng Pháp Giới Chúng Sinh
Cầu Phật Từ gia hộ
Tâm Bồ Đề kiên cố
Chí tu học vững bền
Xa biển Khổ nguồn Mê
Chóng quay về bờ Giác
NAM MÔ HƯƠNG CÚNG DƯờNG Bồ TÁT MA HA TÁT (3 Lần)

❖ Quy Y Phật :
Kính lạy Đức Phật Đà
Đấng vẹn toàn Phước Trí
Như Mặt Trời chiếu sáng
Phá tăm tối ngu mê
Ngài là Bậc Y Vương
Chữa lành muôn bệnh khổ
Dìu dắt mọi chúng sinh
Đưa đến bờ An Lạc
Nay con xin thành kính
Nương theo dấu vết Ngài
Nguyện xa lìa lầm lỗi
Viên mãn mọi Phước Trí
Mau thành Lưỡng Túc Tôn
BUDDHAṂ ŚARANAṂ GACCHAMI
[BÚT ĐĂM, SÁ RA NĂM, GÁCH CHA MI] (3 Lần)

Sau khi quy y Phật Bảo rồi. Nguyện cho con mau chóng đạt đến sự sáng suốt hoàn toàn, thông hiểu như thật Lý Sự của vạn vật để rốt ráo xa lià phiền não khổ đau, chấm dứt sinh tử luân hồi (1 Lạy)

❖ Quy Y Pháp :

Kính lạy Pháp Giải Thoát
Con đường của Thánh Nhân
Tịnh hóa Tham, Sân Si
Chuyển thành Giới, Định, Tuệ
Dứt trừ Phiền Não Khổ
Vượt thoát biển Luân Hồi
Nay con xin thành kính
Tuân theo Giáo Pháp này
Nguyện mau lìa sinh tử
Chứng Niết Bàn thanh tịnh

DHARMAṂ ŚARANAṂ GACCHAMI

[ĐA RỜ MĂM , SÁ RA NĂM, GÁCH CHA MI] (3 Lần)

Sau khi quy y Pháp Bảo rồi. Nguyện cho con thường gặp Chính Pháp giải thoát, luôn tu tập được Chính Pháp giải thoát và chứng đạt được Chính pháp giải thoát. Đồng thời con mau chóng đạt được sự định tĩnh, tự tri, tự giác, tự chủ, điều dụng, vị tha ngay trong đời hiện tại này (1 Lạy)

❖ Quy Y Tăng :

Kính lạy Chúng Tăng Già
Đấng Đạo Sư chân chính
Bậc điều phục Thân Tâm
Vượt Tham Dục Phiền Não
Chặt gốc rễ ngu mê
Giương cao cờ Giải Thoát
Nay con xin thành kính
Nương theo gương sáng này
Nguyện mau lìa Ngã Chấp
Đạt thanh tịnh vô ưu

SAMGHAṂ ŚARANAṂ GACCHAMI

[XĂNG GĂM , SÁ RA NĂM , GÁCH CHA MI] (3 Lần)

Sau khi quy y Tăng Bảo rồi. Nguyện cho con thường gặp các Bậc Đạo Sư chân chính, các vị đã điều phục thân tâm vượt thoát tham dục phiền não và giúp cho con mau chóng vượt thoát các tâm ý : Ảo tưởng kiêu mạn, ganh tị tranh đấu, hoài nghi tự kiêu, trì độn mù quáng, tham dục thèm khát, giận dữ oán hận để Tịnh Hoá được các KHỔ, CHƯỚNG, HOẶC trong sáu nẻo. Đồng thời con luôn luôn đạt được cuộc sống: Hiền thiện, ngay thẳng, mực thước, chân chính , vị tha ngay trong đời hiện tại này (1 Lạy)

❖ Thọ Trì Ngũ Giới:

1. _ Con xin vâng giữ Pháp Học là lánh xa sự sát sinh.

Nguyện cho con và tất cả chúng sinh được trường thọ

2._ Con xin vâng giữ Pháp Học là lánh xa sự trộm cắp .

Nguyện cho con và tất cả chúng sinh đạt được những sự mong cầu.

3._ Con xin vâng giữ Pháp Học là lánh xa sự tà dâm.

Nguyện cho con và tất cả chúng sinh dứt trừ được sự tham muốn thấp hèn.

4._ Con xin vâng giữ Pháp Học là lánh xa sự nói dối.

Nguyện cho con và tất cả chúng sinh đạt được sự an tịnh của một tâm hồn chân thật.

5._ Con xin vâng giữ Pháp Học là lánh xa sự uống rượu và các chất say.

Nguyện cho con và tất cả chúng sinh dứt trừ được sự điên đảo ngu dốt.

❖ Sám Hối :

Kể từ đời Vô Thủy
Do Ngã Chấp Vô Minh
Con luôn bị đắm chìm
Luân hồi trong sáu Nẻo
Hoặc làm Trời làm Người
Hoặc Thần Thánh, Súc Sinh
Quỷ đói hay Địa Ngục
Thay đổi muôn hình hài
Nhận tính nết khác nhau
Chịu đắng cay, ngọt bùi
Vinh quang hay tủi nhục
Sang cả hoặc nghèo hèn
Uy Quyền cùng Nô Lệ
An vui và khổ cực
Hết thảy điều như thế
Vì ngu muội ngăn che
Khiến con không nhớ rõ

Nay có chút duyên lành
Gặp được nền Chính Pháp
Của Đấng Lưỡng Túc Tôn
Thích Ca Mâu Ni Phật
Dạy phải dẹp Ngã Chấp
Trừ bỏ Tham, Sân, Si
Tu tập Giới, Định, Tuệ
Luôn làm lành lánh dữ
Tự tịnh Tâm Ý mình
Vượt luân hồi sinh tử
Đạt thanh tịnh vô ưu
Mọi Pháp lành như thế
Cần phải thực hành ngay
Không toan tính chần chừ

Vì kiếp đời ngắn ngủi
Hơn nữa Thân khó giữ
Bởi bệnh tật, già nua
Thêm cái chết bất ngờ
Cắt đứt dòng Sinh Mệnh

Nay con xin tuân phục
Hành theo Chính Pháp này
Trước tiên xin Sám Hối
Mọi tội lỗi xưa kia
Từ Ý sinh, Miệng nói
Thân làm, dạy người làm
Tạo Nhân gây Nghiệp ác
Hết thảy Nghiệp Tội ấy
Cao dầy nhiều vô lượng
Khó đong đo tính đếm
May nhờ ân Tam Bảo
Lực Bi Mẫn rộng sâu
Giúp cho con trừ tội
Kéo con xa nẻo Ác
Thọ sinh hình vóc Người
Gặp gỡ được Chính Pháp
Vượt thoát biển Tử Sinh

Nam mô TỲ BÀ THI Phật (1 Lạy)
Nam mô THI KHÍ Phật (1 lạy)
Nam mô TỲ XÁ PHÙ Phật (1 lạy)
Nam mô CÂU LƯU TÔN Phật (1 Lạy)
Nam mô CÂU NA HÀM MÂU NI Phật (1 Lạy)
Nam mô CA DIẾP Phật (1 Lạy)
Nam mô THÍCH CA MÂU NI Phật (1 Lạy)
❖ Thất Phật Diệt Tội Chân Ngôn :

REPA REPATE _ KUHA KUHATE _ TRANITE _ NIGALA RITE _ VIMA RITE _ MAHĀ GATE _ ŚĀNTIṂ KṚTE _ SVĀHĀ

[RÊ PA , RÊ PA TÊ , KU HA , KU HA TÊ , TỜ-RA NI TÊ , NI GA LA RI TÊ , VI MA RI TÊ , MA HA GA TÊ, SĂNG TIM KỜ-RẬT TÊ, XỜ-VA HA] (3 lần)

Tiếp, con xin phát nguyện
Từ bỏ các Pháp Ác
Tu tập mọi Pháp Lành
Rèn Tâm Ý trong sạch
Tự cứu mình cứu người
Cầu xin Ân Tam Bảo
Luôn gia hộ cho con
Mau vượt thoát tử sinh

Sớm thành Ngôi Vô Thượng
Chuyển Pháp Luân Giáo Hóa
Độ muôn loài chúng sinh

❖ Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn :
Tự Tính của con vốn thanh tịnh
Như Tự Tính thanh tịnh của các Pháp
OṂ _ SVABHĀVA ŚUDDHA _ SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA UHAṂ
[OM _ XỜ-VA PHA VA, XÚT ĐA _ XA RỜ-VA ĐA RỜ-MA , XỜ-VA PHA VA, SÚT ĐA, U-HAM] (3 Lần)

❖ Diệt Nghiệp Chướng Chân Ngôn:
OṂ _ AROLIK _ SVĀHĀ
[OM, A RÔ LÍCH , XỜ-VA HA] (3 lần)

❖ Diệt Định Nghiệp Chân Ngôn:
OṂ _ PRAMAṆI PATI _ SVĀHĀ
[OM, PỜ-RA MA NI , PA TI , XỜ-VA HA] (3 lần)

❖ Bạch Tản Cái Kiên Giáp Hộ Thân Chân Ngôn:
HŪṂ MAMA HŪṂ NI _ SVĀHĀ
[HÙM, MA MA, HÙM, NI] (3 lần)

❖ An Thổ Địa Chân Ngôn:
NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ _ OṂ DHURU DHURU _ DEVĪ _ SVĀHĀ
[NA MẮC XA MĂN TA BÚT ĐA NĂM_ OM_ ĐU RU ĐU RU ĐÊ VI, XỜ-VA HA] (3 lần)

❖ Phổ Cúng Dường Chân Ngôn:
OṂ _ GAGANA SAṂBHAVA VAJRA HOḤ
[OM_ GA GA NA, XĂM PHA VA, VA DI-RA , HỐC] (3 lần)

❖ Đỉnh lễ:
_ Một lòng đỉnh lễ quá khứ Long Chủng Thượng Tôn Vương Như Lai
_ Một lòng đỉnh lễ Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
_ Một lòng đỉnh lễ Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật
_ Một lòng đỉnh lễ Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát
_ Một lòng đỉnh lễ Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát
_ Một lòng đỉnh lễ Đại Bi Quán Thế Am Bồ Tát
_ Một lòng đỉnh lễ Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ Tát
_ Một lòng kính lễ: Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới Đại Long Chủ Vô Biên Trang Nghiêm Hải Vân Uy Đức Luân Cái Long Vương

_ Một lòng kính lễ: Hải Long Vương, Hoan Hỷ Long Vương, Hiền Hỷ Long Vương, Bảo Hữu Long Vương, Y La Bạt Noa Long Vương, Trì Quốc Long Vương, Tăng Trưởng Long Vương, Quảng Mục Long Vương, Đa Văn Long Vương, Diệu Kiến Long Vương, Hiện Độc Long Vương, Vô Nhiệt Não Long Vương, Thiện Trụ Long Vương, Đại Thân Long Vương, Thanh Liên Long Vương, Yết Cố Tra Long Vương, Liên Hoa Long Vương, Đại Liên Hoa Long Vương, Hộ Loa Long Vương, Câu Lợi Ca Long Vương, Hương Dược Long Vương, Ngư Long Thủy Thiên, Mục Lân Chân Đà Long Vương…. tất cả các vị Rồng sống trên đất liền, các vị Rồng sống dưới nước, các vị Rồng sinh từ trứng, các vị Rồng sinh từ bào thai, các vị Rồng sinh ở chỗ ẩm thấp, các vị Rồng sinh theo cách biến hóa…. cùng với hết thảy hàng quyến thuộc, đồ chúng, tất cả Long Nữ, loài sinh trong cung điện của các vị Rồng Thần.

_ Một lòng kính lễ chư vị Hộ Pháp ở mười phương

❖ Cầu Nguyện :

Nay đệ tử (Họ tên ... pháp danh ...) trì tụng Kinh Chú, xưng tán Hồng Danh. Nguyện xin mười phương Thường Trụ TAM BẢO, chư Phật, Bồ Tát, Các Hiền Thánh Chúng, chư vị Hộ Pháp ...hãy rũ lòng từ bi gia hộ độ trì cho con mau chóng đoạn diệt phiền não, tiêu trừ nghiệp chướng, xa lìa ách nạn khổ đau, thường được tốt lành, chứng đạt Chính Pháp Giải Thoát.

❖ Kệ Khai Kinh:

Pháp Phật cao siêu rất nhiệm màu
Ngàn muôn ức kiếp dễ hay đâu
Nay con nghe thấy xin vâng giữ
Chân nghĩa Như Lai hiểu thật sâu
NAM MÔ KHAI BẢO TẠNG BỒ TÁT MA TA TÁT (3 Lần)

ĐỨC PHẬT VÌ SA GIÀ LA LONG VƯƠNG NÓI KINH ĐẠI THỪA

[*Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thí Hồng Lô Thiếu Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư (kẻ bầy tôi là) THI HỘ phụng chiếu dịch*
Việt dịch: HUYỀN THANH]

Như vậy tôi nghe. Một Thời Đức Phật ngự ở Đạo Trường Trang Nghiêm tại cung của Sa Già La Long Vương trong biển lớn cùng với chúng Đại Tỳ Kheo gồm một ngàn năm trăm người đếu dự, kèm với các Bồ Tát Ma Ha Tát được Đại Trí Tuệ từ Thế Giới ở mười phương đều đến tập hội

Lai có trăm ngàn câu chi na do tha Phạm Vương, Đế Thích với hàng Hộ Thế, Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Nga Lỗ Noa, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già...cũng đến tập hội.

Bấy giờ Đức Thế Tôn thấy tất cả Đại Chúng ấy đến tập hội xong liền bảo Sa Già La Long Vương rằng: “Long Chủ quán mọi loại Hành Nghiệp của Thế

Gian này đều từ vọng khởi, mọi loại Tâm Pháp sẽ cảm ứng với mọi loại quả báo. Nếu chẳng rõ thấu điều ấy sẽ sinh mọi mọi nẻo

Này Long Chủ! Ông nên quán chúng của biển lớn này, thấy làm mọi loại sắc tướng của sĩ phu

Long Chủ ! Tất cả sắc tướng ấy do nơi tất cả nghiệp thân khẩu ý thiện ác, mỗi mỗi đều là mọi loại biến hóa của tâm. Xong Tâm Pháp này tuy nói là sắc tướng nhưng giống như huyễn hóa, không có thể lấy được.

Long Chủ ! Tất cả các Pháp của sắc tướng này vốn không có chỗ sinh, cũng không có Chủ Tể. Lại không có cái Ta (Ngã) cũng không có ngăn ngại. Tự Tính các Pháp của mọi loại nghiệp đã làm như vậy đều là tướng huyễn hóa chẳng thể nghĩ bàn.

Long Chủ ! Nếu có Bồ Tát biết tất cả Pháp không có sinh, không có diệt, không có hình sắc, không có tướng. Biết như thật xong dùng tất cả nghiệp lành đã làm đã tu mà không có tu làm. Hết thảy Sắc Tướng với Uẩn, Xứ, Giới, tất cả Pháp Sinh đều không có chỗ thấy. Nếu vị ấy như thật được cái thấy đó xong, nên lại quán sát sắc tướng thù diệu

Này Long Chủ ! Làm sao quán sát Sắc Tướng thù diệu ? Nên quán thân tướng của Như Lai. Thân Như Lai đều từ trăm ngàn câu chi na do tha Phước Đức mà sinh ra. Lại tướng như vậy, làm sao nghiêm trì ? Làm sao cung Tín? Sẽ được tướng như vậy, lại được ở trong nhân gian, trên Trời không có già không có chết. Lại được thân của trăm ngàn Tha Hóa Tự Tại Thiên cho đến thân của Đại Phạm Thiên. Điều này do tâm chẳng tán loạn, chuyên chú quán tưởng, chiêm ngưỡng thân Tối Diệu của Như Lai, thấy biết tất cả sắc tướng thù diệu trang nghiêm của thân này đều từ Nghiệp lành gom chứa mà được

Này Long Chủ ! Như tất cả sự trang nghiêm của cung mà ông trụ cũng là nơi sinh của Phước.Đến nơi hàng Phạm Vương, Đế Thích, Hộ Thế cho đến hết thảy tất cả sự trang nghiêm của hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Nẵng La, Ma Hầu La Già, Người, Phi Nhân đều là nơi sinh của Phước.

Này Long Chủ ! Lại trong biển lớn này, hết thảy mọi loài chúng sinh hoặc có rộng lớn hoặc lại nhỏ nhiệm, phần lớn trụ ở thân xấu xí. Tất cả thân ấy đều do mọi loại tâm mà hóa hiện

Long Chủ ! Thế nên nói rằng: "*Tùy theo nghiệp thân khẩu ý mà được*"

Long Chủ ! Báo ứng như vậy dùng Nghiệp làm Nghiệp của Nhân, làm chủ tể. Ông nên khiến các chúng sinh khởi Tâm Trí Tuệ, chỗ làm, chỗ tu tùy học Nghiệp lành. Đối với các Tà Kiến, chẳng làm chẳng trụ; biết Tà Kiến ấy chẳng phải là cứu cánh. Biết như vậy xong thì tất cả chúng sinh sẽ cầu làm Thầy, đều đến cúng dường và được trên Trời, nhân gian quy tín cúng dường.

Này Long Chủ ! Có một Pháp hay khiến chúng sinh chặt đứt tất cả nghiệp của nẻo ác. Thế nào là một Pháp ? Ấy là quán sát Pháp lành, mà Pháp lành ấy phải quán sát thế nào ? Nên quán thân của mình: "*Ta ở ngày đêm, đi đứng ngồi nằm, nơi hưng tâm ý không có gì không là lỗi lầm*". Như vậy hiểu biết xét lại, khiến trong bốn uy nghi: các Pháp chẳng lành chẳng được phát sinh, như vậy chặt đứt hết các Pháp chẳng lành, sẽ khiến cho Pháp lành được đầy đủ. Lại khiến

tất cả chúng sinh Đồng Thiện (cùng hiền lành) thảy đều sẽ được địa vị Thanh Văn, Bích Chi với Bồ Tát… cho đến địa vị Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác

Long Chủ! Thế nào là Pháp lành ? Nay Ta sẽ nói. Ấy là Nghiệp của mười điều lành. Đó là tất cả an trụ căn bản, là nơi an trụ căn bản để sinh lên Trời với nhân gian, nơi an trụ căn bản của Thiện Pháp thù thắng thuộc Thế Gian với Xuất Thế Gian; nơi an trụ căn bản của Thanh Văn, Bích Chi Phật, Bồ Tát; nơi an trụ căn bản của Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Làm sao thực hiện được nơi an trụ căn bản đó ? Ấy là đường lối của mười Nghiệp lành. Nếu hay xa lìa :Sát Sinh, trộm cắp, Tà Dâm, nói dối, nói lời thêu dệt phù phiếm, nói lời ác, nói hai lưỡi cho đến tham lam, giận dữ, Tà Kiến. Nếu hay xa lìa như vậy , đó là đường lối của mười Nghiệp lành tức là nơi an trụ căn bản của Thế Gian với Xuất Thế Gian

Này Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La (cá nhân) xa lìa sát sinh đắc được mười loại Pháp lành. Thế nào là mười Pháp ? Ấy là: được Vô Úy Thí (ban cho sự không sợ hãi) giúp cho tất cả chúng sinh khác. Được trụ Tâm Từ. Được Chính Hạnh. Được chẳng khởi niệm lỗi lầm của tất cả chúng sinh. Được ít bệnh an vui. Được tăng trưởng thọ mệnh. Được mọi loài Phi Nhân ủng hộ. Ở trong lúc ngủ say lúc tỉnh giấc thảy đều an ổn lại được Hiền Thánh thủ hộ Tâm chẳng chán bỏ. Ở trong mộng chẳng thấy việc khổ não của nghiệp ác. Tự được chẳng sợ tất cả nẻo ác, sau khi mệnh chung (chết) được sinh lên Trời.

Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La (cá nhân sĩ phu) đắc được mười loại Pháp lành như vậy, hành Đạo Bồ Tát được Tâm lành (Thiện Tâm), trụ căn lành thành thục sẽ được Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề

Này Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự trộm cắp đắc được mười Pháp Y Chỉ. Thế nào là mười ? Ấy là: Được giàu có tự tại. Được miễn nạn vua chúa, miễn nạn: nước, lửa, cướp trộm, oan gia. Được nhiều quyến thuộc khéo thuận hòa. Được nhiều người yêu thích chẳng đem lại sự khổ não, phàm lời nói ra thì tất cả tin chân thật. Được vô lượng tài bảo thảy đều tập tụ. Được tất cả phương này phương khác khen ngợi. Đối với tất cả nơi đi , ở đều không có sợ hãi. Được người khác xưng tên tốt, khen nơi Trí Tuệ. Lại được sắc đẹp, sức mạnh, sống lâu, tương ứng với lời nói và việc làm. Đối với người thân, kẻ chẳng thân thời tâm không có phân biệt, chẳng sinh não hại, sau khi mệnh chung được sinh về cõi Trời.

Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự trộm cắp đắc được mười Pháp Y Chỉ như vậy. Dùng căn lành ấy , đối với các Phật Pháp tự hay chứng biết, sẽ được Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề.

Này Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự tà dâm đắc được bốn Pháp Trí Thiện. Thế nào là bốn ? Ấy là: Giáng phục các căn, lìa nơi tán loạn, được tất cả sự khen ngợi của Thế Gian, lại được vô lượng doanh tòng (người theo hầu)

Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự Tà Dâm đắc được bốn Pháp Trí Thiện như vậy. Dùng căn lành này sẽ được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác. Lại chứng tướng ẩn kín ngầm che dấu của Đại Trượng Phu

Này Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự nói dối đắc được tám loại Pháp lành của Nhân Gian, trên trời. Thế nào là tám ? Ấy là: Được cái miệng trong sạch thường tỏa mùi thơm như hoa sen xanh. Lại được tất cả Chính Kiến của Thế Gian. Được tất cả nhân gian, trên Trời yêu thích. Được thân khẩu ý trong sạch, hóa độ tất cả hữu tình ấy khiến trụ ở hạnh trong sạch của ba Nghiệp. Được trong sạch xong thảy đều vui vẻ. Được lời chân thật, nói ra đều được tin tưởng. Được vượt hơn biện luận của con người, ngôn từ nói ra đều có phương tiện. Ở trên Trời, Nhân Gian đều lìa các lỗi lầm

Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự nói dối đắc được tám loại Pháp lành của Nhân gian, trên Trời như vậy. Do căn lành ấy đắc được Chính Hạnh thành thật trong sạch của Khẩu Nghiệp, sẽ được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác

Này Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự nói thêu dệt sẽ được ba loại Pháp Một Hướng. Thế nào là ba loại ? Ấy là: Được một hướng yêu thích của người biết Pháp. Được một hướng chân thật. Lại sinh Trí Tuệ được một hướng làm Thầy của Người, Trời. Tất cả Nhân Gian, trên Trời đều tin tưởng.

Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự nói thêu dệt đắc được ba loại Pháp Một Hướng như vậy. Dùng căn lành này hồi hướng Bồ Đề, được tất cả Như Lai thọ ký, sẽ chứng Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Này Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự nói ác đắc được tám loại khiến thanh tịnh lỗi của miệng để được tám loại Pháp lành. Thế nào là tám ? Ấy là: Lời nói thật (thật ngữ), lời nói yêu thương (ái ngữ) , lời nói y theo nghĩa (Y nghĩa ngữ), lời nói nhu nhuyễn (Nhuyễn ngữ), lời nói lìa sự chấp lấy (thủ ngữ), lời nói khiến nhiều người yêu thích (Đa nhân ái lạc ngữ), lời nói tốt lành (thiện ngữ), lời nói có nghĩa lợi (hữu nghĩa lợi ngữ)

Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự nói ác đắc được tám loại Khẩu Nghiệp trong sạch. Dùng căn lành này hồi hướng Bồ Đề, ngày sau chứng được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác, lại được Phạm Âm thanh tịnh tối thắng

Này Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự nói hai lưỡi (lời nói chia rẽ) sẽ được năm loại kiên cố. Thế nào là năm loại kiên cố ? Ấy là: Được thân kiên cố sẽ được xa lìa tất cả nạn đáng sợ. Được quyến thuộc kiên cố, chẳng vướng của đút lót của người khác. Được niềm tin kiên cố, đắc được quả báo của nghiệp Tin. Được Pháp kiên cố, đắc được quả chứng bền chắc. Được bạn lành kiên cố, thường được ái ngữ nhiếp thọ

Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa sự nói hai lưỡi (lời nói chia rẽ) đắc được năm loại kiên cố như vậy. Dùng căn lành này hồi hướng Bồ Đề, sẽ chứng Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác, khiến cho tất cả hàng Ngoại Đạo, Ma Vương ấy đều chẳng thể phá hoại.

Này Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa Tham Độc đắc được tám loại Pháp lành. Thế nào là tám ? Ấy là: Được tiêu trừ tâm Tham. Được chẳng sinh tâm giết chóc . Được chẳng sinh tâm ganh ghét. Được ưa thích sinh tâm của

Thánh Tộc mà Thánh Nhân tôn trọng. Được tâm Từ, dùng nghiệp lành lợi ích cho tất cả chúng sinh. Được thân đoan chính. Được nhiều người tôn trọng. Được sinh vào cõi Phạm Thiên.

Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa Tham Độc đắc được tám loại Pháp lành như vậy. Dùng Pháp lành này hồi hướng tâm Bồ Đề chẳng thoái chuyển, sẽ chứng Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác.

Này Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa Sân Độc sẽ được viên mãn năm loại Thắng Nguyện. Thế nào là năm ? Ấy là: Tu thân khẩu ý chẳng lui, các căn chẳng loạn sẽ được viên mãn tất cả Phú Quý rộng lớn. Được giáng phục oan gia. Được viên mãn tất cả Phước Đức rộng lớn. Được thọ nhận sự cúng dường tối thượng của Người, Trời. Được viên mãn tất cả Công Đức rộng lớn, đều được viên mãn sự ước muốn nơi tâm thọ dụng tối thượng , như vì phú quý phát trăm ngàn Thắng Nguyện tối thượng thì viên mãn như nguyện

Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa Sân Độc đắc được năm loại viên mãn như vậy. Dùng căn lành này hồi hướng Bồ Đề, chứng được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác mà làm nơi được tôn kính của ba cõi

Này Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa Tà Kiến đắc được mười loại Pháp Công Đức. Thế nào là mười ? Ấy là: Được tự tâm an lành với bạn lành cùng hạnh tin nhân quả thâm sâu. Được chẳng vì thân mệnh mà tạo nghiệp tội. Chẳng bao lâu đắc được địa vị của Hiền Thánh. Được Pháp lành chẳng mê mờ. Tu hạnh người Trời, chẳng bị đọa vào cõi Bàng Sinh với Diêm Ma giới. Hành nơi Thánh Đạo được Phước tối thượng. Được lìa tất cả Tà Pháp. Được lìa Thân Kiến. Được thấy Tính của tất cả tội đều trống rỗng. Được Chính Hạnh chẳng thiếu xót của Nhân Gian, trên Trời

Long Chủ ! Sĩ Phu Bổ Đặc Già La xa lìa Tà Kiến đắc được mười loại Công Đức như vậy. Dùng căn lành này hồi hướng Bồ Đề, mau hay chứng rõ tất cả Phật Pháp, sẽ được Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác

Này Long Chủ ! Tiếp lại quán hành nhỏ nhiệm của Pháp chẳng lành thời phần lớn bị đọa vào nẻo Địa Ngục, Quỷ đói, súc sinh

Long Chủ ! Quán chúng sinh ấy. Nếu lại Sát Sinh sẽ đọa vào cõi của nhóm Địa Ngục, Súc Sinh, Diêm Ma. Sau sinh vào nhân gian, do Nghiệp còn sót nên bị hai loại báo ứng. Một là đoản mệnh (chết sớm), hai là khổ não

Nếu lại trộm cắp sẽ đọa vào cõi của nhóm Địa Ngục, súc sinh , Diêm Ma. Sau sinh vào nhân gian, do nghiệp còn sót nên bị hai loại báo ứng. Một là chỗ ở của mình nghèo hèn, hai là chẳng được tài bảo của người khác.

Nếu lại Tà Nhiễm sẽ đọa vào cõi Địa Ngục, súc sinh , Diêm Ma. Sau sinh vào nhân gian, do nghiệp còn sót nên bị hai loại báo ứng. Một là ngu si, hai là vợ chẳng Trinh Chính

Nếu lại nói dối sẽ đọa vào cõi Địa Ngục, súc sinh , Diêm Ma. Sau sinh vào nhân gian, do nghiệp còn sót nên bị hai loại báo ứng. Một là chẳng thành thật, hai là người chẳng tin phụng

Nếu lại nói lời thêu dệt sẽ đọa vào cõi Địa Ngục, súc sinh , Diêm Ma. Sau sinh vào nhân gian, do nghiệp còn sót nên bị hai loại báo ứng. Một là lời nói chẳng chân chính, hai là lời đã nói không có quyết định

Nếu lại nói lời ác sẽ đọa vào cõi Địa Ngục, súc sinh , Diêm Ma. Sau sinh vào nhân gian, do nghiệp còn sót nên bị hai loại báo ứng. Một là lời nói mang nhiều sự đấu tranh, hai là người nghe chẳng trọng.

Nếu lại nói hai lưỡi (lời nói chia rẽ) sẽ đọa vào cõi Địa Ngục, súc sinh , Diêm Ma. Sau sinh vào nhân gian, do nghiệp còn sót nên bị hai loại báo ứng. Một là được quyến thuộc thấp kém, hai là thân thuộc bị chia lìa.

Nếu lại nhiều tham dục sẽ đọa vào cõi Địa Ngục, súc sinh , Diêm Ma. Sau sinh vào nhân gian, do nghiệp còn sót nên bị hai loại báo ứng. Một là chẳng thể làm lợi ích cho người khác, hai là thường bị người khác xâm hại.

Nếu lại nhiều giận dữ sẽ đọa vào cõi Địa Ngục, súc sinh , Diêm Ma. Sau sinh vào nhân gian, do nghiệp còn sót nên bị hai loại báo ứng. Một là tâm thường chẳng vui, hai là phần nhiều chẳng được vừa ý.

Nếu lại Tà Kiến sẽ đọa vào cõi Địa Ngục, súc sinh , Diêm Ma. Sau sinh vào nhân gian, do nghiệp còn sót nên bị hai loại báo ứng. Một là Tà Kiến, hai là lười biếng.

Long Chủ ! Nếu có ai hành mười Pháp chẳng lành như vậy thì quyết định chịu quả báo như vậy. Lại riêng bị vô biên các nỗi khổ chồng chất rộng lớn (Đại Khổ Uẩn).

Này Long Chủ ! Nếu lại Bồ Tát xa lìa sự sát sinh, tu Bồ Tát Đạo, hành nơi bố thí sẽ được giàu có, sống lâu với vô lượng Phước; được lìa tất cả nỗi sợ do nơi khác xâm lấn

Long Chủ ! Nếu lại Bồ Tát xa lìa sự trộm cắp, tu Bồ Tát Đạo, hành nơi bố thí sẽ được đại phú quý với vô lượng Phước, ở tất cả tâm không có keo kiệt, chứng được Trí sâu xa, nghĩa của Pháp vô thượng do chư Phật đã nói

Long Chủ ! Nếu lại Bồ Tát xa lìa sự Tà Nhiễm, tu Bồ Tát Đạo, hành nơi bố thí sẽ được đại phú quý , được vô lượng Phước, cảm ứng được quyến thuộc tốt lành, cha mẹ, vợ con đều không có Ác Kiến

Long Chủ ! Nếu lại Bồ Tát xa lìa sự nói dối, tu Bồ Tát Đạo, hành nơi bố thí sẽ được đại phú quý , được vô lượng Phước. Cảm ứng tất cả sự nhu nhuyễn tốt lành của hết thảy ngữ ngôn. Phàm khởi thành Nguyện bền chắc chẳng thoái lui.

Long Chủ ! Nếu lại Bồ Tát xa lìa sự nói thêu dệt, tu Bồ Tát Đạo, hành nơi bố thí sẽ được đại phú quý , được vô lượng Phước. Nói ra lời chân thật, người nghe tin nhận. Phàm có nói điều gì thời đều cắt đứt tất cả sự nghi ngờ.

Long Chủ ! Nếu lại Bồ Tát xa lìa sự nói ác, tu Bồ Tát Đạo, hành nơi bố thí sẽ được đại phú quý , được vô lượng Phước. Lời nói ra có thể nghe nhận không có trái nghịch buông bỏ. Ở trong các Chúng không có lỗi lầm ấy

Long Chủ ! Nếu lại Bồ Tát xa lìa sự nói hai lưỡi (nói lời chia rẽ), tu Bồ Tát Đạo, hành nơi bố thí sẽ được đại phú quý , được vô lượng Phước. Đối với các quyến thuộc, trụ tâm bình đẳng, yêu thương như một, không có lìa tan

Long Chủ ! Nếu lại Bồ Tát xa lìa Tham Độc, tu Bồ Tát Đạo, hành nơi bố thí sẽ được đại phú quý , được vô lượng Phước. Được thân đoan chính, đầy đủ các căn. Người nhìn thấy đều yêu thích, tâm không có chán bỏ.

Long Chủ ! Nếu lại Bồ Tát xa lìa Sân Độc, tu Bồ Tát Đạo, hành nơi bố thí sẽ được đại phú quý , được vô lượng Phước. Được nơi cừu thù, tâm không có chỗ khởi. Nghe yếu lĩnh của Phật Pháp thì hay sinh niềm tin thâm sâu.

Long Chủ ! Nếu lại Bồ Tát xa lìa Tà Kiến, tu Bồ Tát Đạo, hành nơi bố thí sẽ được đại phú quý , được vô lượng Phước. Đối với chốn Tam Bảo thì có đủ Chính Kiến, thường gần gũi Đức Phật được nghe Diệu Pháp,cúng dường chúng Tăng thường không có lười biếng thoái lui, giáo hóa chúng sinh khiến phát Tâm Bồ Đề.

Này Long Chủ ! Nếu hay tu mười nghiệp lành này, hành Bồ Tát Đạo. Khởi đầu dùng Bố Thí (Dàna) để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn được đại phú quý.

Nếu dùng Trì Giới để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn được đầy đủ tất cả Phật Pháp, mãn nguyện

Nếu dùng Nhẫn Nhục để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn được 32 tướng 80 chủng tử của Phật Bồ Đề. Lại được đầy đủ Phạm Âm

Nếu dùng Tinh Tiến để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn sẽ hay giáng phục Thiên Ma, Ngoại Đạo. Dùng các Phật Pháp để cứu độ.

Nếu dùng Thiền Định để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn sẽ được chính niệm, đầy đủ Pháp Hạnh thanh tịnh

Nếu dùng Trí Tuệ để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn sẽ được cắt đứt hẳn tất cả Tà Kiến.

Nếu dùng Đại Từ để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn hay khiến cho tất cả chúng sinh giáng phục tất cả phiền não nhỏ nhiệm.

Nếu dùng Đại Bi để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn sẽ được tất cả chúng sinh khởi tâm chẳng chán bỏ

Nếu dùng Đại Hỷ để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn sẽ được Nhất Tâm mà không có tán loạn)

Nếu dùng Đại Xả để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn sẽ trừ diệt được phiền não nhỏ nhiệm

Này Long Chủ ! Cho đến dùng bốn Nhiếp Pháp để làm trang nghiêm. Quả báo viên mãn sẽ được tất cả chúng sinh tùy thuận đường lối giáo hóa.

Nếu dùng bốn Niệm Xứ để làm trang nghiêm. Đối với Thân, Thọ, Tâm, Pháp thảy hay hiểu rõ.

Nếu dùng bốn Chính Đoạn để làm trang nghiêm, hay khiến cho tất cả Pháp chẳng lành thảy đều đoạn diệt, được viên mãn tất cả Pháp lành.

Nếu dùng bốn Thần Túc để làm trang nghiêm, hay được thân tâm thảy đều nhẹ nhàng lanh lợi

Nếu dùng năm Căn để làm trang nghiêm sẽ được niềm tin tinh tiến chẳng thoái lui, tâm không có mê hoặc , thấu rõ các nhân của nghiệp, diệt hẳn phiền não

Nếu dùng năm Lực để làm trang nghiêm sẽ được chẳng ngu chẳng si với được cắt đứt hẳn sự nghèo túng, lỗi lầm

Nếu dùng bảy Giác Chi để làm trang nghiêm sẽ được giác ngộ tất cả Pháp Như Thật

Nếu dùng tám Chính Đạo để làm trang nghiêm sẽ hay chứng được Chính Trí

Nếu dùng Xa Ma Tha (Thiền Chỉ) để làm trang nghiêm sẽ cắt đứt được tất cả phiền não

Nếu dùng Vĩ Bát Xá Nẵng (Thiền Quán) sẽ được hiểu rốt ráo (liễu ngộ) Trí Tuệ của tất cả Pháp

Nếu dùng Chính Đạo để làm trang nghiêm sẽ đối với tất cả phương tiện thuộc Hữu Vi, Vô Vi thảy hay biết rõ

Này Long Chủ ! Nay Ta lược nói mười Pháp lành để có trang nghiêm, đến nơi mười Lực, bốn Trí với mười tám Pháp Bất Cộng cho đến tất cả Pháp Phần của Như Lai đều được viên mãn.

Long Chủ ! Cho đến giải nói rộng lớn việc trang nghiêm thuộc đường lối của mười nghiệp lành này, nên khiến tu học.

Này Long Chủ ! Ví như Đại Địa hay cho cõi người, tất cả quốc thành, thôn xóm cho đến cây rừng với cỏ thuốc… làm nơi an trụ. Lại nữa các Nghiệp đều có hạt giống, hạt giống đều có bốn Đại mà thành, giống như hạt lúa thoạt đầu sinh mầm, cọng cho đến thành thục đều y vào đất

Long Chủ ! Đường lối của mười nghiệp lành này hay làm nơi an trụ thắng diệu cho tất cả hữu tình ở trên Trời với nhân gian. Hay khiến cho tất cả Hữu Vi, Vô Vi được quả báo Trí. Tất cả Thanh Văn với Bích Chi Phật cho đến Bồ Tát, Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác đều làm nơi an trụ. Cũng lại là nơi an trụ căn bản của tất cả Phật Pháp

Này Long Chủ ! Ta đã nói điều này, tất cả các ông nên dùng tâm chính để sinh tin hiểu (tín giải)

Bấy giờ Sa Già La Long Vương và các Bồ Tát Ma Ha Tát, tất cả Thanh Văn với hàng Trời, Người, A Tu La, Càn Thát Bà…, tất cả Đại Chúng ở tại Hội, nghe điều Đức Phật đã nói, đều vui vẻ phụng hành.

PHẬT VÌ SA GIÀ LA LONG VƯƠNG NÓI KINH ĐẠI THỪA (Hết)

_ Nam mô **Phật Tử Kim Cương ủng hộ Chú** (3 lần)

Oṃ_ Buddha-matri-vajra rakṣa māṃ

[OM_ BÚT ĐA-MAI TỜ-RI- VA DI-RA, RA KỜ-SA, MĂM] (9 lần)

_ Nam mô **Thí Nhất Thiết Chúng Sinh An Lạc Đà La Ni** (3 lần)

***) Tadyathā: Dhāraṇi dhāraṇi uttāraṇi saṃpratiṣṭhitā vijaya-varṇa satya-pratijñā sahā-jñāna-vati utpādani vināśani abhiṣecani abhivyāhāra śubhāvati ajīmatāmahi kumbāla-nivāhā, hara kleśān, dhunu pāpaṃ śodhaya-mārgān, nirīhaka-dharmatā, śuddhāloka, vitimirā-rajasa, duḥkha-śamana, sarva-buddha- avalokana-adhiṣṭhite, sahā-prajñā, jñābhe, svāhā**

[TA ĐI-GIA THA: ĐA RA NI, ĐA RA NI, ÚT TA RA NI, SĂM PỜ-RA TI SỜ-THI TA, VI DA GIA VA RỜ-NA, XA TI-GIA PỜ-RA TI DỜ-NHA, XA HA DỜ-NHA NA VA TI, ÚT PA ĐA NI, VI NA XA NI, A PHI SÊ CHA NI, A PHI VI-GIA HA RA, SU PHA VA TI, A DI MA TA MA HI, KUM BA LA NI VA HA, HA RA KỜ-LÊ SĂN, ĐU NU PA PĂM SÔ ĐA GIA MA RỜ-GĂN, NI RI HA KA ĐA RỜ-MA TA, SÚT ĐA LÔ KA, VI TI MI RA, RA DA XA, ĐÚC KHA SA MA NA, XA RỜ-VA BÚT ĐA A VA LÔ KA NA, A ĐI SỜ-THI TÊ, SA HA PỜ-RA DỜ NHA, DỜ-NHA PHÊ, XỜ-VA HA] (9 lần)

Uy lực của Đà La Ni này hay khiến cho tất cả Long Vương, các vị Rồng sống trên đất liền, các vị Rồng sống dưới nước, các vị Rồng sinh từ trứng, các vị Rồng sinh từ bào thai, các vị Rồng sinh ở chỗ ẩm thấp, các vị Rồng sinh theo cách biến hóa…. cùng với hết thảy hàng quyến thuộc, đồ chúng, tất cả Long Nữ, loài sinh trong cung điện của các vị Rồng Thần… đều dứt trừ tất cả khổ não, tăng trưởng niềm vui. Sau khi các vị Rồng Thần đã được sự an vui. Nguyện xin chư vị dốc sức giúp cho tất cả chúng sinh ở quốc thổ này được này dứt trừ được mọi ách nạn khổ đau, mau chóng được sự an vui giàu có.

_ Nam mô Như Ý Bảo Châu Vương An Đà La Ni (3 lần)

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: OṂ AMOGHA-MAṆI MAHĀ-MAṆI PADMA-MAṆI SVĀHĀ

[NA MÔ RÁT NA TỜ-RA GIA GIA

NA MẮC A RI-GIA A VA LÔ KI TÊ SỜ-VA GIA GIA, BÔ ĐI SA TỜ-VA GIA, MA HA SA TỜ-VA GIA, MA HA KA RU NI KA GIA

TA ĐI-GIA THA: OM, A MÔ GA MA NI, MA HA MA NI, PA ĐỜ-MA MA NI, XỜ-VA HA] (108 lần)

_ Nam mô Bản Sư THÍCH CA MÂU NI PHẬT (108 Lần)

_ Nam mô Đương Lai Hạ Sinh DI LẶC TÔN PHẬT (3 Lần)

_ Nam mô Đại Trí VĂN THÙ SƯ LỢI Bồ Tát (3 Lần)

_ Nam mô Đại Hạnh PHỔ HIỀN Bồ Tát (3 Lần)

_ Nam mô Đại Bi QUÁN THẾ ÂM Bồ Tát (3 Lần)

_ Nam mô Đại Nguyện ĐỊA TẠNG VƯƠNG Bồ tát (3 Lần)

_ Nam Mô Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới Đại Long Chủ VÔ BIÊN TRANG NGHIÊM HẢI VÂN UY ĐỨC LUÂN CÁI LONG VƯƠNG Bồ Tát (3 lần)

_ Nam mô HẢI LONG VƯƠNG Bồ Tát (3 lần)

_ Nam mô VÔ NHIỆT NÃO LONG VƯƠNG Bồ Tát (3 lần)

_ Nam mô THIỆN NỮ LONG NỮ Bồ Tát (3 lần)

_ Nam mô HỘ THẾ LONG THẦN VƯƠNG Bồ Tát Ma Ha Tát (3 lần)

_Nam mô Trang Nghiêm Đạo Trường Hội Thượng Phật Bồ Tát Ma Ha Tát (3 Lần)

❖ Hồi Hướng Hộ Pháp:

_ Trời, Rồng, A Tu La, Dạ Xoa

Đến nghe Phật Pháp , nên chí tâm
Ủng hộ Phật Pháp mãi trường tồn
Mỗi mỗi siêng tu lời Phật dạy
Bao nhiêu Hữu tình đến chốn này
Hoặc trên đất bằng, hoặc hư không
Thường đối người đời khởi Tâm Từ
Ngày đêm tự mình nương Pháp ở

_ Nguyện các Thế Giới thường an ổn
Vô biên Phước Trí lợi quần sinh
Bao nhiêu tội nghiệp thảy tiêu trừ
Xa lìa các khổ, về Viên Tịch
Hằng dùng Hương Giới xoa vóc sáng
Thường khoác áo Định để an thân
Hoa Diệu Bồ Đề trang nghiêm khắp
Tùy theo chỗ ở thường an lạc
{Phổ Thế Minh Phi Chân Ngôn :]

OṂ _ LOKA ALOKA KARĀYA_ SARVA DEVA NĀGA YAKṢA GANDHARVA ASURA GARUḌA KIṂNARA MAHORAGA HṚDĀYA ANYA AKARṢĀYA VICITRA GATI _ SVĀHĀ

[OM_ LÔ CA, A LÔ CA, KA RA GIA_ XA RỜ-VA : ĐÊ VA, NA GA, GIẮC KỜ-SA, GĂN ĐA RỜ-VA, A XU RA, GA RU ĐA, KIM NA RA, MA HÔ RA GA, HỜ-RẬT ĐA GIA, A-NI GIA, A CA RỜ-SÁ GIA, VI CHI TỜ-RA, GA TI_ XỜ-VA HA] (3 lần)

❖ Giải oan kết :
Giải kết, giải kết, giải oan kết
Nghiệp chướng bao đời đều giải hết
Rửa sạch lòng Trần, phát Tâm thành kính
Nay trước Phật Đài cầu giải kết

OṂ _ DAHA DAHA _ SARVA DUṢṬA PRADUṢṬA _ TĀRĀNĀṂ _ SVĀHĀ

[OM _ ĐA HA, ĐA HA, XA RỜ-VA ĐU-SỜ-TA, PỜ-RA ĐU-SỜ-TA, TA RA NĂM, XỜ-VA HA (3 Lần)

❖ Phục Nguyện :
Nguyện ngày an lành, đêm an lành
Đêm ngày sáu thời thường an lành
Trong hết thảy thời thường an lành
Nguyện xin TAM BẢO thương nhiếp thọ
Nguyện chư Thượng Sư thương nhiếp thọ
Nguyện xin Hộ Pháp thường ủng hộ

OṂ _ DHĀRE DHĀRE _ BANDHARE _ SVĀHĀ

[OM_ ĐA RÊ, ĐA RÊ, BAN ĐA RÊ, XỜ-VA HA] (3 Lần)

❖ Hồi Hướng :

_ Nguyện đem công đức này, hồi hướng cho tất cả_ Cầu cho Cửu Huyền Thất Tổ, cha mẹ muôn đời, hương linh đã khuất đều được nương nhờ theo PHẬT LỰC tiếp dẫn về cõi TỊNH ĐỘ

_ Nguyện cho toàn thể gia quyến: già, trẻ, lớn, nhỏ trong đời hiện tại đều được tăng phước thọ, xa lìa mọi bệnh tật tai ương dứt trừ mọi duyên ác, mau chóng đạt chính kiến .

_ Nguyện cho tất cả chúng sinh thường được an vui
Nguyện cho tất cả chúng sinh mau lìa khổ não
Nguyện cho tất cả chúng sinh sớm khởi Từ Bi
Nguyện cho tất cả chúng sinh đồng thành PHẬT ĐẠO

❖ Tăng Đức Hạnh Chân Ngôn:

OṂ SAṂBHARA SAṂBHARA VIMANA AKṢARA MAHĀ VAJRA HŪṂ

OṂ SMARA SMARA VIMANA AKṢARA MAHĀ VAJRA HŪṂ

[OM SĂM PHA RA, SĂM PHA RA , VI MA NA , A KỜ-SA RA, MA HA VA DI-RA HÙM

OM - SỜ-MA RA, SỜ-MA RA, VI MA NA , A KỜ-SA RA, MA HA VA DI-RA _ HÙM] (3 lần)

❖ Bổ khuyết Chân Ngôn :

OṂ _ DHURU DHURU _ JAYE MUKHE _ SVĀHĀ

[OM _ ĐU RU ĐU RU, GIA DÊ, MU KHÊ, XỜ-VA HA] (3 lần)

❖ Lễ văn :

_ Trì tụng công đức Thù Thắng hạnh
Vô biên Thắng Phước đều hồi hướng
Nguyện khắp chúng sinh đang chìm đắm
Mau lìa khổ não chứng BỒ ĐỀ
NAM MÔ THẬP PHƯƠNG THƯỜNG TRỤ TAM BẢO (3 lần)

19/05/2012
HUYỀN THANH kính ghi

GHI CHÚ Ý NGHĨA
CÁC BÀI CHÂN NGÔN TRONG NGHI THỨC TỤNG NIỆM

0) Tam Quy Y:
BUDDHAṂ ŚARANAṂ GACCHAMI : Con xin quy y Phật
DHARMAṂ ŚARANAṂ GACCHAMI : Con xin quy y Pháp
SAṂGHAṂ ŚARANAM GACCHAMI : Con xin quy y Tăng

1) Tịnh Pháp Giới Chân Ngôn :
OṂ RAṂ
OṂ : Cảnh giác Thân khẩu ý
RA/M : xa lìa tất cả bụi dơ phiền não, dứt trừ được mọi sự mê mờ
Thân khẩu ý hãy xa lìa tất cả bụi dơ phiền não, dứt trừ mọi sự mê mờ

2) Thiêu Hương Chân Ngôn :
OṂ _ DHARMA-DHĀTU ANUGATA _ SVĀHĀ
OṂ : Đốt hương cúng dường
DHARMADHÀTU : Pháp Giới
ANU là thuận theo, *GATA* là lối nẻo. ANUGATA là thuận theo lối nẻo đi đến
SVĀHĀ: Quyết định thành tựu Phước Trí viên mãn
Đốt hương cúng dường lan khắp Pháp Giới quyết định thành tựu Phước Trí viên mãn

3) Thất Phật Diệt Tội Chân Ngôn
REPA REPATE _ KUHA KUHATE _ TRANITE _ NIGALA RITE _ VIMA RITE _ MAHĀ GATE _ ŚĀNTIṂ KṚTE _ SVĀHĀ
REPA : Thấp hèn, đê tiện
REPATE : Tính chất thấp hèn đê tiện
KUHA : Sự giàu có, phước lạc uy quyền
KUHATE : Tính chất cao quý phước lạc
TRANITE : Đường lối của Phẩm Hạnh
NIGALA RITE : Tuân theo sự hấp thụ
VIMA RITE : Tuân theo ánh sáng của sự rực rỡ vinh quang
MAHĀ GATE : Lối nẻo rộng lớn
ŚĀNTIṂ KṚTE : Tác Tức Tai, hành động chặn đứng mọi tai họa
SVĀHĀ : Viên mãn Phước Trí
Mọi đường lối Phẩm Hạnh của sự thấp hèn và tính chất thấp hèn đều tuân theo sự hấp thụ điều cao quý và tính chất cao quý mà vận chuyển thành ánh sáng rực rỡ vinh quang. Đây là con đường rộng lớn hay chặn đứng mọi tai họa để viên mãn Phước Trí

4) Tịnh Tam Nghiệp Chân Ngôn :

OṂ _ SVABHĀVA ŚUDDHA _ SARVA DHARMA SVABHĀVA ŚUDDHA UHAṂ

OṂ : Cảnh giác Thân Khẩu Ý
SVABHĀVA : Tự tính
ŚUDDHA : Thanh tịnh
SARVA DHARMA : Tất cả các Pháp
SVABHÀVA : Tự Tính
ŚUDDHA : Thanh tịnh
UHAṂ : Tôi
Tự Tính của tôi cũng thanh tịnh như tự tính thanh tịnh của các Pháp

5) Diệt Nghiệp Chướng Chân Ngôn :

OṂ _ AROLIK _ SVĀHĀ

OṂ : Nhiếp lấy, thâm nhập vào
AROLIK : Trí tịch tĩnh bình đẳng vô nhiễm trước của tất cả Như Lai
SVĀHĀ : Thành tựu tự tính an lạc của Đại Niết Bàn
Khi thâm nhập vào Trí tịch tĩnh bình đẳng không nhiễm dính của tất cả Như Lai sẽ thọ nhận mùi vị an lạc tịch tĩnh của Đại Niết Bàn

6) Diệt Định Nghiệp Chân Ngôn :

OṂ _ PRAMAṆI PATI _ SVĀHĀ

OṂ : Quy mệnh
PRAMAṆI : Ngọc báu Tối Thắng , PATI là người chủ .
PRAMAṆI-PATI là Tối Thắng Bảo Chủ . Đây là một tên khác của Địa Tạng Bồ Tát
SVĀHĀ : Thành tựu cát tường
Quy mệnh Tối Thắng Bảo Chủ để thành tựu cát tường

7) Bạch Tản Cái Kiên Giáp Hộ Thân Chân Ngôn :

HŪṂ MAMA HŪṂ NI _ SVĀHĀ

HŪṂ : Chủng Tử biểu thị cho Tâm Bồ Đề nhằm khủng bố Ma Chướng
MAMA : Tôi
HŪṂ : Thành tựu
NI : Danh Tướng tốt đẹp
SVĀHĀ : Quyết định thành tựu

8) An Thổ Địa Chân Ngôn :

NAMAḤ SAMANTA BUDDHĀNĀṂ _ OṂ DHURU DHURU _ DEVĪ _ SVĀHĀ

NAMAḤ : Kính lễ
SAMANTA : Phổ mãn, khắp cả
BUDDHĀNĀM : Các Đấng Giác Ngộ , chư Phật
OṂ : Nhiếp triệu
DHURU DHURU : Lóe sáng, lóe sáng
DEVĪ : Thiên Nữ biểu thị cho sự gia hộ âm thầm của chư Thiên
SVĀHĀ : Thành tựu Cát Tường

9) Phổ Cúng Dường Chân Ngôn :

OṂ _ GAGANA SAṂBHAVA VAJRA HOḤ

OṂ : Nhiếp triệu

GAGANA : Hư Không

SAṂBHAVA : Phát sinh ra

VAJRA : Kim Cương

HOḤ : Vui vẻ

10) Phật Từ Kim Cương Hộ Chú:



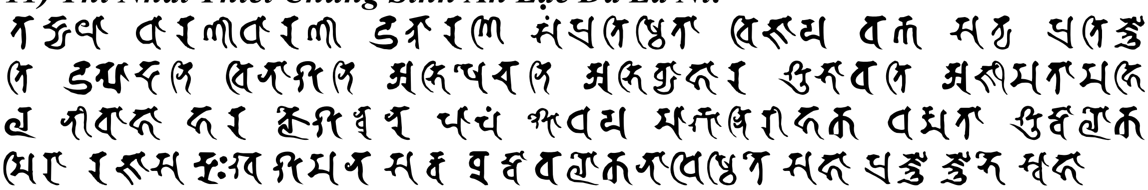
Oṃ_ Buddha-matri-vajra rakṣa māṃ

Oṃ: Nhiếp triệu

Buddha-matri-vajra: Phật Từ Kim Cương

rakṣa māṃ: Ủng hộ cho tôi

11) Thí Nhất Thiết Chúng Sinh An Lạc Đà La Ni:



***) Tadyathā: Dhāraṇi dhāraṇi uttāraṇi saṃpratiṣṭhitā vijaya-varṇa satya-pratijñā sahā-jñāna-vati utpādani vināśani abhiṣecani abhivyāhāra śubhāvati ajīmatāmahi kumbāla-nivāhā, hara kleśān, dhunu pāpaṃ śodhaya-mārgān, nirīhaka-dharmatā, śuddhāloka, vitimirā-rajasa, duḥkha-śamana, sarva-buddha-avalokana-adhiṣṭhite, sahā-prajñā, jñābhe, svāhā**

*) Tadyathā: Như vậy, liền nói Chú là

Dhāraṇi dhāraṇi: Tổng trì, tổng trì

uttāraṇi saṃpratiṣṭhitā: Tế độ tối hậu

vijaya-varṇa: Hình trạng tối thắng

satya-pratijñā: Trí Tuệ chân thật

sahā-jñāna-vati: Đầy đủ Trí Tuệ của cõi Sa Bà

utpādani: Sinh ra

vināśani: Đoạn hoại

abhiṣecani: Quán đỉnh

abhivyāhāra: Biện giải, giải thích, khen ngợi

śubhāvati ajīmatāmahi: Sự vĩ đại của Tính chính trực mỹ lệ

kumbāla-nivāhā: Dẫn khởi bao trùm

hara kleśān: Tiêu trừ phiền não

dhunu pāpaṃ śodhaya-mārgān: Đường lối làm sạch mọi tội lỗi ồn ào

nirīhaka-dharmatā: Tính của Pháp không có phân biệt

śuddhāloka, vitimirā-rajasa: Ở sự sáng tỏ của Thế Giới trong sạch

duḥkha-śamana: Dứt trừ khổ não

sarva-buddha- avalokana-adhiṣṭhite: Tất cả chư Phật quán chiếu gia trì

sahā-prajñā:Trí Tuệ của cõi Sa Bà

jñābhe: Đạt được Trí

svāhā: Quyết định thành tựu

12) Bất Không Như Ý Bảo Châu Vương Đà Là Ni

NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ ĀRYA AVALOKITEŚVARĀYA BODHI-SATVĀYA MAHĀ-SATVĀYA MAHĀ-KĀRUṆIKĀYA

TADYATHĀ: OṂ AMOGHA-MAṆI MAHĀ-MAṆI PADMA-MAṆI SVĀHĀ

Namo ratnatrayāya: Quy mệnh Tam Bảo

Namaḥ Ārya avalokiteśvarāya bodhisatvāya mahā-satvāya mahā-kāruṇikāya: Kính lễ đấng có đầy đủ Tâm Đại Bi là Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

Tadyathā: Như vậy, liền nói Chú là



Oṃ_ Amogha-maṇi, mahā-maṇi, padma-maṇi svāhā

Oṃ: Nhiếp triệu

Amogha-maṇi: Bất Không Như Ý Bảo Châu

mahā-maṇi: Đại Như Ý Bảo Châu

padma-maṇi: Liên Hoa Như Ý Bảo Châu

svāhā: Quyết định thành tựu

13) Chân Ngôn giải trừ tất cả oán kết:

OṂ _ DAHA DAHA _ SARVA DUṢṬA PRADUṢṬA _ TĀRĀNĀṂ _ SVĀHĀ

OṂ : Nhiếp triệu

DAHA DAHA : Đốt cháy, thiêu đốt

SARVA DUṢṬA PRADUṢṬA: tất cả điều ác của Ta và của người khác

TĀRĀNĀṂ : Nhóm cứu độ

SVĀHĀ: Quyết định thành tựu

14) Chân Ngôn kết Năng Lực gia trì:

OṂ _ DHĀRE DHĀRE _ BANDHARE _ SVĀHĀ

OṂ : Nhiếp triệu năng lực gia trì

DHĀRE DHĀRE: Gia trì gìn giữ năng lực gia trì cho Ta và người

BANDHARE: cột buộc giữ lại năng lực gia trì

SVĀHĀ: Quyết định thành tựu

15) Phổ Thế Minh Phi Chân Ngôn :

OṂ _ LOKA ALOKA KARĀYA_ SARVA DEVA NĀGA YAKṢA GANDHARVA ASURA KIṂNARA MAHORAGA HṚDĀYA ANYA AKARṢĀYA VICITRA GATI _ SVĀHĀ

OṂ : Cảnh giác

LOKA : Thế Gian

ALOKA : Xuất Thế Gian

KARĀYA : Mọi hành động , hành nghiệp

SARVA : Tất cả

DEVA: Trời

NĀGA: Rồng

YAKṢA : Dạ Xoa

GANDHARVA : Càn Thát Bà, Âm Nhạc Thần

ASURA : A Tu La, Phi Thiên

GARUḌA: Ca Lâu La, Kim Xí điểu

KIṂNARA : Khẩn Na La, Nghi Thần
MAHORAGA : Ma Hầu La Già, Đại Phúc Hành Thần
HṚDĀYA : Tâm Đẳng
ANYA :Sự khác nhau
AKARṢĀYA : Triệu thỉnh
VICITRA GATI : Mọi loại hạnh
SVĀHĀ : Thành tựu cát tường

16) Tăng Đức Hạnh Chân Ngôn :

OṂ SAṂBHARA SAṂBHARA VIMANA AKṢARA MAHĀ VAJRA HŪṂ

OṂ SMARA SMARA VIMANA AKṢARA MAHĀ VAJRA HŪṂ

OṂ : Cảnh giác
SAṂBHARA SAṂBHARA : Chân chính đảm nhận
VIMANA : Năng lực siêu phàm
AKṢARA : Chữ
MAHĀ VAJRA : Đại Kim Cương, tính bền chắc to lớn
HŪṂ : Thành tựu
SMARA SMARA : ghi nhớ

Hãy chân chính đảm nhận các chữ có năng lực siêu phàm để thành tựu tính bền chắc rộng lớn

Hãy ghi nhớ các chữ có năng sực siêu phàm để thành tựu Đại Kim Cương

17) Bổ Khuyết Chân Ngôn :

OṂ _ DHURU DHURU _ JAYE MUKHE _ SVĀHĀ

OM : Cảnh giác thân khẩu ý
DHURU DHURU : Lóe sáng, lóe sáng
JAYE MUKHE : Thắng Môn
SVÀHÀ : Quyết định thành tựu
Thân khẩu ý hãy tỏa sáng rực rỡ để thành tựu Thắng Môn

Hết

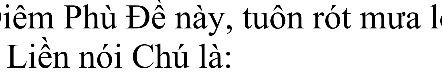
*) Ghi chú: Pháp cầu mưa, có thể trì tụng đơn giản như sau:

_ Thỉnh Vũ Chú:

.) Do sức thật của Đức Phật cho nên hàng Đại Long Vương mau đến bên trong cõi Diêm Phù Đề này, tuôn rót mưa lớn xuống chỗ đã cầu thỉnh.

Liền nói Chú là:

"Chỉ la chỉ la, chí lý chí lý, túc linh túc linh"



*) Cara cara, ciri ciri, curu curu

.) Do sức thật của Đức Phật cho nên quát tháo các Long Vương. Ở bên trong đất nước thỉnh mưa trong cõi Diêm Phù Đề liền tuôn rót mưa lớn.

Liền nói Chú là:

"Phát la phát la, tỳ lý tỳ lý, phất lý phất lý.

Đát niết đạt: Phát la phát la, hứ lợi hứ lợi, tô lỗ tô lỗ, ách cả nam, chỉ phát chỉ phát, thạch tỳ thạch tỳ, mạt phất mạt phất"

𑖪𑖨𑖪𑖨 𑖪𑖰𑖨𑖰𑖪𑖰𑖨𑖰 𑖪𑖲𑖨𑖲𑖪𑖲𑖨𑖲

𑖝𑖟𑖿𑖧𑖞𑖯 𑖭𑖨𑖭𑖨 𑖭𑖰𑖨𑖰𑖭𑖰𑖨𑖰 𑖭𑖲𑖨𑖲𑖭𑖲𑖨𑖲 𑖡𑖯𑖐𑖯𑖡𑖯𑖽 𑖕𑖪𑖕𑖪 𑖕𑖰𑖪𑖰𑖕𑖰𑖪𑖰 𑖕𑖲𑖪𑖲𑖕𑖲𑖪𑖲

*) Vara vara, viri viri, vuru vuru

Tadyathā: Sara sara, siri siri, suru suru_ nāgānāṃ java jvaja, jivi jivi, juvu juvu



MỤC LỤC

